

CAO HÀNH KIẾN

NOBEL VĂN CHƯƠNG NĂM 2000



Kinh thánh
của
một người

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

CAO HÀNH KIÊN

GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG NĂM 2000

Kinh thánh
của
một người

THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN

Dịch từ bản tiếng Trung

Nhất cá nhân đích Thánh kinh

ALHAMBRA CIVIC CENTER LIBRARY

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Kinh Thánh Của Một Người

Tác giả: Cao Hành Kiện

Dịch giả: Thái Nguyễn Bạch Liên

Công ty phát hành: Phương Nam

Nhà xuất bản: NXB Công An Nhân Dân

Kích thước: 13,5x20,5 cm

Số trang: 384

Ngày xuất bản: 09/2007

* * *

Nguồn text: pdf

Thực hiện ebook: tamchec

Ngày hoàn thành: 28/05/2014

Nguồn: tve-4u

* * *

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

"VÌ SAO LÀ KINH THÁNH CỦA MỘT NGƯỜI"

(Cao Hành Kiện trò chuyện tại New York City, ngày 26 tháng 2 năm 2001)

(Trích)

Hỏi: Vì sao cuốn tiểu thuyết có tên gọi là Kinh thánh của một người, vì sao trong hồi ức khủng khiếp về những đau khổ, buồn bã và bạo tàn xuyên suốt ba thập niên đầu của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa này ông lại dùng phụ nữ, nhất là những chuyện tình dục với phụ nữ, làm cách lấy lại ký ức đã mất, thu góp lại những kinh nghiệm đã mất?

Trả lời: Một câu hỏi rất hay và rất đáng chú ý, và tôi phải nói rằng đó tất nhiên là kinh thánh của một người. Nhưng mặt khác, nó không giới hạn ở kinh thánh của một người. Đó còn là nói về một cá nhân, một dân tộc nói chung, về cách nhân dân đã sống qua được những khủng hoảng và sống qua được những tai họa và bạo tàn. Điều tôi quan tâm hơn nhiều là họ không phải là những anh hùng, như vậy câu hỏi là: Làm thế nào sống qua được các thảm họa và khủng hoảng lại là anh hùng được, bởi vì đây là cách phát hiện chỗ yếu của con người? Nếu ai cũng là anh hùng thì các thảm họa và bạo tàn sẽ mất hết ý nghĩa. Chỉ khi một số người là anh hùng còn những người khác là không phải thì những tấn bi kịch và thảm họa mà loài người phải đương đầu mới có ý nghĩa được. Vì thế một mặt tôi trần thuật, mô tả các cuộc khủng hoảng chính trị và tình hình chính trị, và tôi muốn mô tả nó thật chi tiết và cẩn trọng. Mặt khác, tôi cũng mô tả các đặc điểm và chỗ yếu của cá nhân, và cũng muốn nắm bắt chúng thật cặn kẽ. Và khi đó vấn đề đặt ra là anh dùng tiêu chuẩn nào để phán xét những con người này, dùng loại tiêu chuẩn đạo đức hay luân lý nào để phán xét họ, đối với tôi, tiêu chí tối hậu là nó có hiện thực hay không, nó có xác thực hay không. Nghĩa là tiêu chuẩn hiện thực. Tôi cũng mô tả những điều mê tín của nhân dân, hay là những sự không tưởng mà chúng ta cố tìm cách tạo ra. Con người có xu hướng nghĩ rằng hần là một tạo hóa, rằng hần là Trời. Điều này đặc biệt đúng cho giới trí thức, và trong thế kỷ vừa qua, giới trí thức có vẻ quên mất là họ cũng như mọi người khác thôi. Cuốn sách này là sự mô tả con người rời khỏi trạng thái Trời về lại trạng thái người, về lại làm một người bình thường.

NGÂN XUYÊN dịch từ tiếng Anh

Mục lục

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)
- [12.](#)
- [13.](#)
- [14.](#)
- [15.](#)
- [16.](#)
- [17.](#)
- [18.](#)
- [19.](#)
- [20.](#)
- [21.](#)
- [22.](#)
- [23.](#)
- [24.](#)
- [25.](#)
- [26.](#)
- [27.](#)
- [28.](#)
- [29.](#)
- [30.](#)
- [31.](#)
- [32.](#)
- [33.](#)
- [34.](#)
- [35.](#)
- [36.](#)
- [37.](#)
- [38.](#)
- [39.](#)
- [40.](#)
- [41.](#)
- [42.](#)
- [43.](#)
- [44.](#)
- [45.](#)

1.

Không phải anh không nhớ rằng mình đã từng có một cuộc đời khác, giống như vài tấm ảnh của gia đình chưa bị tiêu hủy nay đã ố vàng, nghĩ lại khiến người ta ít nhiều âu sầu thương cảm, nhưng vời vợi quá và tựa hồ cách xa nhau cả kiếp sống. Tất cả đã mãi mãi tiêu vong. Nhà anh ở Bắc Kinh bị cảnh sát lục soát niêm phong, nơi ấy đã lưu giữ một tấm ảnh chụp chung cả gia đình mà người cha quá cố còn để lại, đó là tấm hình đầy đủ nhất các thành viên trong đại tộc. Lúc ấy ông nội anh còn sống, đầu bạc phơ, vì bị trúng gió không thể nói năng gì nữa, nằm trên một chiếc ghế xoay. Anh là con cả, cháu đích tôn, là đứa trẻ duy nhất trong tấm ảnh, đứng chen giữa ông bà nội, mặc quần hờ đáy, bày cả chim ra ngoài, nhưng trên đầu lại đội mũ calô kiểu Mỹ. Đó là cái thời kháng chiến tám năm vừa chấm dứt và một cuộc nội chiến khác sắp bắt đầu, tấm ảnh được chụp trước cổng tròn trong hoa viên, nở rộ cúc vàng hoàng kim và mào gà đỏ tím, ánh nắng một ngày cuối hạ còn vô cùng rực rỡ chiếu rọi khắp thế gian. Những gì gọi là kí ức của anh về hoa viên là như vậy, tấm ảnh bị dính nước đã ngả sang màu vàng xám. Cảnh phong của tấm ảnh là tòa lầu hai tầng kiểu Anh quốc nằm phía sau cổng tròn, dưới có hành lang vòng, trên có lan can và cả đại gia đình anh đã sống ở nơi ấy. Anh nhớ số người trong tấm ảnh là mười ba, một con số không lấy gì làm may mắn cho lắm, có cha mẹ anh, đầy đủ các cô, chú và một người thím. Ngoại trừ cô cả đang ở Mỹ và anh ra, toàn bộ những người trong ảnh, cùng tòa lầu phía sau cổng tròn ấy đều đã bị xóa hết dấu vết trên thế gian này.

Ngày còn ở Trung Quốc, anh có trở về thành phố, tìm lại vườn xưa, nó nằm sau ngân hàng nơi cha anh làm việc, nhưng chỉ thấy vài gian nhà gạch tuềnh toàng của dân xây cất đã lâu, hỏi người qua lại vào ra, rằng có hay không một tòa lầu như vậy, họ đều nói chẳng rõ. Anh nhớ, ra khỏi cửa hậu tòa nhà là đến bậc cấp xây bằng đá và dưới đó, một hồ nước mênh mông, vào dịp tết Đoan Ngọ cha anh cùng các đồng sự của ông làm việc bên ngân hàng chen nhau trên bậc cấp này xem đua thuyền rồng. Thuyền cắm cờ hoa rực rỡ, trống chiêng huyên náo, cố bơi nhanh để giành những hồng bao treo trên cần trúc của dân ven bờ hồ, trong hồng bao tất nhiên là có tiền thưởng. Rồi chú ba, chú út, cô út đưa anh lên thuyền, chèo ra giữa hồ vớt củ ấu non, nhưng chưa dịp nào họ đi tới bờ hồ bên kia, cho dù có dạo vòng quanh vùng hồ, ngoái đầu nhìn lại thì kí ức cũng tựa như giấc mơ khó mà phân biệt rõ ràng.

Đó là một gia tộc suy tàn, quá ôn hòa nhưng cũng quá yếu giòn dễ vỡ, khó có thể tồn tại với thời cuộc và chắc chắn sẽ không có ai là người hậu kế. Sau khi ông nội qua đời, cái chức chủ nhiệm khá là béo bở của cha anh ở

ngân hàng nhanh chóng mất luôn, gia đình đi vào ngõ cụt. Mỗi một chú hai thích hát đăm ba câu Kinh dịch, trương biển nhân sĩ dân chủ hợp tác với chính quyền mới không nổi vài năm, cuối cùng thì cũng là hữu phái, từ đó tâm lặng trầm tư, ngồi đầu giường gập đầu, sau trở thành ông già lẩn thẩn, cầm cự độ mấy năm rồi ra đi một cách âm thầm. Người nhà anh không chết bệnh thì cũng bị đắm sông, tự sát, phát điên hoặc theo chồng đi lao động cải tạo mà lần lượt tuyệt đường hương hỏa, còn sót lại mình anh nghiệt chủng như thế này. Bà cô cả của anh, cái bóng đen bao trùm toàn gia tộc, nghe nói mấy năm trước còn khỏe mạnh, nhưng sau khi chụp xong tấm ảnh kia là biến luôn, chẳng rõ đã đi đâu. Ông dựng, chồng bà lúc bấy giờ phục dịch trong ngành không quân Quốc dân đảng, làm hậu cần dưới mặt đất, không leo lên máy bay ném bom bao giờ, chạy ra Đài Loan, sống được mấy năm rồi cũng qua đời, còn bà cô làm cách nào đi Mỹ, anh chẳng hề hay biết, và cũng không mất công dò la, thăm hỏi làm gì.

Năm anh lên mười, vào dịp sinh nhật, người ăn kẻ ở trong nhà còn đông lắm, lễ hôm ấy thật tưng bừng, náo nhiệt. Từ sáng sớm vừa xuống khỏi giường đã phải thay áo quần mới và diện giày da, một món hàng khá xa xỉ đối với trẻ nhỏ lúc bấy giờ, rồi nhận cơ man là quà tặng, điều gió, cờ nhảy, kẹo bánh, bút chì màu của ngoại quốc, súng hơi bắn bằng đạn cao su và bộ sách Cách Lâm đồng thoại toàn tập với nhiều tranh minh họa. Bà nội cho anh một bọc tiền đúc bằng bạc, bên ngoài được gói giấy hồng điều đỏ thắm, mở ra thì đủ loại, có long dương của đế quốc Đại Thanh, có Viên Thế Khải đầu to bóng láng, có Tưởng Giới Thạch oai vệ trong bộ quân phục... Tiết mục tiếp theo là cả nhà ra quán ăn bánh bao hấp, anh vội vàng như thế nào đó, cắn một miếng làm dầu trong nhân bánh bắn tung tóe, dính đầy bộ áo quần mới, chẳng ai quát nạt anh mà chỉ cười âm lên và lần đầu tiên anh cảm thấy xấu hổ, thẹn thùng, sờ dĩ anh nhớ rõ ràng như vậy là vì vừa ra khỏi vòng vây mung lung của con trẻ để đi vào thế giới tự giác của kẻ thành nhân, nhận ra cái vẻ nhếch nhác, thảm hại của mình.

Anh còn nhớ ngày ông nội qua đời, linh đường treo kín không biết bao nhiêu là bức trướng, giống như hậu đài của một sân khấu, còn hấp dẫn hơn cả lễ sinh nhật cho bọn trẻ cỡ tuổi anh. Một đoàn các hòa thượng đánh đánh, gõ gõ, miệng liên hồi tụng niệm kinh Phật, anh chui ra luôn vào giữa rừng cờ trướng theo nhịp mõ “lóc cóc” thật là khoái chí. Mẹ bắt anh đi giày tết bằng sợi đay, anh đành miễn cưỡng chấp nhận, nhưng cương quyết không chịu thất tấm vải trắng trên đầu với lí do xấu như ngộm. Ngược lại, cha anh thì đầy đủ trang phục, và đặc biệt hơn người là vận bộ comple lụa đay trắng. Khách đến phúng viếng đều ăn mặc tân thời, đàn ông đồ Tây cà vạt, đàn bà kì bào xẻ cao tận bắp đùi, ỏn ẻn, ngoáy móng nhờ các đôi giày cao gót. Trong số họ có một bà biết chơi dương cầm và hát giọng nữ cao nghe như cừu dê bị

chọc tiết, tất nhiên bà không biểu diễn những ngón nghề ấy trước linh đường ông nội anh, mà anh nhớ đã mấy lần liên hoan gia đình, đều có dịp nghe bà hát và không nhịn được cười mặc dù mẹ rí tai trách móc.

Trong kí ức tuổi thơ, đám tang ông nội anh như một ngày lễ hội, chẳng gọn chút bi thương. Anh cảm thấy cụ đứng ra nên chết sớm mới phải. Ngọa bệnh đã lâu, ngày cũng như đêm cứ nằm liệt trên chiếc ghế xoay, sự ra đi hoàn toàn hợp với lẽ tự nhiên chứ không gây nên điều gì bất ngờ. Ngược lại, cái chết của mẹ mới làm anh kinh hoàng. Mẹ anh qua đời khi còn khá trẻ, mới ba tám tuổi. Bà bị đắm sông ở nông trường nơi lao động cải tạo, sáng nọ người chăn vịt phát hiện thấy thi thể bà đã trương phình nổi trên mặt nước. Bà mãi là hình ảnh đẹp trong trí nhớ của anh.

Trong số quà tặng người lớn cho anh hồi còn nhỏ có một cây bút máy hiệu Parker mạ vàng của bác Phương, đồng nghiệp ngân hàng với cha anh. Thấy anh cầm bút chơi đùa thích thú, mãi mà vẫn không chán, người lớn cho rằng đó là điềm lành, thằng bé sau này nhất định sẽ trở thành nhà văn, bác Phương tặng luôn cho anh cây Parker ấy.

Hồi anh mới lên bảy lên tám, cái tuổi đáng lẽ phải đến trường rồi, nhưng vì người gầy gò và ốm bệnh nên anh đành ở nhà để mẹ kèm cặp dạy học chữ, đọc sách và viết bút lông. Anh chẳng thấy mệt nhọc gì cả, có những ngày viết hết luôn cuốn tập, mẹ anh vui mừng, tốt quá, và bắt đầu dạy thêm cách ghi nhật kí. Bà mua về cho anh loại giấy mà các nhà văn thường dùng, trên đó có sẵn từng ô vuông để đếm chữ tính tiền nhuận bút. Tác phẩm đầu tay, trang nhật kí số 1 của anh ghi dòng chữ như thế này: “Tuyết rơi xuống mặt đất thành một lớp trắng sạch, con người đi qua để lại dấu chân và thế là bản mất”. Mẹ anh hết lời ca ngợi và bà đã khoe với tất cả mọi người trong nhà, từ bảy, những gì anh phóng ra đều không thể thu hồi trở lại, ước mơ và yêu thương nhanh chóng bị văn chương hóa, tự gieo mầm tai họa về sau cho bản thân mình.

Cha anh không tán thành việc cả ngày cứ nhốt anh ở nhà xem sách, viết chữ. Theo ông, con trai cũng cần nghịch ngợm đôi chút, bước ra ngoài đời để làm quen với thế sự, kết giao bạn hữu và xông pha cùng thiên hạ, không nhất thiết cứ phải trở thành nhà văn. Cha anh tự cho mình là người biết uống rượu, thích rượu, hay nói đúng hơn, thích thể hiện cốt cách nam nhi. Hồi bấy giờ các cụ thường dùng từ “thông quan”, giống như ngày nay là “cạn cốc”, “trăm phần trăm” và kháo nhau “phi thông quan bất thành hảo hớn!”. Có một hôm cha anh uống say, bất tỉnh nhân sự, bạn bè phải khiêng về đặt vào chiếc ghế xoay của ông nội vừa qua đời, lúc ấy trong nhà toàn đàn bà, con gái không đủ sức dìu ông lên giường ngủ. Bà nội, mẹ anh và đám người hầu thả dây kéo cả ông lẫn chiếc ghế xoay từ từ cho đến tầng hai. Bị rút ngược lơ lửng như vậy, nhưng bộ mặt của cha anh vẫn cố làm ra vẻ tươi tỉnh trông

thật khô hạn. Bộ mặt ấy cứ đơng đưa chao đảo trong kí ức của anh, xem như một kì tích mà người cha để lại, chẳng rõ anh có bị ảo giác hay không, với trẻ con giữa hồi ức và tưởng tượng cũng rất khó phân biệt.

Những năm ấu thơ dưới mười tuổi của anh tựa như một giấc mơ. Ngay cả những khi chạy loạn, xe ô tô lắc lư trườn bò trên sườn núi, trời mưa tầm tã, đường lầy lội và trơn như mỡ, thế nhưng ngồi trên thùng xe anh vẫn ôm khư khư giỏ quýt mà nhai ngon lành. Anh hỏi mẹ có đúng như vậy hay không, bà trả lời rằng hồi ấy quýt rẻ hơn cả gạo, chỉ cần cho người nhà què vài đồng là họ đưa quýt lên xe, muốn bao nhiêu cũng được. Còn cha anh, ông làm việc ở ngân hàng nhà nước, ngân hàng có cảnh vệ áp tải các xe tiền rút lui sơ tán và gia quyến của viên chức vì vậy đã cùng tháo chạy theo những chiếc xe chở tiền đó.

Cho tới bây giờ trong những giấc mơ, hình ảnh cố cư đã nhiều lần xuất hiện, không chỉ mỗi tòa lầu phía trước là vườn hoa và cổng tròn mà cả nhà ông nội từng sinh sống, lại còn có cả một ngôi nhà cổ nữa của bà ngoại, ngôi nhà với giếng trời cao hun hút từng chứng kiến người thiếu phụ ấy cứ mãi miết lục tìm vật gì đó dưới đáy rương. Bà ngoại anh đã qua đời tại ngôi nhà này. Nơi cõi mộng anh từ trên nhìn xuống, nhà bà ngoại không có trần, phía dưới gồm nhiều gian được ngăn ra bằng các tấm gỗ, và trông vắng chẳng thấy một ai, chỉ mỗi bà ngoại anh vội vàng xáo tung mọi đồ vật, tìm kiếm cái gì quan trọng lắm. Tỉnh giấc mơ, anh nhớ ra, đó là những tờ khế ước nhà đất, số tài sản này đã cầm cố và bán đứt từ lâu, không đợi tới ngày tân chính phủ đến tịch thu. Bà ngoại và mẹ anh từng thiêu hủy một bọc các giấy tờ vàng úa, nát tươm, họ tỏ vẻ vội vàng, hoảng loạn, anh cũng chẳng tổ giác điều này làm gì, vì không ai truy hỏi. Nhưng nếu có người nào đó đặt vấn đề tra xét, rất có thể anh sẽ khai ra tất cả, bởi lúc bấy giờ anh có cảm giác là ngoại và mẹ đang âm mưu thủ tiêu những tang vật tội ác, và anh phải đi tố giác họ, dẫu rằng anh là người mà họ yêu thương nhất.

Giấc mộng này xuất hiện mấy chục năm sau, khi anh đã di cư sang châu Âu từ lâu rồi, tại một khách sạn nhỏ của thành phố Toulouse miền nam nước Pháp, với những cánh cửa song gỗ đã tróc sơn, những tấm rèm lụa nửa sáng che khuất bên ngoài, nhìn thấy bầu trời u ám qua các kẽ lá những cây ngô đồng, anh tỉnh mộng mà vẫn cứ mơ màng, đứng cạnh góc tường ngôi nhà cũ, nắm chặt một cây gỗ lan can lung lay chực muốn ngã, anh nhìn xuống, ngoài kia là đất trống tía, vài con dê bò qua đống gạch vỡ bên cạnh những trái dưa. Anh nhớ rất rõ, mơ thấy những buồng khách ngăn cách bằng các tấm gỗ, nhưng chẳng có người ở, chỉ mỗi bà ngoại anh cùng anh với cuộc sống xa xưa. Kí ức cuộc đời và mộng寐 trộn lẫn với nhau, những ấn tượng đó đã theo anh vượt qua mọi khoảng cách thời gian và cả không gian.

Vì anh là con trưởng và là cháu đích tôn nên cả nhà hai bên nội ngoại

đều đặt nhiều hi vọng, nhưng thuở nhỏ anh lại gầy yếu lắm bệnh, khiến mọi người lo lắng không yên, nên nhiều lần phải đưa anh đi xem tướng số, tử vi. Anh nhớ đầu tiên là trong một cái miếu, đạo ấy cha mẹ đưa anh lên Lư Sơn nghỉ mát, miếu thờ lập bên cạnh danh thắng động Tiên Nhân, có cả nơi uống trà và nghỉ ngơi cho du khách nhưng không đến nổi đông đúc; ngược lại rất thanh tịnh, thoải mái. Hồi đó còn lên núi bằng kiệu, anh ngồi trong lòng mẹ và một tay nắm chặt lấy thanh cán, mãi mê ngắm nhìn rừng núi thâm nghiêm hai bên đường. Trước khi rời Trung Quốc, anh có trở lại chốn cũ ngày xưa, tất nhiên là ngồi xe buýt chạy thẳng tới đây, nhưng không tìm thấy miếu mạo nào cả, ngay đến một hai phế tích cũng chẳng còn. Trong kí ức của anh vẫn ghi đậm tâm hình Chu Nguyên Chương mặt rỗ treo ở giữa sảnh khách của miếu thờ, người ta nói kỉ vật này được cung phụng từ đời nhà Minh, trước khi Chu Nguyên Chương lên ngôi hoàng đế, ngài từng lánh nạn nơi đây, sự kiện cụ thể và phức tạp như vậy không có thể xuất phát từ ảo tưởng của trẻ thơ. Mấy năm trước, lúc đến Đài Bắc, vào thăm nhà tàng trữ các cổ vật chuyển sang từ cố cung, anh nhìn thấy tấm hình Chu Nguyên Chương mặt rỗ. Thế nên cái miếu thờ ở Lư Sơn là có thật, kí ức không phải là ảo giác và câu chuyện vị hòa thượng đoán mệnh cho anh cũng chẳng phải bịa đặt chút nào. Ngài nói “Thằng bé này sẽ phải chịu nhiều tai nạn, rất khó nuôi”, rồi bất thần vỗ lên trán anh một cái rỗ mạnh, anh giật mình tỉnh giấc, nhưng chẳng hề khóc, sở dĩ anh nhớ được rõ ràng như vậy, là vì cả một đời quen với sự nuông chiều và không chịu để ai đánh mình.

Nhiều năm sau anh mới trở lại hứng thú với thiên tông, đọc các bản công án và giác ngộ ra rằng, có thể vị hòa thượng già ấy là người đầu tiên đã vì anh mà mở lối đưa đường.

Không phải anh không có một cuộc đời khác nữa, nhưng về sau quên hết, chẳng còn nhớ chút nào.

2.

Rèm cửa hé mở, giữa bóng núi đen ngòm sừng sững một rừng cao ốc, đại lầu với ánh đèn sáng trưng, tựa như những tòa pha lê trong suốt, vòm trời trùm trên bóng núi xám ngắt, thành phố vào đêm rực rỡ phồn hoa, tất cả hiện ra dưới khung cửa nơi này. Đối diện bên kia, tòa lầu thấp, kiến trúc hậu hiện đại, sáng tới mức trông rõ mọi thứ bên trong, buồng thang máy từ từ được nâng lên giữa một cái ông thủy tinh, đợi tới lúc nó đến độ cao ngang với anh thì buồng thang máy có mấy người anh đều nhìn thấy cả. Từ bên ấy dùng ống kính tiêu cự lớn người ta có thể chụp được mọi hình ảnh trong căn phòng bên anh, thậm chí anh và cô gái có làm tình kiểu gì đi nữa, cũng không thể lọt ra ngoài tầm ngắm của tay chụp lén.

Anh chẳng cần lẫn trốn, cũng cóc sợ báo chí truy tìm, tiết lộ, bởi anh nào phải ngôi sao điện ảnh, chính khách yếu nhân hay trợ phú bản địa Hương cảng. Anh có trong tay thẻ du lịch nước Pháp, với thân phận tị nạn chính trị, được mời sang đây thăm thú; việc đặt phòng và trả tiền phòng đều đã có người lo. Anh chỉ cần xuất trình tấm thẻ, rồi bước vào khách sạn này, nơi chính quyền Đại lục vừa mua bán xong xuôi, và cũng được nhập luôn vào bộ nhớ máy vi tính đặt ở quầy tiếp tân tiền sảnh. Cô gái trực ban nghe anh nói toàn tiếng Bắc Kinh, trông có vẻ hơi khó khăn, nhưng chỉ vài tháng nữa Hương cảng sẽ trở về với tổ quốc, có lẽ họ cũng phải đôi giọng, tuy vậy giờ đây vẫn chưa đi học. Năm vững động thái của du khách là bốn phần của họ và chủ khách sạn hiện thời đã trở thành quan chức nên những cảnh làm tình bóc sạch trơn vừa diễn ra lúc nãy giữa anh và cô gái không khéo đã được ghi hình cẩn thận, vả lại vì an toàn cho loại khách sạn lớn như thế này, có lắp thêm vài con mắt điện thì cũng chẳng uổng tiền chút nào.

Anh ngồi bên mép giường, người chưa ráo mồ hôi, cảm thấy hơi lạnh và định đứng dậy tắt cái máy điều hòa không khí kêu rừ rừ.

- Nghĩ gì vậy anh? - Cô gái hỏi.

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Thế thì nhìn cái gì ngoài đó?

- À, buồng thang máy của tòa lầu thấp đối diện đang lên lên, xuống xuống, người bên trong đều trông rõ mồn một, họ đang hôn nhau kia kìa.

- Em chỉ thấy lờ mờ, - cô gái từ trên giường ngẩng đầu lên. Anh nói, nếu mà dùng ống kính tiêu cự lớn...

- Nào, mở hết rèm cửa ra! - Nói xong, cô gái lật người nằm ngửa, toàn thân một màu trắng mịn điểm chút nâu nâu, anh cười tinh nghịch:

- Thế này mà ghi hình thì có thể thấy rõ mọi chân tơ kẽ tóc.

- Anh nói ai, ai ghi hình trong buồng này? - Anh trả lời cô gái, máy móc

và hoàn toàn tự động. Cô gái không chấp nhận, cãi lại.

- Không thể như thế được, vả lại đây đâu phải là Trung Quốc! - Anh giải thích, chính quyền Đại lục đã mua đứt khách sạn này rồi. Cô gái thờ dãi, rồi ngồi dậy, vuốt mái tóc anh và nói:

- Anh đau tim ư? Bật đèn bàn đi, để em tắt đèn trần.

- Chẳng cần, lúc này vội vàng quá, nhìn chưa được rõ.

Anh ôn tồn, âu yếm cúi xuống thơm lên phần bụng dưới trắng phau của cô gái, công khai giữa ánh đèn sáng trưng như ban ngày, và hỏi:

- Em có lạnh không?

- Cũng có chút ít, - cô gái mỉm cười - uống một tí Brandy nghe anh?

Anh nói thích cà phê, cô gái bước xuống giường, tắt máy điều hòa nhiệt độ, cắm phích ấm nước sôi rồi múc bột cà phê mau tan cho vào cốc, đôi bầu vú căng phồng rung lên rung xuống tự nhiên, thoải mái.

- Có béo quá không anh? - Cô ả lại cười - vóc dáng của con gái Trung Quốc chắc đẹp hơn nhiều.

Anh trả lời không hẳn thế và nói rằng, anh rất thích bộ ngực đầy nhục cảm của cô.

- Anh chưa thấy bao giờ ư? - Đoạn cô gái kéo ghế ngồi đối diện với anh, tựa lưng vào thành ghế, ưỡn ngực, tạo tư thế để anh nhìn được rõ nhất, nhiều nhất. Buồng thang máy trong suốt của tòa lầu tháp ngoài kia khung cửa sổ bị cô gái che khuất, bóng núi phía xa càng âm u hơn. Thật là một đêm kì diệu, anh nói với cô gái, rằng tấm thân trắng toát như vậy có cái gì đó đáng nghi ngờ, hình như không được chân thực lắm.

- Và vì vậy phải uống cà phê cho tỉnh táo chứ gì? - Cô gái đưa mắt nhìn anh đầy châm chọc.

- Tốt hơn hết là nắm lấy cơ hội này... - anh trầm nghĩ.

Anh còn nói cuộc đời lắm khi như kì tích, may sao anh vẫn đang sống, tất cả đều thuộc về ngẫu nhiên, nhưng chân thực vô cùng chứ không có gì là mộng mị.

- Còn em lại ước mong mãi mãi sống trong mộng, chắc chẳng được, thà rằng đừng nghĩ gì cả là hơn.

Cô gái nhấp một tí rượu, nhắm nghiền đôi mắt, hàng mi thật dài dâm tia ra ngoài, quả xứng danh là con gái Đức rất chi li. Anh bảo cô dang rộng chân ra, để nhìn rõ và hăm sâu vào kí ức. Cô trả lời, không cần kí ức mà chỉ vì giờ phút này thôi. Anh hỏi cô đã cảm nhận gì chưa khi anh say nhìn đắm đuối, cô nói, hình như anh đang đi trên khắp thân mình, từ chỗ này đến chỗ kia, từ ngón chân lên tới vòng eo và nguồn nước trào dâng lai láng. Anh nói cần cô,

cô nói cần anh, cả hai cùng muốn thấy tận mắt những thân hình tươi roi rói sẽ quần quai ra sao.

- Chụp tốt chứ anh? - Cô mơ màng hỏi.

- Tốt - anh nhắm thẳng vào cô, ánh mắt quét lên toàn thân người con gái ấy.

- Lấy được hết tất cả?

- Chẳng hề sót tí nào.

- Anh không sợ ư?

- Sợ cái gì?

Anh nói giờ đây anh chẳng cần phải lo lắng như ngày xưa nữa. Cô nói cô cũng không bận tâm để ý đến mọi người. Anh nói nơi này là Hương cảng, Trung Quốc với anh đã cách xa vời vợi. Anh vùng dậy ôm cô gái, cô bảo anh tắt ngọn đèn trần, một lần nữa anh lại như hòa tan vào tấm thân mịn màng của ả.

- Em đã làm anh thích thú? - Cô gái đê mê, rên rỉ.

- Nói đúng hơn là em đang chôn vùi anh.

- Ngay trong nhục thể và chính ở lúc này, không hề có kí ức?

- Đúng thế, vì muốn được cảm thụ hơi ấm đàn bà...

- Và tương tự, để nhận lấy cái nóng đàn ông mà lâu lắm rồi chưa có...

- Lâu lắm rồi chưa có đàn ông?

- Chưa có bốc lửa, kích động như thế này...

- Vì sao?

- Chẳng biết vì sao.

- Thử nói xem nào!

- Nói không rõ...

- Hay do quá bất ngờ, chưa chuẩn bị gì chăng?

- Đừng hỏi nữa.

Nhưng anh cứ bắt cô gái phải nói, cô trả lời không. Anh không chịu bó tay, càng lấn sâu hơn, càng truy hỏi mãi, hay là chúng ta gặp nhau một cách ngẫu nhiên? Hay là chúng ta không cần tìm hiểu lẫn nhau? Hay là chúng ta xa lạ không quen nhau nên mới càng bị kích thích hưng phấn? Hay là em muốn đi tìm một cảm giác lạ? Cô gái nhất nhất lắc đầu, không phải thế. Cô nói đã biết anh từ lâu, tuy nhiều năm trước đây chỉ mới hai lần xấp mặt, nhưng ấn tượng đó vẫn còn và ngày càng sâu sắc, rõ ràng, ngay như cách đây mấy tiếng đồng hồ, vừa gặp nhau cô đã thực sự xúc động. Cô gái nói, cô không phải là hạng người thiếu đàn ông, dễ dàng leo lên giường với bất cứ

ai, cũng chẳng thuộc loại đê tiện, và xin đừng thương hại cô ta như thế... Anh cảm động khi nghe cô gái nói, và cũng rất muốn gần cô, không chỉ vì một mục đích thỏa mãn nhục dục. Với anh và cả với cô, Hương cảng đều là nơi xa lạ, có lẽ đó chính là sợi dây liên lạc giữa hai người, đưa họ cùng trở về trong kí ức của mười năm trước, tận bên kia Trung Quốc, cách biên xa bờ.

- Ở nhà anh và trong một đêm đông...

- Ngôi nhà ấy đã bị lục soát, niêm phong từ lâu rồi.

- Nhà anh thật là nóng, thật đặc biệt và không khí cũng vô cùng ẩm cúng...

- Khí đốt lấy từ một trạm nhiệt điện, đường ống dẫn hơi lúc nào cũng nóng, mùa đông ở trong nhà chỉ cần mặc mỗi chiếc sơ mi là đủ, thế mà lúc ấy các bạn khoác cả áo bông và còn dựng cao cổ.

- Sợ người ta phát hiện sẽ gây cho anh nhiều phiền phức.

- Ở tiền sảnh có nơi treo áo khoác, nhưng đã mười giờ khuya, đứng đấy một lát nữa là biết ngay ngột ngạt, đêm đông ở Bắc Kinh gió thổi kinh người.

- Peter bỗng nảy ra ý định đến thăm anh, đã không điện thoại báo trước, lại còn dẫn em đi theo, các anh vốn là bạn cũ của nhau, hẹn hò vào ban đêm là rất tốt, đỡ phải bị kiểm tra.

- Nhà anh không lắp máy điện thoại, sợ bạn bè vô tình nói năng loạn xạ trong đó thì gay; mặt khác cũng phải tránh quan hệ đi lại với người nước ngoài. Nhưng Peter là trường hợp ngoại lệ, anh ta đến Trung Quốc để học Trung văn, từng biết thế nào là cơn sốt “Văn cách”, bọn anh thường gặp gỡ tranh luận, có thể xem là bạn cũ lâu năm, Peter bây giờ ra sao em?

- Em và Peter sớm đã chia tay, anh ấy làm việc cho văn phòng đại diện của một công ty Đức tại Trung Quốc, lấy cô vợ người Hoa rồi đưa nhau về nước. Nghe nói Peter lập công ty riêng và nay đã là ông chủ. Hồi ấy em vừa mới tới Bắc Kinh, nói tiếng Trung Quốc còn rất tồi nên khó kết bạn với người nước anh.

- Anh nhớ, tất nhiên là nhớ hết, em bước vào nhà cởi áo bông khoác ngoài, khăn quàng cổ và chao ôi, một cô gái Tây xinh đẹp nhất xuất hiện trước mắt anh.

- Với một bộ ngực khá là nở nang nữa chứ?

- Đúng thế, cặp vú rất to, trắng trắng hồng hồng, môi chẳng bôi son mà cứ đỏ lên như lửa, đến là gợi cảm.

- Lúc ấy, anh nào đã biết!

- Sao lại không, đỏ thắm như vậy, ai mà nữ làm ngơ.

- Bởi vì trong nhà anh nóng quá, lại thêm em vừa đạp xe cả tiếng đồng hồ.

- Đêm đó em ngồi đối diện với anh và chẳng nói lời nào.

- Em tập trung mọi cố gắng để lắng nghe anh và Peter thao thao bất tuyệt. Em không nhớ là các anh đã nói những gì, bởi trình độ Trung văn của em khi đó còn rất kém, nhưng em mãi không quên, cái đêm hôm ấy với bao cảm giác diệu kì. Cái đêm đông trong căn phòng thấp nển, càng thêm ấm cúng, cuối cùng thì anh cũng giành được căn nhà này với một cái ỏ ra hồn, nhưng có nhà rồi thì lại phải đương đầu với mưa gió chính trị bên ngoài. Dựa lưng vào tủ sách, cô gái ngồi bệt người trên tấm thảm lông cừu không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu nay cho phép tiêu thụ nội địa, dầu có giảm giá đi nữa thì cũng là đồ xa xỉ ngón mát của anh nhuận bút cả một cuốn sách, một cuốn sách gây nhiều rắc rối cho anh vì chẳng tơ hào đến chính trị. Khuy cổ áo của cô không gài, lộ rõ bộ ngực trắng phau và đôi vớ ni lông màu đen óng ánh vẫn chừa ra cặp đùi hóp hồn thiên hạ.

- Đừng quên là đêm ấy trong nhà anh còn có một cô gái nữa, cô ta ăn mặc cũng khá mỏng manh và nếu em nhớ không nhầm thì cô ta để chân trần chẳng mang vớ.

- Thông thường là khóa thân, ngay cả trước lúc em và Peter bước vào cô ta cũng thế, không một mụn vải trên người.

- Đúng, chúng ta đã uống hết ly rượu, ngồi được một lát, thì cô ấy mới nhẹ nhàng từ trong buồng đi ra.

- Biết là em và Peter sẽ còn nói chuyện, chưa phải về ngay, anh đã bảo cô ta cùng ngồi tiếp khách, vì vậy mà vợi vàng khoác lên người cái váy.

- Cô ta chỉ bắt tay bọn em rồi ngồi yên không nói lời nào.

- Cũng như em vậy.

- Ôi đúng là một đêm đặc biệt mà em chưa hề gặp ở bất cứ gia đình nào của Trung Quốc...

- Bởi vì chẳng rõ ngọn gió nào đã đường đột đưa người con gái Đức môi thắm này đến với anh.

- Và cả một thiếu nữ Bắc Kinh chân trần không mang vớ nữa chứ, vóc người thon thả dễ thương...

- Ngọn nển lung linh huyền ảo...

- Và nghe gió lạnh rít mạnh bên ngoài...

- Giống như lúc này, chẳng hề chân thực, biết đâu ngoài kia lại có người đang canh gác chúng ta...

Anh bắt giác nghĩ tới cái điều có thể xảy ra, mọi hình ảnh ở đây đều

được những con mắt điện tử tự động nhòm ngó.

- Thế này mà vẫn chưa thực hay sao?

Cô gái ôm chặt lấy anh. Anh nhắm mắt để cảm thụ toàn thân của nàng, rồi nói trong tiếng thở thều thào:

- Trời chưa sáng đã ra đi...

- Tất nhiên... lúc bấy giờ em chẳng thiết đi đâu. Anh thử nghĩ giữa đêm đông lạnh lùng như vậy mà còn phải đạp xe cả tiếng đồng hồ, Peter thì đòi đi, và anh cũng chẳng mời ở lại.

- Đúng thế.

Anh nói, giống như em, sau đó anh đã đèo cô ta về doanh trại.

- Doanh trại nào?

Anh trả lời, cô ta là y tá một bệnh viện quân y, không cho phép qua đêm ở bên ngoài.

- Ai vậy anh?

Anh nói, cái cô bé chân trần không mang vớ ấy, doanh trại của cô ta đóng ở ngoại ô Bắc Kinh, mỗi chủ nhật cô ta đến với anh và trước ba giờ sáng thứ hai cùng thức dậy, đèo nhau vài tiếng đồng hồ, sao cho lúc chưa thấy bình minh cô ta đã có mặt, điểm danh tại đó.

- Người anh vừa nói là thiếu nữ Trung Quốc năm xưa?

Cô gái đẩy anh ra, bật ngồi dậy, mở to đôi mắt tròn xoe nhìn anh chòng chọc. Anh xin lỗi và đành giải thích, đó là người tình nhỏ bé mà khả ái của anh.

- Anh còn nhớ cô ta?

- Đã trở thành chuyện cũ, xa xưa vời vợi, mất liên lạc lâu rồi.

- Anh không nhận được tin tức gì của cô ta ư?

- Không.

- Anh muốn tìm cô ta không?

Anh nói, với anh, giờ đây Trung Quốc đã xa lắc xa lơ. Cô gái gật đầu, rằng đã hiểu điều đó. Anh nói anh không còn tổ quốc, cô gái đáp lại, cha cô người Đức nhưng mẹ người Do Thái và do đó cô cũng không có tổ quốc, tuy vậy không thể nào trốn chạy khỏi kí ức. Anh hỏi vì sao, cô gái trả lời, không giống như anh, cô là phụ nữ, anh chỉ đáp một chữ “a” và chẳng nói gì thêm.

3.

Anh cần một cái ổ, một chỗ nương thân, một ngôi nhà có thể trốn tránh được người ngoài, có thể không bị thiên hạ dòm ngó, theo dõi những gì riêng tư. Anh cần một căn phòng cách âm, đóng cửa lại, dẫu hét thật to, cũng không bị ai nghe thấy, ung gì nói nấy, một khoảng đất trời của cá nhân để lên tiếng và giải bày tư tưởng. Anh không phải là con nhộng câm lặng tự nhốt mình trong vỏ kén, anh cần sống, cần cảm thụ, kể cả cần làm tình với đàn bà một cách thỏa thuê, rên rỉ thều thào và cuồng say la hét. Anh phải gắng sức tranh giành một không gian sinh tồn, không thể chịu đựng được nữa sự đè nén như thế này trong bấy nhiêu năm, thậm chí những dục vọng vừa mới nhận thức ra cũng không thể không có một nơi để tuôn trào.

Hồi đó chỗ ở của anh, chỉ vừa đủ diện tích kê một chiếc giường đơn, một cái bàn viết và một giá sách, mùa đông lấp thêm ống dẫn hơi vào nữa là chật ních, nếu có người thứ hai đến đây thì chẳng biết quay trở ra sao. Sau bức vách hết sức thô sơ kia là phòng của một cặp vợ chồng công nhân, chuyện ân ái ban đêm hay trẻ nhỏ đi tè, đều có thể nghe rất rõ, không sót bất cứ âm thanh nào dù chỉ nói thầm. Căn nhà tập thể này còn có hai gia đình nữa, vòi nước máy công cộng và mương xả đều ở ngoài sân. Cô bé ấy mỗi bận đến với anh, tất nhiên được mọi người chú ý; anh không đóng kín cửa, vì láng giềng sẽ đi ngang tán chuyện hoặc xin ngậm nước, kiếm cớ để theo dõi anh và ả có làm trò con khỉ gì không. Bà vợ mà hơn mười năm lại đây anh một mực ly thân đã được Đảng ủy Hội nhà văn giới thiệu, tìm gặp ủy ban dân phố, nhờ họ điều tra giúp mối quan hệ giữa anh và cô gái, cái gì “tổ chức” cũng muốn quản cả, từ tư tưởng, sáng tác cho đến cuộc sống cá nhân anh.

Người con gái ấy đến với anh thường mặc áo bông quân phục rộng thùng thình, nơi ve cổ đỏ ngòai quân hiệu và đôi má chằng hề phấn son mà vẫn hồng như trái táo. Cô nói, đọc tiểu thuyết của anh thật vô cùng cảm động. Anh tỏ vẻ cảnh giác với cô gái vận quân phục, ngắm nhìn khuôn mặt trẻ măng, non nớt và liên hỏi, em năm nay bao nhiêu. Cô gái trả lời đang học ở một trường quân y, chưa tốt nghiệp, hiện thời đi thực tập tại bệnh viện quân đội, năm nay, tức là lúc bấy giờ, tròn 17 tuổi. Anh nghĩ, đúng là cái tuổi rất dễ động tình nơi người con gái.

Anh đóng cửa phòng, ôm hôn cô gái khi tòa vẫn chưa phán xử vụ ly hôn giữa anh với người vợ cũ, và tương tự lúc anh thọc tay vào phía trong áo bông quân phục rộng thùng thình sờ mó, mân mê thân hình cô gái thì ngoài sân căn nhà tập thể người ta cứ việc gánh nước, rửa rau, giặt giũ, đổ rác và đi lại thình thịch, anh và cô đều nghe rất rõ.

Một ngôi nhà đối với anh không có nghĩa là phải có đàn bà ở trong đó,

chỉ cần mái che nắng mưa và bốn bức vách cách âm vây kín. Anh không muốn lấy vợ làm gì nữa, hơn mười năm hôn nhân với ràng buộc của tòa thể là đã quá đủ. Cái mà anh cần lúc này là đôi chút phóng túng thành thơ. Còn đôi với đàn bà con gái lòng anh nặng nỗi nghi ngờ, cảnh giác, nhất là những thiếu nữ trẻ thơ, kiều diễm và ái mộ anh tới mức cuồng si. Đã nhiều lần anh bị bán đứng và buộc tội bởi cái mệnh đào hoa. Hồi ở trường đại học anh yêu một người bạn cùng lớp, cô gái có khuôn mặt và giọng nói đến là ngọt ngào, nhưng cô ta lại mưu cầu tiến bộ, thường xuyên phải báo cáo những suy nghĩ và tư tưởng của mình cho bí thư chi bộ, và nhân thể đem tất cả mọi bực dọc của anh đối với việc Đoàn thanh niên phát động phong trào đọc tiểu thuyết cách mạng “Bài ca tuổi trẻ” cũng khai báo ra luôn. Người con gái ấy đương nhiên đã không cố ý hại anh và đôi với anh cũng chẳng tổn thất gì, nhưng cần nhớ một điều, những thiếu nữ càng đa tình bao nhiêu thì càng dễ đem lòng mình giải bày với đảng bấy nhiêu, giống như con chiên ngoan đạo sám hối mọi bí mật và riêng tư của mình cùng cha cô. Chi đoàn thanh niên đã kết luận, tư tưởng của anh rất tâm tột, song không có gì nghiêm trọng, mặc dù không vào đoàn, nhưng nhà trường vẫn cho anh hoàn tất thủ tục tốt nghiệp. Sự kiện đáng sợ chính là nơi bà vợ của anh, nếu mà lời tố cáo của mẹ có căn cứ, nghĩa là mẹ nắm trong tay tờ giấy ghi những gì anh viết lên, thì lúc bấy giờ anh đã sớm đứng vào hàng ngũ chống cách mạng mất rồi. Ôi, cái thời cách mạng, các cô gái cũng từng cách mạng đến điên cuồng, dễ sợ.

Anh không thể tin một cô bé mặc quân phục như thế, bảo rằng đến đây học hỏi văn chương. Anh nói, anh không làm thầy giáo và khuyên cô nên ghi danh theo học các lớp đại học ban đêm, hiện thời có đủ loại các lớp dạy văn, đóng một ít tiền, sau hai năm là nhận được văn bằng. Cô gái hỏi anh đọc sách gì là tốt nhất, anh trả lời tốt nhất là không nên đọc sách giáo khoa, phần lớn các thư viện đều đã được tổ chức lại, cởi mở hơn nhiều, nên đến đó tìm đọc những cuốn sách mà trước đây bị cấm đoán. Cô gái mặc quân phục còn muốn học thêm phần sáng tác, anh khuyên, tốt nhất là không nên học, bởi viết lách chẳng hay ho gì, chỉ tổ làm chậm lại quá trình thăng tiến của mình mà thôi, ví dụ như anh, phiền phức khôn lường. Một thiếu nữ ngây thơ, thuần phác như em, mặc quân phục, học quân y, thế là tiền đồ đã rất bảo đảm rồi, còn học sáng tác văn học mà làm gì; nhưng cô gái trả lời, em không ngây thơ, đơn giản như anh tưởng, em muốn biết nhiều điều hơn nữa, muốn tìm hiểu cuộc sống, và việc đó chắc sẽ chẳng mâu thuẫn gì với mặc quân phục, học quân y.

Không phải anh không thích cô bé, nhưng thà rằng cứ làm tình với loại đàn bà con gái dưới đáy xã hội, rách tươm, toại tử mà thoải mái, phóng túng vô cùng, còn hơn là hao hơi, tốn sức dạy cho em hiểu thế nào là cuộc sống, vả lại cuộc sống là gì kia chứ, có trời mới biết.

Anh không thể giải thích cho cô gái tầm sư học đạo những gì về cuộc sống, về văn học, giống như anh từng bó tay chẳng có cách nào thuyết phục nổi bí thư đảng ủy Hội nhà văn phê duyệt văn chương anh sáng tác và vì vậy mà anh đã luôn luôn gặp phải rủi ro.

Trước một cô gái khả ái, trinh nguyên, mặc quân phục, lòng anh chẳng mấy rung động, càng không muốn làm cái việc dụ dỗ, vuốt ve, sờ mó, rồi kéo nhau lên giường. Cô gái vẫn cứ đến, lấy dăm ba cuốn sách trên giá sách của anh, bảo là đã đọc hết cả rồi và đôi má hồng ửng hồng. Anh pha một cốc trà nóng cho cô bé, thân tình như đón tiếp các biên tập viên nhà xuất bản đến đặt bản thảo. Cô gái mân mê mấy cuốn tiểu thuyết trước đây bị quy là phản động và tình sắc nên bị thu hồi, anh nghĩ thế là cô em đã bắt đầu nếm trái cấm, hay ít ra cũng biết trái cấm là gì. Anh chăm chú dõi nhìn đôi bàn tay nõn nà, thon thả lần từng trang sách, cô gái thẹn thùng, đỏ mặt, rụt tay. Em nghĩ thế nào về những nhân vật trong truyện, nhất là nhân vật nữ chính, anh thử hỏi. Hành vi của cô ta không phù hợp với đạo đức và những gì mà hôm nay đảng dạy, thiếu nữ mặc quân phục trả lời. Anh nói, cái gọi là cuộc sống mà em muốn biết, đại khái như vậy, nó không có kích thước cụ thể. Có một hôm cô gái cũng lên tiếng tố cáo anh, chẳng rõ tự mình hay là nhiệm vụ của tổ chức đảng ủy quân đội nơi cô ta phục vụ giao phó, lời phát ngôn của anh chẳng mấy sai lầm, vậy mà cũng lắm phiền toái, kinh nghiệm cuộc đời nhiều lần nhắc nhở, nhưng vẫn cứ quên, sống là như vậy em ơi.

Mãi sau này, cô gái khẽ nói với anh, rằng Mao Chủ tịch cũng có nhiều thiếu nữ, khi ấy anh mới dám ôm hôn cô gái và cô đã nhắm nghiền đôi mắt để cho bàn tay anh mân mê toàn thân mình giấu trong bộ quân phục rộng thùng thình, rân rân người như điện giật, mà sung sướng, đê mê. Ngay lúc ấy cô gái hỏi anh, có còn cho cô mượn sách nữa không. Cô nói, cái gì cô cũng muốn biết, chẳng sợ hãi chút nào. Anh trả lời, những cuốn sách kia đã trở thành trái cấm, rằng xã hội này cũng thật đáng sợ, cuối cùng thì “Văn cách” tuyên bố cáo chung và đã cướp đi không biết bao nhiêu là sinh mạng. Cô gái nói, rằng cô đã biết, cũng từng nhìn thấy những người bị đánh chết, ruồi nhặng bầu đầy các hốc mũi máu me đầm đìa của họ, người ta kháo nhau, họ đâu phải là phe chống cách mạng, hồi ấy cô hãy còn bé lắm. Còn nay xin đừng xem cô là một đứa trẻ, cô đã thành niên.

Anh hỏi, thành niên thì có nghĩa lí gì. Cô trả lời, anh nên nhớ là em học ngành y, rồi mỉm cười tinh nghịch. Anh mân mê bàn tay cô gái, từ từ hôn lên đôi môi mềm mại của cô. Sau đó cô gái mặc quân phục thường lui tới với anh, trả sách mượn sách, phần lớn là vào ngày chủ nhật, thời gian càng lúc càng lâu, có bận từ trưa tới tối mịt, nhưng vẫn phải ra đi, vội vàng lên chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày để về doanh trại xa xôi, đóng ở ngoại ô biên viễn. Đợi đến lúc đêm buông, ngoài sân không còn ai đi lại, rửa rau hay

giặt giũ, láng giềng đều đã lên đèn, anh mới khép cửa phòng và cùng cô gái thân thương cuồng nhiệt giãy lất. Cô gái chưa bao giờ cởi bỏ bộ quân phục, thỉnh thoảng liếc nhìn kim đồng hồ trên bàn, sực nhớ tới giờ phải ra bên xe, mới nuối tiếc gài chặt khuy áo, ôm ghì anh lần cuối, và nhanh chân cất bước.

Anh mong muốn một căn phòng có thể giữ kín những gì riêng tư sâu kín, nhưng lại khó mà lấy được giấy tờ lý hôn của tòa án để rồi sau đó, theo quan niệm của chính quyền, đề xuất yêu cầu chính thức lấy người khác, đó mới là điều kiện tiên quyết nhận nhà do chính quyền phân phối. Anh đã có 20 năm công tác, kể cả thời gian đi lao động cải tạo ở nông thôn hồi “Văn cách”, theo quy định phân nhà thì đáng lẽ anh sớm có từ lâu, nhưng phải gác lại hai năm vì cái tội cãi nhau nhiều lần với cán bộ quản lý nhà đất, vì vậy trước khi lãnh đạo cấp cao của đảng ủy Hội nhà văn ra tay phê phán anh, anh cần cấp tốc giành lấy một căn phòng. Huy động tất cả những gì lâu nay đã tích góp, còn xin tạm ứng trước nhuận bút một cuốn sách, chẳng cần biết nó có được xuất bản hay không, may sao lo lót xong cái ổ an lạc của mình.

Cô gái bước vào căn phòng mới được phân phối của anh, khi cánh cửa vừa khép kín và khóa trái cái “phập”, thì hai người động tình khôn tả mà không sức nào kìm hãm nổi.

Tường chưa quét vôi xong, sàn nhà còn bộn bề vật liệu, giường chiếu cũng chẳng có và ngay trên một tấm ni lông dính đầy bụi bặm, cô gái để mặc sức bóc sạch bộ quân phục, lộ ra những gì kiêu diễm của thiếu nữ mà bấy lâu vẫn đang giấu kín. Cô gái chỉ có một yêu cầu nho nhỏ, mong anh đừng vội làm thủng màng trinh vì lí do mỗi năm bọn em, gái quân y chưa chồng, phải nằm ngửa ra cho họ khám xem còn lành hay đã rách. Kỷ luật nhà binh nghiêm ngặt lắm, định kì bị thăm tra cả thân thể lẫn tinh thần, ngoài công tác y vụ thường ngày, còn có nhiệm vụ cùng đi dã ngoại với các thủ trưởng, chăm lo bảo vệ sức khỏe cho họ, 26 tuổi mới được lấy chồng, lí lịch của vị hôn phu phải trình cấp trên phê duyệt, trước đó không cho phép giải ngũ sớm, nghe nói có liên can gì đấy đến cơ mật của quốc gia.

Giữ đúng lời hứa, những gì đã thương anh đều thương tất cả, những gì đã nóng anh chẳng hề nguội lạnh, duy mỗi điều bảo vệ sự lành lặn cho em. Quả nhiên không bao lâu sau, cô gái của anh cùng với thủ trưởng đi thị sát vùng biên giới Trung Việt và mất luôn liên lạc.

Bẵng đi một năm, mùa đông cô gái trở về, đường đột hiện ra trước mắt anh. Hôm ấy đã quá nửa đêm, từ nhà một người bạn uống rượu trở về, lững thững mở cửa, ngả mình thì bỗng nghe tiếng gõ nhẹ, hóa ra là em nước mắt đầm đìa, em đợi anh hơn sáu tiếng đồng hồ, cả thân hình đều đông cứng, không dám đứng trước cổng ra vào sợ người ta truy hỏi cô tìm ai, đành trôn ngoài một cái lán, khó khăn lắm mới thấy đèn phòng bật sáng. Anh vội đóng cửa, kéo rèm, cô gái vẫn giấu mình trong bộ quân phục rộng thùng thình,

chưa ấm lại chút nào, thì đã gào lên tội nghiệp “Anh, hãy lấy em đi”^[1].

Anh “ây” cô ta ngay trên tấm thảm, lăn qua lăn lại, không, vượt biên qua sông, sáng tron tru như hai con cá; không, như hai đầu dĩa súc, vòn cắn xé nhau. Cô gái khóc nức nở. Anh nói, hãy khóc to lên cho đỡ tủi hờn, ngoài kia chẳng nghe thấy gì đâu. Cô sung sướng, rên la, gào thét. Anh nói, giờ đây anh muốn thành con sói, một con sói tham lam và hung dữ. Không, anh là người đàn ông tốt nhất của em, em hiểu anh, em là của anh, em chẳng sợ gì nữa, từ nay vĩnh viễn thuộc về anh. Điều mà cô gái lấy làm hối hận là đã không sớm hiến dâng anh tất cả... Anh nói, thôi đừng nói nữa, em ơi.

Về sau, cô gái nói rằng, cô phải yêu cầu cha mẹ cô bằng mọi cách xin cho cô được giải ngũ, ra khỏi quân đội. Còn anh, lúc ấy vừa có giấy mời đi nước ngoài nhưng chưa làm xong thủ tục hộ chiếu, visa, cô nói sẽ chờ anh, vì cô là người đàn bà bé nhỏ của anh. Cuối cùng thì mọi thủ tục đã hoàn tất, cô giục anh mau lên đường kéo lại xảy ra trục trặc gì khác, nào ngờ đây lại là lần vĩnh biệt, hoặc giả anh không muốn nghĩ như vậy, tránh đi những xúc động tận đáy lòng. Anh không để cô gái ra sân bay đưa tiễn, cô nói, người ta không cho cô nghỉ phép, vả lại từ doanh trại xa xôi ở ngoại ô, có lên xe buýt chuyên sớm nhất đi vào thành phố, rồi phải chuyển mấy tuyến nữa thì chắc chắn là không kịp giờ.

Trước đó anh chưa hề nghĩ tới, rằng anh sẽ rời xa đất nước này, mãi đến lúc máy bay chạy lấy đà trên đường băng rồi “vút” một cái cất cánh lên không trung, khi ấy bỗng nhiên anh ý thức là có lẽ phải hủy chuyến trở về với tổ quốc dưới kia, một vùng hoàng thổ nơi anh đã sinh ra, lớn lên, đi học, thành người và chịu nạn. Một câu hỏi cũng bất ngờ trỗi dậy: ta còn có tổ quốc hay không? Lời đáp sau này mới dần dần xác định. Tình thật thì sống trong bóng đen trùm kín, anh cũng muốn đi ra ngoại quốc tự do một tí, nhưng gần cả năm trời, gõ cửa khắp mọi nơi mà vẫn không nhận được hộ chiếu. Anh là công dân, chứ đâu là tội phạm mà bị tước quyền xuất ngoại, hẳn phải có lí do gì đó đối với riêng anh, tuy vậy muốn tìm lí do chẳng khó chút nào.

Lúc kiểm tra hải quan, người ta hỏi anh, trong vali có những thứ gì. Anh trả lời, ngoài quần áo cá nhân, không có vật nào thuộc diện quốc cấm. Họ bảo anh mở vali ra để khám xét, anh y lệnh làm theo.

- Đây là cái gì?

- Là nghiên mực vừa mua, còn rất mới. - Ý anh muốn nói nó không phải là đồ cấm trong danh mục cấm đưa ra nước ngoài, nhưng họ không tin và nghi ngờ anh kiếm cớ. Anh tỏ vẻ lo lắng và ít nhiều căng thẳng, bỗng não trạng lóe lên một ý nghĩ: đây có phải là đất nước của ta?

Ngay lúc ấy anh tựa hồ nghe đâu đó một tiếng kêu “Ca”^[2], anh bình tĩnh

và định thần trở lại. Cuối cùng thì hải quan chấp thuận, anh thu xếp hành lí vừa bị tháo tung, khóa vali, đưa lên băng tải, kéo chặt phéc-mơ-tuya túi đeo bên mình rồi hướng về khoang cửa lên máy bay. “Ca” và cả tên anh lại cất lên lần nữa, anh giả bộ chẳng nghe thấy gì, cứ tiếp bước, nhưng rồi ngoài đầu như muốn tìm xem nguồn âm thanh đó đã phát ra từ đâu.

Anh đã tiến vào hành lang xuất cảnh, trước cũng như sau đều là những hành khách nước ngoài, và “Ca” cùng tên anh văng vẳng đâu đây, tuy rất xa mà anh vẫn nhận rõ giọng người con gái. Ngược nhìn lên tầng thượng nhà ga, chao ôi, một thân hình vận đại y quân phục, đội mũ màu xanh lá cây nghiêm chỉnh, có điều chẳng phân biệt được khuôn mặt là ai.

Nhớ lại cái đêm chia tay cùng cô gái, cô dựa vào người anh và khẽ nói bên tai: “Ca, anh của em, hãy đừng trở về, hãy đừng trở về...”, liên miên không dứt cho tới lúc lịm dần “đừng... trở... về”. Đó là dự cảm của cô, thì cô vẫn nhìn thấu suốt hơn anh, hoặc giả cô gái đã đoán đúng tâm tư anh, còn anh, lúc bấy giờ chưa đủ dũng khí để có một quyết đoán. Cô gái đã thức tỉnh anh, thức tỉnh cái ý nghĩ ấy của anh, nhưng anh không dám nhìn chính diện, hay không cắt đứt nổi những sợi tình cùng bao dục vọng nối giữa hai người và không thể cách xa, bỏ rơi em được.

Anh hi vọng người vận quân phục màu xanh lá cây trên cao kia đang cúi đầu nhìn xuống không phải là em, cô gái. Anh quay người tiếp bước, đèn hiệu chuyển bay nhấp nháy và anh lại nghe một tiếng kêu tuyệt vọng ré lên, xé lòng, “Ca...”. Đúng là em, đúng là cô gái, anh cúi đầu, im lặng bước vào khoang cửa.

4.

Cả thân hình hầm hập, râm ran và trơn mịn, thịt da uốn lượn không ngừng, trí nhớ đang dần dần hồi phục, anh nhận ra, cô ta không phải là người con gái ấy... đầu bây giờ cô mặc sức cho anh phóng túng, đùa giỡn trên người mình, kiêu diễm, lung linh, nõn nà, rồi áp sát bàn mông đẩy đà dính chặt vào anh một cách tham lam cùng cực, và cũng thế anh chẳng đại gì mà không hết mình tận hưởng. “Kể nữa đi anh, về thiếu nữ Trung Quốc hồi đó, anh đã chiêm hữu ra sao và sau đó đã bỏ rơi như thế nào”. Anh nói nàng là một cô gái thập toàn, chỉ muốn trở thành một người đàn bà nhỏ, hầu như không tới mức phóng đãng, ham hố thế này. “Và do đó mà anh không thích nàng?”, “Cũng có thể”, vì lúc này anh cần là phóng túng, tự do, ngây ngất. “Anh có muốn biến nàng, người đàn bà nhỏ ấy của anh, cũng giống như em bây giờ?”, “có!”, “cũng lai láng một dòng bất tận?”, “đúng, cũng thế này”, anh co người, đứt hơi, hút mạnh. “Đàn bà đối với anh đều giống như nhau cả?”, “không”, “vì sao?”, “mỗi người một kiểu căng thẳng đợi chờ, với nàng có cái gì đó rất đáng thương”. “Cho nên anh không tận hưởng nàng?”, “có chứ, nhưng không giống như đang với em”. “Vì lúc này anh chỉ có nhục cảm?”, “chính thế”, “ai đang kêu gọi anh?”, “một cô gái Đức”, “một con điếm qua đêm?”, “hoàn toàn không phải!”, anh gọi tên cô ta: “Magritte”. Cô mỉm cười, ôm lấy đầu anh hôn cái chụt, đoạn duỗi thẳng đôi chân và tóc xõa kín mặt anh.

- Anh gọi không sai đấy chứ? - Giọng cô khác thường, anh hỏi lại và tỏ ra nghi vấn:

- Em không phải là Magritte hay sao?

- Đó là do em đã nói ra trước.

- Khi em hỏi “có nhớ nổi không?” thì mấy chữ “Magritte” đã thoát ra từ cửa miệng xinh xắn này rồi.

- Nhưng dù sao thì cũng tự em nói trước kia mà.

- Không phải là em bảo anh hãy đoán xem sao, trong vòng một giây đồng hồ.

Lúc ấy em hơi lo, sợ anh không nhớ nổi - cô thừa nhận - vở diễn vừa xong, khán giả vẫn còn loanh quanh trước cổng nhà hát, nhiều người đợi anh để hỏi han gì đó, em thật quá rầy rà.

- Không hề gì, đều là những bạn quen.

- Họ nói mấy câu rồi đi, tại sao không rủ nhau ra quán uống rượu?

- Đại khái là vì bên anh có em, một cô gái Tây, và họ không nỡ quấy rầy.

- Lúc ấy hình như anh đã muốn cùng em đi ngủ?
- Đâu có, nhưng anh lại thấy em có vẻ rất cảm động.
- Em đã sống nhiều năm ở Trung Quốc, và tất nhiên là hiểu, còn bây giờ người Hương chẳng xem vở kịch đó của anh, liệu họ có nghĩ gì không?
- Anh cũng chẳng rõ.
- Có lẽ phải trả giá anh ạ - cô ta trầm ngâm nghĩ ngợi.
- Ôi cái kiêu trầm ngâm nghĩ ngợi của con gái Đức - anh cười, chọc cô ta như muốn xua tan bầu không khí quá u tĩnh lặng.
- Không, em đã nói rồi, em không phải là người Đức.
- À, là một cô gái Do Thái, đúng không?
- Nói đúng nhất, là một người đàn bà - giọng cô đã hơi mệt mỏi, anh liền đáp:

- Thế thì càng tốt.
- Vì sao? - cô bật hỏi với vẻ khác thường, anh trả lời, chưa hề gặp một người đàn bà Do Thái nào cả!
- Anh đã có bao nhiêu phụ nữ?
- Cũng kha khá kể từ ngày rời Trung Quốc - anh thừa nhận và nghĩ rằng, việc gì mà phải giấu giếm cô ta.
- Mỗi lần ở khách sạn thế này, anh đều có gái - cô ta hỏi kĩ hơn.
- Đâu gặp may như vậy, vả lại với những khách sạn lớn thì đoàn kịch chủ nhà gửi giấy mời đều phải trả tiền phòng.
Ánh mắt cô gái trở lại hiền hòa, đoạn nằm xuống ôm lấy anh và bảo, rất thích cái tính thật thà thẳng thắn của anh, chứ không phải con người anh đâu nhé. Anh nói, còn anh, lại rất thích cô, không riêng gì nhục thể.

- Thế thì tốt.
Cô nói thật lòng, đoạn áp người ghì chặt vào anh, anh cảm thấy cả trái tim lẫn thân mình cô ta đều mềm mại. Anh nói, rất nhớ cô, nhớ cái đêm đông ấy và sau đó nhiều lần nữa cô đã đến thăm anh. Cô kể, khi sang đường, bước lên cầu vượt bắc qua xa lộ vòng quanh thành phố, thì nhìn thấy tòa lầu nơi anh ở, và chẳng rõ tại sao cứ xăm xăm đi tới, có lẽ vì muốn xem những cuốn sách trong thư phòng của anh. Thật là đặc biệt, hết như cảnh mộng âm u và gió thổi, gió ở Đức không gào to, rét mạnh như Bắc Kinh, bên ấy cái gì cũng tĩnh lặng khiến người ta phiền muộn, âu sầu. Đêm ấy nhà anh thấp nên, nên càng tỏ ra thần bí, cứ mong trời sáng để nhìn cho rõ.

- Đều là sách của anh? - Cô hỏi, và anh trả lời, trong thư phòng này không đặt sách của người khác.

- Vì sao?
- Vì căn phòng bé quá.
- Anh cũng là họa sĩ? - Cô lại hỏi.
- Chưa được phê chuẩn - anh nói - lúc bảy giờ đúng là như thế.
- Em không hiểu.

Anh nói, đúng là cô không cách nào hiểu nổi. Một hội nghệ thuật của Đức đã mời anh sang dự trại vẽ tranh, nhưng chính quyền ở đây không duyệt y cho phép.

- Vì sao?

Anh nói, giống như cô, anh cũng mù tịt, mãi sau nhờ bạn bè đi hỏi cơ quan công sở thì nói rõ lí do, người ta bảo nghề nghiệp của anh là nhà văn, chứ đâu phải họa sĩ.

- Đó mà cũng gọi là lí do, vì sao đã là nhà văn rồi, thì không được làm họa sĩ?

Anh nói, cô sẽ rất khó lòng lí giải, cô biết tiếng Hoa, nhưng sự tình ở Trung Quốc không chỉ dựa vào trình độ Trung văn mà đã có thể am tường.

- Thôi, đừng nói gì thêm nữa.

Cô kể, chiều hôm ấy ngồi ngắm tranh của anh, cô rất muốn mua một bức, nhưng vì đang đi học, nên không có đủ tiền. Anh bảo có thể tặng cô, cô không chịu, vì đây là sáng tác của anh. Anh giải thích, vẫn thường tặng tranh cho các bạn, người Trung Quốc không có thú mua tranh, tranh chỉ vẽ vì tình bằng hữu. Cô nói, vừa mới quen nhau, đã phải bạn bè gì đâu, nhận tranh tặng như vậy, sợ không tiện. Anh liền bảo, thế thì đã có tuyển tập tranh, gửi cô một cuốn. Cô vẫn cứ đòi tìm mua, anh lại giải thích ở Trung Quốc người ta không bán loại sách ấy. Dùng dằng mãi, anh buộc cô phải nhận một bức, cô nói, hiện đang treo trong căn nhà tại Frankfurt, đối với cô thật là một kỉ niệm êm đềm, đẹp như thể giấc mơ, dù thân này có trôi dạt về đâu, thì tâm lòng em vẫn luôn quanh bên nó.

- Tại sao lúc bảy giờ anh cứ nhất định đòi tặng tranh cho em, và anh có còn nhớ bức tranh đó nữa không?

Anh nói, tranh thì quên mất rồi, nhưng chuyện muốn vẽ cô ta, anh còn nhớ mãi, anh muốn cô làm người mẫu cho anh, vì chưa lần nào anh được vẽ gái Tây.

- Thế là rất nguy hiểm.
- Vì sao?

- Đối với em chẳng có vấn đề gì, nhưng sẽ rất nguy hiểm cho anh. Anh không nhớ sao, lúc ấy anh không nói lời nào và có người gõ cửa, hóa ra là

công nhân kiểm tra số điện, nhìn đồng hồ, ghi ghi chép chép, rồi đi ngay. Anh có tin người ấy đúng là công nhân kiểm tra đồng hồ điện hay không? - Cô ta hỏi.

Anh không trả lời, vì đã quên, có điều những cơn ác mộng thỉnh thoảng xuất hiện lúc anh còn ở Trung Quốc, tuy cố ý không nhớ làm gì, nhưng chúng cứ thường lớn vồn nơi tiềm thức.

- Tại sao họ không thông báo trước mà cứ tự ý đến nhà người ta lúc nào cũng được?

Anh nói, với Trung Quốc không có gì là không được.

- Vậy thì sau này em sẽ không đi đến đó, sợ phiền toái và liên lụy tới anh - giọng cô rất tha thiết.

- Thật ư? - Anh chụp bàn tay mình lên bầu vú căng tròn. Cô mân mê và nói - anh thân yêu.

- Magritte, ngày mai em trở về bên ấy?

- Để em tính xem, em rất muốn ở lại đây ít hôm, nhưng trước hết phải đổi vé máy bay đi Frankfurt, còn anh, lúc nào bay sang Paris?

- Thứ ba tuần sau, vé hạng thường, muốn đổi ngày giờ bay, phải phụ thêm tiền.

- Thế thì không được rồi, chậm nhất là cuối tuần này em phải có mặt ở Frankfurt, để thứ hai còn phiên dịch cho cuộc hội đàm của hai đoàn Đức và Trung Quốc, em làm việc cho ông chủ, chứ không được tự do như anh.

- Vậy là chỉ còn lại bốn hôm - anh nhẩm tính.

- Ngày mai, không, đã qua đêm nay rồi, chính xác là còn ba. Một lát nữa em phải phen cho ông chủ, báo thay đổi ngày về và lấy lại vali ở khách sạn.

- Còn ông chủ này nữa, em tính sao?

- Mặc xác ông ta, - cô hôn anh - đầu sao thì công việc của em ở đây cũng xong cả rồi, phải không anh yêu?

Ngoài kia trời đã sáng, có thể nhìn thấy mây bay trên đỉnh tòa lầu đôi điện, còn núi, vẫn trong sương mù và có vẻ như trời sắp đổ mưa thì phải.

5.

Chẳng rõ vì sao về đến Bắc Kinh, lục mãi trong tất cả túi áo, túi quần anh vẫn tìm không thấy chìa khóa phòng ở đâu cả. Cửa đã không mở được, mà lại còn sợ người lầu trên, gác dưới nhận ra mình. Nghe bước chân ai đó từ trên vọng xuống, anh vội vàng quay người giả bộ cũng xuống lầu, nào ngờ nơi quay vòng ở cầu thang tầng một lão Lưu đi lên và hai người xáp mặt nhau, lão hỏi: “Thế nào, cậu đã về rồi à?”. Lưu là thủ trưởng của anh lúc đang làm biên tập vài năm trước đây, vẫn để râu lồm xồm như hồi Văn cách bị đầu tó. Thời ấy anh đã có công bảo vệ người cán bộ già này, nay nghĩ lại tình xưa nghĩa cũ, anh mạnh dạn nói thật với lão Lưu là tìm không thấy chìa khóa phòng. Lão Lưu chần chừ một lát rồi nói: “Cái phòng ấy của cậu đã phân cho người khác rồi” và lúc này anh mới nhớ ra là phòng ở của mình đã bị lục soát và niêm phong từ lâu. “Có chỗ nào cho tôi tạm nấp được không?”, anh hỏi và lão Lưu chau mày trả lời “Khó lắm, phải thông qua ban quản lí chung cư, nhưng mà vì sao cậu lại đường đột trở về như thế này?”. Anh nói, mua vé máy bay xong, và thế là quên luôn, không nghĩ tới. Đáng lẽ anh phải dẫn đo, suy tính kĩ càng, không được sơ suất như vậy, mà cũng có thể sống ở nước ngoài lâu năm nên không còn nhớ cái cảnh gian khổ trước đây chẳng. Lầu trên có người đi xuống, lão Lưu giả bộ không quen biết anh, vội vàng rời bước, đi ra ngoài. Anh cũng vậy, đuổi theo lão Lưu, nhưng chẳng thấy bóng hình đâu cả.

Ngoài trời bụi bay mù mịt. Bắc Kinh hể vào xuân là gặp bão cát, khiến người ta nhầm lẫn với mùa thu, anh mặc hơi phong phanh và cảm thấy lạnh lạnh, rồi sực nhớ, cái lão Lưu này đã nhảy lầu thiệt mạng từ lâu, anh phải nhanh chân tẩu thoát, gọi xe taxi đánh thẳng ra sân bay, nhưng lại nghĩ, giấy tờ của anh ở Hải quan nhất định sẽ bị tra cứu và anh trở thành kẻ thù của nhân dân là điều chắc chắn. Kẻ thù của nhân dân, sao mà lạ lùng thế? Lạ lùng hơn nữa là tìm không ra một chỗ dung thân ở cái đô thị nơi ta đã từng sống quá nửa cuộc đời. Sau đó anh lang thang tìm đến một công xã nhân dân mé ngoài ô, định thuê phòng trọ. Người nông dân nọ vai vác cái xẻng dẫn anh vào căn lều phủ kín ni lông, đoạn dùng xẻng chỉ cho anh thấy một dãy hầm lảng xi măng, có lẽ là kho rau quả mùa đông, kẻ cũng đã ít nhiều tiến bộ, anh nghĩ. Không phải là anh chưa hề ngủ trên nền đất, hồi đi lao động cải tạo ở nông trường chuyện như vậy là bình thường, mỗi người một ổ rơm rộng khoảng bốn mươi phân, cứ thế sắp sát cạnh nhau, so với cái huyết hợp táng cha mẹ anh có nhỉnh hơn một chút, vậy thì bây giờ còn gì nữa mà phải ta thán. Ngoài ra lại có một bậc hầm sâu hơn nữa, nếu mà thuê thì phải chọn chỗ này, vì nó cách âm, anh nói, vợ tôi thích ca hát... Trời ơi, đem theo cả đàn bà làm gì cho cực thân... Anh tỉnh giấc, hóa ra là một cơn ác mộng!

Lâu rồi anh không hay gặp những giấc mơ như vậy, giá có mộng mi điều gì thì cũng ít liên quan tới Trung Quốc. Ở hải ngoại anh thường gặp nhiều người đến từ nơi đó, ai cũng bảo anh nên trở về mà xem, Bắc Kinh đổi thay lớn lắm, anh khó mà nhận ra, khách sạn năm sao nhiều hơn cả Paris, anh tin như thế. Người nào nói bây giờ sống ở Bắc Kinh có thể phát tài, anh bèn hỏi, thế người đó đã phát tài hay chưa? Họ lại bảo, anh không nhớ Trung Quốc à? Dạ thưa phụ mẫu song thân đều quy tiên mà nổi hương sầu thì cũng mai táng từ lâu, anh xa nơi ấy hơn mười mấy năm nay, không muốn quay về dĩ vãng, xem như đã một lần bị cắt chia.

Giờ đây anh như một cánh chim, tự do trong cõi lòng, không vương vấn, nhẹ nhàng tựa gió tựa mây. Cái quyền tự do đó không phải do trời ban, ngược lại đã trả giá, quý báu lắm và chỉ mỗi mình anh mới tỏ. Anh cũng không dại gì mà cột chặt tự do vào một ai đó, phụ nữ, gia đình hay trẻ nhỏ, những người khiến anh phải gánh vác nặng nề. Nhắm mắt lại rồi bắt đầu cuộc thân du, phiêu lãng, bởi chỉ có nhắm mắt mới không cảm thấy người khác tò mò, để ý, thậm chí giám sát và khống chế ta. Nhắm mắt lại và tự do sẽ đến, tha hồ mà đặt chân tới mọi góc ngách diệu kì nơi người con gái. Hồi ở bên Pháp, vùng cao nguyên miền trung, người ta còn giữ lại một cái động rất hoàn chỉnh, du khách chỉ có thể đi vào bằng tàu điện cáp treo, ngồi trong toa nhìn xuống ôi cơ man là nham thạch, cơ man là những nùm vú mọc lên, nhỏ dần nhỏ dần bao giọt sữa với màu vàng chanh óng ánh. Trong cảnh tự nhiên âm u và đen tối đó, anh có cảm giác mình vô cùng bé nhỏ, giống như một con tinh trùng lọt giữa tử cung, loại tinh trùng vô sinh, không có khả năng kết giao cùng noãn, chỉ lang thang, giải thoát và thỏa nguyện dục vọng.

Thuở nhỏ khi tính dục còn nằm im chưa trỗi dậy, mẹ anh đã mua cho anh những cuốn truyện đồng dao cười thiên nga dạo chơi, hoặc đưa trẻ không nhà trên lưng con lợn bằng đồng lạc tới nơi giàu có. Anh còn nhớ in nữ tính đầu tiên đến với anh lại không phải từ bà mẹ vô cùng gần gũi, thân tình, ấm áp; ngược lại là vú Lý, nữ bộc trong nhà, người luôn tắm cho anh. Anh cỡi tông ngồng nằm trong chậu nước, vú kì cọ, vuốt ve, ẵm lên, anh úp mặt sát vào bầu ngực phập phồng của vú, vú đặt anh lên giường lau khô, gãi ngứa và vỗ về cho anh thiếp ngủ. Người con gái nhà quê trẻ trung, ngây thơ ấy cứ tưởng anh là con nít không biết gì, nên đã tự nhiên thoải mái một mình tắm gội, và bao khuôn hình đẹp đẽ nữ nhân đều được thu vào ống kính trẻ thơ của cậu bé đang thì mẵm sữa. Anh ghét người đàn ông nọ vũ phu đánh chị, mẹ anh can ngăn cũng không có kết quả gì, mãi sau phải tốn tiền chuộc mới thành. Tự do là nhân quyền không do trời phú, còn tự do trong giấc mơ cũng chẳng phải hễ mới sinh ra là đã có ngay, nó cần được bảo vệ, giữ gìn nhờ vào một loại năng lực, ý thức, huống hồ ta vẫn thường gặp bao cơn ác mộng quái rầy.

- Tôi xin nhắc nhở các đồng chí, chúng nó là bọn người muốn âm mưu khôi phục chủ nghĩa tư bản. Ý tôi muốn nói là trên trên, dưới dưới, từ trung ương cho chí địa phương, tất cả đều là đầu trâu mặt ngựa, phải đấu tranh không thương tiếc, phải bảo vệ sự trong sạch của Đảng, giữ gìn quang vinh không bị nhiễm bẩn. Trong những người ngồi đây có hay không lũ đầu trâu mặt ngựa ấy, tôi chẳng dám đảm bảo cái điều mạo hiểm đó, cả ngàn người chật cứng hội trường thế này đều sạch sẽ, đều không có ai trà trộn để kết bè kéo mảng hay sao? Chắc chắn là chúng đang tìm cách chui vào hàng ngũ giai cấp của ta, vì vậy tôi mong các đồng chí đề cao cảnh giác, lau sáng mắt mà nhìn cho rõ, ai chống đối Mao Chủ tịch, chống đối trung ương, chống đối chủ nghĩa xã hội thì phải lôi ra đấu gục!

Thủ trưởng mặc quân phục màu lục ngồi trên chủ tịch đoàn vừa dứt lời, thì cả hội trường bật đứng dậy và cùng hô vang:

- Quyết quét sạch tất cả bọn đầu trâu mặt ngựa!
- Thà chết để bảo vệ Mao Chủ tịch!
- Thà chết để bảo vệ Trung ương Đảng!
- Kẻ thù nào không đầu hàng thì quyết tiêu diệt chúng!

Ngồi phía trước và phía sau anh đều có người lĩnh xướng hò reo, vì vậy anh cũng phải hô thật to cho tất cả xung quanh đều nghe thấy, ngoài cử chỉ giơ nắm tay lên quá đầu, anh đã hét to đây chứ. Anh biết, bất kể ai ngồi trong hội trường này hề có hành động gì khác thường là y như bị theo dõi, người ta theo dõi cả cái lưng của anh nữa, nên sợ toát mồ hôi. Lần đầu tiên anh cảm thấy, rất có thể anh sẽ thành kẻ thù và bị tiêu diệt.

Đại khái anh thuộc loại giai cấp kẻ thù cần tiêu diệt, nhưng cha mẹ anh, những người đã bị giết từ lâu thì thuộc giai cấp nào? Ông nội anh muốn làm quan bèn cống nạp tài sản cả một dãy phố, nhưng vẫn không mua nổi cái mã đôi hia, đã điên lên phóng hỏa thiêu trụi tòa nhà còn lại mà gia đình đang ở, đó là thời đế quốc Đại Thanh và cha anh chưa chào đời. Còn bà ngoại anh, sớm đã cầm cố sạch trơn bao gia sản do ông ngoại để lại, không cần đợi đến lúc mẹ anh lớn lên mới bắt đầu phá phách. Cha mẹ anh chẳng ai làm chính trị, duy chỉ mỗi chú hai lập công với chính quyền mới nhờ vào khoản tiền định tuồn ra Đài Loan, sau đó mang hàm nhân sĩ dân chủ, nhưng bảy tám năm trước đây vẫn không thoát khỏi thân phận là một tên hữu phái. Họ đều sống nhờ lương, nhưng không đến nỗi thiếu ăn thiếu mặc hay sợ thất nghiệp và tất cả đều hoan nghênh một Trung Quốc mới ra đời, dẫu sao thì cái mới vẫn hơn cái cũ.

Ấy là thời sau “giải phóng”, “Cộng phi”^[3] được gọi là “Cộng quân”, rồi “Giải phóng quân”, và cuối cùng chính thống “Nhân dân giải phóng quân” lần lượt tiến vào thành phố cha mẹ anh đều cảm thấy thế là đã giải phóng!

Những cảnh tượng chiến tranh liên miên, bom rơi đạn nổ, tàn cư chạy loạn tựa hồ đã vĩnh viễn qua đi, như không bao giờ quay lại. Cha anh là người chẳng ưa chính phủ cũ, từng làm tới chức chủ nhiệm gì đó tại một chi nhánh của ngân hàng nhà nước, nhưng về sau, nói theo ngôn ngữ cha anh là không có quan hệ vây cánh, nên mất việc, thất nghiệp, sung vào hàng ngũ kí giả cho tờ báo con con nào đó, cuối cùng tờ báo này cũng bị đóng cửa luôn, đành bán dần của cải để qua ngày. Anh nhớ thời bạc rõ to giấu trong hộp giày nhét dưới gầm tủ ngày một nhỏ dần, rồi đến lượt vòng ngọc, nhẫn vàng trên tay mẹ cũng biến đi đâu mất. Điều quan trọng là trong hộp giày kia còn tàng trữ một cuốn sách do người bạn rất kì lạ của cha anh là Hồ đại ca đem đến, in rõ dòng chữ “Tân dân chủ chủ nghĩa luận”, có lẽ đây là bản trước tác của Mao Trạch Đông mà anh gặp đầu tiên, được cất giấu với thời bạc gia sản nuôi sống cả nhà.

Hồ đại ca dạy trung học, mỗi lần ông đến thăm cha anh là lũ trẻ nhỏ bị đuổi ra ngoài sân nô đùa, ở nhà trong chỉ mỗi người lớn chụm đầu bàn luận xung quanh vấn đề chờ mong “giải phóng”. Chủ cho thuê nhà là cục trưởng bưu chính, thân hình béo mập, nói rất khế với mọi người rằng Cộng phi là cộng sản, cộng thể, ăn chung một nồi, chẳng nhận bà con ruột thịt gì cả, lại còn thẳng tay giết người. Cha mẹ anh không tin lời ông ta, bởi vì họ có một người anh họ từng là cộng sản, lúc còn học đại học ở Thượng Hải đã tham gia hoạt động bí mật, hai mươi năm qua vẫn còn sống, anh gặp ông bác họ này rồi. Mặt ông rỗ, nhưng chẳng làm ai khiếp đảm, ngược lại khi uống rượu đỏ bừng trông rất hào hiệp, giọng cười âm vang thoải mái, có điều bị suyễn, nghe nói những năm đánh du kích dùng lá đại thay thuốc hút nên sinh bệnh. Người bác họ ấy cùng đại quân tiến vào thành, đăng báo tìm thân nhân, nhờ bà con dưới quê chỉ giùm thẳng em đang ở chốn nào, hai anh em gặp nhau tại nhà ga xe lửa bằng ám hiệu một cây cờ trắng, chẳng rõ ai đầu hàng ai, nhưng đã khiến hành khách chứng kiến phải ôm bụng bật cười.

Cha anh cũng như người bác họ đều rất háo rượu, mỗi lần đến thăm em ông không quên mang theo một hũ rượu cao lương và cả bọc thức nhắm, hai người chén tạc chén thù phải tới nửa đêm và liên lạc dìu ông về doanh trại. Chuyện về người bác họ rất nhiều, từ lúc ở nhà, cho đến khi du kích đánh nhau, khiến anh say mê, mắt mở không ra, mẹ bảo đi ngủ mà cứ thế ngồi lì. Những câu chuyện này so với các chuyện anh đọc từ trong sách vở hoàn toàn khác nhau, từ chỗ mê đồng dao, cổ tích anh trở nên đưa trẻ sùng bái thần thoại cách mạng. Ông bác họ còn bày anh viết lách làm văn, đưa về nhà ở hai ba tháng. Nhà ông chẳng có cuốn sách nào cho nhi đồng cả, chỉ mỗi một pho “Lỗ Tân toàn tập”, hàng ngày ông bắt anh đọc cho xong một thiên tiểu thuyết, tối về kể lại ông nghe. Anh chẳng rõ những tiểu thuyết cũ kĩ ấy nói gì, bởi vì sở thích lúc bấy giờ của anh là đi đào tường bắt dế. Ông bác họ

đem anh trả về cho cô em dâu và cười ha ha, tự công nhận là giáo dục thất bại.

Kì thực thì mẹ anh còn rất trẻ, chưa tới ba mươi tuổi, không muốn làm bà chủ gia đình trông nom lũ trẻ, ưa đời sống mới, tham gia công tác xã hội và do đó thiếu thời gian chiếu cố đến anh. Anh học hành cũng chẳng mấy khó khăn, nhanh chóng trở thành học sinh giỏi, được quàng khăn đỏ và không hề bắt chước bọn con trai nói tục, trêu chọc đám nữ sinh. Ngày mùng 1 tháng 6 anh được nhà trường chọn đi lên thành phố dự lễ nhi đồng quốc tế, vinh dự ở trong đội tặng hoa cho các chiến sĩ thi đua, anh hùng mô phạm. Cha mẹ anh cũng nhiều lần đạt danh hiệu lao động tiên tiến ở cơ quan, đơn vị công tác, mang về bao nhiêu là phần thưởng, nào ca uống nước, nào sổ tay... mà trên đó đều in một chữ “thưởng” rõ to. Có thể nói đó là những ngày tháng hạnh phúc của đời anh, anh mơ ước cũng có dịp lên sân khấu cung thiếu nhi để biểu diễn ca múa như các bạn cùng trang lứa.

Anh đã nghe cô giáo nọ đọc thuộc lòng thiên tiểu thuyết của một nhà văn Nga nào đó, kể chuyện giữa đêm gió tuyết mịt mù, nhân vật chính đánh xe jeep đi công tác, chẳng may hư hỏng nằm đường, nhưng cuối cùng nhìn thấy ánh lửa, tìm đến nhà dân xin độ nhật, và mỗi bà cụ già lặng lẽ mở cửa đón ông ta.

- Nửa đêm ngoài trời gió gào gió rít, tôi (nhân vật chính) không thể nào chợp mắt, vắng nghe đâu đó những tiếng thở than, vội ngồi dậy và thấy đằng kia cụ già chiếc bóng, mặt nhìn ra ngoài cửa đang ào ào gió tuyết. Tôi bèn hỏi, sao già chưa đi nghỉ, hẳn phải đang đợi ai, lão chờ con? Tôi bảo, để con được thay già trông cửa, gác đêm. Con lão chết rồi, cuối cùng già mới nói, và chính lão là người đã xô nó xuống vực sâu...

- Vì sao lại như thế hở già?

- Nó đi lính, đào ngũ, trốn về nhà và lão không cho nó đẩy cửa bước vào...

Câu chuyện ấy đã đánh động lòng anh thời thơ ấu, anh lắc đầu, thế giới của người lớn quả là khó hiểu. Còn bây giờ anh chẳng những là một tên lính đào tẩu, hơn thế nữa, sẽ trở thành kẻ thù, có lẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện quay về, sà vào lòng mẹ. Anh nhớ cái năm lên tám lần đầu tiên biết suy tư nghĩ ngợi, làm rơi quả bóng xuống sân vườn, nhờ chú út lượm giúp, chú út mắng anh là đồ lười, anh bảo, mẹ dặn không viết xong nhật kí thì không cho xuống lầu. Chú út vẫn khăng khăng, nhật lên cho mày rồi mày lại ném xuống. Anh hứa không đâu, quả bóng nó tự rơi mà. Chú út rất bực mình nhưng rồi cũng nhật quảng lên cho anh, anh chồm qua cửa sổ và nói vọng xuống:

- Bóng rơi xuống đó sao không quay trở lại hả chú? Giá như bóng rơi

lên cao thì chẳng phiến chú phải nhất.

- Mồm mày dẻo nhỉ, đây là vấn đề vật lí, nhóc ạ.

- Vật lí gì thưa chú?

- Nó liên quan đến một định luật cơ bản, có nói mày cũng không hiểu.

Hồi ấy chú út là học sinh trung học mà anh rất sùng kính, lại còn nói những gì là vật lí, là định luật cơ bản. Lần đó chỉ nhớ nổi hai chữ và ngộ ra, tất cả mọi vật trên thế gian này hoạt động trông đều rất bình thường, nhưng nếu xem xét kĩ càng thì lại sâu sắc vô cùng. Về sau mẹ anh mua cho anh toàn tập “Mười vạn cái vì sao”, cuốn nào anh cũng xem cả, nhưng chẳng có ấn tượng gì, tuy vậy những nghi vấn đầu đời đối với thế giới thì cứ giữ mãi trong lòng.

Thời ấu thơ xa xôi như mây như khói, một vài điểm sáng thỉnh thoảng nổi lên trong kí ức, nhắc lại nó thì cả một chuỗi sự kiện bị thời gian nhấn chìm bỗng dần dần hiện rõ, như tấm lưới nằm sâu dưới nước, nếu kéo một mắt nào đó lên rồi thì các mắt khác cứ thế nổi tiếp, nổi tiếp cùng theo. Mỗi thời kì một sự việc đồng thời trở lại, khiến anh không kịp trở tay lần mò, theo dõi, xử lí, vả lại không thể nào đối xử rõ ràng. Đời như một tấm lưới, nếu anh muốn gỡ hết, mắt này sang mắt khác, có lẽ sẽ vô cùng rối rắm và món nợ đó e khó mà trả nổi.

6.

Người đàn ông nọ, hình như anh không quen, có nhã ý mời anh đi ăn cơm trưa, cô thư kí của ông ta phân tích: “Chủ tịch của chúng tôi đúng giờ hẹn sẽ thân hành đến đón ông tại đại sảnh khách sạn”.

Quả nhiên anh vừa có mặt ở đại sảnh thì một người đàn ông ăn vận lịch sự, trau chuốt liền bước tới nghênh đón. Người này mập mạp, vai rộng, trán cao, cái hàm hơi bạnh, hai tay cung kính trao danh thiếp: “Xin chào, xin chào”, đối phương cất tiếng chào hỏi, và nói rằng đã xem kịch của anh, hôm nay mạo muội làm quen, dám quấy rầy thời gian quý báu của anh, mời anh cùng đi ăn bữa cơm trưa đạm bạc.

Anh bước lên xe, ông chủ tịch tự lái và hỏi anh thích ăn ở nơi nào.

- Nơi nào cũng được, vì Hương cảng là thiên đường của ẩm thực mà.

- Nhưng không giống như Paris, thủ đô của mỹ nữ - Chủ tịch Chu, họ ông ta, vừa lái xe, vừa tán chuyện.

- Cũng không hẳn thế, vì dưới tàu điện ngầm vẫn có những gã lưu manh
- anh đáp lại và bắt đầu tin người đàn ông họ Chu này đúng là một ông chủ.

Xe vòng qua vịnh biển rồi chui xuống đường hầm Cửu Long khá dài và nằm sâu dưới đáy đại dương, Chu chủ tịch bảo:

- Chúng ta sẽ tới câu lạc bộ “Mã hội”, nơi ấy buổi trưa tương đối yên tĩnh, dễ nói chuyện, những lúc không đua ngựa, các hội viên của Mã hội thường đến đây dùng bữa.

Anh cảm thấy bắt đầu hứng thú vì giữa Hương cảng phần hoa đô hội thế này mà lại có kẻ giàu sang thích xem kịch của anh. Hai người vào bàn, Chu chọn ít món thanh đạm và tự nhiên trầm tĩnh, không nói đùa mỹ nữ hay người đẹp gì nữa. Cả một phòng rộng mênh mông nhưng chỉ đặt dăm ba cái bàn, còn nhân viên phục vụ thì đứng chờ tí ngoài cửa, không lảng xãng quán quýt thực khách như những nơi khác. Chu vui vẻ mở đầu:

- Chẳng giấu gì soạn giả, tôi vượt biên từ Đại lục sang đây, hồi Cách mạng văn hóa, lúc ấy đang hoạt động tại một nông trường khai hoang của quân đội ở Quảng Đông, đã tốt nghiệp cao trung, ít nhiều cũng có “đầu óc”, không thể bỏ phí cuộc đời như thế.

- Nhưng trốn qua đây, kẻ cũng rất nguy hiểm.

- Tất nhiên, khi đó cha mẹ tôi đều bị giam cầm, nhà bị lục soát niêm phong, gia đình bị xếp vào “bọn chó đen”, một trong năm thành phần xấu nhất, “hắc” nhất trong xã hội.

- Có gặp phải cá mập không?

- Cá mập thì có gì là đáng sợ, nếu gặp thì chiến đấu một phen, may nhờ

rủi chịu. Sợ nhất là người, những người tuần tra trên biển, họ quét đèn chiếu hạm chiếu khắp mọi nơi, dễ phát hiện có ai vượt biên là nổ súng.

- Ông làm thế nào mà bơi lọt?

- Tôi chuẩn bị hai ruột cao su quả bóng rổ.

- Đúng, hồi nhỏ tập bơi, chúng tôi đã phải đeo phao cứu sinh, nhưng rất hiếm ruột cao su như ông nói.

- Nếu thấy đằng xa có thuyền thì lập tức xả hết hơi, rồi lặn xuống dưới nước mà trốn, tôi đã bỏ cả một mùa hè để luyện tập và chuẩn bị thêm ống hút hơi. - Chu cười mà không, ra cười, khiến anh cảm thấy có cái gì đó rất thô lương, không còn giống một ông chủ giàu sang nữa.

- Hương Cảng là nơi dễ trà trộn - Chu tiếp lời - cho tới hôm nay chưa có ai biết lai lịch của tôi, tôi đã thay tên đổi họ, giờ thì thiên hạ chỉ biết một người họ Chu nào đó, chủ tịch hội đồng quản trị công ty - góc miệng của Chu tỏ ra vài phần đắc ý, và trở về với phong độ ông chủ - Tôi rất thích vở kịch của ông, nhưng dân gốc Hương Cảng không phải ai cũng hiểu.

- Đợi cho họ hiểu thì đã quá muộn - anh trả lời và hỏi lại - ông Chu thích xem kịch à?

- Tôi rất ít xem kịch, chỉ vũ ba lê, âm nhạc, mỗi lần có dàn giao hưởng hay ca sĩ nổi tiếng từ châu Âu sang biểu diễn tôi đều đặt vé trước. Đây là lần đầu tiên xem loại kịch này của ông.

- Sao ông Chu lại nảy ra ý thích xem kịch?

- Một người bạn điện thoại giới thiệu cho tôi.

- Thế là vẫn có người hiểu đấy chứ?

- Cũng từ Đại lục sang.

Anh nói, vở kịch đó viết từ hồi anh còn ở Đại lục, nhưng đều công diễn tại hải ngoại, những vở sau này không liên quan gì với Đại lục nữa. Chu bảo, ông ta cũng vậy, vợ con đều là dân bản địa, Hương cảng cả, ông đến đây gần ba mươi năm rồi, có thể xem là người Hương Cảng, bây giờ quan hệ với Đại lục chỉ trên lĩnh vực nghiệp vụ, nhưng làm ăn ngày một khó, đã định rút về một khoản tiền vốn.

- Ông Chu sẽ đầu tư vào đâu?

- Úc châu. Sau khi xem vở kịch của ông tôi lại càng kiên định chủ ý của mình.

- Úc châu không bài Hoa và nếu mọi người Hương Cảng đều đổ dồn sang bên ấy?

- Đó là vấn đề tôi muốn thảo luận với soạn giả.

- Tôi không hiểu Úc châu, tôi sống ở Paris.

- Thế thì nước Pháp, theo ông?

- Ở đâu mà chẳng có chủ nghĩa dân tộc và nước Pháp cũng không ngoại lệ...

- Người Hoa ở phương Tây chắc khó sống.

Anh có vẻ xúc động, đoạn nói, ông Chu trưởng thành nơi đây, xem ra làm ăn ở Hương cảng cũng có thể tiếp tục, tuy vậy vẫn nên chuẩn bị cho mình hậu lộ, cửa sau. Chủ tịch Chu lấy làm vinh hạnh được cùng anh ăn cơm, đàm đạo, ông bảo anh “văn như kì nhân”, thật là chân thành. Anh đáp, ai cũng sống với cái mặt nạ, khó mà cởi bỏ nó ra. Chu lắc đầu, không, anh là người bạn tốt, ông tỏ ra từng trải, như hiểu hết nhân tình thế thái.

Ba giờ chiều, anh phải chia tay với Chu vì có cuộc hẹn gặp kí giả, đó là một cô gái đeo kính.

- Thưa ông, tôi rất ít khi mang kính, nhưng mới lần đầu cảm thấy ảnh ông đăng trên báo, nên muốn nhìn cho rõ, ông có thể cho sử dụng máy ghi âm?

- Tùy cô.

- Tôi muốn chính xác, thưa ông, tuy vậy cũng không ít phóng viên Hương cảng tự ý soạn thảo, đã làm cho nhiều nhà văn Đại lục phật lòng, thậm chí yêu cầu cải chính. Tôi hiểu hoàn cảnh của họ, nhưng với ông chắc khác, ông cũng sinh ra ở Đại lục, có điều...

- ... Không có lãnh đạo - anh cười.

Cô phóng viên bảo, tổng biên tập của cô ta còn khá, không hề sửa bản thảo, viết sao đăng vậy, nghĩa là không bị hạn chế. Nhưng sau ‘97, lại chủ đề ‘97, nếu quả tình khó sống, thì cô sẽ đi.

- Tôi có thể được phép hỏi, tiểu thư định sẽ đến nơi nào?

Cô có hộ chiếu Hương Cảng của Anh quốc, không thể sang đó định cư, vả lại cô cũng chẳng thích nước Anh, vì vậy cô định đi Mỹ, nhưng rất thích Tây Ban Nha.

- Vì sao là Tây Ban Nha, mà không là Mỹ?

Vì nơi ấy có người bạn trai, họ gặp nhau trong một lần du lịch, nhưng nay đã chia tay rồi. Bạn trai cô bây giờ là người Hương cảng, một kiến trúc sư, anh ta muốn ở lại.

- Hải ngoại khó tìm việc làm - cô nói - và tất nhiên nơi có cảm tình nhất vẫn là Hương cảng.

Cô kể tiếp, đã đi nhiều nước, du lịch thăm thú thì tốt, nhưng sinh sống lâu dài e khó. Còn Hương cảng không như vậy, cô và cha mẹ cô đều sinh ra ở đây, hoàn toàn là người Hương cảng, bản thân cô đang chuyên tâm nghiên

cứu quá trình biến thiên lịch sử, nhân văn, phong tục tập quán của Hương Cảng và chuẩn bị viết một cuốn sách.

- Luận án tiến sĩ?

- Cũng định thế, vừa học vừa tìm việc làm thích hợp.

- Còn người bạn trai của cô?

- Có thể là chúng tôi kết hôn xong rồi mới đi, hoặc giả, tôi cũng không biết nên như thế nào mới phải...

Đôi mắt cô gái quả là không cận thị, nhưng xem ra thì vô cùng ngờ ngác, đoạn nữ kí giả định thần và nói:

- Ông đã hỏi tôi quá nhiều rồi và bây giờ đến lượt tôi - cô ta mở máy ghi âm - xin bắt đầu, thưa ông...

Anh vội vã trở về khách sạn, nơi ấy cô gái Đức - Magritte đợi anh bữa tối và sau đó là những giờ phút ái ân còn lại ở đây, Hương cảng...

7.

Búa máy “phình, phình” từng tiếng từng tiếng nện xuống, không nhanh không chậm, cứ ba bốn giây lại “phình, phình”. Đảng vĩ đại, Đảng quang vinh, Đảng chính xác còn hơn cả hoàng đế thuở xưa, hay nói đúng hơn, vĩ đại, quang vinh, chính xác một cách vĩnh viễn.

- Các đồng chí, tôi thay mặt Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng đến thăm các đồng chí!

Thủ trưởng người tầm thước, khuôn mặt to bạnh, khí sắc hồng hào, giọng nói Tứ Xuyên, nhạc trổng cũng có thể nhận ra, ông là người đã cầm quân đánh trận. Hồi Văn cách vừa khởi binh, các thủ trưởng còn yên vị chưa bị phé truất, từ Chủ tịch phu nhân Giang Thanh, cho đến Thủ tướng Quốc vụ viện Chu Ân Lai và ngay cả chủ soái Mao Trạch Đông đều vận quân phục màu xanh lá cây. Bí thư đảng ủy cơ quan tháp tùng thủ trưởng lên bục chủ tịch đoàn có trái vải đỏ. Anh nhìn thấy tất cả cửa ra vào của hội trường đều có lính và cán bộ chính trị canh gác.

Gần đến nửa đêm thì từng tốp từng tốp công nhân viên toàn cơ quan lũ lượt tập trung vào hội trường, hơn ngàn chỗ ngồi đều kín mít, ngay cả lối đi cũng không thể chen chân. Một cán bộ chính trị từ quân đội chuyển về cơ quan, tất nhiên là mặc quân phục chỉ huy mọi người hát bài “Ra khơi nhờ tay lái vững”, đây là ca khúc mà binh lính phải hát suốt ngày, âm vực cao đến nỗi cán bộ cơ quan và các văn nhân thời thượng không thể nào theo được. Ngay như bài “Đông phương hồng, mặt trời lên, Trung Quốc xuất hiện Mao Trạch Đông” dùng nhạc điệu dân ca, bách tính mà khi cất lên cũng lỏ đỏ, không đều.

- Tôi ủng hộ các đồng chí nã pháo, khai hỏa vào bọn đen chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội, chống Mao Chủ tịch!

Cả hội trường cùng một lúc bật lên, hô khẩu hiệu, chẳng rõ ai là người lĩnh xướng, anh chưa kịp chuẩn bị, nhưng vẫn giơ tay một cách vô ý thức. Tiếng hô khẩu hiệu không đều, chỉ có giọng thủ trưởng phát ra từ loa phóng thanh là to nhất và lập tức trum lên cả hội trường đang râm ran kiểu rang ngô, bụp bụp xòe xòe.

- Tôi ủng hộ các đồng chí nã pháo, khai hỏa vào tất cả lũ đầu trâu mặt ngựa, các đồng chí chú ý, tôi nói “tất cả”, nghĩa là không bỏ sót bất kỳ một ai có biểu hiện phản động dưới bất kỳ hình thức nào, đang ẩn nấp trong mọi xó xỉnh nội bộ chúng ta. Thời cơ đến một cái là bọn nó sẽ nhảy ra, điên cuồng chống phá. Mao Chủ tịch nói rất chí lí, bọn phản động vô cùng ngoan cố, nếu đồng chí không đánh, thì chúng cứ thế trợ trợ.

Đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải anh đã có nhiều người cảm kích

đứng dậy giơ tay và hò hét:

- Đả đảo tất cả bọn đầu trâu mặt ngựa!
- Mao Chủ tịch muôn năm!
- Muôn năm!
- Muôn muôn năm!

Tiếng hô khẩu hiệu lúc này đã có vẻ đều hơn, hết đợt này tới đợt khác, nối đuôi nhau như sóng cuộn, cả hội trường trở thành biển sóng, không đầu không đuôi, không sức nào hay vật gì cản nổi, anh cảm thấy trong người như có gai, - không dám nhìn xung quanh và lần đầu tiên ngộ ra rằng, những khẩu hiệu thường ngày vẫn hô, vẫn nghe mà giờ này sao uy lực, rùng rợn đến thế. Mao Chủ tịch nào có ở xa xôi nơi chân trời góc biển, nào có phải đáng thần linh dữ tợn gì cho cam mà sức mạnh lại phi thường đến thế. Anh không thể không hô theo mọi người, anh không thể không hét thật to cho rõ lời rõ tiếng, càng không thể không mở mồm nhanh nhất.

- Tôi không tin - diễn giả tiếp tục - tất cả mọi người ngồi đây, ở một nơi mà trí thức các anh tập trung thành đàn thành đống như thế này, lại đều là cách mạng. Tôi không nói trí thức là không tốt, tôi nhấn mạnh, tôi không nói như vậy đâu nhé. Tôi chỉ nói cái bọn múa bút, hô khẩu hiệu với chúng ta, giương cờ đỏ nhưng chống hồng kì, phát biểu. Thế này mà suy nghĩ thế kia, hoàn toàn khác biệt, cái lũ người hai mặt, công khai nhảy ra phản cách mạng thì non gan không dám. Thử hỏi trong hội trường này có bọn nó hay không, ai, ai dám vỗ ngực chống Đảng Cộng sản, chống tư tưởng Mao Trạch Đông, chống chủ nghĩa xã hội, tôi xin mời lên đây, mời, mời...

Cả hội trường im thin thít, như ngưng thở, như chết cứng, một cái kim rơi xuống, chắc chắn là có thể nghe thấy!

- Dưới bầu trời của vô sản chuyên chính, bọn chúng phải hóa trang, trà trộn, nhân khi Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng phát động Văn cách, bọn chúng xách động, bày trò, kết bè kéo mảng, hồng đánh vào tổ chức đảng, hồng biến chúng ta trở thành hắc bang, âm mưu thật nham hiểm. Các đồng chí, hãy mở mắt ra mà nhìn cho rõ, đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải mình thẳng nào, con nào là kẻ thù, là quân địch, là bọn dã tâm, là phường sâu mọt, dù trà trộn ở đâu, trong hay ngoài đảng đều lôi ra đấu cho một trận!

Thủ trưởng rời khỏi bục chủ tịch đoàn, và sau đó cả hội trường cũng im lặng, tuân tụt rút lui, không ai dám nhìn ai, sợ ánh mắt của mình sẽ lộ rõ nỗi khiếp đảm trong lòng. Mọi người trở về phòng làm việc, ở đó đèn đã sáng trưng, nhìn nhau, cúi đầu, kiểm thảo, sấm hối, không nói gì khác, chỉ tự phê bình với Đảng, khóc lóc sụt sùi. Lạ thật, con người sao mềm yếu vậy, còn rời rã hơn cả bột mì, nhưng để tỏ ra thanh sạch, cần tố cáo kẻ khác thì chao ôi hung ác vô cùng. Một đêm nào nùng, tưởng đã có thể ngã mình chóp mắt, ai

ngờ thẳm vắn, khảo cung, tra tấn nhau đến tận sáng, bình minh.

Mấy tiếng đồng hồ trước đấy, hết giờ làm việc nhưng theo quy định tới buổi học chính trị, mỗi người một cuốn “Mao tuyền” đặt ngay ngắn trên bàn, ai nấy đều giả bộ lật qua lật lại, đào sâu nghiên cứu cho đủ thời gian quy định là hỉ hả ra về, chưa nghĩ đến cuộc cách mạng như thế này, vì nghe nói chỉ vừa tiến hành với các cán bộ cấp cao trên trung ương, còn lâu mới rơi xuống quần chúng cỡ anh. Nhưng cán sự chính trị bỗng thông báo toàn cơ quan ở lại tham dự đại hội công nhân viên chức, lúc ấy đã tám giờ tối, phải chờ hai tiếng nữa, may ra sẽ có lệnh tập trung. Lão Lưu trưởng phòng ngâm tẩm thuốc lá, lâu lâu lại nhồi sợi thuốc vào tẩu, đồng nghiệp hỏi, còn được hút mấy còi nữa, thủ trưởng, lão cười chứ chẳng dám trả lời, nhưng xem ra lão rất lo âu suy nghĩ. Thường ngày lão Lưu không hề quan cách, cũng dám đại tự phê bình đảng ủy, vì vậy đồng nghiệp gần gũi hơn. Đã có người nói, ái với lão Lưu là nhất định không sai, - lão liền giơ cao tẩu thuốc lá, lên tiếng cải chính “phải nói là, đi với Mao Chủ tịch!”, ai nấy đều cười rộ lên. Cho tới giờ phút đó đồng nghiệp của lão chẳng ai mong rằng một cuộc đấu tranh giai cấp sẽ bùng nổ ngay trong phòng làm việc của họ. Và lại lão Lưu là đảng viên tiên bối thời kì kháng chiến chống Nhật, vì vậy luận bàn tư cách, sắp xếp thâm niên, không phải ai cũng dễ dàng ngồi vào cái ghế bọc vải giả da có tay vịn đặt ở giữa phòng kia đâu. Mùi thơm của khói thuốc từ cái tẩu ngâm trên miệng lão Lưu tỏa ngát căn phòng đã phần nào làm cho không khí trong chốc lát đỡ căng thẳng.

Khoảng nửa đêm thì số cán sự chính trị và bí thư chi bộ được phân công về trấn giữ các phòng làm việc, họ tỏ ra rất trầm ổn không lộ rõ thái độ gì, mỗi người phụ trách một nhóm. Phần kiểm thảo, sấm hối, tự phê bình, sụt sùi khóc lóc đều đã qua, bây giờ là giai đoạn vạch mặt, phát giác, tố cáo lẫn nhau. Ngồi trước anh là chị cả Hoàng, nhân viên văn thư, thu phát công văn, tài liệu, báo chí... bắt đầu lên tiếng. Chồng của bà già này từng làm công sai trong chính phủ Quốc dân đảng, đã bỏ bà ta, cùng cô vợ bé chạy ra Đài Loan. Chị cả Hoàng nói, tôi được Đảng cho cuộc đời mới, vẫn cảm động, rút khăn lau nước mắt, khóc òa. Anh không khóc, nhưng lạnh toát xương sống, vì chỉ có mình anh mới rõ tất cả.

Năm mới vào đại học, anh vừa mười bảy tuổi, đại khái còn như đứa trẻ con, thế mà đã một lần tham gia đấu tranh với các phần tử hữu phái trong học sinh. Số sinh viên “tân binh” như anh được ưu tiên ngồi hàng trước để thực sự lĩnh hội lễ rửa bước vào thời kì giáo dục chính trị. Người ta điếm danh các học sinh hữu phái, đến tên ai, kẻ đó đứng lên, đoạn cúi mặt cong lưng bước ra quay lại trước tập thể, chẳng rõ những phần tử hữu phái kia tội tình gì mà thân tàn ma dại, nước mắt nước mũi đầm đìa, trông tội nghiệp như con chó trôi sông. Sau đó, không ai khác, vẫn là sinh viên, từng người từng

người nhảy lên một cái bụi, chắt vắn, vạch mặt họ vì hành vi chống Đảng. Đầu tổ xong xuôi, người tổ cáo xông vào nhà ăn ăn bằng hết các suất cơm của kẻ bị tố, rồi hòa cả làng như thể không tồn tại vấn đề gì tất. Đó có lẽ là trò chơi tập dượt để bây giờ diễn thật sự, thật trăm phần trăm, nhưng riêng cụm từ “lao động cải tạo” thì mãi đến khi tốt nghiệp đại học anh vẫn chưa nghe tới, hình như nó là những chữ húy kỵ, không được phép đề cập. Anh không rõ, cha anh bị kiểm tra như thế nào mà sau đó phải về nông thôn lao động cải tạo, và cũng từ mẹ anh úp úp mở mở nói ra một câu. Lúc ấy anh lên Bắc Kinh học đại học, trong thư mẹ viết, bà dùng từ “rèn luyện lao động”. Một năm sau anh về nhà nghỉ hè thì cha anh đã mãn hạn, được làm việc trở lại, xóa tên hữu phái. Tình thực thì ông bà đã một mực giấu anh, cho tới thời Văn cách anh hỏi cha và mới biết, nhờ ông bác họ đi cách mạng can thiệp nên cha anh không phải đội mũ hữu phái, chỉ bị hạ lương, ghi vào lí lịch. Vấn đề của cha anh là ông đã nghe Đảng kêu gọi “trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng” giúp Đảng cải tiến tác phong công tác, “nếu biết là không thể không nói, mà đã nói là không thể bảo lưu”, nên cuối cùng ông đành viết một bài trên báo bằng dài hơn trăm chữ, thế nhưng cuối cùng đắc tội, thời ấy có ai hiểu chủ trương “dụ rắn ra khỏi hang” là gì và không ít người đã trúng kế.

Anh giống như cha anh chín năm về trước, cũng lọt vào vòng, cũng rơi xuống bẫy, kí tên trên một tờ đại tự báo, và nghe theo lời kêu gọi của Mao Chủ tịch “Hãy quan tâm đến quốc gia đại sự” đăng trên Nhân Dân nhật báo với dòng tí chữ to, đen kịt. Lúc đi làm ngang qua tiền sảnh, thấy người dán tờ báo đó đang trưng cầu kí tên và anh cũng múa bút ngoáy lên danh tính của mình, nào ngờ đây là bài báo chống Đảng, và chẳng ai lường nổi dã tâm của người chấp bút. Anh không thể tố cáo ai cả, nhưng phải thừa nhận mũi giáo của bài báo này là chĩa vào đảng ủy, anh kí tên là vì mất phương hướng, vì vút bỏ lập trường giai cấp. Kì thực anh cũng không rõ mình thuộc giai cấp nào, nhưng chắc chắn một điều là không thể quy về giai cấp vô sản, do đó sẽ không có lập trường rõ ràng, không kí tên trên bài này thì sẽ kí tên trên bài khác, đều là sai lầm, là bị kiểm tra, là phải ghi vào lí lịch và tóm lại lịch sử của đời anh không còn trong sạch nữa. Trước đây anh chưa hề nghĩ đến chuyện chống Đảng, thậm chí chẳng muốn phản đối ai, anh chỉ mong người ta đừng chọc phá hay quấy rầy những mộng tưởng của mình. Còn nay, đêm ấy khiến anh vô cùng kinh hãi, vì nhìn thấy hoàn cảnh hiểm ác mà mình đang lâm vào. Trong bầu trời muôn ngàn rủi ro chính trị, muốn bảo vệ lời nói của mình, chỉ còn cách trà trộn với mọi điều dung tục, nói tiếng nói của quần chúng, mang bộ mặt của đa số, Đảng bảo gì làm nấy, hủy bỏ những hoài nghi, y như các khẩu hiệu thường hò hét. Anh phải liên danh với nhiều người viết một tờ đại tự báo biểu thị thái độ ủng hộ lời phát biểu của thủ

trưởng vừa rồi, phủ định bài báo trước, thừa nhận sai lầm để khỏi bị người ta liệt vào hàng ngũ chống Đảng.

Cổ nhân dạy “thuận giả tồn, nghịch giả vong”, nghe thì sống, chống là chết, vì thế mới bảnh mắt mà tiền sảnh cơ quan đã hết chỗ dán đại tự báo, “hôm qua sai, ngày nay đúng”, chuyện thị phi cứ như lật bàn tay, không khí chính trị biến đổi như thế nào, thì người người cứ như vậy mà đuổi theo, mà thay sắc mặt. Điều khiến anh lo sợ là bài báo vừa dán lên của một cán bộ chính trị, nội dung:

“Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày đã vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng!

Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày đã bán đứng những cơ mật của Đảng!

Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày luôn luôn đầu cơ trục lợi, giấu giếm thân phận con nhà địa chủ, trà trộn vào hàng ngũ cách mạng!

Ta nói mày Lưu thị là phản bội vì cho tới bây giờ mày vẫn bao che thằng già phản động của mày ở nhà quê, chống phá chuyên chính vô sản.

Tên phản bội họ Lưu kia, mày không có bản chất giai cấp, mày lợi dụng phong trào, lẫn lộn đen trắng, lừa dối quần chúng.

Hãy nhảy ra đi Lưu thị, chĩa mũi giáo vào Trung ương Đảng đi và mày sẽ biết tay!”

Bài báo của bộ chỉ huy cách mạng viết thật rợn người, thế là lão Lưu - thủ trưởng trực tiếp của anh đã trở thành phần tử kì dị, bị cô lập. Ông rời khỏi đám đông chen nhau xem đại tự báo, trở về phòng làm việc, đóng chặt cánh cửa có hai chữ trường phòng, rồi lại đi ra, không ngậm tẩu thuốc lá, và chẳng ai dám chào hỏi vị cựu trưởng phòng này nữa.

Đấu tranh suốt đêm, ngoài song trời mờ sáng, anh tranh thủ ra nhà xí rửa mặt cho tỉnh táo, ngược nhìn xa xa bao căn nhà ngói đen, nơi ấy thiên hạ còn say giấc, chỉ có đỉnh tròn của Bạch Tháp Tự là hơi sáng sáng, lần đầu tiên anh nhận thấy, có lẽ mình cũng là kẻ thù tiềm ẩn, và phải mang lên một cái mặt nạ...

- Xin chú ý, cửa đóng, ga tiếp theo là Thái Tử. Một giọng nói tiếng Quảng Đông và ngay sau đó là Anh ngữ. Anh giật mình, thế là quá mất một ga. So với Paris, tàu điện ngầm ở Hương cảng sạch hơn nhiều, khách đi tàu lại rất trật tự chứ không như Đại lục. Đến ga sau, anh phải quay trở lại để về khách sạn, chẳng rõ cuộc rượt đêm nay sẽ như thế nào, chỉ biết là trên giường đã có một cô gái Tây bên cạnh. Anh chẳng muốn ham vui, vì có thể lát nữa sẽ trở thành kẻ thù bị tổng xuống địa ngục, kí ức đối với anh đều đen

tôi như nơi đó vậy.

8.

Kể nữa đi anh, cô gái Trung Quốc ấy hiện giờ ra sao? - Magritte đặt ly rượu xuống bàn, đôi mắt kẻ rất đậm và khá công phu nhìn anh.

- Chẳng biết thế nào, chắc vẫn còn sống bên Trung Quốc - anh nói không rõ ràng gì cả, định đánh bài lơ đối với chủ đề này chẳng.

- Sao anh không nhớ cô ta à?

- Đó là chuyện của mười năm trước, còn nói làm gì, nếu không nhắc tới thì chắc đã quên lâu rồi - giọng anh bình thản nhẹ nhàng như muốn điều đình với cô gái.

- Thế thì tại sao anh vẫn nhớ em, nhớ cái đêm đầu tiên em đã gặp anh?

- Thật là khó nói, Magritte thân yêu, có khi một tình tiết rất nhỏ mà nhớ mãi. Ngược lại dù quen thân nhưng đến tên gọi cũng quên luôn, không hề ấn tượng.

- Và tên của cô ta anh cũng thế, quên luôn?

- Magritte, - anh nắm lấy tay cô - hồi ức khiến ta nặng nề, nói chuyện khác đi em.

- Không cần anh ạ, nhiều hồi ức đẹp lắm chứ anh, chẳng hạn như người mà ta đã từng yêu.

- Tất nhiên là thế, nhưng thôi em ạ, ta thà quên đi quá khứ. Đúng là ngay tức khắc anh không thể nhớ nổi họ tên người con gái ấy, nhưng lại hiện về bao nỗi đau thương, anh mơ màng nhìn thấy khuôn mặt khả ái của nàng và đâu đó những lời thỏ thề năm xưa.

- Và đến lượt, anh cũng sẽ quên cả em?

- Em sống khỏe mạnh, sinh động hấp dẫn thế này, sao mà không nhớ - anh nhìn thẳng vào mắt Magritte, một lần nữa muốn lần tránh sang đề tài khác.

- Còn cô ta không khỏe mạnh, sinh động, hấp dẫn à? - Magritte vẫn chưa buông tha, cô cũng nhìn anh với vẻ gay gắt - cô ta trẻ đẹp, lanh lợi, xinh xắn, gợi cảm, ngồi trước mặt em và cứ kéo váy che kín cặp đùi, nhưng cái váy ngắn quá, đã che không nổi mà còn khiến người ta tò mò, rằng bên trong cô ta chẳng mặc gì cả, xin nhớ, vào thời ấy ở Trung Quốc thì hình ảnh như vậy là vô cùng ấn tượng.

- Rất có thể vì khi nghe gõ cửa, đang làm tình nên không kịp chuẩn bị - anh lè lưỡi rồi cười, cợt nhả nắm lấy tay Magritte, nhưng cô rút lại và hỏi:

- Anh cũng sẽ quên em như kiểu đó, chắc chẳng được bao năm.

- Không, hoàn toàn khác nhau!

- Với đàn ông, con gái đều thế cả, dù thân thể cô ta thuộc loại gì.

- Không!

Anh còn biết nói gì nữa chứ, mỗi cô gái đều muốn chứng tỏ là mình khác người, trong cuộc quần thảo với đàn ông trên giường, từ dục vọng đều muốn tìm đến tình yêu và sau khi nhục cảm qua rồi, họ vẫn nghĩ, vẫn mong giữ lại ít nhiều kỉ niệm.

Đây là bar rượu 97 thời thượng nhất trong hẻm nhỏ Lam Quế Phường, anh ngồi đối diện nhưng lại rất gần cô ta, để đùa giỡn, săn bắt những cái nhìn của Magritte.

- Anh đang vì một cô gái phương Tây?

- Không chỉ có vậy, nói như thế nào đây nhỉ, hương vị đàn bà nơi em đầy đủ, thập toàn, còn cô ấy, đang là thiếu nữ...

- Cũng không có gì khác nhau - Magritte bỗng giảo hoạt - cô ta không biết hiến dâng, không biết hưởng lạc, có người la hét thì sao? Anh nên nhớ, cô nào bà nào cũng thế cả, đều biết hết, có điều hoặc sớm hoặc muộn, độ nhạy cảm sai biệt tí chút mà thôi.

Anh nhớ thân hình nàng cao thấp uốn lượn, chỗ cứng chỗ mềm, trơn, thơm và âm ẩm. Bỗng dục vọng dâng trào, anh muốn vồ lấy Magritte.

- Không! Anh đang nhớ, đang mơ không phải là em, chẳng qua từ tấm thân này mà tìm về quá khứ, những mong một chút đền bù.

- Magritte, em nói gì vậy, em đẹp lắm, đẹp thật mà.

- Em không tin, em mập quá.

Anh định nói “không”, nhưng cô ta đã ngăn lại.

- Em tự biết mình.

- Biết cái gì?

- Em ngán ngẩm tấm thân em - cô nóc cạn cốc rượu - đủ rồi, anh chẳng hiểu gì em, quá khứ và cuộc sống của em, anh đều mù tịt.

- Vậy thì em hãy kể cho anh nghe đi.

- Không cần, vì anh chỉ muốn làm tình với em mà thôi.

- Thế thì có gì là không tốt, con người suy cho cùng là cần phải sống, sống lúc này, giờ này, phút này đây, cái gì đã qua thì cho nó đi qua, cắt đứt luôn.

- Nhưng với anh lại cắt không đứt!

- Thật sao?

- Thật mà, anh không cắt đứt nỗi kí ức, chúng bị nhốt ở trong tim, lúc ẩn lúc hiện, tất nhiên khiến anh đau khổ, nhưng cũng cho anh sức mạnh.

Anh nói, hồi ức có thể cho cô sức mạnh, còn với anh chỉ toàn là ác mộng.

- Mộng mị là hư ảo, không chân thật, ngược lại hồi ức đều gồm những gì đã xảy ra trong quá khứ, không thể xóa nhòa.

- Tất nhiên, nhưng có nói gì chẳng nữa thì cũng đã qua rồi. Và cô nói luôn:

- Song có thể trở lại bất cứ lúc nào. Nếu không nhắc đến thì chủ nghĩa phát xít là thuộc loại này, không ai nói, không ai tố cáo, vạch trần, khiến trách, tương tự, chủ nghĩa phát xít sẽ phục sinh mọi lúc mọi nơi.

Magritte càng lúc càng hăng, tựa như bao khổ nạn của mỗi người Do Thái đều đè nén lên người cô.

- Nghĩa là em cần một sự đau khổ?

- Đây chẳng phải cần hay không cần, bởi đau khổ đã tồn tại rõ ràng.

- Và em đứng ra nhận lãnh, chịu đựng tất cả đau khổ của toàn nhân loại? Hoặc ít nhất là những khổ nạn của dân tộc Do Thái?

- Không, dân tộc này sớm đã không tồn tại, họ phân tán và lưu lạc khắp nơi trên thế giới, em bắt quá chỉ là một trong số đó.

- Thế thì càng tốt chứ sao, càng giống một con người.

Cô ta muốn xác nhận thân phận của mình thì anh biết nói làm sao, vì đúng lúc này anh đang muốn bóc đi cái nhãn Trung Quốc, anh không đóng vai Cơ Đốc, không đem cây thập tự của dân tộc đè lên thân mình, anh chưa bị nén chết thì đã có bao nhiêu hạnh vận. Nhưng với Magritte, nói chính trị thì cô ta còn non nớt, ngược lại làm một người đàn bà, chao ôi, cô có thừa đầu óc. Cũng may là hai câu này anh chỉ nghĩ chứ chưa nói ra.

Một vài thanh niên thời thượng của Hương Cảng bước vào quán bar, tất cả đều là nam. Cô gái tóc vàng hướng dẫn họ ngồi bàn phía trước anh và Magritte, họ nói gì đó với ả và âm nhạc gào lên, ả cười, lộ cả hàm răng trắng, đoạn kéo thêm một bàn nhỏ nữa, chắc là họ chưa đủ chỗ. Hai người trong số họ vuốt tay nhau và bắt đầu chọn rượu...

- Sau '97, Hương Cảng có còn cho phép đồng tính luyến ái một cách công khai như thế này không nhỉ? - Cô ghé sát tai anh hỏi nhỏ.

- Nếu như ở Trung Quốc, đừng nói công khai gì hết, chỉ cần phát hiện đồng tính luyến ái là gán cho tội lưu manh, bắt đi lao động cải tạo, thậm chí còn bị xử bắn! - Anh đã đọc được một số bản án thời Văn cách do nội bộ bên Công an ấn hành, nói đúng như vậy. Cô tựa lưng vào ghế và chẳng nói gì thêm, anh bảo, hay là chúng ta đi dạo phố. Cô lại hỏi, sau '97 những quán bar như thế này vẫn còn chứ? Anh lắc đầu, không rõ, có điều đây là cách làm ăn buôn bán, miễn sao kiếm được tiền, họ không có tinh thần sám hối như

người Đức.

- Anh cho rằng người Đức đều sám hối cả ư? Chẳng phải là sau sự kiện Thiên An Môn '89, họ vẫn trao đổi mậu dịch với Trung Quốc đó sao?

- Em có thể không nói đến chính trị được chẳng?

- Nhưng anh không thể lẩn tránh nổi chính trị kia mà?

- Thì ít ra cũng có thể một lát.

Anh và Magritte dắt tay nhau đi ăn cơm, cô nói:

- Nước Đức quá tĩnh mịch, nói chung là em thích Trung Quốc hơn, mùa đông bên ấy tuyết rơi nhiều, trên đường về nhà chẳng thấy ai, người ta đều tự nhốt mình trong nhà, tất nhiên là nhà rất rộng, không như Trung Quốc và cũng không có những vấn đề mà anh đã nói, em sống ở Frankfurt, tuy cao tí trên đỉnh nhưng cả một tầng lầu, nếu anh sang đó sẽ ở chỗ em, có phòng riêng cho anh hẳn hoi.

- Không thể chung một phòng với em sao?

- Vì chúng ta mới chỉ là bạn.

Ra khỏi nhà hàng, Magritte bỗng nói:

- Em chưa muốn về khách sạn, dạo phố một lát nữa nghe anh?

- Em sinh ra ở Venice, lớn lên trên bờ biển.

- Ôi một thành phố nên thơ và phải gọi em là cô gái Italy mới đúng.

Anh kể cho cô gái những điều tai nghe mắt thấy ở Venice lúc anh được một nhóm các nhà văn Italy mời sang dự hội thảo và xuýt xoa, hồi ấy mà ở lại bên đó thì chắc chắn sẽ gặp gái Địa Trung Hải, đẹp biết chừng nào.

- Đây là thành phố chết, chẳng có lấy một chút sinh khí, chỉ dựa vào du lịch - Magritte cắt ngang.

- Nhưng dù sao thì dân Venice sống rất là vui vẻ, thoải mái. - Anh nói.

Anh trở về khách sạn thì đã quá nửa đêm, trên đường chẳng còn một ai, nhưng hai cô gái Italy trước cổng khách sạn vẫn nhảy múa theo điệu nhạc trong máy ghi âm, anh đứng xem họ nhảy, họ thật là vui, xông tới anh, cười cười nói nói, anh không hiểu họ nói tiếng gì, nhưng chắc chắn là người bản xứ.

- May mà anh không hiểu - cô nhếch mép cười - hai con điếm đó!

- Không đúng, nhiệt tình, đáng yêu lắm.

- Người Italy ai mà không nhiệt tình, còn có đáng yêu hay không thì chưa chắc.

- Em có vẻ hơi hà khắc?

- Anh không gọi bọn nó à?

- Không đủ tiền em ạ.

- Thế em có phải là một con điếm hay không?

Anh thanh minh tại vì cô ta nhắc đến Italy nên mới dông dài, thôi đừng bàn luận gì nữa, hãy về khách sạn.

- Đêm nay không chơi trò trai gái, nghe anh?

- Cũng được, nhưng một chiếc giường thì biết làm sao?

- Mỗi người ngủ một bên.

- Cho đến khi trời sáng?

- Anh chưa bao giờ ngủ với đàn bà mà không hề đụng chạm hay sao?

- Có chứ, cùng mẹ vợ trước.

- Không tính, vì anh có yêu bà ta đâu.

- Chẳng những không yêu, mà còn sợ mẹ ta phát giác.

- Với ai nữa?

- Thời ấy không thể có phụ nữ nào khác ngoài vợ.

- Vì cô ta chẳng yêu anh?

- Vì sợ, sợ mang tai họa đến cho cô ta.

- Tai họa gì?

- Điều này khó có thể dăm ba câu mà giải thích rõ.

- Vậy thì đừng nói nữa, em chỉ hỏi anh đã có lần nào anh ngủ với cô gái anh yêu, anh thích nhưng không làm tình hay chưa?

- Có.

- Thế là đúng!

- Đúng cái gì?

- Anh phải tôn trọng cô ta, tôn trọng tình cảm của cô ta!

- Chưa hẳn thế, nếu thích một người con gái, không chạm vào nhau, cùng ngủ một giường mà như hai khúc gỗ thì khó quá.

- Anh thật là chân thành.

Anh cảm ơn Magritte về lời khen, cô nói:

- Không cần khách sáo, chưa tới lúc xác minh, chờ cái đã.

- Đây là sự thực, không phải là không có, nhưng sau đó hối hận, tìm không thấy cô ta đâu nữa.

- Nghĩa là anh vẫn tôn trọng.

- Không, sợ là chính.

- Sợ gì, sợ cô ta tố cáo?

Anh nói, không phải mẹ vợ trước, mà là một người con gái khác, nàng không tố cáo anh, nàng chủ động mời anh, nhưng anh chẳng dám.

- Vì sao?

- Sợ hàng xóm phát giác, đó là cái thời dễ sợ ở Trung Quốc, không muốn nhắc lại chuyện cũ làm gì.

- Có nói ra anh mới cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái, anh yêu.

- Thôi đừng nói chuyện đàn bà con gái nữa em!

- Vì sao chỉ là chuyện phụ nữ, nam giới cũng được, tất cả đều là người, chứ đâu mỗi quan hệ tính dục. Anh và em nên như vậy.

Anh không biết nói gì thêm nữa, nhưng không thể lên giường ngay, anh giả vờ ngắm bức tranh treo trên tường, còn Magritte vừa cởi xiêm y vừa kể tiếp, cha cô sau đó trở về Đức, bên ấy dễ kiếm tiền hơn Italy. Anh không hỏi về người mẹ, cố gắng giữ im lặng, không dám nhìn cô ta, lấy làm tiếc vì khó mà diễn lại cảnh đẹp như tối hôm qua. Magritte tay cầm chiếc váy, đi vào buồng tắm, không đóng cửa, mở vòi nước và nói vọng với anh:

- Mẹ em qua đời, em mới về Đức học Trung văn, trình độ Hán học ở Đức tương đối tốt.

- Vì sao em lại học tiếng Hoa?

- Vì muốn đi xa nước Đức, sợ một ngày nào đó phát xít ngóc đầu dậy, họ sẽ tố cáo em.

- Chủ nghĩa phát xít đâu chỉ mỗi ở Đức?

Magritte lồm thồm bước ra, ôm lấy anh và bảo:

- Anh cứ nằm cạnh em, không làm tình mà chỉ nói chuyện với nhau anh nhé.

Magritte muốn tìm về quá khứ mà anh thì cứ lảng xa, cô ta muốn đem bao khổ nạn của người Do Thái chất lên lưng anh, còn anh lại thêm cuộc sống, lúc này, giờ này ngay trên nhục thể của cô.

9.

Hội nghị đấu tranh ở cơ quan vừa kết thúc, hôm nào cũng vậy, phải đến tận nửa đêm mới trở về phòng, người đồng nghiệp cùng ở chung là lão Đàm đã bị hồng vệ binh nhốt trên văn phòng để cách ly thẩm vấn.

Anh khóa trái cửa, kéo rèm nhìn ra ngoài sân, đèn lóng giềng đều tắt cả, đoạn cẩn thận nhóm lò đốt chông bản thảo, sô tay và các cuốn nhật kí, gom góp từ ngày vào đại học đến nay cũng tới mấy chục tập. Bụng lò nhỏ, phải xé từng tờ mà đốt, đợi cho ngả màu tro trắng mới xúc đổ vào thùng nước, quấy thành bùn, không để bay ra ngoài một chút tàn nào hết. Một tấm ảnh chụp chung với cha mẹ hồi anh còn bé từ trong cuốn nhật kí nào đó rơi ra, cha anh vận đồ Tây thắt cà vạt, mẹ anh trường bào vải nhung thời thượng. Nước ảnh đã nhạt màu nhưng vẫn nhìn rõ nụ cười hiền từ của cha và vẻ yêu kiều của mẹ, do dự mãi anh mới đẩy nó vào bụng lò, mép răng cưa bén lửa, rồi cả cha lẫn mẹ cuộn tròn, anh định lấy ra, nhưng không kịp, tất cả đã nhanh chóng biến thành tro xám.

Căn cứ y phục mà ông bà mặc, thì rõ ràng nhà anh là tư sản hoặc mại bản, ngân hàng ngoại quốc, vì vậy cái gì cần đốt thì anh đã thiêu hủy, đã cắt đứt với mọi quá khứ, xóa mờ kí ức và không dám nhớ nhưng gì nữa, nhược bằng sẽ là gánh nặng vô cùng. Trước cái đêm đốt bản thảo, sô tay, nhật kí, anh tận mắt thấy bọn hồng vệ binh đánh chết một bà già giữa ban ngày ngay trên sân bóng, toàn là những học sinh trung học mười lăm mười sáu tuổi, tay đeo băng đỏ chữ đen, chúng bảo bà ta là “mụ địa chủ phản động”. Hành quyết xong, tên cầm đầu cưỡi xe đạp Vĩnh Cửu, mồm hò la “Khủng bố đỏ muôn năm”. Anh bị hồng vệ binh kiểm tra lúc từ bảo tàng Điều Ngự Đài đi ra.

- Xuống xe! - Anh bóp phanh và tí nữa thì ngã quy.

- Xuất thân?

- Viên chức.

- Làm việc gì?

Anh nói tên cơ quan.

- Có thể công tác hay không?

May sao anh mang theo và xuất trình.

- Đêm hôm thế này không ở nhà còn chạy lảng nhãng ngoài đường làm gì, về ngay!

Cứ như vậy mấy ngày liền từ nửa đêm cho tới rạng sáng anh mới đốt đến cuốn nhật kí cuối cùng. Anh nhớ rõ trong những tấm ảnh úa vàng chưa bị thiêu cháy có hình cha anh cùng bạn hữu chụp chung ở Đoàn kịch kháng

chiến cứu nước thuộc Hội thanh niên Cơ đốc giáo, sau khi biểu diễn họ được quân đội Quốc dân đảng cảm ơn và biếu tặng mỗi người một bộ quân phục. Cha anh ăn vận trông như sĩ quan, trên mũ còn có huy hiệu của đảng này. Tấm ảnh đó mà rơi vào tay cách mạng, hồng vệ binh thì nhất định có vấn đề, dẫu là cha mẹ anh đều đã qua đời. Anh không biết trước đây cha anh có xử lí hình ảnh đó hay chưa, cũng không tiện biên thư nhắc cha, nên bây giờ lo lắng như ngàn cân treo sợi tóc.

Xếp giữa chồng bản thảo cho vào lò là một thiên tiểu thuyết, anh từng nhờ nhà văn nổi tiếng nọ đọc duyệt, những mong ông giới thiệu xuất bản, hay ít nhất là vài lời nhận xét khẳng định, ai ngờ cụ ta không động đậy, chẳng có lấy một câu khích lệ đám hậu sinh, nhà văn già sa sầm mặt lại, giọng nói nghiêm trang và có ý cảnh cáo anh rằng: “Văn tự ra khỏi tay là phải dẫn đo suy nghĩ, đừng tùy tiện nộp cho nhà xuất bản, anh không hiểu rủi ro của chữ nghĩa hay sao?”

Anh chưa có thể hiểu ngay lời ông cụ, mãi tới tháng Sáu đầu mùa hè, khi Văn cách vừa phát động, một buổi hoàng hôn, anh đến với lão tác gia để dò la tin tức. Anh chưa lọt hết người qua khung cửa, nhà văn già đã vội khép kín, nhìn anh và hỏi nhỏ: “Có ai trông thấy anh vào đây không?”, anh trả lời: “Ngoài sân chung cư chẳng có một ai”. Lão tác gia thường dạy dỗ lớp nhà văn trẻ, tuy không giống như cán bộ hể mở miệng là nhà nước thế này, đảng thế kia, nhưng ít nhiều cũng là một danh nhân có quá trình cách mạng, nên nói ra rất là khí phách, có trước có sau, chứ không chút hàm hồ. Hôm ấy lão tự nhiên nheo lại, khó khăn lắm mới thốt nên lời: “Tôi đã là phần tử đen, lần sau đừng đến đây tìm tôi nữa. Anh còn trẻ, chớ chuốc lấy phiền hà, chắc anh chưa kinh qua đấu tranh trong nội bộ Đảng”. Cụ già không cho anh nói hết lời thăm hỏi, căng thẳng vô cùng, hé mở khe cửa, nói vọng ra: “Đợi xong đợt này, rồi hãy... anh không biết chính phong Diên An à?”

- Chính phong Diên An là sao?

- Sau này tôi sẽ nói, đi nhanh lên, nhanh, nhanh...

Thời gian trước sau chưa tới một phút. Một phút trước đó, anh còn cho rằng cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng là ở tít tận chân trời góc biển, đâu đã đến nổi hiện diện nhãn tiền. Mười năm sau anh nghe tin nhà văn già ấy vừa được phóng thích từ một nhà lao, anh đến thăm cụ, người gầy chỉ còn da bọc xương, cụt một chân, ngồi trên xe lăn và tay ôm con mèo. Lão tác gia như cười như khóc, lộ mấy chiếc răng sót lại bơ vơ, lão chẳng hề nói một câu rằng mười năm trong ngục thất đã sống ra sao. Cho tới lúc lâm chung trong bệnh viện mới thổ lộ lời chân thực, một nỗi tiếc nuối vô cùng, biết thế này thì khi ấy đã không... và lão ra đi.

Từ nhà cụ già trở về, anh nghĩ ngay đến chồng bản thảo, mặc dầu không

liên can gì tới Đảng, vì anh không phải là đảng viên, nhưng thế nào cũng mang họa. Anh chưa định đốt, còn tiếc lắm, nên gói một bọc to nhờ bạn cất giấu giùm. Bạn anh tên là Đại Lỗ, quen nhau khi cùng năm viện, dáng cao to, người Bắc Kinh, dạy môn địa lí ở một trường trung học, đang yêu và nhờ anh khởi thảo những bức thư tình. Sau đó họ lấy nhau và biết chuyện, nhưng gạo đã nấu thành cơm, nên mọi người đều vui vẻ và quý mến anh. Vợ chồng Đại Lỗ sống chung với cha mẹ trong một tứ hợp viện cỡ nhỏ, cất giấu bao sách vở kia không phải là chuyện khó.

Tháng Tám, trọng hạ, nắng nóng vô cùng, hồng vệ binh phát triển thịnh vượng, khí trời vì thế mà càng bức bối, khó thở. Vợ Đại Lỗ bỗng điện thoại đến phòng làm việc của anh hẹn trưa nay gặp nhau trước cửa hàng bán sữa, anh những tưởng vợ chồng họ có điều gì xích mích, nên đúng giờ vội đạp xe tới đó. Biển hiệu cũ của cửa hàng đã bị hạ xuống, thay vì tấm gỗ viết dòng chữ “Phục vụ công nông binh” và trên tường trước mặt thực khách là câu khẩu hiệu, nền đỏ, chữ đen “Lũ chó đẻ giai cấp tư sản cút đi!”. Vợ Đại Lỗ nói nhỏ với anh, Đại Lỗ đã bị hồng vệ binh trong trường dọa dẫm, gọt trọc đầu. Chúng nó bảo, cha mẹ Đại Lỗ có nhà riêng là thuộc giai cấp tư sản, sẽ khám xét nay mai, vì vậy anh phải nhanh chóng đến lấy bọc gì đó mà cô ta đang giấu ở kho than trong bếp.

Và Lâm, chính Lâm đã cứu anh.

Lâm lượn đi lượn lại mấy vòng ngoài hành lang mới nháy mắt gọi anh ra chỗ vắng nói nhỏ, hãy mau về phòng ở chuẩn bị là vừa, hồng vệ binh cơ quan sắp sửa xuất quân, sẽ lục soát chỗ anh và người cùng phòng là lão Đàm. Anh vội vàng xuống cầu thang, phóng xe về nhà, đẩy toàn bộ đồ đạc của mình xuống gầm giường, rồi mở ngăn kéo bàn lão Đàm, thấy một tấm ảnh chụp hồi trước giải phóng, lão Đàm vận đồng phục sinh viên, nhưng trên mũ là huy hiệu ngôi sao trắng mười hai cánh của Quốc dân đảng. Anh vò tấm ảnh thành cục giấy và vứt xuống hầm cầu nhà xí, định quay lại công sở thì xe con của cơ quan cũng vừa tới.

Bốn hồng vệ binh bước vào, Lâm là một trong bọn họ. Lâm biết anh sáng tác văn học, nhưng chưa hề đọc bản thảo của anh, tuy vậy vẫn rất yêu anh, và không cần để ý là anh đang viết gì. Điều Lâm sợ không phải là những tập bản thảo mà chính là các tấm hình mà anh chụp cho Lâm, tất nhiên chưa đến nỗi khỏa thân, nhưng rất bắt mắt, chụp trong lâm viên Tây Giao thơ mộng, chỉ cần một tấm thôi là đủ kết luận anh chị đã vượt quá quan hệ đồng nghiệp, quan hệ đồng chí cách mạng. Lâm là con gái một vị thứ trưởng, đã có chồng là quân nhân, cũng xuất thân từ gia đình cách mạng, hiện công tác tại viện nghiên cứu hỏa tiễn hay vũ khí mới gì đó. Anh không quan tâm đến cơ mật quốc phòng, chỉ say mê người đẹp này thôi vì Lâm còn chủ động và rục rủa hơn anh rất nhiều.

Lâm giả vờ thoải mái hét to:

- Phòng của anh sao nhỏ thế này, không có lấy một chỗ cho hồng vệ binh chúng tôi đặt đấy!

Lâm biết hôm nay không có lão Đàm ở nhà nên mặc cái váy liền áo, cổ hở khá thấp, chỉ cần mở khóa kéo phía sau là lộ rõ hai bầu vú căng căng, hoàn toàn khác với các hồng vệ binh nai nịt quân phục, lại còn cắt tóc ngắn như thời vạn lí trường chinh.

- Kiểm cốc trà chứ anh, khát đến chết đây này.

Lâm cố ý mở cửa, nói to để dân chúng xung quanh biết hồng vệ binh đến lục soát, cũng khá ồn ào, náo nhiệt, nhưng không phải vì anh. Anh vội pha trà mời hồng vệ binh. Họ nói không cần, làm như vậy sẽ mất trang nghiêm, hồng vệ binh đang làm nhiệm vụ cách mạng chứ đâu phải đi chơi mà trà với rượu. Ngày thường tất cả đều biết nhau, chưa đeo băng đỏ trên ống tay áo thì ai cũng như ai, đều bình đẳng cả, chẳng rõ thành phần xuất thân hay giai cấp từ đâu. Trưởng toán hồng vệ binh lục soát hôm nay là một đồng nghiệp, vẫn hay chơi bóng bàn với anh, khá quen thân, có tên gọi Đại Niên, con chính ủy sư đoàn cho nên đội cái mũ bạc màu của cha, càng chứng tỏ huyết thống cách mạng. Khi hồng vệ binh mới thành lập, anh cũng được mời dự hội nghị cùng những thanh niên không xuất thân từ thành phần “năm loại đỏ”, nghĩa là đen trăm phần trăm. Đại Niên đã phát biểu với anh và đám thanh niên không đủ tư cách, rằng “Các bạn hôm nay về dự hội nghị hồng vệ binh cùng chúng tôi, chúng tôi đều là người của đội ngũ cách mạng, chung một con đường”. Đại Niên đọc tên chỉ mặt từng người, và đến lượt anh “cậu cũng vậy”, không có gì khác biệt. Nhưng anh đã đọc cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*, hiểu rõ ý nghĩa của cụm từ “người chung một con đường” là như thế nào, vì vậy nếu Lâm không thông báo sẽ kiểm tra những bản thảo văn học của anh, thì có lẽ anh đã không thiêu hủy chúng. Đại Niên nói:

- Hôm nay hồng vệ binh chúng tôi đến đây là để tìm chứng cứ phản động của Đàm Tín Nhân, không liên can tới anh, những đồ đạc nào của anh cho sang một bên.

- Ngoài ra có cần tôi giúp gì nữa không?

- Không phải bổn phận của anh, lui ra, bàn của lão Đàm là cái nào?

- Cái kia ạ, ngăn kéo đều không khóa.

Anh đứng yên trong góc, và câu nói vừa rồi là lời biện hộ duy nhất cho lão Đàm, người cùng phòng, đồng thời giữa anh và lão đã phân vạch ranh giới. Bọn họ xáo tung tất cả sách vở của Đàm, sổ tay, nhật kí, bản thảo, thư tín, ảnh và cả tài liệu học Anh văn. Những tiêu thuyết tiếng Anh mà Đàm chọn dịch đều là tác phẩm của các nhà văn cách mạng Á - Phi, nhưng có một

cuốn trên trang bìa in hình cô gái bán khóa thân, lập tức bị hồng vệ binh nhặt để riêng ra, họ tiếp tục tìm thấy một phong thư, mở ra chỉ toàn là bao cao su tránh thai.

- Lão già Đàm còn dám chơi cái trò con khi này sao?

Đại Niên lôi ra một bao, lắc qua lắc lại khiến mọi người cười âm, anh và Lâm cũng thế, nhưng tránh không nhìn nhau.

Tại hội nghị quần chúng đầu tổ lão Đàm, hồng vệ binh truy hỏi ông, người đàn bà “không chính đáng” ấy là điệp viên đặc vụ hay điếm. Đàm sợ quá phải khai, chị là một quả phụ, làm việc chỗ đó, chỗ kia để hồng vệ binh đơn vị bạn xác minh và tất nhiên cũng soát nhà. Trong ngăn kéo bàn viết của Đàm có tập thơ chữ cổ, chắc là để tặng người tình bèn trở thành chứng cứ hùng hồn “đang hoài niệm một thiên đường đã mất, chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội!”.

Hồng vệ binh phát hiện trên nền nhà có hai viên gạch nát đứt mạch, họ cạy lên, anh bèn hỏi Đại Niên:

- Có cần đi mượn cái xẻng cho các vị tiêu tướng? - Đại Niên gật đầu và anh phụng mệnh.

Toán hồng vệ binh đào nát nền nhà mà không thấy vật gì khả nghi. Hóa ra ban bảo vệ dân phố báo cáo với hồng vệ binh lão Đàm có điện đài, họ thường nghe những âm thanh lạ, và hôm nay cách mạng quyết vạch mặt tên phản cách mạng họ Đàm. Nhưng mãi sau suy luận mới hay đó chỉ là tạp âm của cái radio quên tắt máy, lão Đàm tai qua nạn khỏi, còn anh sợ quá, nên đành mai táng mọi thứ, kí ức tuổi thơ, tình yêu đôi lứa, cùng khát vọng văn chương...

10.

Đèn tắt, trong bóng tối nằm cùng giường với một phụ nữ, không mụn vải che thân, da thịt áp sát liền kề, chẳng sờ mó, vuốt ve, hay làm tình gì cả mà chỉ mỗi kể và nghe những câu chuyện về Văn cách, có lẽ trên đời này đó là một cực hình, còn đối với cô gái Do Thái đầu óc nước Đức, học tiếng Trung Hoa kia thì đây lại là thú vui.

- Có phải kể nữa không? - Anh hỏi.

- Đang nghe đây, cứ tiếp tục.

Anh kể chuyện nữ biên tập viên trung niên, cùng làm việc một phòng với anh được cán bộ chính trị thông báo có điện thoại gọi chị ở ngoài ban bảo vệ. Mấy phút sau chị quay trở lại, dọn dẹp các trang bản thảo bừa bộn trên bàn, đoạn nói rằng, chồng ở nhà xả khí ga tự sát, chị phải về để xử lý hậu quả. Trưởng phòng Lưu đã bị các đồng chí đấu cho một trận, nay thuộc diện phần tử phản động, còn mỗi một thủ trưởng thấp hơn Lưu, là tổ trưởng nghiệp vụ cũng vừa bị cách ly thẩm vấn, phòng chẳng có ai làm cán bộ, nên chị biên tập viên đành xin phép mọi người cho nghỉ một ngày hôm nay. Sáng sớm ngày thứ hai, người ta thấy chị viết xong tờ đại tự báo, dán lên cho đồng nghiệp cùng xem, chị tuyên bố phân rõ ranh giới với người chồng đã “tự sát cự tuyệt nhân dân, cự tuyệt Đảng!”.

- Đừng kể nữa, nghe sâu thẳm quá. - Magritte chồm người, ôm anh và ghé sát lỗ tai anh đùa rằng không còn chút dục vọng nào cả.

- Mà để làm gì kia chứ? - Cô hỏi lại anh.

- Để tìm cho ra kẻ thù, vì nếu không có kẻ thù thì chính quyền này còn chuyên chính với ai?

- Thật chẳng khác gì so với Đức quốc xã - cô phẫn nộ - anh nên viết những điều như thế, có hơn không. Anh trả lời, anh không phải là sử gia, không bị lịch sử ăn thịt là may lắm rồi, nay còn muốn cung phụng cho lịch sử nữa hay sao?

- Viết những gì từng trải của anh, viết đi anh, có giá trị lắm đấy!

- Giá trị của sử liệu? Đợi đến một ngày nào đó hàng ngàn vạn tấn hồ sơ mới đưa ra công bố”, lúc ấy chúng bắt quá như là đồng giấy loại!

- Nhưng đã có nhiều người từng...

Anh cắt ngang câu nói của Magritte và bảo rằng, anh không phải đấu sĩ, chẳng muốn làm người cầm cờ.

- Xã hội rồi có ngày biến cải, anh không tin ư?

Anh nói, anh cũng không phải là nhà tiên tri, dự báo, không sống trong hư vô, không chờ đợi nghĩa hiệp, không lãng phí chút sinh mệnh ít ỏi còn lại

này, mù quáng quay về. Cô xin lỗi đã khiến anh hồi tưởng, cô hiểu nỗi khổ của anh tức là hiểu anh, thế mà anh vẫn chưa rõ hay sao? Anh nói, anh đã từ địa ngục chui lên thì sẽ không bao giờ trở lại.

- Nhưng anh phải công nhận, sống như thế này chắc anh sẽ cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng - giọng cô tự nhiên rất mượt mà, âu yếm, hình như muốn an ủi anh.

Anh hỏi Magritte đã chơi trò chim sẻ, hoặc đã thấy lũ trẻ chơi trò này hay chưa? Dùng sợi dây cột vào chân con vật, cầm chặt một đầu, buộc chim sẻ dang cánh bay, nhưng làm sao mà bay nổi, dùng dăng qua lại cho tới khi nhắm mắt; và đành chết treo lơ lửng, thật thảm thương, tội nghiệp.

- Nhưng chúng ta đâu phải là chim sẻ?

- Tất nhiên - anh phụ họa và bổ sung - lại càng không phải anh hùng, kháng cự không nổi quyền lực và bạo lực, chỉ có cách chạy trốn.

Căn phòng tối đen phủ kín, Magritte tỏ vẻ sợ hãi hay là muốn động viên anh thì không rõ, chỉ nghe cô hỏn hên “ôm chặt em đi anh”. Anh miễn cưỡng làm theo, nhưng dực vọng vẫn cứ không nhen lên nổi. Cô gái vuốt ve anh và cầm tay anh sờ khắp thân mình, cho anh lòng nhân từ của phụ nữ. Anh nói có vẻ đỡ hơn, vừa thoải mái, vừa hưng phấn, đoạn nhắm mắt, co người, thụ hưởng những gì ôn tồn nơi người con gái.

- Thôi, hãy kể chuyện đàn bà, chuyện cô ấy.

-Ai?

- Lâm, người phụ nữ của anh.

Anh nói, Lâm không phải của anh, là vợ người khác.

- Thì cũng là tình nhân, chắc anh đã có nhiều phụ nữ?

- Cần nhớ rằng, thời đó ở Trung Quốc, là không thể có.

Anh lại nói, Lâm là người phụ nữ thứ nhất của anh, nhưng Magritte lắc đầu, không tin:

- Anh yêu Lâm?

Anh nói, Lâm tán anh trước, còn anh vốn không muốn nhảy vào cõi tình vô vọng.

- Anh vẫn còn nhớ Lâm?

- Magritte thân yêu, hỏi mà làm gì?

- Em muốn biết vị trí của đàn bà ấy trong trái tim anh.

Anh nói, Lâm thật đáng yêu, vừa tốt nghiệp đại học, lại rất đẹp, có thể nói là hấp dẫn nữa, lúc ấy ở Trung Quốc ít ai trang điểm ăn vận như cô ta, một cái váy liền áo bó sát thân và đôi giày cao nửa gót, thật kiêu sa, kiêu diễm. Là con gái cán bộ cao cấp, hoàn cảnh sung túc, khá giả, ít nhiều kiêu

ngạo và hơi lãng mạn. Còn anh, sống theo sách vở, không thích gò bó, khuôn phép, ở cơ quan một số người tích cực, muốn vào Đảng nên tan sở, hết giờ vẫn tổ chức thành lập nhóm học tập “Mao tuyển”, kéo bè kết mảng, ai không tham gia là bị quy chụp có vấn đề. Đêm nào cũng vậy, chín mười giờ anh mới về đến nhà, một mình bên ngọn đèn khuya, đọc đọc, viết viết cái của anh và cảm thấy giờ đây anh mới thực là anh. Anh tận hưởng, anh sống gấp, kéo sáng mai sẽ là một thế giới khác. Thức thâu đêm, ngày đi làm, anh như người mất hồn, ngồi đâu ngủ đấy, đến nổi dự hội nghị vẫn ngáp, vẫn gật gù, đã có người đặt cho anh biệt hiệu “Mơ mộng”, con sâu ngủ, anh đều chấp nhận, không phản đối.

- “Mơ mộng”, ôi cái tên thật là đẹp - cô kêu lên.

Anh nói, nhờ cái tên đó yêm hộ, nếu không thì anh đã bị người ta lôi đầu ra từ lâu rồi.

- Lâm cũng gọi anh là “Mơ mộng”, và vì thế nên đã yêu anh.

- Có thể.

Anh nói, anh rất có cảm tình với Lâm, không chỉ vì dục vọng, tình cảm. Anh thường chú ý đề phòng các cô gái học lên đại học, họ muốn vươn lên tìm ánh sáng, nỗ lực thể hiện mình thuần khiết như thể thiên thần. Anh tự biết mình tư tưởng đen tối, đã có ít nhiều bài học về yêu đương, luyện ái thời đại học. Anh hay nói tự do, thoải mái, họ mà đem những lời ấy báo cáo lên bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn, hoặc giả lúc sám hối tự nói ra với đức cha thì anh sớm muộn cũng trở thành vật tế thần.

- Nhẽ nào bọn họ không còn là phụ nữ?

- Không sống trong hoàn cảnh đó thì khó mà hiểu rõ.

Anh hỏi cô, cô có thể làm tình với một tay Đức quốc xã từng tố cáo, phát giác, rằng cô có huyết thống Do Thái hay không?

- Xin đừng bao giờ nhắc đến Đức quốc xã nữa!

- Anh xin lỗi, đó chỉ là một ví dụ cùng một tâm lí - anh giải thích - tất nhiên Lâm không phải là hạng người như thế, cũng có thể thừa hưởng quá nhiều đặc quyền đặc lợi từ gia đình, không cần xin vào Đảng, mặc dầu cha mẹ, gia đình là đảng viên, cũng không tỏ vẻ tiến bộ, chủ động tìm bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn để báo cáo tư tưởng, sám hối, tự phê bình.

Anh nói, lần đầu tiên Lâm mời anh đi ăn cơm tại một nhà hàng nội bộ rất lịch sự, không mở cửa cho dân thường, muốn vào phải có thẻ, tất nhiên là Lâm lo liệu tất cả.

Lâm bảo anh cầm thẻ của chồng cô, mạo nhận quân nhân, anh sợ người ta soát xét, Lâm nói, không bao giờ, mà nếu muốn cẩn thận thì hãy mặc quân phục chồng Lâm.

- Lâm thật là dũng cảm, - Magritte ca ngợi.

Anh nói, anh nhát gan, kiêu ngạo tình mạo hiểm như thế này khiến anh bất an, tuy vậy anh vẫn can đảm ngủ chung và sinh hoạt trai gái với Lâm, lần thứ nhất ngay tại nhà cô.

Đó là một tư hợp viện khá lớn, một gia đình không chung đụng với ai cả. Ngoài cha mẹ ra, nhà chỉ có một lão già gác cổng, quét sân, đốt lò sưởi, ban đêm họ đi ngủ sớm, Lâm xem anh như người đàn ông của mình và anh rất cảm động.

- Có nghĩa bây giờ anh vẫn yêu Lâm?

- Lâm dạy anh như thế.

Anh nhớ lại tình cảnh hồi đó và ngộ ra, yêu không giống như làm tình trên một thân hình đẹp.

- Cô ta dạy anh những gì?

Đầu tóc của Magritte phủ kín cả mặt anh và anh nhìn thấy đôi mắt nàng rực lửa dọi thẳng vào anh.

- Lâm chủ động, vì cô ấy vừa trở thành thiếu phụ mà anh thì mới hai mươi chưa hề nếm mùi con gái, có đáng cười không em?

- Đừng nói dối, em biết lúc ấy ở Trung Quốc đều là tín đồ Puritans^[4].

Bàn tay Magritte dạo khắp người anh, anh khẽ nói, anh không tin Puritans, không phải Thanh giáo đồ^[5] và cũng muốn.

- Vì tù túng quá, nên muốn tự do phóng khoáng?

- Muốn phóng túng trên thân hình người khác giới.

- Một phụ nữ như em hay các cô bên ấy?

-Ai?

- Lâm, anh quên rồi sao?...

Anh quay người ôm chặt lấy Magritte.

- Nếu muốn, anh cứ tự nhiên mà phóng...

- Trên thân thể của ai đây?

- Một người đàn bà mà anh thích, anh cần...

- Một mục dâm đấng?

- Nhẽ nào anh không muốn?

- Một con điếm?

- Đúng vậy.

- Từng đã bán dâm?

- Đúng thế, và không chỉ một lần...

- Ở đâu?
- Italy...
- Bán cho ai?
- Ai cần thì bán.
- Thật đê tiện!
- Không rẻ như vậy, anh trả không nổi đâu, mà nếu trả thì sẽ rất đau khổ...
- Tất cả đã là quá khứ?
- Không, đang ở bên cạnh anh.
- Vào nơi sâu nhất?
- Đúng, chỉ sợ anh không dám.
- Sợ gì, còn em?
- Sợ gì?
- Mang thai.
- Thì phá.
- Em điên rồi sao?
- Anh yên tâm, em đã uống thuốc.
- Lúc nào?
- Khi đi tắm và trước lúc lên giường.
- Vì sao lại uống thuốc?
- Vì đoán rằng anh sẽ không tha.
- Thế thì tại sao vờn anh lâu vậy?
- Đừng hỏi nữa, muốn thì hãy tự nhiên, thân em đây này...
- Của một con điếm?
- Em không phải con điếm!
- Anh chẳng hiểu gì cả.
- Hiểu cái gì?
- Những điều em vừa nói.
- Nói gì?
- Nói là em đã từng bán.
- Anh không thể hiểu, không có khả năng hiểu.
- Anh muốn biết tất cả ở trong đó.
- Muốn thì hãy tự nhiên, đừng làm đau lòng em.
- Đau lòng một con điếm!

- Không, một người phụ nữ, một người đã sớm thành đàn bà!
- Từ lúc nào?
- Năm mươi ba tuổi.
- Nói bậy, toàn là chuyện bịa đặt!

Magritte cứ một mực lắc đầu, anh bảo cô ta nói, cô trả lời không biết gì cả và cũng không muốn biết. Cô cần sự đau khổ, từ đau khổ để tìm lấy niềm vui, còn anh lại cần phụ nữ, để phóng xả trên thân xác họ, dục vọng và cô độc. Cô nói, cô cũng cô độc nên mới khát khao tìm hiểu, hiến dâng, đánh đổi giữa yêu và hưởng thụ, đã cho, đã bán, đã trao, đúng, đã dâm dăng, đã dâm tiện! Magritte lăn trên người anh, trước khi nhắm nghiền đôi mắt, anh thấy cô ta rực lửa, há miệng tìm kiếm, rên la...

11.

Anh nằm trên giường tân hôn còn mới tinh của Lâm, mở to mắt và rất khó tin là mơ hay thực. Lâm với thân hình mỹ miều, đỏ mọng, lỏa thể cúi nhìn anh, và chính nàng vừa dạy anh trở thành người đàn ông thực thụ. Lâm dẫn anh từ phòng khách men theo hành lang để vào phòng ngủ của cô, những bức màn vải nhung khá dày, rủ xuống, che kín mọi cánh cửa, chỉ bật mỗi ngọn đèn bàn có cái chụp hình hoa hoàng cúc. Lâm bảo anh ngồi vào ghế cạnh bàn và lôi trong ngăn kéo ra tập ảnh tuần trăng mật của vợ chồng cô chụp ở Bắc Đới Hà. Nào Lâm trong những chiếc váy liền áo, cổ thấp, tay trần, thấy rõ bờ vai và hai bắp đùi; nào Lâm căng người với các kiểu áo tắm sát thân, nước hồ bơi còn chảy xuống ròng ròng. Lâm cúi sát anh, nhẹ nhàng lật từng ảnh cho anh em, tóc cô lướt qua lướt lại trên má anh, anh quay lại ôm chặt lấy Lâm nơi vòng eo gợi cảm, úp đầu lên vùng ngực ấm áp của nàng và ngửi thấy mùi hương thoảng dịu, ngất ngây. Đoạn sờ tay sau lưng Lâm kéo tuột khóa kéo, hạ cô xuống giường tân hôn đệm lò xo nhún nhảy, rồi hôn một cách cuồng điên môi Lâm, má Lâm, cho tới lúc mở nịt vú, lộ ra đôi hòn ngọc nữ, và tiếp đến chiếc quần con thoi thượng hiem có trên thị trường, đục vụng tràn dăng, những gì ham muốn, thậm chí là ước mơ giờ đây đều hiển hiện, nhưng anh bỗng bất lực, không thể nào tiến sâu hơn vào nơi quý báu nhất của người phụ nữ. Lâm xoa đầu anh và khẽ nói, đừng quá căng thẳng, vội vàng hay lo sợ. Nàng bảo, khuya như thế này là hai cụ đã ngủ, không tới đây nữa đâu, còn ông xã thì đang ở trên núi Tây Giao nghiên cứu tên lửa và vũ khí mới, kỉ luật quân đội nghiêm minh, chưa đến cuối tuần là vẫn cắm trại. Anh buồn tiêu, Lâm vội choàng váy ngủ, đi chân trần lấy cho anh cái xô, anh cẩn thận chốt cửa và nhẹ nhàng hành sự, nhưng tiếng động to quá làm anh sợ hãi như một thằng giặc. Lâm giúp anh cởi giày, vớ, rồi lột trần hết cả, kéo anh lên giường đắp kín chăn. Anh có cảm giác như trong một giấc mơ, người con gái nào đó, không, là cô nữ hộ lí với bàn tay mềm mại nhưng cương quyết vượt lên vết thương đang rỉ máu của anh, và bỗng nhiên anh trở thành người đàn ông dũng mãnh, trở mình, đè người con gái ấy xuống, hoàn thành cái việc mà lần đầu tiên trong đời anh mới biết. Anh tỉnh mộng khi cực lạc và hóa ra là Lâm đã giúp anh, đã dạy anh mọi thứ, ôi cảm ơn cô giáo đầu đời.

Trời chưa sáng, anh ra khỏi phòng Lâm, ngoài sân tứ hợp viện vẫn còn tối đen, cả trên ngọn cây hồng già cũng vậy, một màu xanh sẫm. Lâm nhẹ nhàng rút then cài cổng, cánh cửa mở vào trong kêu cái kẹt nghe đến dễ sợ. Anh nhanh chóng nghiêng người lách ra, ngoái nhìn lại thì chao ôi, một cái cổng cổ xưa bằng gỗ bọc đồng với biết bao nhiêu là nụ đinh tán. Anh chẳng vội vàng hay sợ hãi, chậm chậm lắng nghe bước chân mình trên phố, đây đó mới thấy vài nông phu đẩy xe rau đi chợ, và từ buổi bình minh ấy anh tự tin

vô cùng.

Đến trưa, khi bước vào nhà ăn cơ quan, anh thấy Lâm đợi sẵn, áo dài tay, cao cổ đoan trang. Nàng nháy mắt gọi anh lại và khẽ nói, cổ em tím bầm, đều do anh cắn nát, đoạn cúi xuống mỉm cười mãn nguyện và không hề trách móc. Anh rất khó nói là có yêu Lâm hay không, chỉ biết là từ đó, từ cái đêm nhập môn với Lâm anh mê si, anh thèm thường tắm thân kiều diễm ấy. Họ lại hẹn hò, nhưng anh không thể cứ đến nhà Lâm mãi, anh sợ gặp hai cụ vì những bài chính trị và anh phải cung kính lĩnh hội như một hậu sinh cách mạng, đợi cho thầy cô buồn ngủ ngáp dài, Lâm mới đưa mắt tán chuyện cơ quan và lúc bên phòng cha mẹ im hơi lặng tiếng, Lâm giả bộ “mai gặp lại” tiễn anh, nhưng thực tế ngựa quen đường cũ, anh chị tiếp tục các bài sau cho thành thực, phủ phê, mãn nguyện. Tuy vậy anh vẫn thấy mạo hiểm, vì biết đâu bất chợt chàng sĩ quan mọc sừng gõ cửa, chắc khi ấy một là độn thổ, hai nhảy tường nộp mạng cho công an. Vì vậy anh thường rủ Lâm ra ngoài công viên, tìm nơi vắng vẻ, trong những lùm cây tử đinh hương hay hoa nghinh xuân rậm rạp, trải quần áo xuống đất hoặc ép người bên một gốc cổ thụ nào đó vội vã “trả bài”. Tuần nào chồng Lâm đi công tác xa không về nhà thì từ mờ sáng chủ nhật anh chị đã cùng nhau ra ngoại ô, vào hang động quần thảo cả ngày mãi đến chuyến xe buýt cuối cùng vào nội thị mới chịu kết thúc chia tay. Cũng có khi mua vé tàu hỏa đến tận Tây Sơn xa hẳn Bắc Kinh, hưởng vẻ đẹp thiên nhiên, đồi cao rừng cây lộng gió, đóng vai người vượn tiền sử, con đực con cái thỏa thuê, không còn mạo hiểm, không sợ phát giác dòm ngó. Những giờ phút ấy anh chị mới cảm thấy tự tại, tự do và lạc thú, ôi, những bài học bổ ích, không chỉ cho anh và cả Lâm nữa, nên nàng tỏ ra hưng phấn vô cùng, nhiều lúc đổi ngôi làm cô học trò ngoan ngoãn.

Lâm lớn hơn anh hai tuổi, là một bó lửa, yếu đến mức bốc hơi, thậm chí lú lẫn, khiến anh không thể không kiềm chế bản thân mình. Lâm dám chơi với lửa, còn anh thì lo đám cháy. Lâm vô tình đã ly hôn với chồng, nhưng dầu nàng có muốn lấy anh, thì hai cụ nhất định phản đối vì làm rẽ gia đình cách mạng không thể là một thanh niên ngoài đoàn. Và lại bên nhà chồng Lâm có bề dày hậu thuẫn, nếu người ta tố cáo đến cơ quan công tác thì Lâm sẽ không bao giờ bị trừng phạt, mọi tai ương chỉ đổ lên mỗi mình anh. Lúc ấy Lâm sẽ tỉnh mộng, không thể đoạn tuyệt với gia đình, để đi cùng anh sống cuộc đời dân dã. Thời đó, ngoài luật hôn nhân ra còn có thêm quy định, rằng viên chức cơ quan tròn hai mươi sáu tuổi mới được phép đăng kí kết hôn. Từ cổ chí kim chưa từng thấy một xã hội mà ngay cả ái tình và hôn nhân cũng đều vì cách mạng. Lúc bấy giờ người mới, việc mới, kịch mới, phim mới đều cùng tuyên ngôn vì cách mạng, nhà nước phát vé và không cho phép không xem.

Rồi một hôm thư kí cơ quan chẳng cần thông qua tổ trưởng, trưởng

phòng đến tìm anh, gọi lên để chánh văn phòng hỏi công chuyện. Anh đoán chắc không phải là công tác chuyên môn, linh cảm mách bảo điều gì đó chẳng lành. Nữ đồng chí chủ nhiệm văn phòng Vương Kỳ chằm chằm và có vẻ từ bí, đứng dậy khóa trái cửa, đoạn chậm rãi lên tiếng:

- Tôi công việc bận bịu, không có thời gian tâm sự với các anh chị mới tốt nghiệp đại học về cơ quan nhận công tác, anh đến đây đã lâu chưa?

Anh trả lời ngắn gọn.

- Đã quen việc hay chưa?

Anh gật đầu.

- Nghe nói anh rất thông minh, hoàn thành công tác cũng rất nhanh, lại còn sáng tác nghiệp dư nữa.

Chủ nhiệm cái gì cũng biết, vậy là đã có người báo cáo với bà ta. Tiếp theo Vương Kỳ tỏ vẻ cảnh báo:

- Nhưng không được ảnh hưởng đến công tác cơ quan đó nghe!

Anh vội vàng gật đầu, thật là may vì chưa ai biết anh đang viết cái gì.

- Đã có bạn gái chưa? - Chủ nhiệm Vương hỏi, và thế là đi vào chủ đề, tìm anh đập mạnh, trả lời rằng chưa có, nhưng mặt bỗng đỏ bừng.

- Cũng đến lúc nghĩ tới là vừa, nên tìm một đối tượng phù hợp - Vương Kỳ nhấn mạnh hai chữ “phù hợp” - nhưng hôn nhân thì e hơi sớm, công tác cách mạng hoàn thành, ắt sẽ giải quyết tốt vấn đề của cuộc sống cá nhân.

Chủ nhiệm Vương chậm rãi, giọng nói hiền từ mà nội dung lại nghiêm túc đề cập tới lĩnh vực công tác cách mạng, bà ta cũng không mấy rảnh rỗi để cùng anh tán gẫu, cho nên trước khi đứng dậy mở cửa bèn dần từng tiếng nhắc anh:

- Tôi nghe quần chúng phản ánh, quan hệ qua lại giữa anh và Tiểu Lâm quá thân mật. Nếu là vì tình đồng chí, cùng một cơ quan công tác thì không có vấn đề gì, nhưng cũng phải chú ý ảnh hưởng, dư luận. Tổ chức rất quan tâm đến sự trưởng thành lành mạnh của lớp thanh niên như các anh chị. Tiểu Lâm trẻ người non dạ, nhiệt tình nhưng không hiểu thế sự!

Anh hạ quyết tâm phải cắt đứt quan hệ với Lâm, nguy hiểm lắm rồi, nhưng Lâm vẫn “ngoan cố” phản bác:

- Ai nói, ai báo cáo cứ đi mà phản ánh.

Anh giải thích, Lâm thì không hề gì, nhưng phần anh là không thể.

- Vì sao?

- Vì quan hệ không bình đẳng.

- Không, bình đẳng chỗ nào, em không hiểu!

- Em không hiểu, bởi vì em có tất cả, còn anh, chỉ hai bàn tay trắng!

- Nhưng em tự nguyện kia mà!

Anh nói, anh không muốn người ta thương hại, thi ân, anh không muốn trở thành nô lệ. Kì thực thì anh còn muốn trình bày hoàn cảnh khó khăn của mình, và chỉ hi vọng một cuộc sống quang minh chính đại, nhưng cứ ấp úng nói chẳng nên lời.

- Ai đã xem anh, đã biến anh thành nô lệ? - Lâm dừng lại dưới cột đèn đường, giận dữ nhìn anh, khiến khách bộ hành để mắt. Anh nói, hãy đến công viên Cảnh Sơn. Chín giờ tối rồi công viên không bán vé vào cổng nữa, vì mười giờ là đóng cửa. Anh bảo, anh chỉ ngồi một lát và sẽ ra ngay.

Những lần hò hẹn sau là khi tan sở cùng sóng xe đạp đến công viên, tìm một chỗ xa đường, xa ánh sáng, ở đó Lâm có thể cởi bỏ chiếc vớ liền quần, món hàng xa xỉ mà chỉ ai đi công tác nước ngoài mới mua được. Anh nói rõ với Lâm tất cả, Lâm khóc nước mắt giàn giụa. Anh lau nước mắt cho Lâm bằng những nụ hôn cháy bỏng, họ ôm chặt lấy nhau trong cảnh đoàn trường thê thảm, và đêm ấy khi anh đặt môi lên phần bụng dưới của Lâm thì loa phát thanh đã oang oang: “Các đồng chí du lãm công viên chú ý!”, anh vội vàng xé toạc chiếc quần con của Lâm, nàng run rẩy để mặc anh lần cuối. Nhưng đó chưa phải là lần cuối, mà chỉ bắt đầu cuộc giả vờ câm lặng ở cơ quan.

Những cuộc tình vụng trộm, khổ đau tiếp diễn mãi và lúc nào cũng cảm thấy khát khao, thèm muốn. Đúng như thiên hạ từng nói, càng cấm đoán bao nhiêu, người ta càng trân trọng. Anh để Lâm lên xe đi trước khoảng hai mươi mét, rồi mới lững thững theo sau và tiếc nuối sẽ đến ngày chấm hết.

12.

Chuông điện thoại réo vang, anh tỉnh giấc do dự không định cầm máy. Magritte quay nhìn anh và bảo:

- Cô nào gọi cho anh đây, quên hẹn rồi sao?

- Có thể là phòng tiếp tân báo thức.

- Lúc này anh đang ngủ say, em đã nghe tiếng gõ cửa. Anh ngẩng đầu và thấy rõ vài tia nắng lách qua rèm nhưng chiếu lên đệm tựa sofa, ngoài kia trời sáng từ lâu, khách sạn đã cho người đi phát nhật trình, giắt dưới khe cửa, anh cầm máy nhưng mất tín hiệu.

- Đã muốn dậy chưa? - Anh hỏi Magritte.

- Em cảm thấy hư không quá đỗi vì những tràng tiếng ngáy của anh.

- Sao không thức anh dậy, mãi mới ngủ được một lát. Anh vừa nói vừa xoa xoa bờ vai tròn mịn của Magritte mà giờ đây trở nên thân thiết lạ lùng, kể cả hơi ấm nơi người cô đang nhẹ tỏa ra.

- Thấy anh ngủ ngon lành quá nên em không nỡ, ngủ nữa nghe, hai đêm rồi thức trắng.

- Em cũng thế, chứ hơn gì anh? - Câu nói đó được bàn tay đưa đây, từ bờ vai lần xuống vùng ngực, dừng lại, và nắm chặt hai đầu vú.

- Anh vẫn còn muốn cùng em?

- Magritte thân yêu, em nói gì vậy?

- Thỏa mãn, xong xuôi, anh lăn ra ngủ.

- Thật xấu hổ, ngủ say như một con thú!

- Có gì đâu anh, suy cho cùng thì con người cũng là một loài thú, nhưng phụ nữ chúng em thường muốn an toàn.

Anh nói, cùng ở với cô anh cảm thấy vô cùng thoải mái, bởi cô khẳng khái, nhân từ.

- Đương nhiên phải xem đó là ai, chứ không phải với người nào cũng đều trao cho họ tất cả.

- Cảm ơn em.

- Và sớm muộn gì rồi anh cũng quên lời cảm ơn này. Ngày kia, không, trưa mai, em bay về Đức, anh sang Paris, chúng ta chẳng còn sống với nhau nữa.

- Chúng ta nhất định sẽ gặp lại kia mà!

- Có gặp lại nhau thì chỉ là bè bạn, em không muốn làm tình nhân của anh.

Magritte hất tay anh ra khỏi phần ngực của mình.

- Vì sao?

- Vì ở Pháp anh có khối đàn bà.

- Và em cũng đâu thiếu đàn ông.

- Nhưng em không muốn tiếp tục quan hệ tính dục như thế này, chúng ta chỉ nên là bạn, thậm chí bạn tốt, em không ngờ mới gặp nhau mà đã quá ư phức tạp.

- Có gì phải dẫn đo, anh yêu em, Magritte.

- Em không tin, thằng đàn ông nào khi làm tình mà chẳng nói câu đó.

- Em thật kì lạ, thật đặc biệt.

- Chẳng qua em là gái Do Thái, mà anh chưa hề gặp, anh chỉ cần em trong chốc lát, chứ nào đã hiểu em.

Anh nói, anh rất muốn tìm hiểu, nhưng cô cứ kín như nút chai, bảo mở nhiều lần, vẫn không chịu, ngay lúc ái ân cũng áp a áp úng.

- Anh cần thân xác em, chứ đâu cần em.

Magritte nhún vai, anh cứ vẫn, rằng rất muốn tìm hiểu cô, cuộc sống, nội tâm và tất cả.

- Để có thể làm tài liệu cho sáng tác.

- Không, chỉ là bạn tốt mà thôi.

Anh nói, cô đã làm thức tỉnh bao cảm xúc trong anh, không chỉ mỗi tính dục, anh cho rằng nhờ có cô mà bao kí ức anh từng quên lãng đã phục sinh.

- Anh bảo anh quên, sai toét, bất quá chỉ là anh không muốn nhớ, thế thôi, bởi chẳng có nỗi đau nào mà có thể lãng quên, có thể xóa nhòa.

Nói đoạn, Magritte nằm vật xuống, anh lặng lẽ ngắm nhìn và định kéo rèm cửa thì cô ngăn lại.

- Em không thích ánh sáng mặt trời?

- Thích, nhưng không muốn cho anh nhìn rõ thân hình em dưới luồng sáng cực mạnh đó.

- Em rất đặc biệt, không giống con gái phương Tây, ngược lại, có cái gì đó như các thiếu nữ Trung Hoa.

- Bởi vì anh chưa hiểu em.

- Anh rất muốn, nhục thể lẫn tâm hồn.

- Không được đâu, người này không thể hiểu người kia tất cả, nhất là đàn ông đi tìm hiểu đàn bà.

Anh đuối lí, tay ôm đầu, quay sang hỏi cô ăn hay uống cái gì, vì đã quá trưa. Cô nói chẳng cần mà chỉ muốn nghe anh kể chuyện. Anh phản bác, giờ

đến lượt cô phải kể về mình. Cô bảo, đời cô có gì mà kể, đâu phong phú, phức tạp như anh.

- Những gì từng trải của mỗi người phụ nữ, đều có thể viết thành một pho sách - anh lập luận.

- Nhưng với em là một pho sách bình thường, tẻ nhạt.

- Dầu sao thì vẫn có những cảm thụ đặc biệt. Ví như bao điều khi làm tình em đã nói đều là chân thật?

- Sẽ có một ngày em nói rõ cùng anh, nhưng em hi vọng là chúng ta phải hiểu nhau chứ không chỉ mỗi sinh hoạt tình dục như mấy hôm nay, bởi em sợ nhất là nỗi cô đơn, tĩnh mịch.

Anh bảo cô đơn, tĩnh mịch anh chẳng hề sợ, chính vì thế mà không bị hủy diệt, ngược lại nỗi cô đơn, tĩnh mịch nội tâm đã bảo vệ anh. Nhiều lúc anh rất muốn chìm đắm, rơi xuống nơi sâu thẳm, tận cùng của người phụ nữ.

- Nếu như vậy thì đó không phải là truy lạc. Thiên kiến của đàn ông là xem phụ nữ như tội ác, chỉ lúc nào không yêu thì mới khiến người ta ác ý.

- Và em cũng đã yêu? Hay bị người ta lợi dụng?

- Ban đầu tưởng là yêu, nhưng sau phát hiện thì biết bị lừa, đàn ông khi cần phụ nữ thì nói rất dễ nghe, dùng xong là hết. Còn phụ nữ cứ tôn thờ sự giả dối đó, nên rốt cuộc mình tự lừa mình. Em biết anh cho rằng em hãy còn mới mẻ, chưa ai sử dụng.

- Trong mỗi chúng ta có một con quỷ.

- Nhưng ở anh, con quỷ đó chân thành hơn.

- Chưa hẳn.

Cô ta cười.

- Đây mới là Magritte.

Anh vui vẻ và cũng cười theo.

- Là một con điếm? - Cô hỏi.

- Đó là em nói ra!

- Tự mình đem cho khách một món hàng rẻ mạt? - Cả hai đều im lặng.

Điện thoại réo vang.

- Nghe đi anh, chắc sẽ có người đàn bà mới khác. Một người bạn mời anh đi ăn cơm tối, anh hỏi cô có cùng đi hay không, nếu không, anh sẽ báo lại họ thay đổi ngày giờ để còn có thời gian quanh quẩn bên cô.

- Chúng ta không thể chỉ ở miết trên giường, như vậy anh sẽ biến thành một bộ xương và bạn bè anh hẳn quở trách em, sao ham thế.

Magritte xuống giường vào buồng tắm, chẳng cần đóng cửa, tiếng nước

nghe rào rào gọi cảm, anh mơ màng cô như người bạn đời không thể cách xa và hét toáng:

- Magritte, em thật là cô gái tốt!
- Món quà tặng anh mà anh không nhận!

Cô cũng hét to, át cả tiếng nước. Anh gào lên, anh yêu em, cô đáp lại, em yêu anh, nhưng sợ. Anh đứng dậy xông vào buồng tắm thì cửa đã đóng, nhìn đồng hồ trên bàn, lúc này hơn bốn giờ chiều.

Từ ga tàu điện ngầm Thượng Hoàn bước lên là cả một dãy dài bến cảng, không khí mát mẻ, trong lành. Trong vịnh biển tàu thuyền lượn lờ lui tới nhuộm màu hoàng kim của ánh nắng tịch dương trông thật sáng vô cùng. Một chiếc xà lan mớn nước sâu gần ngập khoang hàng rẽ sóng, bọt trắng bắn tung lên. Cột trên bờ hăng hà sa số cao ốc đại lâu, một trục quan về chất thép và bê tông hiện hiện rõ ràng, đường viền những kiến trúc đó đều phát ra ánh sáng lung linh. Anh muốn hút một điếu thuốc để xác nhận rằng, đây không phải ảo giác, và nói với Magritte là dưới chân chúng ta đều nhẹ thênh thênh, cô áp sát người anh, nhoẻn miệng cười. Dưới tấm bảng quảng cáo cao to cho hãng thuốc lá Malbrough bày một dãy hàng bán đồ ăn vặt, nhưng khi vào cổng soát vé thì giống như ở Mỹ, đâu đâu cũng thấy biển đề cấm hút thuốc. Đứng vào lúc tan tầm, nên cứ mười lăm hoặc hai mươi phút lại có một chuyến tàu hỏa về các đảo nhỏ. Anh và cô đi đảo Nam Ya. Hành khách đa phần là thanh niên, một số ít người nước ngoài. Chuông reo đến là chói tai, du khách vội vã lên tàu nhưng trật tự, không ai chen lấn ai, ngồi vào ghế và tranh thủ ngủ một giấc hoặc lẹ làng xem báo, không gian lặng ngắt chỉ còn nghe mỗi tiếng động cơ “bình bịch” như một điệu hát ru, quần thể cao ốc đại lâu cứ thế dần xa, dần xa. Gió biển thổi vào khoang tàu mát rượi, Magritte mắt lim dim tựa sát người anh thiu thiu ngủ, đoạn ngả hẳn vào lòng anh say giấc, anh cảm thấy tự tại vô cùng, nhìn khuôn mặt khả ái của người con gái Tây Dương, chắc đang trong một giấc mơ đẹp, anh bỗng nuôi tiếc khôn nguôi. Trong khoang tàu ngoài những dòng chữ cấm hút thuốc ra không một câu khẩu hiệu nào khác. Ngoài kia màn đêm dần buông. Anh mơ ước, anh tự nhủ, hay là cùng sống với Magritte trên một hòn đảo nào đó, chỉ để nghe tiếng hải âu, chỉ để làm văn viết nhạc, không lo toan, không gánh nặng, chỉ thả lộn bao điều cảm thụ.

Đảo Nam Ya như một trấn nhỏ, đèn đường ô Vàng, phố hẹp, các cửa hàng, cửa hiệu sát cạnh nhau đến là tấp nập và không kém phần náo nhiệt, ồn ào. Trên đảo không có ô tô, phương tiện giao thông duy nhất là xe đạp và đi bộ, nên có vẻ nhà què và thanh sạch. Người đến đón anh và Magritte là Đông Bình, một họa sĩ dáng người cao to, râu tóc bờm xờm, hơn mười năm trước vượt biên từ Đại lục. Đông Bình mở đầu:

- Ở đây mở bar rượu hay quán trà loại âm nhạc là rất dễ kiếm sống, ban ngày viết vẽ tranh, tối đến mới mở cửa, kinh doanh, anh thấy được không?

- Và nếu mệt thì có thể nhảy xuống biển, bơi vài vòng, bất cứ lúc nào vì không bị ai cấm.

Đông Bình chỉ cho anh và Magritte xem phía xa xa, dưới dốc núi có một con đường bậc đá đi xuống vịnh biển, neo đậu khá nhiều ca nô, thuyền lướt sóng và bạn anh ta, người châu Âu đã mua một chiếc tàu đánh cá cỡ nhỏ và hơi cũ làm nơi trú ngụ. Magritte nói, cô đã bắt đầu thích Hương Cảng.

- Vậy tiểu thư hãy đến đây làm việc, tiếng Trung Quốc nói giỏi thế, lại còn vốn liếng Anh ngữ là tiếng mẹ đẻ, ai mà theo kịp.

- Cô ta người Đức, - anh giải thích và lập tức Magritte cải chính:

- Người Do Thái.

- Sinh ra ở Italy, - anh bổ sung.

- Biết nhiều ngôn ngữ như vậy thì thiếu gì công ty trả lương cao và mời làm việc, mà chẳng cần ở Nam Ya này, bên ấy đảo Hương cảng có vịnh nước cạn và khá nhiều chung cư hào hoa xây trên dốc núi.

- Nhưng Magritte không thích ở chung một nơi với ông chủ, nàng chỉ ưa các nhà nghệ thuật mà thôi, - anh nói thay cô.

- Thế thì quá tốt, chúng tôi có thể làm láng giềng với tiểu thư - Đông Bình nói - tiểu thư cũng biết vẽ tranh? ở đây tôi có bọn bạn đều là họa sĩ.

- Trước đây tôi có vẽ, chủ yếu là vì yêu thích, không phải chuyên nghiệp, bởi nếu học hội họa một cách nghiêm túc thì đã quá muộn.

Anh nói với Đông Bình rằng anh vẫn chưa biết cô ta thích vẽ, Magritte dùng tiếng Pháp nhắc anh, những điều anh chưa biết về cô hãy còn nhiều. Từ đó cô giữ một khoảng cách với anh và trao đổi cùng anh bằng ngôn ngữ riêng có. Đông Bình nói anh cũng không qua học viện mỹ thuật, không phải là họa sĩ được chính quyền công nhận, nên mới từ Đại lục chạy sang đây.

- Ở phương Tây, họa sĩ không cần nhà nước công nhận, cũng không nhất thiết phải qua học viện mỹ thuật, ai cũng có thể trở thành họa sĩ, chủ yếu là có thị trường hay không, và tranh bán chạy như thế nào. - Magritte giải thích.

Đông Bình nói tranh của anh ở Hương cảng không ai mua, các tiệm tranh chỉ thích loại sao chép, rồi kí lên đó một cái tên người ngoại quốc, chuyên tay bán sỉ sang châu Âu. Anh còn nói, mỗi chữ kí phải khác nhau và Đông Bình đã kí không biết bao nhiêu là chữ kí. Mọi người cười ồ lên thoải mái.

Đông Bình ở trên gác hai của tòa lầu, phòng khách kiêm luôn xưởng vẽ, người ở trọ nơi đây không là họa sĩ, nhiếp ảnh gia thì cũng thi nhân, kí giả,

duy chỉ mỗi cậu người Mỹ đẹp trai nọ là không làm nghệ thuật, xin giới thiệu chính thức với anh và Magritte, anh ta là một nhà phê bình, bạn trai của nữ thi sĩ vừa từ Trung Quốc sang đây.

Mỗi người một cái đĩa bằng giấy và đôi đũa tre, thức ăn hải sản ngay trong nồi, đang sôi sùng sục đó, nói chung là rất tươi, cứ tự do chọn gắp ra. Thực khách rất tự nhiên, có người đi chân đất lượn qua lượn lại, có người ngồi bệt trên bãi, vừa ăn vừa nghe âm nhạc, mở khá to. Magritte và nhà phê bình người Mỹ nọ dùng Anh văn thao thao bất tuyệt, chẳng rõ họ đã trao đổi những gì mà chỉ thấy nữ thi sĩ người Hoa kia tỏ vẻ hờn ghen. Sau đó Magritte nói với anh, anh ta chẳng hiểu gì cả, nhưng cứ chọc cho vui và chàng Mỹ ấy không rời cô nửa bước.

Một nghệ thuật gia bị quét khỏi công viên Viên Minh - Bắc Kinh, thôn Đông hay thôn Tây gì đó, nhưng tóm lại vì yêu cầu chỉnh trang đô thị, giữ gìn trật tự đường phố, lân la hỏi anh, trào lưu mới của nghệ thuật Paris giờ đây ra sao. Anh nói thời thượng thì lúc nào mà chẳng có. Ông ta bảo, ông chuyên về nghệ thuật nhân thể và ở Đại lục từng chịu khá nhiều khổ sở, không như phương Tây nay đã đi vào lịch sử.

Mọi thực khách không hẹn mà gặp lại bàn luận đến chủ đề '97, nghe nói cái ngày quân giải phóng tiến vào Hương Cảng cử hành nghi thức giao nhận Trung - Anh, tất cả khách sạn ở đây đều kín chỗ, kí giả bốn phương sẽ nườm nượp về Hương Cảng, đâu khoảng bảy, tám ngàn. Lại nghe Thống đốc Hương Cảng mờ sáng ngày 1 tháng 7, sau nghi thức giao nhận sẽ lập tức đến căn cứ hải quân, lên tàu về Anh quốc.

- Sao không đi máy bay? - Magritte hỏi.

- Vì dọc đường ra phi trường, hôm ấy sẽ như ngày hội, nhìn thấy hẳn đau lòng - ai đó đã trả lời.

- Còn quý vị thì sao? - Anh hỏi.

- Hôm đó chẳng đi đâu cả, ngồi đây ăn hải sản, thế nào thưa quý vị? - Đông Bình trả lời, mọi người im lặng. Âm nhạc vẫn thế, âm âm.

- Không hề gì! - Chàng trai người Mỹ hét to.

- Không hề gì nghĩa là gì? - Cô bạn gái của anh ta vùng vằng và bồi thêm câu nữa - tiếng Hoa của anh nói chẳng rõ ràng gì cả! - Nhà phê bình ôm nữ thi sĩ giảng hòa:

- Thì chúng ta về Mỹ.

Anh và Magritte phải lên tàu chuyến cuối cùng lúc nửa đêm. Đông Bình bảo, hay là ngủ lại đây, sáng mai tắm biển, nhưng Magritte chối từ vì đã thấm mệt, vả lại trưa ngày mai đã bay về Đức rồi. Đông Bình tiễn anh và cô, tàu đã rời xa mà anh ta vẫn đứng một mình trên bến, giờ cao cánh tay vẫy

mãi không chịu về. Anh nói với Magritte, lúc ở Bắc Kinh, anh và Đông Bình là bạn thân, từng chung hoạn nạn, anh ta không có ngoại ngữ nên chẳng biết đi đâu. Đông Bình bị cảnh sát tìm đến, bởi láng giềng báo cáo, bọn họ như một lũ lưu manh, nam nữ tụ họp, nhảy múa tùm lum, thế là đào tẩu sang đây, và lần này gặp nhau ở Hương Cảng có thể xem như anh cáo biệt với Đông Bình.

- Sống ở đâu cũng khổ - Magritte thở dài, anh và cô vẫn tựa vào nhau trên boong tàu hóng gió.

- Ngày mai em phải đi rồi sao, nán thêm một hôm nữa nhé, Magritte?

- Em không được tự do như anh.

- Tự do trong tay chúng ta.

- Nói thì dễ như thế, nhưng em khác anh, phụ thuộc vào ông chủ. Thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, anh yêu.

- Nói chuyện gì bây giờ, gió thánng ba nhé?

Magritte nhún vai, hình như hơi lạnh, anh dìu cô vào ngòì trong khoang, anh nhìn đồng hồ, phải nửa tiếng nữa mới đến Hương cảng, và bảo cô hãy ngả vào lòng anh, ngủ đi.

13.

Gió tháng ba, vì sao là tháng ba và vì sao lại là gió... Tháng ba, trời hãy còn rất lạnh, trên bình nguyên Hoa Bắc bao la cả một vùng Cô Đạo ven bờ Hoàng Hà mênh mông đầm lầy và đất muối kiềm trắng xóa. Đây là nông trường do các phạm nhân lao động cải tạo đã khổ sai khai khẩn, mùa đông gieo tiểu mạch, nếu tuyết rơi nhiều, không bị hạn, thì sang xuân là vừa thu hoạch. Theo chỉ thị tối cao của lãnh tụ vĩ đại nhất vừa ban xuống mới tinh thì loại nông trường khai hoang do phạm nhân lao động cải tạo từng dày công xây dựng như thế này nay đổi tên thành “Trường học cán bộ 57”, gọi tắt là “cán hiệu”. Những người đã khai sơn phá thạch trước đây, bây giờ giao cho quân cảnh áp giải đến cao nguyên Thanh Hải hoang vu và không một bóng người. Cán bộ nhân viên từ các cơ quan của thủ đô đổ cách mạng bị thanh lọc được tổng lên nông trường thay chân cày cấy.

“Cán hiệu 57 không phải là cảnh tránh gió của đấu tranh giai cấp”, đại diện quân đội từ Bắc Kinh chuyên công tác tới đây đã truyền đạt chỉ thị đó và các hoạt động thanh tra bè lũ, tập đoàn chống phá cách mạng đã và đang chui vào mọi tổ chức quần chúng vẫn tiếp tục, có điều nay gọi bằng mật danh “516”. Thanh tra tới ai, người đó liền trở thành phần tử phản cách mạng hiện hành. Anh là người đầu tiên bị “516”, nhưng trước khi cuộc vận động quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa chưa ra quân chiến đấu, anh bị nghiêm nhiên là người làm nhiệm vụ thanh tra, biến thành con hồ ly nhe răng dữ tợn, sẵn sàng xông ra cắn xé, không đợi bày chó săn ào ạt tấn công. Cuộc sống, nếu có thể gọi đó là cuộc đời, đã dạy dỗ anh trở nên dã thú, nhưng bất quá chỉ là con mèo giữa vòng vây, sa cơ một chút thì sẽ bị xé xác phanh thây ngay tức khắc.

Mấy năm nay trà trộn, chui rúc, trắng đen lẫn lộn, đúng sai như lật bàn tay, muốn chinh đốn lại, thanh tra ai đều có thể lôi ra hàng đống tội danh mà người đó không ngờ tới; Mỗi một khi đã bị “516” thì nhất định có vấn đề, và mỗi một khi có vấn đề thì người ta sẽ đẩy họ sang hàng ngũ kẻ thù là điều tất nhiên, quá trình nêu trên được gọi chung bằng cụm từ “cuộc đấu tranh giai cấp tao sống mày chết!”. Anh đã bị đại diện quân đội “Cán hiệu 57” liệt vào danh sách đối tượng “516” trọng điểm, đợi phát động quần chúng là hỏa lực lập tức tập trung thiêu cháy anh. Anh hoàn toàn hiểu rõ trình tự, quy trình đó, cho nên trước khi tai họa đổ lên đầu, phải tìm cách trì hoãn, kéo dài thời gian.

Ngày mai chỉ đạo viên đại đội của anh tuyên bố thẩm tra, thì hôm nay các “chiến hữu” vẫn vui vẻ cùng anh, cùng húp cháo ngô, ăn mán thầu, cùng ngủ trên đệm rơm trải lên sàn đất mà mỗi người chỉ được bốn mươi phân bề rộng, đo bằng thước dây hắt hoi, dù gầy hay béo, dù già hay trẻ, dù trước

đây ở Bắc Kinh là thủ trưởng hay cần vụ, đều bình đẳng như nhau, duy một điều là không lẫn lộn nam nữ. Thế nhưng, cặp vợ chồng nào chưa có con nhỏ thì vẫn nam nữ thụ thụ bất thân, ai về giới tính nấy. Trường học cán bộ 57 biên chế theo bốn cấp: tiểu đội, trung đội, đại đội và tiểu đoàn, tất cả đều do đại diện quân đội chỉ huy. Sáu giờ sáng loa phóng thanh oang oang, “học viên” vùng dậy, trong vòng hai mươi phút phải tranh nhau vòi nước đánh ráng rửa mặt, rồi lập tức tập hợp trước tấm ảnh lãnh tụ vĩ đại treo trên bức vách đất làm lễ “xin chỉ thị buổi sáng”, cất cao bài ca “ngữ lục” (lời nói của lãnh tụ tối cao được phổ nhạc), tay cầm sách đỏ hô ba lần “vạn tuế, vạn vạn tuế” đoạn vào nhà ăn húp cháo loãng, và tiếp đến là tụng niệm “Mao tuyên” khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng vác xẻng, cuốc ra đồng canh tác. Cứ thế ngày này qua ngày khác, số phận đều như nhau mà cứ đầu tới, đầu lui, không biết đầu cái gì.

Hôm anh được lệnh miễn đi lao động ở nhà viết kiểm điểm, cả doanh trại như thể bị bệnh dịch đe dọa, ai cũng sợ lây nhiễm, tránh xa anh, chẳng người nào dám chào hỏi hay nói với anh một câu. Anh không rõ, người ta đã năn thóp anh vấn đề gì, nên nhằm lúc thằng cha nọ lâu nay đối xử cũng tốt với anh đi vào nhà xí công cộng, anh vội vã theo hẩn, giả bộ tuột quần tiểu tiện, và nói rất khẽ “ông anh có biết vì sao họ lại bắt thằng em?”. “Ông anh” ho lên một tiếng, cúi đầu, rặn to, không dám nhìn mặt “thằng em”. Anh đành chui ra và phát hiện đã có cán bộ đứng canh ở bên ngoài, nhưng cũng giả bộ ngấm trời ngấm đất.

Hội nghị “giúp đỡ” anh bắt đầu. Cái gọi là giúp đỡ ở “Cán hiệu 57” này thực chất là một cuộc phát động quần chúng gây sức ép buộc đương sự phải thừa nhận và khai báo các sai lầm, khuyết điểm; mà sai lầm, khuyết điểm lại đồng nghĩa với tội trạng. Quần chúng dự hội nghị “giúp đỡ” như một đàn chó, roi của chủ quát vào đâu thì xông tới đó cắn xé, trừ phi đến lượt mình. Anh đã rõ, đã hiểu tấn trò này vì nó từng diễn ra khá nhiều lần. Quần chúng phát biểu được bố trí người sau gắt gao hơn người trước, khiến không khí hội nghị càng lúc càng mãnh liệt. Ai nấy đều viện dẫn “lời Mao Chủ tịch” để đối chiếu, soi rọi hành vi và ngôn từ của anh. Anh đặt luôn cuốn sổ tay lên bàn cặm cùi viết, cặm cùi ghi bằng hết những lời phát biểu giúp đỡ ấy, của Trương tam, của Lý tứ, không sót một ai, trước là để biểu thị thái độ thành khẩn tiếp thu, sau làm tài liệu, nhớ mai kia vật đổi sao dời, tình thế đảo ngược, thì căn cứ vào cuốn sổ tay này anh quyết không tha thứ người hào, cũng “tận tâm giúp đỡ” như Trương tam, như Lý tứ hôm nay. Các cuộc vận động chính trị bấy lâu lúc nắng lúc mưa khiến người ta như đánh bạc với cách mạng, thắng thua đều phải đặt tiền cọc, rồi kẻ thành, người bại, cười cười, khóc khóc, thật trớ trêu.

Anh đang ghi rất nhanh, rất đầy đủ, chủ yếu là để trả đũa sau này thì

bỗng khựng lại vì lão họ Đường nọ đứng lên, tay cầm sách đỏ, đoạn giở ra đọc một vài câu và đặt điều gán tội cho anh. Anh quắc mắt nhìn Đường, hẳn có vẻ sợ hãi và để lấy lại khí thế, Đường thị hét to, nước bọt bắn ra tung tóe. Anh thầm nghĩ, họ Đường kia, mày xuất thân từ gia đình địa chủ, chẳng chịu tham gia hoạt động xã hội, phong trào, vậy mà giờ đây dám giả bộ lập công, trà trộn. Nhân cơ hội gặp may, đôi thủ yếu, ăn nói lôm côm, anh liền phản kích, chửi hấn mấy câu cho sừng miệng, vắn nắp bút máy và tuyên bố phải chờ làm rõ vấn đề cái đã, đoạn bỏ hội nghị, rời sân phơi nông trường, mồm lảm bảm “tôi không tham gia kiểu họp hành như thế này”, sở dĩ anh làm già đến nước ấy là vì đa số quần chúng thuộc phe cánh của mình, các vị đại diện quân đội thì mới về chưa nắm hết tình hình đầu đuôi, xuôi ngược. Nhưng nghĩ lại, anh thấy khó lòng thoát khỏi cái lưới đang bủa giăng, sớm muộn gì rồi cũng bị cất lên, hốt gọn, do đó thượng sách vẫn phải chuồn nhanh.

Hoàng hôn dần buông, anh lững thững rảo bước hướng ra xa, vượt khỏi biên giới nhà trường lúc nào không hay, nơi đây là một hàng cọc bê tông căng dày dây thép gai, và nhiều chỗ đã bị cắt đứt. Ngoài kia hàng cọc mấy nông dân đang xếp than vào lò nung vôi, họ đổ dầu nhen lửa, khói cuộn lên, rồi đốt pháo khánh thành, xem như xong việc bỏ về. Anh ngoái nhìn nông trường của “Cán hiệu 57” và chẳng thấy bóng hình ai truy đuổi, anh tiếp tục đi về vùng sáng phía mặt trời lặn, bao la đầm lầy, kiếm thỏ một dãy mênh mông Cổ Đạo bên bờ Hoàng Hà, những ngọn cỏ phát phơ trước gió, những cánh chim chiêm chiếp gọi đàn. Vàng dương càng chìm xuống, càng sẫm đỏ như màu máu. Và anh cũng vậy, hai chân nhún trong bùn nhão, châm một điều thuốc để suy mưu tính kế, về đâu mới được yên thân.

Có lẽ phải làm một nông dân. Anh chợt nhớ tới Đại Dung, người bạn học mồ côi cha mà mười năm trước tự nguyện về nông thôn “xây dựng chủ nghĩa xã hội”, hiện đang sống ở vùng núi miền Nam. Anh trở về kí túc xá “Cán hiệu 57” với niềm hi vọng Đại Dung, lúc ấy mọi người đã chuẩn bị vào ổ.

Suy đi tính lại, không thể trừ trừ, phải điện báo ngay cho Đại Dung, nhưng từ “Cán hiệu 57” đến bưu điện huyện cả đi lẫn về những bốn mươi cây số, làm sao trong một đêm đều trót lọt. Muốn thế anh cần đi bộ sang thôn bên cạnh gặp lão Hoàng mượn xa đạp với lí do đón người nhà “học viên” lên đây họp lí hóa gia đình, an cư lập nghiệp lâu dài. Hoàng lão là cán bộ già đã một thời hoạt động theo phe cánh với anh, nên chắc chắn lão sẽ đồng ý.

Đợi đèn tắt, mọi người đều phì phò nơi lỗ mũi anh mới khẽ rên với “bạn học” bên cạnh, cũng một lão già, cháu đau bụng quá, phải đi nhà xí. Nói như vậy để đề phòng cán bộ, bắt chợt kiểm tra thì lão còn có lí do mà trình bày. Lão là “bạn học” đáng tin cậy vì từng chịu ơn anh, toàn làm công việc nhẹ

như sửa cán xẻng, cán cuốc hoặc gác sân phơi của nông trường, lão thuộc loại tiền bối Diên An, chưa kịp về hưu, an dưỡng do huyết áp cao thì sa cơ lỡ vận bị tổng lên theo “học” ở cái trường này. Nhờ hai ông già giúp đỡ nên trong một đêm gió cát tháng ba anh đã phát được tín hiệu tìm cách cứu Đại Dung.

Đó những năm trung học, Đại Dung để lại trong anh nhiều ấn tượng khó quên. Cậu ta thường cùng anh làm bài tập và nghe âm nhạc. Đại Dung kéo nhị rất giỏi, lại mê vĩ cầm, nhưng tiền đâu mua nổi loại nhạc cụ quý tộc ấy, đến như những buổi chiếu phim giá rẻ cho học sinh mấy tháng nghỉ hè mà Đại Dung cũng phải nín nhịn nữa là. Lần đó anh mua vé cho Đại Dung, nhưng cậu ta chối từ, dứt khoát không đi, anh phàn nàn, thế này thì lãng phí quá, Đại Dung mới nói, sợ xem mãi thành ghiền, sau biết làm thế nào, tuy vậy cậu ta vẫn chịu khó sang nhà anh tập vĩ cầm, nghe nhạc Tchaikovski và nhiều lúc đắm mình suy tưởng. Lại có hôm nhìn lọ mực để trên bàn, anh tự dung phát hiện, nó chẳng phải màu xanh, Đại Dung bỏ sung, chính xác là xanh đen, thế mà ai cũng bảo rằng xanh, lâu dần thành quen và gán cho nó cái tên vĩnh viễn, dẫu mỗi người nhận thức về màu sắc hoàn toàn không giống nhau. Đại Dung kết luận, một kết luận nhân sinh quan độc đáo mà giờ đây anh bỗng nhớ như in, dù cậu và mình có nói thế nào đi nữa, màu sắc của lọ mực kia vẫn không thay đổi. Ôi anh bạn nghèo đa tình, đa cảm và đa suy nghĩ, biết ngày nào nhận được hồi âm, nhưng anh tin là Đại Dung sẽ ra tay, hãy kiên trì chờ đợi.

14.

- Và anh đã không bị quy chụp là kẻ thù? - Magritte quấy ly cà phê, chọt hỏi.

- Nguy hiểm quá, nhưng cuối cùng may mà thoát nạn.

- Anh đã thoát bằng cách nào?

- Em biết không, loài thú khi gặp hiểm nguy hoặc giả vờ nằm chết, hoặc giả vờ hung dữ, nói chung không được kinh hoàng, hốt hoảng, mất trí; ngược lại, phải rất bình tĩnh, chờ thời.

- Nghĩa là anh không hổ danh là một con hồ ly giáo hoạt.

- Đúng vậy, khi bị bao vây, hoặc là em phải giáo hoạt ngàn lần hơn hồ li, hoặc là em đành chịu xé xác phanh thây.

- Con người vốn là một loài động vật, anh hay em đều thế cả - giọng cô đượm vẻ đau khổ - nhưng anh không phải là dã thú.

- Nếu người người đều điên lên, thì em cũng biến thành dã thú nữa là.

- Và anh là dã thú?

- Ý em muốn nói là...?

- Chỉ hỏi thế thôi chứ chẳng có ý gì.

- Con người muốn giữ cho mình một miếng đất sạch thì buộc phải tìm cách tránh khỏi cái bãi giác đầu này.

- Tránh nổi không anh?

- Magritte, thôi, không nói đến chính trị của Trung Quốc nữa, ngày mai đã chia tay rồi, không còn đề tài nào khác hay sao?

- Em không nói đến chính trị, không nói đến Trung Quốc, mà chỉ muốn biết anh có phải là con dã thú hay không?

Anh định trả lời, vâng, nhưng cô ta im lặng nhìn anh. Từ đảo Nam Ya trở về khách sạn, trong thang máy Magritte bảo là không buồn ngủ nên anh đưa cô đến đây uống cà phê. Đằng kia cũng một đôi trai gái, chẳng rõ là vợ chồng hay tình nhân vừa trả tiền đi ra. Ly cà phê gần cạn, nhưng Magritte vẫn quấy nó lên cho đều, và muốn nói những điều mà trên giường không thể nói ra. Anh hỏi, em ăn cái gì để anh gọi, cô lắc đầu, không ăn mà chỉ uống, uống gì?

- Whisky, em cũng muốn trở thành dã thú, nhưng không thoát nổi như anh!

- Vì sao?

- Số phận và cảm giác! - Magritte nốc ly rượu và ngẩng đầu.

- Cảm giác gì?

- Đàn bà, cảm giác của đàn bà mà anh không thể hiểu.
- Hồi ấy bao nhiêu tuổi?
- Mười ba.
- Còn nhỏ quá, kể tiếp đi em.
- Không muốn nói chuyện đó, không muốn nói về mình.
- Magritte, chẳng phải em từng hi vọng chúng ta sẽ hiểu nhau hơn, chứ không đơn thuần chỉ mỗi việc trên giường...

Anh cầu xin cô nói tiếp.

- ... Đầu mùa đông năm đó, một ngày âm u, Venice không có ánh mặt trời, trên đường cũng chẳng thấy du khách nào đi lại, từ khoang cửa sổ kia vọng nhìn ra biển chỉ toàn màu xám tro. Bình thường thì từ đây trông rất rõ cái đỉnh tròn tròn của đại giáo đường trước mặt.

- Cái đỉnh tròn tròn ấy thế nào?

- Không trông thấy gì cả, mà chỉ một màu xám, còn dưới cửa sổ này là xưởng vẽ của ông ta, nền đá rất mát và trên đó người họa sĩ ấy đã cưỡng hiếp em!

Anh im lặng và cảm thấy khó chịu.

- Anh đau khổ lắm phải không? - Cô nâng ly rượu nhìn anh chăm chăm.
- Lúc đó em hãy còn ngu lắm, chẳng rõ thằng đàn ông nọ đang làm gì trên người mình. Em mở mắt trâng trâng và thấy bầu trời xám ngắt, chỉ nhớ mỗi nền nhà mát lạnh và hai ngày sau thì mới cảm giác là trong người kang khác, rằng mình đã trở thành một mụ đàn bà, em mới hiểu ra mọi điều và hận tâm thân này vô cùng.

- Nhưng sau đó em vẫn đến xưởng vẽ của ông ta, những hai năm kia mà.

- nhớ không rõ nữa, thoát đầu là sợ, còn tình tiết hai năm đó ra sao, em quên hết, chỉ biết là ông ta đã sử dụng em, làm cho em kinh hãi, bất an, sợ lộ chuyện ra ngoài. Ông ta bắt em phải đến xưởng vẽ, em không dám mách mẹ, bà đang bệnh, nhà rất nghèo, cha em đã chia tay về Đức từ lâu, còn em cũng không muốn ngồi mãi ở nhà, bèn rủ một con bạn cùng trang lứa đi xem ông họa sĩ vẽ tranh, ông nói sẽ dạy bọn em học vẽ, đi từ cơ bản bằng bút chì hoặc than. Thật ra thì ông ta muốn vẽ em, vì có những đường cong mềm mại, gợi cảm, dáng người thon thả, vùng ngực nở nang, đang tuổi phát dục, rất là rực rỡ...

- Và em đã nhận lời?

- Không!

- Anh muốn hỏi em đồng ý làm người mẫu cho ông ta, chứ không phải chuyện đó, sau khi em bị ông cưỡng hiếp.

- Không, ngay từ đầu em đã không chấp nhận, nhưng mỗi lần vẽ em ông ta đều lột sạch em ra.

- Trước hay là sau lần ấy?

- Suốt cả hai năm! - Magritte uống cạn ly thứ hai.

- Sao lại như thế?

- Cường hiếp là cường hiếp chứ còn sao nữa, anh không hiểu à?

- Anh chưa từng như vậy! - Đoạn anh cũng phải uống một hơi dốc cạn ly của mình.

- Đẳng đẳng hai năm - cô xoay xoay ly thứ ba - ông ta lột em, vẽ em, và hiếp em, chứ hoàn toàn không một chút làm tình êm ái, anh yêu!

- Sau đó làm thế nào để kết thúc?

- Từ sau ngày em bị ông họa sĩ phá trình, biến thành mù đàn bà, người bạn gái kia chia tay, bỏ luôn xưởng vẽ. Rồi một hôm vừa ra khỏi cửa em gặp cô ta, em định tránh mặt nhưng không kịp, cô nhìn em từ đầu đến chân, đoạn quay người bỏ đi, không chào hỏi, không gọi tên, không nói lời tạm biệt, vội vàng vàng. Em ngoái đầu về xưởng vẽ thì thấy ông họa sĩ đang có vẻ chờ ai, và tự nhiên hiểu rõ mọi điều.

- Rõ cái gì?

- Thế là hai năm ấy ông ta vừa hiếp em, vừa hiếp cô bạn.

- Bạn của em có thể thông dâm, có thể tình nguyện, và cũng có thể ghen với em chẳng?

- Không, cái nhìn của cô ta mách bảo em tất cả. Em hận đời, hận ông họa sĩ và hận bản thân mình...

- Chúng ta về phòng nghe em, khuya rồi!

- Anh còn muốn làm tình với em nữa không? - Magritte tự lột sạch xiêm y, lên giường chờ anh, và có vẻ như tỉnh như say.

- Ông ta trả tiền cho em?

-Ai?

- Ngài họa sĩ.

- Tiền gì?

- Làm người mẫu.

- Máy lần đầu em không chịu nhận.

- Còn về sau?

- Anh thì cái gì cũng đòi biết hết, anh biết khá nhiều rồi đó, em phải giữ chút gì cho mình chứ... Sau khi mẹ qua đời em không bao giờ trở lại Venice nữa.

Anh chẳng rõ cô ta nói có chân thật hay không, còn bao nhiêu điều đang giấu kín, nhưng anh vẫn kết luận, Magritte là một cô gái thông minh.

- Thông minh thì có ích gì? - Cô hỏi lại.

Cô đang dệt một tấm lưới để bủa giăng anh. Cái cô ta cần là tình yêu, còn anh muốn tự do. Vì muốn nắm chắc tự do trong tay, anh đã phải trả giá quá nhiều, nhưng có điều anh không thể rời cô ta được. Cô hấp dẫn anh, đưa anh vào tận cùng sâu thẳm tâm và thân của mình, cũng như những gì riêng tư nhất. Anh ngắm nhìn Magritte khóa thân và bắt đầu đứng dậy, nhưng cô ngăn lại.

- Ngồi đó mà nói chuyện, không được đến chỗ em!

- Cho tới khi trời sáng?

- Đúng thế, anh nói, em nghe, rõ chưa?

Giọng Magritte như vừa ra lệnh, lại vừa thỉnh cầu. Anh nói, anh muốn biết cảm giác của cô, nhờ cô thiếp ngủ thì sao. Cô đồng ý:

- Vậy thì anh cũng cởi sạch, chúng ta sẽ làm tình bằng mắt. - Anh thực hiện mệnh lệnh và có vẻ muốn cử động.

- Ngồi bên đó nhìn nhau và sẽ có cảm giác. Thân thể người đàn ông cũng gọi cảm lắm, phải để em thưởng thức đôi phần chứ!

- Em định báo thù chắc?

- Đừng nghĩ xấu về em như thế, em muốn ngắm nhìn anh, con người của chủ nghĩa lí tưởng, sống trong những giấc mơ và ảo tưởng của mình.

Anh nói, không, anh chỉ muốn sống ngay lúc ấy, giờ này, chứ chẳng dám nghĩ tới tương lai. Magritte hỏi anh:

- Đã có lúc nào anh sử dụng bạo lực với đàn bà?

Anh nghĩ một lát và khẳng định: chưa bao giờ.

Anh hỏi cô, những người đàn ông của cô có thô bạo hay không?

- Không nhất định... tốt nhất là nói sang đề tài khác. - Cô trả lời.

Magritte quay người, úp mặt trên gối nên anh không nhìn thấy cô tỏ thái độ ra sao. Anh nói anh đã có cái cảm giác bị cưỡng hiếp, đó là quyền lực chính trị, chồng chất trong tim, vì vậy anh hoàn toàn hiểu cô, lí giải cô, đang đau khổ như thế nào khi chưa thoát khỏi sự cưỡng hiếp, bởi đây không chỉ là trò chơi tình cảm. Cũng như anh, mãi sau này được tự do, khi đó mới cảm nhận ngày xưa mình bị cưỡng hiếp, khuất phục. May sao còn giữ được tấm lòng và nội tâm.

- Nhưng với em sao mà cô đơn thế!

Anh nói, anh hiểu cô, hãy cho anh đến bên cô, an ủi cô. Mong cô đừng hiểu lầm, rằng anh muốn lợi dụng cô.

- Không, anh không hiểu được đâu, vì anh là... đàn ông...

Anh nói, anh yêu cô, ngay lúc này, giờ này.

- Đừng nói tới chữ “yêu”, chữ “yêu” dễ nói lắm và chưa có người đàn ông nào không nói đến nó.

- Vậy thì nói gì đây?

- Tùy anh.

- Nói em là một con điếm? - Anh hỏi.

- Lại rất giỏi kích thích dục vọng nữa chứ? - Cô thương hại nhìn anh, cô còn nói, cô không phải là một dụng cụ tính dục, mong được sống trong trái tim anh, mong hiểu được lòng anh, chứ không chỉ hiến thân cho anh. Cô biết điều này rất khó, cơ hồ như tuyệt vọng, nhưng cứ vẫn mãi ấp ủ.

15.

Anh còn nhớ hồi nhỏ đã được đọc một chuyện đồng thoại mà giờ đây tên sách và tên tác giả đều quên hết. Chuyện kể rằng ở vương quốc nọ mỗi thần dân đều phải mang trước ngực một tấm gương soi, nếu trong lòng có bất kì tà ý nào đều hiện rõ lên đó, không thể giấu giếm và người khác ai ai cũng rõ tâm địa của đối phương để hợp tác thân mật hay lảng lạng tránh xa. Vì vậy mà dân chúng của vương quốc đó chẳng ai dám nghĩ điều ác, nếu không sẽ không có đất dung thân và bị trục xuất tới những nơi man di, mọi rợ. Nhân vật chính của câu chuyện đi đến mảnh đất vô cùng sạch sẽ này, và ông cảm thấy mình đã chọn sai, nhưng vẫn phải mang tấm gương phơi bày mọi nội tâm, khiến thiên hạ cười ồ. Nhân vật chính hoảng sợ và kết cục ra sao, anh quên cả rồi, nhưng khi đọc câu chuyện đồng thoại ấy anh vừa ngạc nhiên, vừa cảm thấy bất an. Dù lúc đó đang là một đứa trẻ, chưa có ý niệm gì rõ ràng, nhưng anh cứ sợ, không biết là sợ nỗi gì. Cảm giác ấy mờ nhạt dần theo năm tháng trưởng thành, khi anh mơ ước mình là con người mới, sống yên ổn, giấc ngủ an lành và đừng thấy ác mộng.

Lớn lên, anh được một người bạn thời trung học kể chuyện về con gái, anh ấy tên là La, lớn hơn anh mấy tuổi, một thanh niên sớm trưởng thành, chín mọng. Khi đang còn học trung học La đã có thơ đăng báo, bạn bè tôn xưng anh ta là thi sĩ và bản thân anh cũng rất kính trọng La. Cuối cùng thì La không đỗ vào đại học, giữa trưa hè nắng gắt một mình anh ta ra sân chơi bóng rổ, mồ hôi như tắm, hình như La muốn phóng xả bớt tinh lực thừa thãi trong người. La không cảm thấy ân hận gì khi biết mình không có tên trong bảng vàng và nói rằng, sẽ đi đánh cá ở quần đảo Châu Sơn, điều này càng khiến anh tin tưởng vì bẩm sinh, La đã là một nhà thơ.

Năm ấy anh từ Bắc Kinh về quê nghỉ hè, gặp La tại một chợ rau. La mang tạp dề màu cháo lòng và đang bán đậu phụ, thấy anh La cười, đoạn cởi tạp dề nhờ một phụ nữ béo mập vừa bán rau vừa trông hộ hàng rồi đưa anh về nhà mình. La nói, hai năm ngư phủ, nhưng vẫn thất nghiệp, về quê cũng tìm không ra việc gì làm, đành gia nhập hợp tác xã mua bán này, vừa bán đậu phụ, vừa kiêm nhiệm kế toán.

- Còn làm thơ nữa không? - Anh hỏi La.

La lôi trong ngăn kéo ra một tập nhật kí gồm những bài thơ, chữ nắn nót, chân phương, dễ đọc và dưới mỗi bài đều ghi rõ ngày tháng.

- Đều là thơ tình - anh thốt lên và không ngờ những vần thơ của La lại sâu nảo, xé lòng đến thế, chẳng trách mà hồi đó mỗi lần thầy giáo dạy văn đọc cho cả lớp nghe thơ La thì cả bọn đã ngẩn ngơ, xao xuyến.

- Tất cả là vì một con nhỏ.

- Con nhỏ nào?

- Từng làm mình say đắm, nhưng nay lại cùng lão cán bộ lớn hơn nàng những mười tuổi chờ ngày đăng kí kết hôn, bây giờ cả ngày ở nhà đan áo len cho chồng tương lai, tập thơ tình này mới đòi lại, chán lắm, chẳng còn muốn viết lách gì nữa.

Anh muốn tránh đề tài con gái và câu chuyện thất tình của La, nên chuyển sang văn chương và thao thao bất tuyệt, nào thời đại mới, cuộc sống mới vì vậy phải có văn học mới. Mặc dầu không hiểu cuộc sống mới, văn học mới là như thế nào, nhưng anh hình dung chắc chẳng giống với các bài dân ca mới “Đại nhảy vọt” hay những tác phẩm người tốt việc tốt đăng trên báo chí, tập san. Anh nhắc đến tiểu thuyết Liên Xô và khá nhiều các tác gia tên tuổi của nền văn học Xô Viết, nhưng lúc ấy chưa hề biết Stalin đã ra lệnh hành quyết họ. La lắng nghe và lắc đầu:

- Cái văn học, văn chương mà cậu nói nó xa vời quá, mình chẳng biết nó ở đâu. Với mình bây giờ ban ngày bán rau, bán đậu phụ, tối đến chờ xã viên dọn hàng quán xong, thu tiền, ghi sổ. Thỉnh thoảng cũng xem sách, nhưng là chuyện tào lao trên trời dưới biển, tiêu khiển, giải sầu, và cũng chẳng biết cuộc sống mới đang ở tận nơi nào. Tất cả những nhiệt tình, say mê, điên cuồng của cái thời học sinh đều đã tan biến cả, chỉ bằng tìm đứa con gái nào đó nghịch chơi.

Anh thực sự xúc động và cảm cảnh cho La, nhưng lại ngây thơ thổ lộ rằng mình chưa hề gặp gái bao giờ. Và đến lượt La thật sự kinh ngạc:

- Ôi con một sách của mình, nhưng yên chí, tớ sẽ gọi Tiểu Ngũ Tử sang đây chơi, sơ sơ một tí vẫn bảo đảm vô sự.

Tiểu Ngũ Tử mà La nói là một cô gái rất thoải mái, thác loạn và có vẻ La đã xem thường, đùa cợt nhiều lần.

- Con nhỏ biết gảy ghi ta và hát rất ngọt, chứ không như mấy cô sinh viên của cậu, chỉ được mỗi cái trò giả bộ làm duyên.

Anh rất muốn gặp Tiểu Ngũ Tử xem sao. Trong lúc La thân hành đi tìm cô gái, anh ngồi chờ và đọc thơ La, nhiều bài vô cùng xúc động, còn vượt cả Nữ thần của Quách Mạt Nhược năm xưa, quả xứng danh là nhân tài thi ca, nhưng tiếc một nỗi là khó có thể xuất bản. La về, anh cảm kích, cầm tập thơ và nói:

- Đây mới thật là thơ!

- Có gì đâu, viết cho mình thôi mà.

Tiểu Ngũ Tử đi đôi guốc mộc, hàng mi đen, dày, áo hoa tay trần và bộ ngực nở nang. Mới mười lăm thôi mà đã phát dục đầy đà, gợi cảm. Cô gái đứng tựa cửa ngó vào, chưa chịu tiến bước.

- Cũng làm thơ như anh đấy. - La giới thiệu anh với cô gái. Thực tình thì La chưa đề đọc thơ anh, nhưng cách giới thiệu như vậy là tốt nhất, cứ cho Tiểu Ngũ Tử đã nghe những câu thơ tuyệt diệu của La và vì thế “nhà thơ”, “làm thơ” là ý tại ngôn ngoại, tuy không nói ra mà thiên hạ đều rõ. Cô gái nhòe miệng cười, đôi môi hé mở, anh chưa từng thấy người con gái nào tươi tỉnh như vậy. Anh gấp tập thơ và nói với La điều gì đó. Luống cuống thẹn thùng chính là anh, chứ không phải Tiểu Ngũ Tử.

La lấy cây ghi ta cũ kĩ treo sau cửa và bảo Tiểu Ngũ Tử:

- Hát cho các anh nghe một bài đi em!

- Hát bài gì nào?

- Tùy em, hay bài “Cây sơn tra” vậy.

Đây là một khúc dân ca Nga mà thanh niên học sinh thời ấy rất ưa chuộng, về sau nó bị thay thế bằng nhiều sáng tác ca ngợi lãnh tụ và xã hội mới. Tiểu Ngũ Tử cúi đầu so dây, bật lên những âm thanh du dương, buồn buồn, mắt cô bé có vẻ say sưa lạ thường, nhưng anh không nghe rõ gì cả. Đoạn cô ngừng đầu nhìn hai người thẳng thốt và ngừng tay.

- Em không muốn hát nữa!

- Không muốn hát thì thôi - La nói - nhưng tối nay phải cùng hai anh đi xem phim nghe chưa.

Tiểu Ngũ Tử cười, trả đàn, không trả lời rằng có đi hay không, chỉ nhìn anh từ đầu đến chân rồi ra về và quay lại nói vọng “người ta còn có công chuyện”.

- Công chuyện cái con khi, đừng nghe nó nói xạo - La quay sang anh. - Cậu không biết tán gái hay sao, không muốn hẹn hò với Tiểu Ngũ Tử ư?

Anh im lặng không phản ứng gì cả. La nói, đảng nào thì tiền đồ cũng mù mịt, bọn mình chỉ còn biết kiếm cái ăn và đi chơi, gảy đàn ca hát, nam nam nữ nữ bên nhau, có khi nửa đêm còn ra hồ bơi lội, chèo thuyền hái trộm gương sen, Tiểu Ngũ Tử không vắng buổi nào, giữa lúc tối trời hay ngậm mình trong nước có sờ sờ mớ mớ, con bé chẳng nói gì, nó thật biết điều. Nghe La rĩ rả, anh cảm thấy hình như La đã yêu cô gái, nhưng La bảo anh ta có tình nhân lâu rồi, quen nhau từ nhỏ, hiện nay đang công tác ở đoàn ca múa quân khu, không thể đăng kí kết hôn với một chàng bán rau họ La này, oái oăm là cô nữ văn công quân đội kia lại mang bầu. Đó là chuyện của mùa đông năm ngoái, đến bệnh viện phá thai phải có giấy đăng kí kết hôn và thẻ công tác, La đào đâu ra hai thứ đó, vả lại cô ta là quân nhân, lấy chồng mà không được tổ chức và cấp chỉ huy phê chuẩn thì hình phạt khai trừ, giải ngũ là còn nhẹ, bát com đang bung trên tay, đồng lương đang nhận hàng tháng bỗng tuột mất, tội này cả một đời anh cũng không chuộc nổi. Lại nói, cái hợp

tác xã bán rau của La và xe đậu phụ mỗi ngày kiếm dăm ba hào thì làm sao mà có thể nuôi sống mẹ con họ. Đang lúc túng quẫn, đường cùng như vậy La bỗng nhớ tới người cậu làm bác sĩ ở một bệnh viện huyện xa và nhờ nhất thể thì thân nên tình nhân của La được đưa lên bàn mổ.

- Sáng chủ nhật - La kể - mình đưa cô ta đi phá thai và trước mười giờ đêm hôm đó phải có mặt ở doanh trại để điểm danh. Thật là một ngày vô cùng gian nan, chuyển mấy lần xe, trời mưa tầm tã, trên đường chẳng có ma nào, cô ta nói máu vẫn còn chảy, hai đứa chỉ biết ôm nhau khóc, rồi chia tay; Cậu bảo có thể viết thành thơ, thành sách hay không, và cuộc sống mới mà cậu nói thì ở tận nơi nào?

La bảo đã hết cách với đời. Chơi gái là chuyện của hai năm làm ngư phủ. Đàn ông trên đảo thì ra khơi đánh cá, ngày nào về khó mà định trước; trong khi đó đàn bà con gái ở nhà không kém phần thác loạn, may mà họ không làm thịt anh ta. La lắc đầu, nhưng chẳng có gì hứng thú, lãng mạn, bất quá chỉ là giải quyết chuyện âm dương; thà bán rau, làm thơ mà lại có ý nghĩa.

- Nhưng tại sao cậu phải tìm ra đảo?

- Đã nói là hết cách, không còn đường sống, chẳng phải mình cũng như cậu đều muốn đến giảng đường đại học, làm một cái gì đó với văn chương, nhưng kết quả cậu không thấy sao, vì lí do gì mà mình đã bị đánh trượt?

- Cậu là học sinh giỏi cả năm, là nhà thơ của lớp, của trường, nào ngờ ra nông nổi...

- Đ... mẹ - La điên tiết - cũng vì thơ, thơ, thơ. Cậu còn nhớ năm chúng ta thi đại học là đêm trước của phát triển chống hữu khuynh, khắp nơi kêu gọi “trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng”. Một tạp chí trên tỉnh tổ chức tọa đàm những cây bút trẻ, mời các bạn hãy nói cho thoải mái. Mình thuộc loại nhà thơ còn ngồi trên ghế nhà trường, cũng được tham dự và hăng máu phát biểu vài câu, có lẽ hơi phạm thượng, bị ghi vào sổ đen, chuyên cho nhà trường. Thầy giáo chủ nhiệm gọi mình lên thẩm vấn, đối chiếu nội dung những lời đã nói để trắc nghiệm mức độ thành thực. Thành thực hay không chẳng cần biết, chỉ ngầm hiểu rằng, ngữ này mà lên đại học là rất nguy hiểm, hữu khuynh, chống Đảng như chơi. Trong buổi tọa đàm thơ với văn đó, mình nhỏ tuổi nhất, phát biểu cũng ít nhất và có lẽ kết quả vì thế mà nhẹ nhất: đi bán rau!

Anh mua đủ ba vé xem phim, một mình chờ trước công vào rạp, mãi tới khi phim đã chiếu Tiểu Ngũ Tử mới vội vàng chạy đến, bảo rằng La đêm nay phải trực chợ rau, không đi được. Anh không rõ có phải đêm nay La cố ý đẩy Tiểu Ngũ Tử sang cho mình hay sao, mà đã bày trò để bây giờ anh nắm tay cô gái vào khán phòng tối om tìm chỗ trống. Màn hình hiện lên những gì

anh không hề có ấn tượng, chỉ nhớ là suốt buổi chẳng rời khỏi đôi bàn tay mềm mại của Tiểu Ngũ Tử, và cảm giác nóng bừng đến toát mồ hôi. Anh nghĩ, bọn con trai từng vuốt ve cô bé này, tại sao mình lại không, đây là lần đầu tiên anh chạm vào con gái mà trước đó anh cứ tưởng tượng tình yêu không phải thế này. Hồi đang học cao trung anh phải lòng một nữ sinh lớp dưới và trong đêm liên hoan chúc mừng năm mới, anh đã luôn quấn quýt bên nàng, mãi đến tờ mờ sáng trên đường về anh vẫn không rời nửa bước, mặc kệ bọn bạn của nàng đang cười đùa trêu chọc... Còn đêm nay anh không ngờ lại quá dễ dàng vuốt ve, sờ mó. Ra khỏi rạp chiếu phim, anh cố ý dẫn Tiểu Ngũ Tử vào con hẻm tối, tay vẫn trong tay, cô bé quả biết điều, thấy vậy anh ôm lấy bờ vai, đi liền sát, cô bé lắc đầu, trừng mắt nhìn anh và nói “bọn con trai các anh đều rất hư”.

Anh thanh minh, chỉ muốn hôn một cái, Tiểu Ngũ Tử hỏi vì sao, anh thả cô bé ra và chân thành đáp lại, vì chưa hề biết nụ hôn của con gái là gì. Tiểu Ngũ Tử nói, hãy để em nghĩ xem, anh buông tay cúi đầu và không còn tin vào tai mình khi nghe cô ta nói:

- Hôn em đi!

Anh chạm vào đôi môi mím chặt của nàng. Nàng nhẹ mở và anh hôn một cách cuồng say rồi thò tay lần tìm đôi bầu vú. Nàng cũng mê man:

- Nhẹ thôi, đừng bóp mạnh, em đau...

Trở về Bắc Kinh anh nhận được thư của Tiểu Ngũ Tử, rất gọn, chỉ một dòng: hè sang năm còn về quê nữa không?

Mùa hè tiếp sau, anh không về quê để gặp lại Tiểu Ngũ Tử - người con gái anh chỉ mới hôn, mới sờ mó, chứ không dám ăn trái cấm, chẳng phải anh hèn mà bởi chưa thật yêu. Cuộc đấu tranh của thời kì hậu “Đại nhảy vọt” đã bùng lên thành tai nạn lớn, tất cả sinh viên đều phải đi lao động trong mấy tháng hè, lên núi đào lỗ trồng cây và làm cái chuyện vô duyên “người tốt việc tốt”. Anh luyến tiếc, hồi hận sao lại ngu đến thế, lần ấy với Tiểu Ngũ Tử không chịu “ném mùi” cho biết, để bây giờ đâu có muốn cũng chỉ trong mơ mà thôi.

16.

Trên đường tiễn Magritte ra sân bay, anh và cô hầu như im lặng, những gì có thể nói thì đã nói hết với nhau rồi, những gì còn muốn nói nữa thì trên xe quả là bất tiện. Trước khi vào cổng hải quan, cô ôm anh nhẹ nhẹ như đối với một người bạn mà cô đã có lần tuyên bố, rồi hôn lên má anh và cất bước, chẳng ngoái đầu nhìn lại. Anh chú ý đến quang mắt của Magritte, dầu đã trang điểm khá đậm vẫn không giấu được vẻ xanh xám, còn nét mặt thì bơ phờ. Cả đêm qua anh và cô đều thức trắng, mà đâu chỉ mỗi đêm qua, đã ba ngày ba đêm, không, bốn ngày ba đêm, từ sau buổi công diễn đầu tiên, xem kịch xong, hai người không rời nhau nửa bước; tính đến lúc này nữa, sáng ngày thứ tư, thì đợt sóng tình cứ nổi đuôi nhau, đợt này chưa xong đã hưng phấn ngay đợt khác, chạy đua với thời gian để khai thác, thu hút cho kì hết mọi thứ của đối phương, và đến lượt anh, cũng mệt như. Những cuộc tình cháy bỏng, cuồng điên, tưởng như không thể nào tắt nổi, mà lúc chia tay sao lại bình thường, lạnh lạnh thế kia và chẳng biết còn lúc nào gặp lại.

Ra khỏi sân bay, người tài xế hỏi anh về đâu, anh trả lời cộc lốc Trung Hoàn, trung tâm thành phố. Anh không muốn quay lại khách sạn với chiếc giường, với căn phòng mà mới đó thôi còn ngập bao khoái lạc cùng nàng, thân hình và giọng nói, tất cả để cho anh, nhục thể lẫn cõi lòng, anh thậm gọi tên nàng - Magritte. Trung Hoàn, nhưng là phố nào kia chứ, chẳng cần biết, anh xuống xe và kì lạ thay hôm nay Hương Cảng sao mà thừa thớt thế. Và anh bỗng nhớ, nàng phải kịp có mặt ở Frankfurt, vì công ty thuê nàng đã báo sáng thứ hai có buổi làm việc với đoàn Trung Quốc, ông chủ cần nàng thông dịch. Vậy giờ này đang vào tầm sáng chủ nhật, dân Hương cảng sau một tuần bận rộn nên phải xả hơi, đưa gia đình đi nhà hàng gọi là một chút hưởng thụ cón con.

Cả tháng nay lo dàn dựng, công diễn vở kịch, nào bao cuộc hẹn hò, mời com, trao đổi, anh chưa hề có một buổi thư giãn như thế này, để rảo bước nhẹ nhàng, yên tĩnh giữa phố phường trung tâm thành phố, cái thành phố mà anh vừa mới quen nhưng sợ khó lòng trở lại, giống như chẳng biết còn có thể gặp được nàng nữa không, để gần nhau, thổ lộ những nỗi khổ đau và thỏa mãn mọi dục vọng. Đêm cuối cùng ở Hương cảng, nàng đã cho anh cưỡng hiếp, chứ không chơi cái trò chơi tính dục thông thường. Nàng bắt anh trói chặt hai tay nàng, rồi rút thắt lưng da quất mạnh lên người nàng, lên tấm thân mà nàng rất thông khổ và hận thù. Nàng nói với anh, trò chơi nhục thể này hoàn toàn không giống như việc bán thân, nó chỉ là những cảm giác mà em muốn truyền lại cho anh. Anh lấy chiếc váy liền quần của nàng trói chặt hai cổ tay nàng lại, rồi quất nhẹ thắt lưng da lên hai bàn mông, anh cười và muốn cho nàng biết đây chỉ là trò đùa, một trò chơi ngược đãi mà nàng

muôn. Nàng cười và yêu cầu anh phải chơi thật sự. Nghe lời nàng anh bắt đầu mạnh tay, có thể nghe rõ tiếng thất lưng da sần sạt trên người nàng, cả thân hình nàng quằn quại tìm cách tránh làn roi, nhưng nàng không kêu van hay bảo ngừng lại. Anh không biết rằng nàng đã chịu đựng như thế nào, mãi đến khi đau quá, nàng ré lên một tiếng, anh mới vội vớt thất lưng da, xoa bóp cho nàng. Nàng mắng anh “đồ chó”, vùng vẫy tự tháo hai tay bị trói rồi ngồi dậy. Anh nói xin lỗi, nàng nhẹ nhàng nằm ngửa, anh chồm lên người nàng, nhận thấy nước mắt nàng ướt đầm hai má anh, anh khóc theo. Anh nói, anh không thể cưỡng hiếp nàng, vả lại cũng chẳng còn lấy một chút ham muốn nào nữa.

Nàng nói, anh không thể hiểu được nỗi khổ của nàng, nỗi khổ của một người con gái sớm bị cưỡng dâm, sớm trở thành đàn bà, ở anh chỉ là sự hưởng thụ tình cảm. Anh nói, anh yêu nàng, chính vì yêu nàng nên không thể cưỡng hiếp nàng, anh thù hận, căm ghét bạo lực. Anh đã khóc, khóc thật chân thành. Thần kinh nàng trở về trạng thái bình thường, hai tay vuốt ve khắp thân hình anh.

Thật là một người phụ nữ thập toàn, anh nói. Không, một con mụ dâm đặng, nàng đáp lại. Anh nói, không phải như thế, em là người đàn bà tuyệt hảo. Nàng phủ định, anh chưa biết đó thôi, rồi lâu ngày anh sẽ chán em thôi. Nàng không có thời con gái, nàng chưa hề thỏa mãn, nàng muốn sống cùng anh, nhưng không thể được. Nàng xin anh tha lỗi cho cái chất thần kinh của mình, nàng rất muốn một cuộc đời yên ổn, nhưng chẳng ai đem lại cho nàng sự an nhàn, phẳng lặng. Còn anh, anh cũng không thể lấy những người như em làm vợ, bất quá chỉ là hưởng thụ, tìm kiếm trên thân xác em một cái gì đó đã mất hoặc chưa có mà thôi.

Anh nói, anh rất sợ hôn nhân, sợ sự ràng buộc, hạn chế với người phụ nữ. Anh đã có vợ, đã hiểu thế nào là cuộc sống gia đình và nhận thấy, đối với anh không có gì quý hơn tự do, nhưng giờ đây anh không thể cưỡng nổi tình yêu với nàng. Nàng đáp, em cũng không thể làm người tình của anh, anh hẳn có rất nhiều phụ nữ, không có em thì anh vẫn tìm được người khác kia mà. Nói thật lòng, anh rất nhu mì, và khá chân thành, điều này hoàn toàn không có ý quá khen hay xu nịnh gì cả. Anh nói, nàng là người con gái rất đáng yêu, nhưng chẳng rõ đối với tất cả đàn ông nàng đều đáng yêu như vậy hay sao. Không, em có thích anh thì em mới cho anh, và anh cũng đã cho em nhiều lắm, thế là bình đẳng, nàng cười. Nàng còn nói, em hiểu đàn ông quá sớm, nay chẳng có một ảo tưởng nào nữa, cái thế giới này mới hiện thực biết bao! Em đang là tình phụ của ông chủ, bây giờ cuối tuần ông ta về sống cùng vợ con, những ngày khác phần em, ông chủ cũng muốn em làm ăn với Trung Quốc.

Giọng nói nặng nề phát ra từ lồng ngực của nàng, thẳng thắn và không

kém phần nhục cảm đã thực sự làm anh xúc động, khiến anh quay về với bao nỗi nhớ khổ đau, kể cả những kí ức phải dằn lòng chịu đựng. Giọng nàng như quấn quýt bên anh, cho anh hơi ấm, cho anh mùi hương. Dục vọng bấy lâu bị ức chế bỗng trào dâng, cuộn chảy cùng nàng, anh kể mãi, nói mãi cho nàng nghe bao điều khổ ải và lạ kì thay, lại khoái cảm vô ngần...

Anh lững thững theo những phố dài Hương cảng. Giờ này nàng đang ngồi trên máy bay, lát nữa sẽ hạ cánh xuống phi trường Frankfurt, ngày mai thứ hai, một tuần mới bắt đầu và chào ôi, Magritte của anh lại trần trùng trong vai người tình của ông chủ... Anh cúi đầu, bước nhanh.

17.

Anh kể, cuối cùng thì con người mới được chế cũng ra lò, một điển hình hoàn mỹ, một chiến binh tên gọi Lôi Phong, một cô nhi không cha không mẹ, lớn lên dưới ngọn cờ hồng, không vì cá nhân, xả thân cứu người, hi sinh tính mạng. Văn tự đầu đời của vị anh hùng hầu như không có chút ham muốn gì cho bản thân này là những bài viết thu hoạch tâm đắc sau khi học *Mao tuyển*, những cảm kích vô cùng đối với lãnh tụ và nguyện làm một đinh ốc luôn luôn được lau chùi sáng loáng. Sự tích Lôi Phong trở thành khuôn phép cho mọi người, ai ai cũng phải học tập Lôi Phong, làm con người mới. Anh cũng vậy, dẫu đôi phần nghi vấn. Hồi ấy là thời kì đang thịnh hành chế độ báo cáo tư tưởng trong các trường đại học, mọi sinh viên phải định kì tìm đến bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn để trao đổi tâm tư, thổ lộ hết mọi suy nghĩ, thắc mắc của mình, nhất là những lần hội nghị tổng kết tư tưởng thì lại càng thành khẩn bộc lộ cho bằng hết. Anh đã nghĩ, nếu không muốn nói là mắc lừa, bèn hỏi bí thư, làm một người anh hùng có thể không cần phải xông ra đập bom, đập lửa hay chãng, để giữ thân mình khỏi bị phanh thây xé xác? Lại nữa, một cỗ máy so với chiếc đinh ốc thì cái nào có tác dụng hơn? Lời phát biểu của anh khiến cả lớp cười ồ, nhất là đám nữ sinh, và anh bị phê phán, cũng may mà đang ở trong phạm vi thảo luận lớp học, vấn đề chưa đến nỗi nghiêm trọng, nhưng từ đây anh rút ra bài học, làm người phải biết nói dối, còn chỉ mỗi nói thật, thì thôi đừng sống nữa. Nhưng đè nén một con người thuần khiết lại là điều không thể, vì vậy mà nhiều năm sau bài học ấy anh vẫn cứ không thuộc.

Anh buồn rầu, hoang mang, rồi rủ mấy người bạn thân thời còn trung học cùng ra công viên Tử Trúc Viện - Tây Giao gặp nhau. Mỗi người một trường đại học, chẳng quan hệ gì trực tiếp, nhưng có chung sở thích văn học và ở tuổi thanh xuân họ cũng đã cảm kích viết thơ làm văn; nay bị rơi vào hoàn cảnh tư tưởng bị ức chế ở môi trường đại học, họ muốn ra đây xả hơi một chút. Công viên mới xây dựng không bao lâu, còn khá hoang vắng, chỉ có quán trà bên cạnh hồ nhưng đám học sinh nghèo dừng hồng mon men tới. Xa xa là một vùng yên tĩnh, chẳng ai đến dạo chơi, cây cỏ um tùm, mỗi khi nổi gió người ta có thể ngửi thấy mùi thơm của lúa mạch từ cánh đồng gần đó bay tới, bấy giờ vào khoảng tháng năm, sắp vào mùa gặt.

Đại Đầu tâm sự, hẳn muốn viết một vở kịch, đại loại giống như vở “Buồng tám” của Maiakovski. Sở dĩ anh chàng có biệt hiệu “Đại Đầu” vì đã một lần giành giải quán quân kì thi toán toàn thành phố, và cứ đến mùa đông, cái mũ lông cậu ta đội phải lớn hơn bạn bè hai ba số. Cũng may Đại Đầu quay về ngành toán của mình, chứ không viết những gì là ao, đầm hay buồng tám, nhưng Đại Đầu vừa phát biểu luận văn trên một tạp chí toán học

quốc tế, xuất bản bằng tiếng Anh thì lập tức bị cách luôn cái mạng văn hóa, tổng về nông thôn tám năm đi chặn bò. Vấn đề của Đại Đầu không xảy ra trong lần gặp nhau ở Tử Trúc Viện, mãi sau này tốt nghiệp về sinh sống trong khu tập thể một viện nghiên cứu nơi anh công tác, ăn nói không biết giữ mồm giữ miệng nên bị đồng sự tố cáo “viết báo làm lộ bí mật ra nước ngoài”.

Sa cơ lần ấy là Trình Mã Quái. Ngày còn học trung học, Trình thường mặc loại áo khoác ngoài đã cũ của cha anh để lại, và trong từ điển thời trang Trung Quốc gọi nó là “mã quái”, vì vậy bạn bè đặt biệt hiệu đó cho anh. Cuốn nhật kí của Trình bị một người bạn cùng phòng xem trộm, liền báo cáo với chi đoàn thanh niên về cuộc gặp gỡ Tử Trúc Viện. Mã Quái là đoàn viên duy nhất trong nhóm bạn, và cũng chẳng rõ vì sao anh lại “theo đuôi quần chúng lạc hậu” như vậy. Nhật kí không viết tỉ mỉ về nội dung tao ngộ, mà vấn đề là ở chỗ một người con gái nào đó được nhắc đến trong này. Nghe nói, Trình bị quy chụp là vàng vọt, hạ lưu và bị điều tra xem thực hư thế nào.

Trong buổi “chụm đầu” ấy, anh kể chuyện nhà văn Xô Viết Erenburg, ông viết về Paris hồi đầu thế kỷ với những quán rượu, nơi tụ hội các nhà thơ, họa sĩ theo chủ nghĩa siêu thực, và còn cho các bạn biết, rằng một tác gia khác vì đề xướng chủ nghĩa hình thức nên cuối cùng đã bị hành quyết. Nhưng giật gân hơn là câu chuyện của Đại Đầu mà anh đã đọc trên “Tuần tin tức Mạc Tư Khoa”, nói về bản báo cáo bí mật của Khrouchev chống Stalin. Người thứ tư gặp gỡ ở Tử Trúc Viện là sinh viên ngành sinh học, đang theo đuổi chuyên đề di truyền, đã nhắc đến triết học Ấn Độ, nói rằng thơ của Tagore là kết quả tương giao giữa con người và thần linh.

Trình Mã Quái bị thăm vấn đã không khai báo gì cả, nên chẳng ai biết là họ đã bàn luận đến Maiakovski, Erenburg, Khrouchev, Tagore. Họ Trình thật có chí khí, nếu không thì cả ba đều bị bán đứng lâu rồi. Khi bị hỏi tới tình tiết hôm ấy mấy nữ sinh cùng tham dự và thằng cha ấy (tức là anh) có quan hệ nam nữ gì bên ngoài nhà trường hay không, Trình lắc đầu, thừa không, nên anh mới từ hung hóa cát, thoát khỏi hiểm nguy. Chỉ một lần ấy thôi, về sau cách luôn cái khoản tụ họp.

Nhóm sinh viên Tử Trúc Viện không phong trào, không chủ nghĩa, không đoàn thể may mà kịp thời phanh xe, hãm cứng, không ai tố cáo ai, nếu không thì căn cứ vào những lời bàn luận trên trời dưới biển của các anh, dẫu chưa cần chụp cho cái mũ chống cách mạng, chỉ nới tay ghi vào lí lịch là cũng đủ toi đời, đâu có được như ngày hôm nay. Sau đó, các anh đều biết đeo mặt nạ, không thủ tiêu tiếng nói của mình mà giấu kín nó ở tận đáy lòng...

Anh tỉnh giấc. Ngoài song, bầu trời đêm, bao đám mây vùn vụt, chẳng biết là mình đang ở nơi đâu. Định lười biếng nằm ráng thêm tí nữa, nghĩ

ngợi chuyện xưa, nhưng chợt xem đồng hồ, vội vàng trở dậy vì trước khi hạ màn anh phải có mặt ở nhà hát, để còn bước lên sân khấu chụp ảnh chung với toàn thể diễn viên đoàn kịch, rồi cùng đến nhà hàng liên hoan chia tay, buổi công diễn cuối cùng đầu sao cũng có nhiều lưu luyến. Từ thành phố này đến thành phố khác, bao nhiêu quốc gia, bao nhiêu lãnh thổ đã đi qua, đường bay còn khó xác định hơn cả loài chim, nhưng lại được thụ hưởng những khoái lạc nhất thời ở mọi nơi chốn, nghĩa là đã cất cánh được thì cô mà bay, bay cho tới lúc nào mỗi mệt rơi xuống mới thôi. Đêm nay anh như cánh chim không mời mà đến, bay tới đây vì những niềm vui, hà tất phải phiền muộn làm gì.

Phòng tiệc đã đặt sẵn, mấy chục người ngồi kín chỗ, đang vui vẻ chạm li chúc tụng, cười nói, trao nhau địa chỉ vì đa phần rồi sẽ còn gặp nhau, trái đất này rộng lắm. Nữ diễn viên mắt to, trắng kiện thủ vai chính muốn anh có đôi lời lưu lại trên các tờ quảng cáo, anh liền cầm bút múa dòng chữ “một người phụ nữ tốt” ngay phía sau tên của chị. Chị cười híp cả mắt và tinh nghịch hỏi lại “tốt ở chỗ nào?”.

- Tốt ở tự do - anh nói.

Mọi người hò reo hưởng ứng câu trả lời, còn chị ta thì giờ hai tay quay tròn một vòng, để trình diễn thân hình chắc nịch, đẹp và gợi cảm của mình. Một thanh niên tỏ ra sàu sảo, tiến đến hỏi anh:

- Soạn giả kiêm đạo diễn, ông nghĩ gì về hôn nhân?

- Nếu chưa kết thì hãy kết đi.

- Còn nếu đã kết rồi?

Cả hội cười vang. Chàng trai trẻ không chịu buông tha:

- Chắc ông có nhiều bạn gái?

- Tình yêu như ánh mặt trời, không khí và như rượu.

Đến đây thì đám thanh niên vui quá, bất chấp mọi lễ nghi, đề nghị tất cả hãy cùng nâng li cạn cốc với anh.

- Còn nghệ thuật? - Giọng cô gái nào đó nhẹ nhàng, e ấp hỏi. Anh bật ngay:

- Nghệ thuật bất quá cũng chỉ là một cách sống!

Anh nói, anh chỉ muốn sống ngay lúc này, giờ này, không cầu mong bất hủ, bia mộ dựng lên là vì người sống chứ không liên can gì đến người chết cả. Rượu đã uống khá nhiều, đầu có đôi lời “rượu nói” thì cũng chẳng ai trách. Diễn kịch để mong được sống vui, vì thế đã diễn là diễn cho tận hứng. Anh nói như vậy và tiếp lời, được cùng làm việc với các anh chị tôi rất vui, xin cảm ơn tất cả.

Trợ lý đạo diễn, người cao gầy, tuổi có vẻ nhỉnh hơn anh chút đỉnh, thay

mặt mọi người ở lại bày tỏ lòng hân hoan với vở kịch mà anh đã viết cách nay hơn mười năm, nhưng không hề lỗi thời, mong anh trở lại, mong được diễn vở mới của anh. Anh không muốn làm cử tọa cụt hứng bèn nói, thế giới này chẳng phải vô biên, mà Hương Cảng đây thì chúng ta có thể nhìn rõ trên bản đồ, nghĩa là cơ hội tái ngộ vẫn còn. Miệng anh nói thế mà lòng những nghĩ, con chim nọ đã được sỏ lông, hẳn không thể chui vào đó để làm gì nữa. Anh nhớ lần ấy trên cao nguyên miền Trung nước Pháp, cúi nhìn thành phố dưới kia, một giáo đường với tháp chuông nhọn hoắt cao cao, còn cách bờ lộ không xa, trên bãi cỏ là những cô gái phơi trần đỏ ong tắm nắng. Bầu trời lộng gió cùng bao cánh chim ung, chúng bay lượn như muốn cắp những miếng mồi ngon nằm tràn trên mặt đất. Nghe nói, loài chim ung này phải mua từ Thổ Nhĩ Kỳ, ở Pháp đã tuyệt chủng từ lâu.

18.

Sân cơ quan nổ ra trận chiến đầu thứ nhất, nhưng kì quái và khiến công nhân viên chức hào hứng theo dõi là hồng vệ binh đánh hồng vệ binh. Vào lúc tan ca buổi sáng, mọi người từ tòa lầu chính tuôn ra, đổ về nhà ăn thì thấy một tiểu tướng hồng vệ binh từ bên ngoài đột nhập vào cơ quan dán tờ đại tự báo lên bức tường vây quanh sân, và đang bị đội bảo vệ chặn lại. Một vài hồng vệ binh tiến lên, xé toạc tờ đại tự báo đó. Tiểu tướng kia đeo kính cận, nét mặt giận dữ oai nghiêm, tuy bị vây hãm, nhưng vẫn cao giọng chống chế:

- Vì sao không cho ta dán đại tự báo? Đây là quyền lợi mà Mao Chủ tịch đã ban phát cho mọi người!

- Hấn là con của Lưu Bính, hấn định lật án phục hồi cho lão già, không cho hấn làm loạn! - Đội trưởng bảo vệ bảo mọi người - Đừng tụ tập ở đây nữa, đi ăn cơm thôi!

- Thưa các đồng chí, cha tôi vô tội, - chàng trai đẩy viên đội trưởng và ngẩng cao đầu tiếp lời - Đảng ủy của các đồng chí đã thay đổi phương hướng đấu tranh, đang đối lập với đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch, các đồng chí đừng mắc lừa, nghe theo bọn chúng, chúng nó chẳng phải là những con quỷ hay sao, nếu không thì vì có gì mà lại sợ đại tự báo đến thế?

Đại Niên từ trong đám người tụ tập xem cuộc tranh chấp, lẳng lặng chen ra và nói với các hồng vệ binh cơ quan:

- Quyết không cho thằng chó đẻ này mạo danh hồng vệ binh, lột cái băng đỏ trên tay kia xuống!

Con trai lão Lưu giơ cao tay đeo băng đỏ, một tay khác giữ chặt lấy vật quý trọng trưng cho quyền lực tối thượng trong lúc này và hét to:

- Các đồng chí hồng vệ binh, phương hướng của các đồng chí sai rồi, đá phăng đảng ủy cũ mà làm cách mạng, không làm tay sai cho bọn đi theo tư bản chủ nghĩa. Thưa các đồng chí đang làm cách mạng, các đồng chí hãy đến vườn trường đại học mà xem, ở đó đã trở thành đất trời của phái tạo phản của giai cấp vô sản, còn nơi đây, nơi đây là vùng bị khủng bố trắng...

Tiểu tướng hồng vệ binh vỗ ngực nhân danh phe tạo phản chưa dứt lời thì bị đẩy ép vào chân tường, anh có ý nhờ mọi người cứu viện, nhưng chẳng ai dám nhảy ra giải vây. Đại Niên uy vũ hùng hực lên tiếng mắng tên đột nhập:

- Ai là đồng chí của mày? Mẹ kiếp, con cháu địa chủ mà dám mạo nhận hồng vệ binh, lột ngay cái băng đỏ trên tay hấn! - Đại Niên ra lệnh.

Và cuộc võ đấu giành, giữ băng đỏ hồng vệ binh bắt đầu. Chàng trai tuy to khỏe, nhưng địch không nổi quân sĩ của Đại Niên, đầu tiên là cái kính cận

rơi xuống đất, lập tức bị dẫm nát, anh ta quờ quạng mắt phương hướng, vòng băng đỏ đeo trên tay dễ dàng bị lột phăng. Hậu duệ cách mạng mà trước đó hùng hùng hổ hổ, bây giờ hai tay ôm đầu, ngồi một xó ở chân tường, khóc hu hu, trông như con chó bị đánh cụt đuôi, thật đáng thương.

Người ta lôi lão Lưu từ trên lầu xuống sân, vừa chứng kiến cảnh thằng con thất trận, vừa để ném mùi quần chúng đấu tranh. Đúng là cách mạng lão thành, trưởng phòng Lưu không bạc nhược như con trai mình, thắng kiêu bại nản, mất khí thế. Ông già ưỡn ngực, ngẩng cao đầu, định nói gì đó thì lập tức bị hồng vệ binh của phe Đại Niên ấn cổ xuống và không thể không y lệnh.

Anh trà trộn trong đám quần chúng, mắt thấy tai nghe rõ ràng trận võ đấu giữa hai phái hồng vệ binh. Một bên đột nhập từ bên ngoài vào, tự xưng là tạo phản, vì đơn thương độc mã nên đã thất bại thê thảm; còn một bên chiến đấu trên sân nhà có cổ động viên, tất nhiên là thắng. Mặc dù vậy, anh thầm nhủ mình chọn phe tạo phản. Buổi chiều, anh trốn việc, đi một vòng các trường đại học. Chao ôi, sân trường nào ở Bắc Kinh cũng chen nhau nhân sơn nhân hải, người đâu mà lắm thế này? Còn lầu to lầu nhỏ, tòa cao tòa thấp thì cơ man nào là đại tự báo, như núi cao biển rộng, khắp nơi đều chép lại áng văn bất hủ của lãnh tụ Mao Chủ tịch - “Nã pháo vào bộ tư lệnh - một bài đại tự báo của tôi”. Anh trở về cơ quan và trong đầu bốc lửa, tình hình như thế này là không được, phải khuấy lên. Đêm ấy anh ở lại văn phòng vung tay múa bút viết một bài đại tự báo. Không chờ đến sáng mai trưng cầu kí tên, vì sợ lúc đó nhiệt tình sẽ giảm sút, đầu óc nguội mát, cho nên đứng mười hai giờ khuya tác phẩm kịp ra lò, trưng lên giữa tiền sảnh cơ quan với tựa đề là: “Phục hồi cho những người bị quy chụp là phản Đảng - quần chúng cần phải nói thay cho chư vị anh hùng”.

Những người dững cảm mà khi phong trào vừa phát động đã bị đánh quy, liệt vào hàng ngũ phản Đảng, chống cách mạng vẫn chưa được ngẩng đầu; còn các phần tử tích cực bám theo đảng ủy ra sức đấu đá hại người thì cũng chưa nhận được chỉ thị mới của cấp trên, cho nên đọc giả xem bài báo của anh tất nhiên là phải giữ thái độ im lặng, không tán thành và chẳng phản bác, tất cả đều chơi bài cá độ cách mạng, riêng anh đã hai ngày lượn qua lượn lại theo dõi tình hình, quả là chưa có động tĩnh gì cả, tâm trạng bồn chồn, phấp phỏng. Nhưng cuối cùng thì Đại Lý - nhân viên quản lí kho sách là người hồi âm đầu tiên, gọi điện thoại hẹn gặp anh tại phòng nội hơi cơ quan, cùng tham dự còn có Tiểu Vu gầy gò, chuyên đánh máy.

- Chúng tôi tán thành bài báo của anh, và có thể cùng nhau hành động! - Đại Lý phấn khởi nắm lấy tay anh, xác nhận là chiến hữu.

- Thành phần xuất thân? - Đại Lý hỏi. Anh nghĩ, chẳng lẽ tạo phản cũng phải xét đến lí lịch ư, nhưng cứ trả lời.

- Viên chức! - Anh không giải thích gì thêm vì cảm thấy vấn đề lí lịch, thành phần là phiền toái, khó chịu.

Đại Lý đang nhìn Tiểu Vu như muốn thăm dò ý kiến thì bỗng có người xách phích vào phòng nôi hơi lấy nước sôi. Cả ba im lặng, nghe rõ tiếng nước sôi chảy vào phích, đợi người lấy nước sôi đi ra xa, Tiểu Vu đưa mắt nhìn Đại Lý:

- Nói với anh ta đi - Tiểu Vu đồng ý.

- Chúng tôi cần thành lập một tổ chức hồng vệ binh tạo phản, đương đầu với lũ Đại Niên. Ngày mai tám giờ sáng hẹn gặp nhau ở công viên Đào Nhiên Đình - Thành Nam.

Lại một người nữa đi lấy nước sôi, cả bọn phải chia tay, chẳng ai theo ai. Anh nghĩ, kéo bè kết mảng là như thế, nếu không tham gia thì hèn quá.

Đầu tiên mỗi thành viên phải tự giới thiệu bản thân mình, đây là điều kiện tiên quyết của đội tạo phản dưới ngọn cờ hồng. Đại Lý khai, cha tôi nhân viên cửa hàng bán lương thực, ông nội sửa giày, khi phong trào mới dấy lên đã viết đại tự báo phê phán bí thư chi bộ đảng cho sách nên đã bị chỉnh đốn. Tiểu Vu, nhỏ tuổi hơn, tốt nghiệp trung học thì được nhận vào cơ quan đánh máy, chưa đầy một năm, cha mẹ đều là công nhân nhà máy, vì cái tật đi muộn về sớm, nên nằm ngoài danh sách hồng vệ binh. Người thứ ba họ Đường, trước là lính lái xe, nay giải ngũ làm giao thông viên cưỡi mô tô, chẳng biết xuất thân là gì, nhưng được cái mồm nói rất dẻo và cũng bị nằm ngoài đội ngũ hồng vệ binh. Người nữa hôm nay, mẹ kiếp, nằm viện, Đại Lý bảo anh ta ủng hộ vô điều kiện tạo phản, quyết đấu tranh với phái bảo hoàng.

Cuối cùng đến lượt anh, anh định nói, đã không đủ tư cách làm hồng vệ binh, hà tất phải gia nhập tổ chức của các anh. Lời lẽ chưa thoát ra khỏi miệng anh thì Đại Lý đã khoát tay:

- Thái độ của anh chúng tôi đã rõ, chúng tôi phải đoàn kết với một trí thức cách mạng như anh, hôm nay đến đây dự hội nghị đều là thành phần hạt nhân hồng vệ binh của tư tưởng Mao Trạch Đông.

Chỉ đơn giản vậy thôi, chẳng cần phải thảo luận dài dòng, cả bọn tự nhận là những người tiếp bước sự nghiệp cách mạng tất nhiên phải bảo vệ tư tưởng Mao Trạch Đông, và đúng như Đại Lý kết luận:

- Phái tạo phản trong các trường đại học đã lật đổ hồng vệ binh cũ, còn đợi gì nữa, chúng ta tất thắng!

Sau đó trở về cơ quan, họ dán ngay bản tuyên ngôn tạo phản của mình trước tiền sảnh, rồi hàng loạt khẩu hiệu phản đối đảng ủy và hồng vệ binh cũ xuất hiện khắp các tầng lầu, khắp cả sân trường, nhà to nhà nhỏ. Sáng hôm sau đi làm, không ngờ đại tự báo hưởng ứng tuyên ngôn tạo phản của họ lại

ngập tràn đến thế, anh bỗng chốc chưa đến nỗi trở thành anh hùng, nhưng đã xứng danh chàng dũng sĩ được quân chúng để mắt. Không khí căng thẳng trong cơ quan tự nhiên dịu hẳn xuống, mấy hôm trước người ta còn lánh mặt anh, giờ niềm nở gật đầu chào hỏi. Bà già Hoàng nắm lấy tay anh cảm động, các cháu đã thấu hiểu nỗi lòng của cô chú, nói lên tiếng nói của quân chúng nhân viên, các cháu mới thực là hồng vệ binh của Mao Chủ tịch. Họ đi đến đâu, mọi người ủa ra đón tiếp, thật giống như năm xưa quân giải phóng về làng, kể cả những đài từ, lời thoại cũng y như thuở đó. Lão Lưu vốn dĩ không tỏ thái độ nóng lạnh, hoan nghênh hay phản đối, nhưng đã lẳng lặng gật đầu ra vẻ kính trọng, vị thủ trưởng trực tiếp của anh đang chờ anh giải phóng. Nhưng chẳng người nào hiểu rõ ngọn nguồn, bọn họ chỉ có năm chàng trai trẻ mà dám tổ chức thành một thế lực không gì ngăn cản nổi, rất đơn giản vì trên tay áo từ nay đã đỏ chói vòng băng, mạnh hơn quyền trượng.

Trong cơ quan đã nhiều người liên danh dám tuyên bố rút khỏi đội ngũ hồng vệ binh cũ, mà đầu tiên là Lâm. Trong anh bỗng lóe lên một tia hi vọng, rằng anh và Lâm sẽ lại thân mật như xưa. Buổi trưa vào nhà ăn anh thực sự mong ngóng, nhưng chẳng thấy nàng ở đâu cả, có lẽ lúc này Lâm còn phải lánh mặt anh, anh thầm nghĩ. Trên hành lang cơ quan, anh gặp Đại Niên. Niên vội vội vàng vàng như không thể nhìn thấy anh, nhưng thái độ lúc này đã bớt phần khí khái, không ưỡn ngực, ngẩng đầu ngạo mạn như xưa.

Tùng phòng làm việc trong lầu chính của cơ quan im lìm, lặng lẽ nhưng gộp lại giống như một tổ ong khổng lồ, có trật tự lớp lang theo tầng tầng, nấc nấc quyền lực. Quyền lực vốn có một khi bị dao động thì cả tổ ong kia lập tức rào rào. Ngoài hành lang từng nhóm từng nhóm chụm nhau thảo luận, rì rầm, to nhỏ. Anh đi tới đâu cũng được họ gật đầu, mời dừng lại trao đổi đôi điều, chẳng quản ngại ngày thường không quen biết nhau, thật giống như lúc quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa, quân chúng cứ tranh giành gập cho được bí thư chi bộ không bằng. Chỉ mới vài ngày mà cả cơ quan hầu như đều ủng hộ phe tạo phản, các bộ môn đều thành lập đội ngũ đấu tranh, tách hẳn với đảng ủy và chính quyền cũ. Anh trước đây chỉ là một biên tập viên tép riu nhưng bây giờ trở thành một nhân vật quan trọng, thủ lĩnh của phong trào. Quân chúng cần lãnh đạo, như bầy dê cần có con đầu đàn, chẳng qua là nó đeo cái chuông trên cổ, kêu tinh tang và cả lũ nghe tiếng chuông, rồi lững thững theo cùng. Nhưng con dê đầu đàn kia sẽ không biết đi về hướng nào nếu người chăn dê không quất roi lên đít nó. Anh bây giờ cũng giống như con dê đeo chuông đó, chỉ sướng một nỗi là không bị ai quản hay phân công công tác cả.

19.

Lâm cúi đầu dắt xe đạp từ nhà giữ xe cơ quan đi ra. Mấy hôm nay cô một mực lánh mặt anh. Anh cố ý quay ngang xe của mình để cho hai xe, của anh và của Lâm, tông nhau, Lâm mới ngẩng đầu nhìn anh, gượng cười, tỏ vẻ cam chịu và xin lỗi vì vô ý mà gây nên va chạm đáng tiếc. Anh nói:

- Chúng ta cùng đi nhé!

Lâm lơ đãng, hờ hững lên xe chứ không như ngày nào hào hứng, nhí nhảnh. Xe trước, xe sau cách nhau một quãng, lặng lẽ hướng về nơi đã hẹn. Từ lúc nổ ra Văn cách, các công viên đều phải đóng cửa vào ban đêm. Họ xuống xe và đẩy bộ một đoạn, nhưng vẫn không ai nói với ai điều gì. Trên những mảng tường ven đường, các khẩu hiệu của phái tạo phản sinh viên được dán đề lên, phủ lấp những biểu ngữ mà hồng vệ binh huyết thống từng hô hào quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa, chỉ mặt gọi tên đến cả ủy viên bộ chính trị Trung ương Đảng và phó thủ tướng: “Dư Thu Lý, hãy cúi đầu nhận tội trước quần chúng cách mạng!”, “Đàm Chấn Lâm, chuông nguyện hồn người đã điếm!”...

Lâm cởi bỏ vòng băng đỏ hồng vệ binh từ mấy hôm nay. Cô quàng kín đầu và đôi má bằng một tấm khăn xanh xám, cố giấu mình không muốn gây sự chú ý, lẫn vào đoàn người còm cộm áo quần bông, đồng màu ngược xuôi trên đường. Hàng quán ban đêm đóng cửa từ rất sớm, không có chỗ nào mà đến và chẳng có lời nào để nói, hai người cứ đẩy xe lang thang trong gió lạnh, không đi cạnh bên nhau mà giữ đúng giữa họ một khoảng cách. Từng trận gió cát phả tới, đập lên những mảng tường, bóc và xé các bài đại tự báo, các câu khẩu hiệu, biểu ngữ thành vô vàn mảnh nhỏ xác xơ bay lượn.

Anh cảm thấy một nỗi niềm bi tráng, phải đối mặt với cuộc đấu tranh một mất một còn để bảo vệ chính nghĩa. Môi tình đẹp giữa anh và nàng sắp đến hồi kết thúc, thật là thê lương. Anh muốn quay lại cùng nàng, nhưng biết mở miệng như thế nào đây, trên cơ sở bình đẳng mà xoay vần cục diện hay cầu xin nàng bỏ thí tình yêu. Anh bèn hỏi thăm bố mẹ Lâm, tỏ lòng quan tâm của mình, nhưng Lâm không đáp. Hai người lại đi một khoảng nữa trong im lặng, cuối cùng Lâm lên tiếng trước:

- Hình như tiểu sử của cha anh có vấn đề.
- Có vấn đề gì?
- Em chỉ muốn nhắc anh chú ý.
- Ông có tham gia đảng phái nào đâu?
- Hình như... - Lâm ngừng bật.
- Hình như thế nào? - Anh dừng xe hỏi nàng.

- Em chỉ nghe qua loa, câu được câu chẳng...

Lâm vẫn đẩy xe hướng về phía trước, không nhìn anh, cao đạo nói bằng giọng, lấp lửng, nửa như nhắc nhở nửa như quan ngại, sợ anh phạm sai lầm cuồng say, cũng là một cách bảo vệ anh. Nhưng anh nghe ra, hình như Lâm không yêu mình nữa, hình như nàng hoài nghi, cho rằng mình man khai lí lịch.

Anh cố công giảng giải:

- Trước giải phóng cha anh làm việc trong ngân hàng, rồi sau đó là chủ nhiệm bộ môn của một công ty tàu thuyền, và cũng đã viết báo, làm kí giả cho tờ báo tư nhân ngành thương mại, như vậy thì có vấn đề gì?

Anh định nói, anh đã tìm thấy trước tác “Tân dân chủ chủ nghĩa luận” của Mao Trạch Đông mà cha anh cất giấu; nhưng chẳng cần, bởi nói ra cũng không ích gì, anh cảm thấy oan ức cho cha mình quá.

- Họ nói, cha anh là một quan chức cao cấp.

- vẫn phải đi làm thuê, vẫn bị sa thải, và trước ngày giải phóng cũng thất nghiệp, ông chưa hề là một nhà tư bản, thậm chí không làm đại lí cho lão chủ nào cả.

Anh phần nộ, nhưng ngay sau đó tự thấy mình yếu mềm, không còn cách nào nữa để lấy lại sự tín nhiệm của Lâm. Lâm cũng không nói gì thêm.

- Còn ai nữa?

- Anh không cần phải hỏi, biết như vậy là được rồi.

- Em xa lánh anh là vì chuyện này ư?

- Tất nhiên là không - Lâm một mực không nhìn mặt anh, rồi nói rất khẽ - vì anh muốn đoạn tuyệt với em.

- Anh nhớ em, nhớ lắm, thật mà.

- Không có khả năng như vậy, nhưng thôi, đủ rồi. - Lâm quay đầu định đi.

Anh nắm lấy tay Lâm. Nàng vẫn cúi gằm:

- Đừng làm thế, cho em đi. Em chỉ muốn báo với anh là tiểu sử của cha anh cũng có vấn đề...

- Ai nói? Ban chính trị hay Đại Niên?

Anh truy hỏi, không kìm được cơn tức giận, còn Lâm, nàng chỉ ngoảnh mặt lại, nhìn xe cộ trên đường.

- Cha anh cũng không bị quy chụp là hữu phái!

Anh vẫn cố chấp biện bạch, mặc dầu đó là những gì anh muốn quên đi. Anh còn nhớ mẹ anh từng nói: đã qua rồi con ạ. Lúc ấy anh đang học đại học, về quê ăn tết.

- Không, không phải vấn đề đó. - Lâm nắm chắc ghi đông, đặt một chân lên bàn đạp.

- Thì còn vấn đề gì nữa? - Anh giữ chặt xe Lâm.

- Họ nói cha anh có cất giấu một khẩu súng riêng. - Lâm mím chặt môi, lên xe và đạp nhanh.

Đầu óc anh bùng lên tiếng nổ, hình như thấy Lâm nước mắt đầm đìa. Anh tự thương hại mình hay đó chỉ là một cảm giác sai lạc? Lâm choàng khăn màu xanh xám, hòa trong dòng người xuôi ngược, những mảnh giấy vụn, xé nát từ các tờ đại tự báo, biểu ngữ, khẩu hiệu cùng bụi đường bay loạn xạ, càng khiến anh khó nhận ra Lâm đang ở nơi nào. Anh nhớ mãi cái cảnh chia tay như thế với nàng. Anh không lên xe, vẫn dẫn bộ và mấy chữ “một khẩu súng riêng” khiến anh chóng mặt váng đầu, nhưng bình tĩnh nghĩ lại, anh không thể tạo phản giữa chừng.

Bọn anh hơn hai mươi người xông vào một con hẻm cạnh Trung Nam Hải, tìm đến cổng lớn màu hồng có cảnh vệ canh gác nghiêm ngặt, yêu cầu vị cán bộ nọ tự xưng là thủ trưởng cơ quan Trung ương Đảng đến cơ quan anh nhận sai lầm và phục hồi danh dự cho số cán bộ đảng và quân chúng bị quy oan là chống cách mạng. Khi bọn anh bước vào phòng làm việc, liền được quan chức đó tiếp đón. Ông là bậc lão thành cách mạng, đã mang quân hàm thượng tướng từ lâu, so với số cán bộ lãnh đạo luôn luôn ẩn nấp kín cổng cao tường, răn không ra một câu nói nên hồn ở cơ quan anh thì lão tướng này phong độ phi phàm, ngồi đường hoàng trong chiếc ghế bành, không thèm đứng dậy, bình tĩnh mở đầu:

- Tôi không chủ ý muốn gặp các em, tôi đã tiếp xúc với quần chúng nhiều rồi; khi tôi tham gia cách mạng, vận động quần chúng, các em trẻ tuổi như thế này không biết còn ở đâu đâu, điều này không có nghĩa lão đây ý mình già cả, rao bán tuổi tác. - Giọng ông âm vang, trầm hùng, hệt như đang diễn thuyết hay báo cáo trong hội trường.

- Các em lớp người tuổi trẻ muốn tạo phản, tốt thôi. Tôi đã từng tạo phản, từng cách cái mạng, người ta cũng cách mạng tôi, tạo phản tôi và tôi cũng phạm sai lầm, nghĩa là kinh nghiệm trải qua nói chung nhiều hơn các em. Tôi đã nói những lời sai trái làm phương hại đến tình cảm của nhiều đồng chí, họ tức giận, oan ức, hôm nay tại đây tôi muốn xin lỗi họ. Còn gì nữa, còn thế nào ư? Các em sẽ không phạm lầm? Các em sẽ mãi mãi là chính xác, những điều đó bản thân tôi không dám khẳng định. Trừ Mao Chủ tịch ra, ông cụ là tuyệt đối đúng, vĩnh viễn đúng, không được phép hoài nghi, thử hỏi ai trong các em sẽ không mắc khuyết điểm, phạm sai lầm, ha ha! - Lão cười.

Bọn anh, quần chúng ô hợp, khi mới đến nộ khí xung thiên, đấu chí ngất

trời, thế mà lúc này ngoan ngoãn nghe lời giáo huấn, chẳng ai dám ho he. Riêng anh cảm nhận được cái ý không nói ra của lão tướng, sắc mùi uy hiếp và ám chỉ. Anh buộc phải đứng dậy, ai bảo anh làm thủ lĩnh cho hơn hai mươi người này thì không rõ, mặc kệ, anh cứ hỏi:

- Ngài có biết chẳng, sau báo cáo động viên của ngài đêm đó, biết bao nhiêu người đã phải chịu cảnh kiểm tra, và hàng trăm trong số họ bị quy là phản Đảng, chống cách mạng, những người còn lại đều ghi vào lí lịch các sai phạm vô cớ, bịa đặt. Ngài có thể chỉ thị đảng ủy tuyên bố phục hồi danh dự cho họ và trước mặt quần chúng thiêu hủy tất cả các hồ sơ kia?

- Mỗi người đều có một “sổ nợ”, đảng ủy của các em là vấn đề đảng ủy, nhẽ nào quần chúng trắng tay hay sao, nhẽ nào chẳng có vấn đề gì cả? Tôi không dám chắc như vậy. Tôi đã nói rồi, tôi xin rút lại những lời từng nói, những lời của cá nhân tôi. Lão tướng bây giờ mới đứng dậy, không chút mệt mỏi, ưu phiền.

- Thế thì, ngài có thể trong cùng một hoàn cảnh như trước đây đã báo cáo động viên, nói lại những gì ngài vừa nói với chúng tôi một lần?

- Điều đó phải được Trung ương chuẩn y, tôi làm việc cho Trung ương mà, và do đó cần tuân thủ kỉ luật Đảng, chứ đâu có thể tùy ý muốn nói gì thì nói!

- Vậy xin hỏi bản báo cáo động viên đêm ấy ngài trình bày thì do ai chuẩn y, phê duyệt?

Vấn đề đã đi vào vùng cấm, bản thân anh cũng cảm thấy trọng lượng của câu hỏi. Lão tướng nhìn anh chăm chăm, đôi lông mày bạc trắng ken dày nhíu lại. Ông nói một cách khá lạnh lùng:

- Lời tôi nói ra, tôi chịu trách nhiệm, và lại Mao Chủ tịch vẫn còn sử dụng tôi, vẫn chưa bãi quan tôi kia mà. Tôi nhắc lại, tất nhiên tôi phải chịu trách nhiệm về những điều mình đã nói.

- Nếu như thế, chúng tôi có thể ghi lại tất cả những gì ngài vừa nói, viết thành đại tự báo cho quần chúng xem? Chúng tôi là đại biểu được quần chúng cử đến, chúng tôi có trách nhiệm báo cáo lại với quần chúng nữa chứ.

Anh nói xong, nhìn mọi người xung quanh, chẳng ai phản bác. Thủ trưởng lão tướng lại nhìn anh lần nữa, anh thấy rõ cuộc giao tranh không cân sức này đã tới hồi tiến thoái lưỡng nan, bèn nói:

- Chúng tôi sẽ ghi lại, chỉnh lí những lời ngài vừa nói và trình ngài xem trước khi đưa ra quần chúng.

- Anh bạn trẻ, tôi thật khâm phục dũng khí của anh!

Lão tướng vẫn uy vũ, nói đoạn, bèn mở cửa hậu rút lui. Mọi người chưa kịp chú ý thì cánh cửa đó đã khép kín, chỉ còn lại cái bàn làm việc cùng

chiếc ghế bành bệ vệ và hơn hai mươi quần chúng ô hợp. Anh chợt nhớ người nào đó đã nói, uy hiếp cũng là một kiểu trào lộng!

Bí thư đảng ủy bụng hơi phệ bị lôi ra giữa hội trường kiểm thảo, miệng mồm ấp úng, không bì cho mấy tháng trước đây từng ngồi cạnh thủ trưởng cơ quan trung ương mặt mày vênh váo, khí phách ta đây, giờ đeo mực kính lão, hai tay nắm chặt bài viết, đưa ra thật xa, đọc rõ ràng mỗi chữ mỗi câu, trông khó nhọc như người đang học bổ túc văn hóa.

- Tôi đã hiểu sai... tinh thần của trung ương... chấp hành... một số chỉ thị không thỏa đáng...

Làm tổn hại... đến nhiệt tình cách mạng của các đồng chí. Tại đây xin thành khẩn...

Đọc đến chỗ này, đồng chí Ngô Đào ngừng lại giây lát, lấy hơi, giọng có vẻ cao lên một tí:

- Thành thành khẩn khẩn cáo lỗi các đồng chí có mặt hôm nay.

Cái đầu khá to của bí thư đảng ủy Ngô Đào cúi xuống, làm động tác vái lạy quần chúng xin xá tội, cử chỉ xem ra đã già cả và khá chân thực.

- Chỉ thị không thỏa đáng là những gì? Hãy nói cụ thể.

Người nào đó trong hội trường lên tiếng chất vấn, giọng đanh thép. Ngô Đào rời mắt khỏi bản kiểm thảo viết sẵn, giương mực kính liếc nhìn cử tọa, mọi người xì xào như đang trao đổi với nhau điều gì đó. Ông lập tức nhìn vào giấy, tiếp tục đọc từng câu, từng chữ, phát âm rõ ràng:

- Lão cách mạng gặp phải vấn đề mới, chúng tôi đã dựa vào những kinh nghiệm cũ trước đây để thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề một cách máy móc, hôm nay với tình hình mới mẻ như thế này là khẳng định không... được... nữa rồi!

Giọng điệu của Ngô Đào vẫn sắc mùi lãnh đạo, quan cách. Hội trường đã ít nhiều động tĩnh, bí thư đảng ủy hình như cảm nhận ra rằng, ai đó muốn cắt ngang bài kiểm thảo của ông nên nhanh chóng rời trang giấy, nói bộ khá to để nhấn mạnh:

- Tôi cũng đã chấp hành một số chỉ thị sai lầm, và do đó phạm sai lầm. - Ngô Đào một tay cầm bản thảo, tay kia hất mạnh như có ý sửa chữa từ ngữ dùng sai, không rõ nghĩa mà ông vừa đọc.

- Ông nói sao mà thoải mái thế? Kinh nghiệm cũ, máy móc cũ của ông phải chăng là chống hữu phái?

Người đang hỏi là một phụ nữ chưa tới trung niên, một tổ trưởng bị quy oan phản Đảng, chống cách mạng. Chị đứng dậy uy nghi, Ngô vội hạ mực kính để nhìn cho rõ người đó là ai, và bỗng lúng túng chẳng biết trả lời ra sao.

- Kinh nghiệm cũ, máy móc cũ của ông là cái gì, có phải là thủ đoạn dụ rấn ra khỏi hang hay không? - Chị vô cùng kích động, giọng nói run lên.

- Vâng, thưa vâng ạ. - Ngô Đào gật đầu lia lịa.

- Chỉ thị của ai, chỉ thị như thế nào, ông hãy nói rõ!

- Người phụ nữ ấy vẫn truy hỏi.

- Đồng chí lãnh đạo Trung ương, Trung ương của chúng ta - Chị trưởng phòng bị quy oan vẫn chưa chịu thua:

- Trung ương nào, đồng chí nào, họ đã chỉ thị ra sao, nói cụ thể, rõ ràng.

Mọi người trong hội trường đều đã hiểu, Trung ương thần thánh của họ đang bị phân liệt, đến như Bộ chính trị Trung ương Đảng cũng đã bị bộ tư lệnh cách mạng văn hóa giai cấp vô sản của Mao Chủ tịch thay thế. Tương tự, bộ tư lệnh lãnh đạo đồng chí Ngô Đào giờ đây không thể trấn giữ nổi cục diện hội trường này, người ta rào rào như ong vỡ tổ. Là một bí thư đảng ủy, ông phải tuân thủ kỉ luật Đảng, không được trả lời, bèn thay đổi giọng điệu trầm lắng, khổ đau, Ngô nói to nhưng tỏ vẻ dằn lòng:

- Thay mặt đảng ủy tôi xin lỗi các đồng chí đã bị đầu tở! - Ông lại cúi đầu mong xá tội, trông đến là mệt nhọc.

- Hãy đem sổ đen của các người ra đây! - Một thanh niên, cán bộ, đảng viên bị chính đôn hét lên.

- Sổ đen nào ạ? - Ngô hoảng loạn, nhưng trấn tĩnh được ngay, liền ứng khẩu.

- Sổ đen ghi tên những người mà đảng ủy các ông thanh tra, kiểm soát và bí mật quyết định tra tấn, tống đi lao động cải tạo! - lại chị, người tổ trưởng kia lên tiếng, lúc này mặt chị trắng dã, tóc tai bơ phờ, phần nộ đã lên tới cực điểm.

- Hoàn toàn không có chuyện đó - Ngô Đào nhanh chóng nắm lấy micro, lập tức phủ định - xin các đồng chí không nên tin những điều bịa đặt, xin các đồng chí hãy yên tâm, đảng ủy chúng tôi hoàn toàn không có cuốn sổ đen nào cả, tôi xin lấy danh nghĩa tính đảng mà đảm bảo như vậy, thật là không có! Một số đồng chí bị oan ức, bị đảng ủy chúng tôi đầu tở không thỏa đáng, chúng tôi phạm sai lầm, tôi thành khẩn thừa nhận, nhưng sổ đen thì tuyệt đối không có...

Ngô Đào chưa dứt lời thì góc bên trái của hội trường nhao nhác, có người rời khỏi vị trí xông lên sân khấu:

- Tôi phải nói vài câu! Dựa vào đâu mà cấm tôi nói? Nếu thật tình là không có thì chẳng cần sợ người ta đàm tiếu!

Đó là lão Lưu, ông đẩy viên cán sự phòng bảo vệ ra một bên và nhảy lên sân khấu nói cho được.

- Hãy để cho đồng chí Lưu Bính phát biểu, vì sao lại cấm người ta, Lưu Bính, đồng chí nói đi!

- Ngô Đào, ông đừng hòng khoác lác, giấu giếm; khi phong trào vừa mới nổ ra, bài đại tự báo đầu tiên vừa dán lên, đảng ủy liền triệu tập hội nghị khẩn cấp yêu cầu các bí thư chi bộ trở về đơn vị phân loại đảng viên, sắp xếp theo thứ tự yếu kém, có vấn đề, nghĩa là ban chính trị đã có sổ đen này từ lâu chứ không đợi đến lúc thanh tra, kiểm soát! - hội trường bắt đầu nổi loạn, hò la:

- Người của ban chính trị đâu rồi, lôi cổ ra, nộp ngay sổ đen!

- “Chỉ để phái tả tạo phản, không cho hữu phái góc đầu!” - Đại Niên ngồi chính giữa hội trường hô to khẩu hiệu và vội vàng nhảy lên sân khấu.

- “Cách mạng vô tội, tạo phản có lí!” - Đại Lý đứng trên ghế cao, cũng hô to đáp lại.

- Tôi đã có ba mươi sáu tuổi đảng, tôi không hề phản Đảng, chống cách mạng, lí lịch của tôi thì đảng ủy và quần chúng có thể thẩm tra, xác nhận!

Lão Lưu chưa dứt lời thì Đại Niên nắm lấy cổ áo ông:

- Cút đi, lão già con địa chủ, mày còn dám mở miệng đấu khẩu với Đảng ư? Đại Niên đẩy lão Lưu xuống khỏi sân khấu.

- Các đồng chí, cha tôi không phải là địa chủ, hồi kháng chiến chống Nhật cha tôi đã ủng hộ Đảng, lúc ấy Đảng có chính sách đoàn kết với các nhân sĩ yêu nước, những điều đó đều ghi rõ ràng trong lí lịch, các đồng chí có thể thẩm tra, có thể xác minh. - Con trai Lưu Bính lên tiếng bảo vệ.

Gã hồng vệ binh đã từng lột băng đỏ trên ống tay áo người thanh niên này xông ra giúp sức Đại Niên, lôi tuột lão Lưu, làm ông già ngã quỵ.

- Không được phép đánh người, ai trấn áp quần chúng kẻ đó sẽ thất bại!
- Cuối cùng thì anh phải phát biểu, không nín nhịn được nữa và Đại Lý hô to phụ họa.

- Nhảy lên đi!

Đại Niên, Đại Lý tranh cãi, cả hội trường tranh cãi, Ngô Đào gõ micro kêu gọi:

- Các đồng chí, các tiểu tướng hồng vệ binh, tôi đề nghị cả hai phái trở về chỗ cũ - nhưng chẳng ai thèm nghe Ngô Đào và người của ban chính trị cũng không dám ló mặt. Toàn bộ hội trường có nguy cơ đứng dậy ầu ẩu, chẳng rõ vì sao anh chạy nhanh lên sân khấu, giật lấy micro từ tay Ngô Đào và gào hét cỡ:

- Ngô Đào không đầu hàng, mày sẽ bị tiêu diệt! cả hội trường cùng giơ tay hô theo:

- Ngô Đào không đầu hàng, mà sẽ bị tiêu diệt!

Nhân cơ hội đó anh tuyên bố:

- Đảng ủy không có quyền triệu tập hội nghị như thế này để hù dọa quần chúng, nếu cần, phải do quần chúng cách mạng chúng tôi đứng ra chủ trì!

Hội trường vỗ tay như sấm dậy, anh đã tháo gỡ được cục diện gay cấn, đấu khẩu, và dễ dàng tiến tới ầu đả giữa hai phái hồng vệ binh, bỗng trở thành lãnh tụ mà quần chúng thiếu người lãnh đạo, không chế yêu cầu. Bí thư đảng ủy thất sủng, kể cả vị thủ trưởng cơ quan trung ương đứng ra làm ô dù, chỗ dựa cho ông cũng co vùi. Ngô Đào, người chấp hành “chỉ thị không thỏa đáng” chẳng khác gì một vật hi sinh cho canh bạc chính trị của những vị cao cấp hơn ông.

20.

Không biết bây giờ Magritte như thế nào. Nàng đã đẩy anh vào vũng bùn, để viết nên cuốn sách như bản, thói tha này. Chẳng có ai còn hứng thú với loại sách nhảm nhí đó, và đến như anh cũng cảm thấy vô duyên, ngán tận cổ, tiến thoái lưỡng nan trước nỗi khổ tâm. Mỗi lần biên thư cho anh, Magritte không quên vẽ một ngôi sao sáu cánh màu xanh ở góc trên phong bì, hầu như không thể quên nỗi nàng là người Do Thái, còn ở đây, ngược lại anh rất muốn xóa đi bao dấu ấn khổ đau. Anh phải gọi cho nàng phải tới hơn bảy, tám mươi lần điện thoại và lúc nào cũng thế, chỉ mỗi một tràng dài lời đáp được ghi âm sẵn bằng tiếng Đức, toàn kiểu phát âm lưỡi, anh nghe không hiểu, đoán là chủ nhân yêu cầu có gì xin nhắc lại. Nàng chưa hề gọi điện thoại cho anh, chỉ gửi thư. Lá thư gần đây nàng viết, hãy tìm một cô gái Pháp vui tính đi anh, em không thể sống cùng anh, vì sẽ rất đau khổ, đau khổ bội phần, em muốn có một gia đình ổn định, sinh con, làm mẹ và liệu đứa con Do Thái nòi giống Trung Quốc có đem lại hạnh phúc cho em không hở anh? Chữ Hán nàng viết trong thư thiếu nét, kì cục, tạo nên một cảm giác xa lạ, không giống như tiếng Trung nàng nói trôi chảy, thân thiết, gọi cảm. Nàng có một kiểu dùng từ đặc biệt, nàng nói, nhục thể và tính giao đều tự nhiên biết chừng nào, khiến anh cảm thấy nàng rất ấm áp và trơn tru. Nhưng trái lại, thư nàng viết rất lạnh, đẩy anh ra ngoài vòng thân xác và tình cảm với nàng, đã thế còn mang vẻ trào lộng, làm anh khô sở. Anh đoán là nàng muốn nói, em đã ngoài ba mươi rồi, không thể cùng anh lang bạt khắp trên thế giới, lần sau sẽ gặp gỡ ở đâu, Paris hay New York, Ulysses vĩnh hằng hay Odysseus hiện đại. Cứ cho đó là một lần hạnh ngộ, một lần trong nhiều lần hạnh ngộ của anh, những gì anh muốn, nàng đều hiến dâng, nhưng chỉ lần ấy mà thôi. Nàng không trở thành bạn gái của anh, chia tay như những người bạn bình thường, bạn lâu dài, nhưng không muốn làm một tình phụ. Hãy tìm một cô gái Pháp và chơi trò tính dục với ả ta, thỏa mãn những ảo tưởng của anh, cho anh linh cảm và gọi lại bao đau khổ chất chứa trong lòng. Anh chẳng khó khăn gì để tìm một người đàn bà như thế, người đàn bà anh cần. Nhưng cái nàng muốn là an bình, phẳng lặng, gia đình đầm ấm chứ không phải nỗi đau. Nàng thiếu cảm giác an toàn vì vậy đã vùng vẫy thoát ra không nổi, còn anh thì không giúp được gì.

Không có người đàn bà nào muốn nghe anh kể chuyện đau thương, hành hạ thân xác. Nếu cần thì đi xem phim khủng bố của Hollywood còn hơn, vì đó là những hoang tưởng sáng tác, hư cấu. Ngược lại, câu chuyện tình “bạo lực” mà anh định chấp bút, rằng lúc vào trò nên chẳng cần một tí kích thích để tận hưởng khoái cảm cao trào thì cũng chẳng có ai để trao đổi, tâm sự; chỉ tự nói với mình, tự quan sát, phản tỉnh, phân tích, nhớ lại, thậm chí độc thoại.

Anh cần tìm một giọng điệu bình tĩnh, lọc đi những phần uất lảng động tận đáy lòng, từ đó mà đem bao ấn tượng rối ren, tạp loạn, bao kí ức tầng tầng lớp lớp, bao tình cảm tư tưởng chồng chất, lặng lẽ kể ra, kể một cách từ tốn, nhưng khó biết chừng nào. Anh cần tìm một cách trần thuật đơn giản, những mong sử dụng ngôn ngữ chất phác để miêu tả, trình diện bộ mặt cuộc sống nguyên bản nát bét, bị ô nhiễm chính trị nặng nề nhưng cũng chẳng dễ dàng gì. Anh muốn khắc nhỏ những gì thải loại, nhưng không một hóc hang nào trông rỗng có thể chôn vùi, chứa chất, vì đã tràn đầy bao uế tạp của cuộc sống tinh thần và vật chất, từ lời nói đến việc làm, đều khó chia khó tách. Hồi ấy chẳng có ai có khả năng chạy thoát. Anh muốn kể một cá nhân bị ô nhiễm chính trị, loại chính trị không hề bản thiêu thì cần phải quay về tâm thái của anh ấy lúc bấy giờ một cách rất chính xác, thật là càng khó vô cùng. Kí ức tầng tầng lớp lớp đan xen với vô vàn sự kiện, dễ làm thiên hạ rùng rợn, ngạc nhiên. Anh muốn tránh lối khoa trương, khuếch đại, nhưng lại vô tình kể chuyện đau thương, truy tìm bao ấn tượng và tâm thế thời ấy, thì phải tách bạch những cảm thụ lúc này, giờ này của anh, gác sang một bên các suy tưởng hiện thời.

Những gì anh ấy trải qua đều trầm lắng trong lưới kí ức của anh, từng lớp từng lớp được bóc lên; rồi với nhãn quang lạnh lùng, anh quét qua mọi sự kiện, anh là anh, mà anh ấy là anh ấy. Anh rất khó trở về trong tâm trạng của anh ấy lúc bấy giờ, anh ấy đã trở thành xa lạ, hãy đừng lấy sự tự mãn và đắc ý của anh để tẩy xóa anh ấy, giữa anh và anh ấy phải giữ một khoảng cách, dần lòng xuống mà quan sát, thẩm định. Hãy đừng trộn lẫn giữa hưng phấn, khát khao của anh với hoang tưởng, ngu xuẩn của anh ấy, hãy đừng che đậy bao nỗi sợ hãi và yếu đuối nơi anh ấy. Khó lắm phải không anh. Còn nữa, hãy đừng thấm sâu vào cõi tự ngã của anh ấy, tự yêu và tự ngược đãi, anh chỉ nên quan sát và lắng nghe, chứ không được thể nghiệm cảm thụ của anh ấy.

Anh hãy cho anh ấy, đứa bé ấy, cậu thiếu niên ấy, chàng trai chưa thành niên ấy, kẻ nằm mơ giữa ban ngày ấy, tín đồ cuồng vọng ấy, thằng cha dần dần trở thành giáo hoạt ấy, con người chưa mất hết lương tri nhưng đã có tà tâm ấy qua đi, vì anh ấy đã ít nhiều đồng tình với anh. Từ trong kí ức của anh, hãy cho anh ấy đi ra, đừng biện hộ anh ấy và cũng đừng sám hối thay cho anh ấy.

Lúc anh quan sát và lắng nghe anh ấy, nhất định sẽ ôm bao sầu muộn. Cũng hãy đừng lấy bất cứ tình cảm nào để khóa lấp nỗi thương đau. Khi bóc trần anh ấy ra khỏi tấm mặt nạ để quan sát và thẩm định, anh còn phải hư cấu, hư cấu một nhân vật không liên can đến mình, chỉ có phát hiện thì câu chuyện này mới làm anh hứng thú, hiếu kì, khám phá để viết.

Anh không được làm trọng tài, cũng không nên xem anh ấy như người

chịu nạn, nhường chỗ cho những đau khổ và phần uất làm tổn hại nghệ thuật là quan sát và thâm định lần này. Thật là lí thú bởi vì không phải sự phán xét của anh cũng như lòng phần nộ của anh ấy, không phải nỗi thương cảm của anh hay bao thống khổ của anh ấy, mà là tự thân một quá trình phản tỉnh.

21.

Những ngày ấy đại tự báo, biểu ngữ, khẩu hiệu dán đầy tường, đầy phố, dán kín cột đèn đường; không còn chỗ nào nữa, bèn viết ngay trên mặt các con lộ. Xe tuyên truyền chạy từ tinh mơ cho tới tối mịt, luồn lách hết mọi ngõ ngách, lắp loa phóng thanh cường độ lớn, hát ra rả những bài ca lời Mao Chủ tịch được phổ nhạc và rải truyền đơn bay lượn khắp trời, còn rộn ràng náo nhiệt hơn cả ngày lễ quốc khánh.

Lãnh đạo Đảng các cấp ngày xưa thường đứng trên lễ đài vẫy tay, chào đoàn duyệt binh và diễu hành thì nay đổi đời, vẫn đứng trên lễ đài, nhưng là sàn xe tải mui trần, bị phá tạo phản áp giải đi khắp phố phường cho quần chúng nhìn rõ, vị nào cũng phải đội những cái mũ làm bằng giấy báo hay bìa sách cao lêu nghêu, sợ gió thổi bay nên hai tay cứ khur khur giữ chặt, có vị chụp luôn cả sọt rác vãn phòng lên đầu. Danh tính của mỗi vị viết mực đen, rồi gạch chéo màu đỏ, đeo lưng lẳng trước ngực. Khi cách mạng vừa mới bắt đầu, lúc ấy là những ngày vào hè, học sinh trung học đã đấu tố hiệu trưởng và thầy cô của mình bằng cách đó, đội mũ, treo biển, giải đi rêu rao làm nhục. Rồi sang thu, hồng vệ binh cũng vậy, lôi các phần tử “năm loại đen” ra ánh sáng, liệt họ vào danh sách kẻ thù. Còn nay, trọng đông tháng chạp, đối tượng bị đấu tố cuối cùng đến lượt những nhà lãnh đạo của Đảng. Phái tạo phản lấy việc đấu tranh giai cấp làm nghề nghiệp của mình, giống như lãnh tụ vĩ đại năm xưa khởi nghiệp ở Hồ Nam, từng phát động phong trào nông dân và đã dựng nên một tấm gương.

Ngô Đào bị Đại Lý ấn đầu xuống, lão bí thư đảng ủy vẫn rất quật cường, con người ai cũng có lòng tự trọng và chí khí, dễ gì đã chịu cúi luôn, vì vậy Ngô cứ hiên ngang. Lý tức quá cho một chương vào hông, Ngô ôm bụng đau thắt, mặt mày tím ngắt, thôi chẳng cần ngẩng lên làm gì. Anh ngồi trên bục chủ tịch đoàn, trước mặt là bàn dài phủ vải đỏ, đúng vị trí của Ngô Đào trước kia mỗi lần hội nghị, đại hội hay lễ lạc, để chủ trì một cuộc đấu tố lớn do liên hiệp các tổ chức quần chúng triệu tập. Đối mặt với những hành động càng lúc càng kịch liệt, anh tựa hồ như ngồi trên miệng núi lửa, chỉ cần hơi do dự một tí là sẽ bị hạ bệ ngay. Không khí hội trường nóng dần lên, họ tên các thành viên đảng ủy lần lượt được gọi tới, đến ai, người đó bước ra, cũng đã học cách cúi đầu, sợ hãi quay mặt trước quần chúng, rồi phát biểu tố cáo Ngô Đào, hình như họ đều thuộc một bài viết sẵn, chẳng ai nói khác một câu, rằng thừa nhận sai lầm, rằng tất cả là do chỉ thị cấp trên truyền đạt xuống. Phải đến lượt phó bí thư đảng ủy Trần, người đã gây nhom lại công lung tôm, mới bổ sung ý mới, rằng Ngô đã từng nói thân mật với mấy thành viên hạt nhân của đảng ủy là “Mao Chủ tịch không cần chúng ta nữa rồi”. Hội trường bỗng như sục sôi, cùng hưởng ứng với người nào đó hô to: “Ai

phản đối Mao Chủ tịch, kẻ đó sẽ bị tiêu diệt!”. Tiếp đến người ta chỉ còn nghe ùng ùng như tiếng sấm, lúc “đả đảo”, khi “vạn tuế” “muôn muôn năm”, riêng anh lại nhận ra một chút bi ai, đây là lời tâm huyết của đồng chí Ngô Đào. Hình như ông đã phát biểu ở đâu rồi thì phải, mãi mới nhớ nổi, rằng trước khi vị thủ trưởng ở cạnh Trung Nam Hải bỏ rơi bí thư đảng ủy Ngô Đào, quan chức cao cấp này từng thổ lộ nỗi bi phần tương tự, nhưng đến lúc câu nói đó phát ra từ cửa miệng họ Ngô thì tự nhiên trở thành sâu thẳm. Là người chủ trì hội nghị đầu tổ, nét mặt anh phải tỏ ra nghiêm khắc, dấu biết một tí ai oán như thế này chưa đủ chứng cứ quy kết tội danh phản đối lãnh tụ vĩ đại, nhưng nếu không lật đổ lão già, thì một mai có cơ hội ngóc đầu dậy, lão sẽ không khách sáo gì mà không tố cáo anh là chống cách mạng. Hội nghị thông qua quyết định, lệnh Ngô Đào nộp cho quần chúng các biên bản họp đảng ủy và sổ công tác của ông. Sau đó, anh, Tiểu Vu và họ Đường leo lên xe con chuyên dùng của bí thư đảng ủy, kéo theo cả Ngô Đào chỉ đường về nhà ông ta lục soát.

Anh muốn giải quyết sự việc một cách phẳng lặng, hòa hoãn, nên không trực tiếp ra tay, yêu cầu lão Ngô tự mở hết tất cả các ngăn kéo và tủ đựng tài liệu công văn. Họ Đường, Tiểu Vu lật tung tủ quần áo và ra lệnh lão Ngô đưa chìa khóa để mở va li, hòm xiềng.

- Dạ thưa đó toàn là quần áo cũ - lão già có ý cự nự.

- Kiểm tra, kiểm tra tất, sợ cái gì, nếu có cất giấu sỏ đen hãm hại quần chúng thì lão tính sao? - Họ Đường tay chống nạnh, rất oai vệ; hình như công việc lục soát đã trở thành một loại khoái cảm của y.

Lão Ngô xuống nhà bếp lấy chìa khóa nơi bà vợ, lúc này đứng vào tầm ăn cơm tối, mọi thứ đã bày sẵn trên bàn, cửa nhà bếp mở toang. Bà già Ngô luôn ở nhà với đứa cháu ngoại, là một bé gái, bà cứ đứng dưới bếp, cố ý nói chuyện gì đó với con bé. Anh nghĩ, chắc họ đang cất giấu những thứ gì quan trọng ở dưới ấy, nhưng lập tức xua tan tà ý, không ra lệnh khám bếp và cũng tránh mặt hai bà cháu họ. Hai tháng trước hồng vệ binh đã lục soát phòng anh ở chung với lão Đàm, một tuần sau đó vào buổi trưa thì có người gõ cửa, anh vội mở và nhắc thấy cô gái nọ tựa người bên vách nhìn vào, da trắng, má hồng, mặt trái xoan với đôi hàng mi thật sáng, ánh nắng chiếu xiên góc càng làm cho vành tai nàng đỏ mọng và mái tóc lung linh. Cô ta nói cô là con gái chủ nhà, ở gần đây, thay mẹ đến lấy tiền thuê phòng. Anh chưa hề sang bên đó, chỉ biết chủ nhà là người quen thân với lão Đàm. Cô gái vẫn đứng ngoài cửa nhận tiền anh trả, hàng mi hơi nhăn lại, nhìn căn phòng một lượt rồi nói: “Đồ gia dụng trong đó như bạn, ghế, sôpha đều là của chúng tôi, đợi đến ngày sẽ dọn đi hết!”. Anh nói, xin sẵn sàng và sẽ giúp cô dọn sạch. Cô con gái bà chủ không thèm nghe, đôi mắt sáng long lanh, quét khắp người anh một cách lạnh lùng, tỏ ra thù hận, rồi quay đầu dờn gót. Anh nghĩ, nhất định

cô gái đã hiểu lầm, cho rằng anh từng tố cáo lão Đàm để độc chiếm căn phòng này. Nhiều tháng sau không thấy người thiếu nữ ấy đến lấy tiền phòng, và cũng chẳng nhắc nhở tới việc dọn sạch đồ gia dụng, bàn, ghế, sofa của bà chủ. Mãi đến lúc bà già Hoàng ở cùng ngôi nhà thay mặt tổ quản lí nhà cửa của đường phố hỏi anh nộp tiền phòng thì anh mới biết tất cả nhà cửa tư nhân đều phải sung công. Anh không cần quan tâm công tư gì cả, ngược lại khắc cốt ghi xương cái nhìn lạnh lùng của cô gái.

Anh cố ý tránh nhìn bà lão Ngô và đứa cháu ngoại của ông bà. Bọn nhỏ tuy ít tuổi nhưng đã có trí nhớ, và mãi mãi sẽ không quên bao nỗi hận thù. Họ Đường bắt khai tất cả va li, hòm xiềng. Lão Ngô vừa mở khóa vừa nói, đây là chỗ áo quần của con gái và cháu ngoại chúng tôi, quả nhiên toàn thấy nịt vú với quần lót của phụ nữ. Anh bỗng đỏ mặt, thẹn thùng, nhớ lại cảnh tượng hồng vệ binh lục soát ngăn ké bàn viết của lão Đàm, lôi ra một gói toàn là bao cao su tránh thai, và khoát tay hạ lệnh, thôi đủ rồi. Họ Đường tiếp tục khám xét bàn ghế, sofa, không bỏ sót bất kì một góc ngách, khe hở nào. Hấn thật có bản năng lục lọi, còn anh nhanh chóng kết thúc cái trò soát nhà như thế này, vội gói một bọc gồm thư tín, công văn tài liệu và sổ tay công tác của lão Ngô.

- Dạ thưa, đó đều là thư tín cá nhân, không liên can đến công tác hay chức vụ của tôi ạ - lão Ngô trình bày. Anh phản bác:

- Chúng tôi kiểm tra xem sao, đều qua đăng kí ghi sổ cả, nếu không có vấn đề gì thì sẽ trả lại ông thôi mà.

Anh còn định nói, như thế này là quá lịch sự rồi đó, ông Ngô Đào ạ, nhưng nghĩ lại, chẳng cần.

- Đây là bình sinh trong đời... lần thứ hai... - Ngô Đào đáp ứng, chậm rãi nói ra.

- Hồng vệ binh đã từng đến? - Anh hỏi.

- Đó là chuyện của hơn bốn mươi năm về trước, lúc tôi đang hoạt động bí mật cho Đảng... - lão Ngô nhú mắt dờ cười dờ khóc.

- Nhưng khi đảng ủy trấn áp quần chúng, các ông cũng lục soát nhà cửa của người ta kia mà, và chắc không lịch sự, khách sáo như chúng tôi hôm nay - anh gượng cười hỏi lại.

- Điều do hồng vệ binh cơ quan thực hiện, đảng ủy chúng tôi không hề có quyết định như vậy - Ngô Đào quả quyết phủ nhận.

- Nhưng cũng phải được ban chính trị cung cấp danh sách, nếu không hồng vệ binh làm sao mà biết lục soát nhà ai, và xin hỏi, lí do nào đã khiến họ không dám mon men đến cửa ngõ nhà ông? - Anh nhìn ông chằm chằm khi chất vấn.

Ngô Đào không đấu khẩu với anh nữa, đấu sao cũng là một sự cố, tốt nhất là tiễn họ ra cửa, chuồn đi cho xong việc. Phần anh, anh hiểu rõ lão già này rất căm giận anh, đợi tới ngày phục quan nguyên chức “tao sẽ cho mày chết hỡi thằng nhóc kia”, vì vậy cần phải nắm chắc những chứng cứ, hồ sơ đánh gục lão Ngô, đẩy lão sang hàng ngũ kẻ thù. Suốt đêm ấy anh ở lại văn phòng cơ quan, nghiên cứu kỹ từng trang thư, trang viết của Ngô Đào và phát hiện lá thư của một người nào đó gọi Ngô là anh họ gửi cho ông. Thư viết, chính phủ nhân dân^[6] rất mở rộng tấm lòng, nhẹ tay ra lệnh, nhưng sinh kế hiện thời vẫn gian nan, bệnh tật đầy mình, nhà lại có người già con trẻ, chỉ còn cách nhờ anh họ nói giúp với chính quyền địa phương cho một tiếng. Điều này chứng tỏ người bà con quen thuộc này có vấn đề liên can chính trị đang cầu cứu Ngô Đào giải thoát. Anh liền nhét lá thư đó vào túi tài liệu của mình, kẹp ghi lên dòng chữ “đã kiểm tra”, không cần truy hỏi, và trong lòng tự thấy có phần nào đó hơi trở ngại.

Mấy ngày nay anh hầu như không về nhà, đêm nào cũng ngủ lại văn phòng nơi dùng làm sở chỉ huy của tổ chức tạo phản, bởi hết đại hội đến tiểu hội, giữa các nhóm quần chúng, lúc đoàn kết, khi chia rẽ, nội bộ phe phái của các anh luôn luôn xảy ra tranh chấp. Mọi người giống như bầy kiến trong chảo rang, nóng quá bò lung tung, ai ai cũng tự xưng là tạo phản. Hồng vệ binh cũ tuyên bố tạo phản, lật đổ đảng ủy, nay đổi tên “Trung đội tạo phản cách mạng màu hồng”, đến như cán bộ công tác chính trị mà vẫn thành lập đội quân chiến đấu. Biển tấu, bán đứng, đầu cơ, cách mạng hay tạo phản, tất cả chẳng thể phân biệt rõ ràng gì cả, đua nhau tự đi tìm đường lối. Mạng lưới trật tự và quyền lực vốn có nay bị rối bời, cần phải sắp xếp lại và thế là văn phòng cơ quan giống như một tổ ong khổng lồ bắt đầu rào rào muốn vỡ tung, tất nhiên vô số muru mô, chức kê không chỉ hạn chế trong ngôi nhà này. Nhưng bất kể là phe phái nào khi đấu tố đều không quên lôi cổ Ngô Đào ra hành hạ. Đại Niên giờ này trở mặt, đấu đá Ngô hung hăng nhất, không những bắt đội mũ, đeo biển, cúi đầu là hình thức nhẹ, mà còn trói chặt hai cánh tay, rồi bắt quỳ gối như bọn đầu trâu mặt ngựa mấy tháng trước đây, đổ mọi uy phong vừa thoát nạn bị tạo phản lên đầu Ngô Đào.

Đồng chí lão bí thư đảng ủy họ Ngô bị tổ chức bỏ rơi lúc này trở thành một con chó bắt tài vô dụng, ai ai cũng sợ vấy phải mùi hôi của lão.

Sau một ngày rơi đầy tuyết anh gặp lão Ngô đang xúc dọn sân sau của cơ quan. Thấy bóng người từ xa đi tới, đồng chí lão bí thư đảng ủy giả bộ nhanh tay hốt tuyết, liên tục mấy xéng. Anh dừng lại và hỏi “Thế nào ông Ngô?”. Ngô Đào được dịp chống xéng, hỏn hên trả lời “Dạ không hề gì, vẫn khỏe ạ, vẫn khỏe ạ”, đoạn hỏi nhỏ “Bọn họ luôn đánh người, sao chẳng thấy các ông ra tay?”. Bộ mặt Ngô Đào thật tội nghiệp, đáng thương, ông ta như muốn thổ lộ với anh tất cả, lúc ấy anh chợt nghĩ, anh có cảm tình với con

người mà gần như cả năm nay chẳng ai thèm ngó tới. Mỗi sáng tinh mơ lão Ngô khoác cái áo màu xanh bản thủ, vá chằng vá đụp, cầm chiếc chổi tre, cần mẫn quét sạch sân vườn cơ quan. Nhân viên công chức cơ quan đi qua xem người lãnh đạo cũ của mình bằng nửa con mắt. Hai vai lão nhô lên, đầu lún xuống, mặt mày sa xệ, già nua, anh rất xót thương nhưng chẳng dám hé một lời.

Cuộc đấu tranh tao sống mày chết đẩy người ta vào thù hận, phần uất, hờn căm như băng vỡ như tuyết tan. Từng đợt từng đợt cuồng phong đã dồn anh phải đối mặt với bao quan chức của Đảng, nhưng giữa anh và họ nào có oán hận gì, mà nay lại nở biến họ trở thành kẻ địch. Chẳng lẽ tất cả họ đều là thù địch hay sao? Anh không tài nào tìm được lời giải đáp.

- Anh quá mềm tay, lúc bọn chúng trấn áp quần chúng của chúng ta có đòi nào xót thương, tình cảm, thế thì tại sao không kéo bọn chúng ra tất cả, lôi lên đây đấu cho một trận? - Đại Lý đã chỉ trích anh như vậy trong một cuộc hội nghị nội bộ của phe tạo phản.

- Đều đưa ra đầu tở, lật đổ tất cả hay sao? - Anh trầm ngâm hỏi lại - liệu có thể đem tất cả những người từng chính đốn, phê bình chúng ta nhốt chung một rọ, chụp lên cái mũ kẻ thù được chằng? Cũng phải để cho họ cái tà quy chính, cũng phải có sách lược phân biệt đối xử và cũng phải biết tranh thủ đa số kia mà.

- Sách lược, sách lược, các phần tử trí thức kiểu như anh thì chỉ mỗi lí thuyết suông! Đại Lý thô bạo, bá quyền, ngoác mồm một cách đê tiện.

- Ai cũng đoàn kết, ai cũng tranh thủ, phái tạo phản không phải là cái nôi tạp pí lù! Đây chính là đường lối của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, muốn bán đứng cách mạng! - một bà chị đảng viên vừa mới lọt vào bộ chỉ huy phe tạo phản, đã học lịch sử Đảng, càng tỏ ra cấp tiến, xông tới anh và thế là cuộc đấu tranh về đường lối bắt đầu nổ ra trong nội bộ tổ chức tạo phản. Bà chị nói tiếp:

- Quyền lãnh đạo cách mạng phải nắm trong tay phái tả chân chính, kiên định, quyết không thể trao cho các phần tử cơ hội hữu khuynh! - Mụ ta mặt đỏ như gấc, trào sôi nhiệt huyết.

- Các người định bày trò gì đây? - Anh đập bàn quát lớn.

Sống với bọn người ô hợp riết rồi cũng biến thành dã thú, nhưng với anh, lại một lần nữa cảm thấy uất hận. Những cuộc tranh luận, cãi nhau, phần nộ, cao đàm khoát luận về ngôn từ cách mạng; những dục vọng quyền lực, mưu mô, chước kế, cấu kết, thỏa hiệp; những động cơ nấp đằng sau bao vẻ mặt khảng khái, cao đạo, những hành động thiếu suy nghĩ, những tình cảm vô bổ, lãng phí... Anh nhớ không rõ chúng đã đi qua như thế nào trong những ngày tháng ấy, và bản thân anh đã chẳng còn là anh nữa, cứ thế trôi

theo, vận hành theo trong một guồng máy; biện luận, xung đột với thế lực bảo thủ và tranh cãi không ngừng trong nội bộ phe tạo phản.

- Vấn đề căn bản của cách mạng là chính quyền, không cướp đoạt được quyền lực có nghĩa là chúng ta đã tạo phản trắng, uổng công! - Đại Lý cũng nộ khí xung thiên, đập bàn chứ chẳng vừa.

- Không đoàn kết được đại đa số quần chúng và cán bộ, thì cái quyền ấy anh có đoạt được chẳng? - Anh hỏi lại Đại Lý.

- "*Lấy đấu tranh muru câu đoàn kết thì đoàn kết mới tồn tại!*" - Tiểu Vu giờ "Mao tuyên", rồi đọc thư vẹt và bình luận căn nguyên giai cấp yếu mềm bạc nhược của anh. - Không thể nghe theo anh, phần tử trí thức đều thế, cứ đến lúc cần phải quyết định dứt khoát là dao động, chân chừ!

Họ đều tự nhận mình là giai cấp vô sản huyết thống, và giang sơn màu đỏ này thuộc về họ. Bất luận là cách mạng hay tạo phản, suy cho cùng đều vì tranh giành quyền lực, chân lí rõ ràng, đơn giản như thế mà anh cũng không hiểu, vậy thì anh muốn gì, lúc ấy chẳng thể phân biệt, vì sự nghiệp tạo phản đã vào hồi chia rẽ.

- Các đồng chí, khi cách mạng bước vào giai đoạn quan trọng nhất mà không chịu cướp chính quyền, đấy là Trần Độc Tú, đấy là phần tử theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. - Bà chị đảng viên nọ đã viện dẫn lịch sử Đảng, công khai kêu gọi mọi người tham gia hội nghị gạt bỏ anh.

- Không cách mạng, hãy mau rút sớm! - Người nào đó còn cấp tiến hơn bà chị đảng viên, đã không khách sáo gì mà hô lên như vậy.

- Ai muốn cầm đầu, thì làm đi! - Anh hét lớn.

Anh đứng dậy rời khỏi phòng hội nghị của mười mấy người ngộp tràn trong khói thuốc, tìm một chỗ kéo ba chiếc ghế sắp tạm thành giường và ngủ ngon lành. Anh phần nộ, nói đúng hơn là hoang mang. Đã là người không cùng đường với cách mạng, nay lại thêm cái mũ phần tử cơ hội hữu khuynh trong tạo phản!

Đêm giao thừa không mong mỗi lần ấy đã qua nhanh, ra tết mọi cuộc hỗn chiến đều do Đại Lý cầm đầu, đội đấu tranh của họ tuyên bố tiếp quản đảng ủy và ban chính trị đã đến hồi tan rã.

- Hỡi tất cả các đồng chí cách mạng, đập tan đảng ủy cũ, đập tan ban chính trị, ủng hộ hay phản đối chính quyền đỏ vừa mới thành lập là ranh giới phân biệt cách mạng hay không cách mạng, tuyệt đối không được mơ hồ!

Tiểu Vu hét to trong trạm truyền thanh, và mỗi phòng làm việc đều mắc loa kêu oang oang, các khẩu hiệu đoạt quyền rền vang khắp tòa lầu, ngoài hành lang cho tới mọi xó xỉnh. Đại Lý, họ Đường và một số nhân viên tạp vụ hậu cần của cơ quan giải giáp cán bộ cũ, bí thư các chi bộ, ngực đeo biển tên

bị gạch chéo, diễu hành trong tòa lầu văn phòng cơ quan, Ngô Đào đi đầu đập xập xình cặp thanh la và bọn Lý - Đường còn ra lệnh tất cả quần chúng cách mạng phải rời vị trí làm việc đứng ngoài cửa chứng kiến và hô vang khẩu hiệu do bà chị đảng viên nọ lĩnh xướng.

- Đả đảo phái đương quyền đi theo đường lối chủ nghĩa tư bản!
- Chính quyền đỏ vừa mới ra đời muôn năm!
- Thắng lợi của đường lối cách mạng Mao Chủ tịch muôn năm!

Họ Đường học đòi điệu bộ của các thủ trưởng vẫn tay chào mừng quần chúng cách mạng khiến người cười, kẻ khóc. Anh thầm nghĩ, chắc họ lại bày trò gì nữa đây, nhưng lẽ nào cách mạng lại được nhen nhúm lên từ những hành động lưu manh như vậy hay sao? Những cán bộ lãnh đạo từng một thời là hóa thân của Đảng, trang nghiêm là thế mà giờ đây lũ lượt bị lôi đầu ra, lang thang nhếch nhác, và một mục già cũng từng là đảng viên phục tùng bỗng hóa thân của tạo phản huênh hoang, ngạo mạn, giơ tay lĩnh xướng hô khẩu hiệu...

- Chúng tôi biết anh phản đối đoạt quyền - một người trước đây mang quân hàm trung tá nói với anh.

- Không, tôi chỉ phản đối cái kiểu đoạt quyền mà họ đang tiến hành - anh đáp.

Vị thuyết khách này từ quân đội chuyển ngành về cơ quan làm công tác chính trị, nhưng cũng chỉ ở cấp phó trưởng phòng. Trong cuộc hỗn loạn, nhiễu nhương hiện nay, ông trung tá phục viên nọ chỉ đứng bên rìa hò la cho vui, rình cơ hội trở thành thủ lĩnh một thế lực. Ông cựu trung tá cười khì:

- Anh có ảnh hưởng trong quần chúng nhiều hơn bọn họ, nếu anh xuất đầu lộ diện, chúng tôi ủng hộ. Chúng tôi mong anh tổ chức thành lập đội ngũ và chúng ta sẽ hợp tác với nhau.

Cuộc trao đổi trên được tiến hành ngay trong phòng cơ yếu của ban chính trị mà trước đó anh chưa hề có dịp lọt vào đây, nơi lưu trữ các văn kiện của cơ quan và hồ sơ nhân sự của mọi cán bộ nhân viên, kể cả lí lịch của anh đã ghi vấn đề cha anh can phạm. Bọn Đại Lý khi đoạt quyền bèn niêm phong tất cả các tủ sắt đựng văn kiện, hồ sơ, nhưng cũng có thể tùy ý xé niêm phong, rồi dán lại, tuy vậy chẳng ai dám thiêu hủy những gì đang lưu trữ.

Ông cựu trung tá tìm anh ở nhà ăn cơ quan, nói rằng muốn trao đổi với riêng anh một số vấn đề nữa, không có dụng ý gì đâu, khi vào việc thì anh khắc rõ. Anh đã biết đứng đằng sau ông cựu trung tá là ai, mấy hôm trước phó bí thư đảng ủy Trần đã đặt bàn tay gầy guộc, khô khốc lên vai anh như muốn truyền đạt một tín hiệu gì đó. Trần vốn là người của đảng ủy phụ trách

ban chính trị cơ quan, bình thường rất ít nói và không hề cười, sau khi bị đấu tố về mặt của Trần lại càng sắc lạnh. Ông ta nhìn trước nhìn sau thấy không có ai trên cầu thang bèn khẽ gọi tên anh, kèm thêm hai chữ “đồng chí”. Trần đặt tay lên vai anh một cách thân mật đầu chưa tới hai giây đồng hồ, đoạn gật đầu, dời gót lướt qua. Cử chỉ của đồng chí phó bí thư đảng ủy có vẻ không bình thường, cố ý quên đi việc anh đã từng đấu tố ông ta. So sánh với đám ô hợp Đại Lý, Tiêu Vu thì bọn họ có kinh nghiệm chính trị lão luyện thâm độc hơn nhiều, thế mà nay lại chia tay ra với anh. Còn anh, càng không phải là hợm chơi chính trị, mức độ giao hoạt, tinh ranh sao sánh nổi với họ. Anh không muốn đứng cùng một đội ngũ với họ, nên cuối cùng phải tuyên bố:

- Tôi không tán thành kiểu đoạt quyền như những điều đó không có nghĩa là tôi phản đối chủ trương đoạt quyền. Tôi trước sau vẫn ủng hộ tạo phản đảng ủy.

Ông cự trung tá trầm tư giây lát, rồi gật đầu:

- Tôi cũng tạo phản.

Câu nói của ông cự trung tá rất khôi hài như chúng ta vẫn thường nói “chúng tôi cũng uống trà” đã khiến anh bật cười chứ chẳng thể nói gì hơn.

- Đây chỉ là trao đổi giữa hai cá nhân chúng ta, những gì vừa nói với anh có thể xem như chưa từng nói.

Anh rời khỏi phòng cơ yếu, cự tuyệt mọi đề nghị, cắt đứt luôn quan hệ với bọn họ. Mười ngày sau, lúc đó là tháng hai, hồng vệ binh cũ và một số cán bộ công tác chính trị phối hợp tổ chức lại đội ngũ, ra quân chống đoạt quyền, đánh chiếm trạm truyền thanh của phe tạo phản đặt trong tòa lầu văn phòng cơ quan. Cuộc võ đấu thứ nhất giữa hai phe bắt đầu, có người bị thương phải đưa đi cấp cứu, khi ấy anh không có mặt tại hiện trường xô xát đó.

22.

Cái gọi là “thuần văn học”, hình thức nghệ thuật thuần túy, phong cách, ngôn ngữ, trò chơi chữ nghĩa, kết cấu và cách thể hiện lời lẽ, ý tưởng tự thân nó hoàn thành mà không cần nói gì đến kinh nghiệm từng trải của anh, cuộc sống của anh, cảnh khốn quẫn, vũng bùn hiện thực và cả anh nữa, bản thủ, nhuốc nhơ là thế. Loại văn học như vậy thử hỏi có đáng viết hay không? Thuần văn học cho dù không phải là một lời thoái thác, lẩn tránh vì lẽ cạn kiệt, càng không phải là một tấm khiên chắn đạn, thì cũng là một loại hạn định, anh chẳng cần chui vào cái lồng tù hãm mà bản thân anh hoặc người khác bày ra để hạn chế, để quy định.

Anh không sáng tác theo trường phái “thuần văn học”, nhưng cũng chẳng là một đầu sĩ, không dám biến ngòi bút thành vũ khí đứng ra tuyên bố chính nghĩa, một loại chính nghĩa không biết đang ở tận nơi đâu, thì đừng nên đem cái chính nghĩa ấy kí thác cho ai cả. Anh chỉ biết anh tuyệt nhiên không phải là hóa thân của chính nghĩa, cho nên sẽ viết những gì mà bất quá cũng chỉ đóng khung trong phạm vi nói rõ, rằng có một cuộc sống như thế, còn bùn nhơ hơn cả bùn nhơ, còn chân thực hơn cả địa ngục trong trí tưởng tượng, còn khủng khiếp hơn cả lời phán xét ngày tàn. Và biết đâu đợi đến một lúc nào đó, người đời thì quên đi, nhưng sự kiện lặp lại, ai chưa điên sẽ được điên một lần, ai chưa bị bức hại sẽ đi bức hại kẻ khác hoặc bản thân mình chịu bức hại, cũng có nghĩa người ta sinh ra là đã mắc phải chứng bệnh điên, chỉ không biết lúc nào phát mà thôi. Thế thì anh có muốn sung vào hàng ngũ những người dạy học hay không? Loại giáo viên và mục sư sống vất vả hơn anh ở đâu cũng có, để người ta làm cái việc giảng dạy là đủ rồi.

Nỗ lực khiến người đời tuyệt vọng vẫn không phải vì điều tốt, vậy thì còn nói ra những đau khổ ấy làm gì? Anh đã phiền muộn như không thể phiền muộn hơn được nữa, muốn giải thoát nhưng không thể thoát nổi, chẳng khác nào như người bí bài tiết, bí phóng xạ, trở nên tật bệnh. Mỗi thứ đều có nguyên do, và chắc bản thân anh cũng có nhu cầu như vậy.

Anh khắc nhỏ ra những vở kịch chính trị, đồng thời lại chế tạo nên một loại văn học nói dối, mà suy cho cùng thì văn học cũng đúng là lời dối trá, che đậy các động cơ bí mật ẩn nấp bên trong tác giả, mưu cầu lợi lộc hoặc muốn nổi danh. Một khi danh lợi và hư vinh đó chưa đạt được, thì ngòi bút của người viết vẫn không chịu ngưng nghỉ, tự nhiên sẽ có những xung đột từ tầng bản năng sâu thẳm nổi lên giống như loài động vật. Nhưng khác với động vật thông thường ở chỗ những xung động đó rất ngoan cố và bền vững, không vì chịu ảnh hưởng của đói no, ấm lạnh hay thời tiết mùa vụ mà ngưng lại, ém xuống; nó giống như bài tiết, phóng xạ, cần là làm. Chỗ khác nhau ở đây là vật thải loại lại phú cho tình cảm và thẩm mỹ, ví dụ như nổi đau

thương. Đã thế còn đưa nỗi đau thương này, hoặc niềm sung sướng kia nhập vào trong ngôn ngữ. Anh vạch mặt cục diện mê tín, lừa đảo trong thiên hạ, thậm chí đụng đến tổ quốc, đảng, lãnh tụ, lí tưởng, con người mới... thì đồng thời lại dùng văn học tạo nên một bức màn che phủ, mà qua đó người ta có thể nhìn thấy ít nhiều. Anh lẩn trốn bên này bức màn, bí mật trà trộn với khán giả, tự tìm lấy thú vui, hoặc là một sự thỏa mãn.

Thế giới này khắp nơi đều là nói dối, và bản thân anh cũng thế, đang sáng tác những lời dối trá, trong khi đó động vật không hề biết lừa ai, chúng sống trên đời như thế nào thì y hệt thế ấy. Ngược lại, con người dùng bao lời dối trá để nguy trang cho mình. Sự khác nhau giữa con người và con vật là ở chỗ này. Có những kẻ giao hoạt hơn nhiều so với dã thú thì nhờ lừa đảo mà che giấu bao xấu xa, bản thủ của mình, hoặc tìm ra lí do gì đó để biện minh. Lấy hành vi tố khổ để thay cho sự thống khổ, thì hình như nỗi đau ấy có thể nhẫn chịu ít nhiều. Ngày xưa ở nhà quê người ta thường hát các bài ai điếu lúc đưa tang đã có tác dụng gây mê, hát đến nỗi ghiền luôn, và những khúc nhạc mênh mang tấu lên nơi giáo đường cũng không ngoài mục đích đó.

Nhà điện ảnh nọ chuyên thể tác phẩm văn học và đưa lên màn bạc, đã phơi bày bạo lực chính trị và mặt trái xấu xa của nhân tính ra trước mọi người. Nhờ tấm màn chân thực và cách biệt với khán giả ấy, mà người ta có thể cảm thấy; đứng bên ngoài để quan sát bạo lực và thói xấu, thì bạo lực và thói xấu đó hình như có chỗ mê hoặc bản thân mình, chắc là do sự kì diệu của nghệ thuật và văn học đã gây nên.

Cái gọi là sự chân thành của nhà thơ cũng giống như cái gọi là tính chân thực nơi tiểu thuyết gia, các tác giả nấp đằng sau, kiêu như ông thợ ảnh sau cái máy, sau ống kính công tâm, lạnh lùng, khách quan, ngược lại những gì chiếu vào tấm phim đều là mọi tâm trạng tự thương, tự ghét, tự dâm dăng hay tự chịu ngược đãi. Nhân quan trung tính của nhà thơ hay tiểu thuyết gia đương nhiên đã bị muôn vàn dục vọng sai khiến, khi biểu hiện ra rõ ràng đã mang dấu ấn hứng thú thẩm mỹ, nhưng họ vẫn cứ giả bộ nhìn thế giới với ánh mắt lạnh lùng. Tốt nhất là anh hãy thừa nhận cái mà anh viết chỉ mới xem ra có vẻ giống như thật, vì còn cách xa sự thật bởi một tầng ngôn ngữ. Do sự nghiệp kinh doanh ngôn ngữ, anh đã đem tình cảm và thẩm mỹ dẹt chung vào, rồi phủ lên sự thật lổa lỗ đở hỏn một tấm mạng che, có như vậy anh mới cảm nhận được niềm vui của hồi tưởng và hứng thú mà tiếp tục viết.

Anh đem những cảm thụ, kinh nghiệm, mộng mơ, hồi ức, ảo tưởng, suy nghĩ, phỏng đoán, dự cảm, trực giác của mình nói cho ngôn ngữ, âm nhạc và tiết tấu, liên kết với trạng thái sinh tồn của con người, hòa tan hiện thực và lịch sử, không gian và thời gian, quan niệm và ý thức trong quá trình thực hiện ngôn ngữ, và chỉ để lại bao huyền ảo mê hoặc của ngôn ngữ mà thôi.

So với cục diện lừa đảo của chính trị, thì sự huyền ảo mê hoặc ở ngôn

ngữ có mối quan hệ tình nguyện giữa tác giả và người đọc, chứ không buộc phải tiếp thu hay không được tiếp thu như trong lĩnh vực chính trị. Đối với văn học hoàn toàn có thể xem hoặc không xem, không tồn tại tính cưỡng chế phải thế này, thế nọ. Anh không tin văn học thuần khiết như vậy, cho nên chọn lựa văn học bất quá cũng chỉ vì mục đích bài tiết, phóng xả.

Vả lại anh không luận chiến hay tính toán so sánh ngắn dài cao thấp mà xông ra hoặc lùi lại. Anh cũng không chịu tiếp thu các nguyên tắc lí luận để sửa chữa, bổ sung, cắt dán lại bản thân mình; càng không lấy khẩu vị, hứng thú của người khác để hạn chế lời lẽ. Anh chỉ vì cảm hứng của mình, vì cái “ngã” của mình mà viết cho đã, cho sướng, và sống một cách tự nhiên, khoái lạc.

Anh không phải là siêu nhân, vì sau khi Friedrich Nietzsche^[7] qua đời, thế giới này đã có quá nhiều siêu nhân và những lớp người mù quáng. Kì thực thì anh quá ư bình thường, bình thường như không thể bình thường hơn được nữa, thật thà như không thể thật thà hơn được nữa, thấu tình đạt lí, ung dung tự tại, vui vẻ cười khì như ngài Di Lặc, nhưng anh không phải là ông Phật.

Anh không muốn hi sinh, không muốn làm đồ chơi hay vật tế thần cho người khác, và cũng không cầu mong ai thương mình. Anh không sám hối, không điên khùng tới mức mất trí mà đập chết hết mọi người. Ngược lại, anh giữ tâm trạng bình thường như không thể bình thường hơn nữa để nhìn thế giới, nhìn bản thân anh. Anh không vì thế mà sợ hãi, kinh ngạc, thất vọng, đau khổ. Thậm chí anh còn muốn hưởng thụ cái thú thương đau, thử chịu khổ sở xem sao, rồi sau đó trở về với chính mình một cách rất là bình thường, an nhiên tự tại.

Anh không phải là loại người hay hờn ghen, tức giận vì thế tục hay đua đòi thời thượng; cũng không khoa trương khiêu chiến với quyền lực, nên mới tồn tại, chỉ mỗi cái tội quá đề cao tự do, nhưng vẫn nhận được ân huệ của người khác. “Người không đụng đến ta, thì ta không đụng tới người” là một nguyên tắc hư vô, giả tạo, vì trong thực tế, anh đã đụng đến người và người cũng không khách sáo mà đụng tới anh. Nhưng các ân huệ anh nhận được cộng lại có lẽ rất nhiều, quả là hạnh vận, hỏi còn phải oán trách điều gì nữa kia chứ.

Anh không là rồng bay trên trời, và cũng chẳng phải con giun con dế trườn bò dưới đất; không bên này và cũng chẳng bên kia, không khẳng định và cũng chẳng phủ định. Bất quá anh chỉ là một vết sẹo hằn lại dấu ấn, một sự tiêu hao, một kết quả, và trước khi cạn kiệt bản thân anh trở thành một dòng tin của cuộc sống...

Anh viết cho anh cuốn sách này, một cuốn sách vượt ra khỏi sự diệt

vong, một cuốn Kinh Thánh của riêng anh. Anh vừa là Thượng đế vừa là tín đồ của chính anh. Anh không nở xả thân vì người khác và do đó cũng không cầu mong người khác xả thân cho anh, có lẽ đó là sự công bằng không thể công bằng hơn nữa. Mọi người đều cần hạnh phúc, thế thì làm cách nào mà tất cả hạnh phúc đều dồn cho mỗi anh? Xin nhớ rằng trên đời này hạnh phúc vốn đã không nhiều.

23.

Anh nhìn không thấy tiền đồ lộ dạng trong cuộc đại hỗn loạn này, chỉ bằng tìm cách tránh xa mọi hiểm ác. Anh muôn nhật lại cái thế giới đã bị đánh rơi nơi người con gái bà chủ cho thuê nhà. Nàng có vẻ đẹp khiến anh phải xao xuyến bởi đường cong gợi cảm, khuôn mặt trái xoan, sắc thái yêu kiều, thân hình mềm mại. Cô gái tựa người bên vách nhìn vào, ánh nắng chiếu xiên xiên làm cho vành tai sáng hẳn lên, còn mái tóc thì lung linh bỗng bẽn. Nàng đẹp tới mức kinh hãi, sững sờ, thế mà lúc chia tay lại nhìn anh sắc lạnh nhường kia. Nàng đã hiểu lầm anh, anh mong muốn giải tỏa cho nàng, và cũng cho cả chính anh nữa. Anh lần đến khu nhà tĩnh lặng lảng giềng, tưởng tượng nơi đó “độc môn độc hộ”, một mảnh đất trời riêng biệt của nàng, tách hẳn với loạn thế ngoài kia. Nhưng anh đã nhầm vì sau cánh cổng to lớn chắc chắn nọ là cả một thế giới hỗn tạp. “Anh tìm ai?” người đàn bà đang hì hục giặt giũ chặn mền trong cái chậu nhôm cất tiếng hỏi. “Tôi đến trả tiền”. “Tiền gì?”. “Tiền thuê phòng đã mấy tháng nay bà chủ không cho người đi thu”. Người đàn bà giặt giũ chặn mền chỉ anh vòng ra góc phía sau, phòng cuối, “Có điều mục ta bây giờ đâu còn là bà chủ nữa!”. Thế là rõ, bà chủ nhà đã có vấn đề nên gia sản phải sung công, nếu đúng vậy thì nỗi thù hận trong ánh mắt cô gái lại càng thêm sâu đậm và anh càng không nên xáp mặt lần nữa, nói đúng hơn là không có dũng khí gặp nàng.

Tháng ba, anh đi Tà Hà Giản thuộc vùng Sơn Tây ngoại ô Bắc Kinh bằng tàu hàng xuất phát từ ga Tây Trục Môn. Sau mỗi đoàn tàu hàng người ta thường móc thêm toa hành khách. Con sốt học sinh sinh viên cả nước lên đường kết bè kéo mảng đã qua, cho nên trong toa hành khách hôm nay chỉ lác đác vài người, tha hồ chọn chỗ yên tĩnh mà ngắm trời đất, cảnh vật. Đoàn tàu chui qua hết hầm này đến hầm khác, rồi uốn lượn trong thung lũng. Ngồi cạnh cửa có thể nhìn thấy đầu máy hơi nước chạy than kiểu cũ đang cần mẫn kéo từng toa hàng nặng vượt núi, còn toa hành khách ghé cứng cuối cùng thì lác qua lác lại thật dễ sợ. Đến ga Nhạn Sí, anh nhảy xuống, ngoái nhìn đoàn tàu vòng quanh núi rồi mất hút vào lũng xa, nhân viên điều độ sau khi phát còi, huýt còi hướng dẫn đoàn tàu an toàn rời ga, liền chui vào một căn nhà nhỏ nhắn thấp tè bên đường, còn lại mình anh đứng trên đồng đá dăm lốt dưới hàng ray.

Hồi còn là sinh viên, anh đã từng lên vùng Nhạn Sí này lao động, đào hốc trồng cây, cũng vào khoảng tháng ba mùa xuân sớm, đất còn đóng băng chặt cứng, mỗi nhát xẻng phập xuống sâu không được hai tấc; sau mấy ngày cật lực, hai bàn tay đều phồng rộp, rướm máu. Lần ấy lội qua suối sâu bị rơi bao tải đựng toàn cây giống, suýt nữa trôi phăng. Anh nhào ra giành lấy, nước vừa chảy xiết vừa lạnh như dao cắt, may mà chưa phải vĩnh biệt cuộc

đời. Sau đó anh được biểu dương, nhưng đoàn thanh niên cộng sản chẳng cần đến anh. Anh và mấy bạn học ngoài đoàn tự xưng hô với nhau là “Lão Phi” (phi đoàn và tất nhiên cũng là phi đảng) đã tụ tập lập nên đội kịch, mới diễn được hai vở thì cán bộ hội sinh viên đến gặp họ, nói chuyện với từng diễn viên, tuy không tuyên bố rõ ràng là cấm chỉ, nhưng người ta chẳng thấy các “Lão Phi” diễn kịch nữa, và tất nhiên đội kịch của các anh tự động giải thể. Các anh đã dàn dựng vở “Ông cậu” của Chekhov, một vở kịch ca ngợi cái đẹp lỗi thời. Thôn nữ nọ đến từ ngoại tỉnh, lương thiện, từ tâm, những mong tất cả đều đẹp đẽ, đẹp người, đẹp nét, đẹp lòng, nhưng nàng âu sầu vô mộng, nỗi âu sầu cũng lỗi thời như một tấm ảnh úa vàng bị thiêu cháy.

Từ ga Nhạn Sí đi một đoạn nữa là đến Vĩnh Định Hà. Nếu không gặp mùa mưa lớn, hoặc cửa đập nước trên thượng du không mở thì nước sông trong vắt có thể nhìn thấy đáy. Anh đã đưa Lâm lên đây, chụp ảnh, tâm tình; nàng chân trần, xắn cao váy lội sông, trông thật yêu kiều, ngây thơ và gợi cảm. Sau đó anh và Lâm dắt tay nhau lên núi, ăn cơm, cắm trại, hôn nhau và làm tình. Anh lấy làm tiếc đã không ghi lại khuôn hình nàng khóa thân trên bãi cỏ, đẹp ôi là đẹp mà giờ đây biết kiếm đâu ra. Đúng là giờ đây anh chẳng biết làm gì và cũng không có việc gì đáng làm, lại trở về bàn giấy biên tập hàng chông văn bản tuyên truyền; chẳng có ai quản lí anh và anh cũng không đi tạo phản nữa, qua rồi lòng nhiệt thành với loại chính nghĩa mơ hồ như thế. Xung phong cầm đầu lâm trận đã mấy tháng nay; say sưa, phấn chấn như vậy là quá đủ, hà tất phải rước thêm cực vào thân làm gì nữa, nhân khi nước đang chảy xiết mà dừng cảm tách dòng, ham chi mãi với vai diễn anh hùng. Anh cởi giày lột vớ một mình lội sông Vĩnh Định Hà, nhớ Lâm da diết và quyết định về Nam thăm cha, luôn thể hỏi ông cho rõ ràng chuyện khẩu súng mà nàng đã lưu ý nhắc anh.

Cha con anh đã hai năm nay chưa có dịp gặp nhau, kể Nam người Bắc, giờ bỗng thấy anh đường đột về thăm nhà, ông cụ mừng vui khôn xiết, bèn ra chợ đen mua đặc sản miền Nam, tôm cua tươi sống và thân hành xuống bếp nấu nướng đãi con. Cha anh lúc này đã học được công chuyện nôi niêu soong chảo, không còn âu sầu ít lời như khi mẹ anh vừa mới qua đời, dáng vẻ nhanh nhẹn hoạt bát hẳn lên, lại quan tâm đến vấn đề chính trị, thời sự. Ông hỏi anh sao lâu nay không thấy một số vị đầu não của Đảng và nhà nước xuất hiện trên báo chí. Khi vào bàn, đã có tí rượu, cha con hưng phấn, anh nhìn ông và kể dăm ba câu chuyện không đăng trên báo, rằng đó là cuộc đấu tranh trên thượng tầng mà bàn dân thiên hạ dưới này khó lòng hiểu rõ. Cha anh nói, ba biết chứ, ở tỉnh này, thành phố này cũng vậy. Ông còn khoe đã tham gia tạo phản, cái lão trưởng phòng tổ chức nhân sự bị đơn vị ông đầu tổ, lật đổ nay phải ra rìa, co vòi sang một bên. Anh im lặng, nín nhịn một lát, rồi không thể không nhắc khéo cha mình:

- Ba, ba đừng quên bài học hồi chống hữu phái năm xưa.

- Ba không phản Đảng, không chống cách mạng, ba chỉ nêu ra một vài ý kiến đối với công tác của cá nhân lão ta! - Cha anh lập tức bị kích động, bàn tay cầm li rượu run run, làm cho rượu sóng sánh tràn lên bàn.

- Ba không còn trẻ mỗ gì nữa, lí lịch lại có vấn đề, sao ba có thể tham gia vào một tổ chức như thế kia chứ? Ba nên nhớ mình không có quyền gì mà đeo đuổi phong trào - anh cũng rất xúc động, từ xưa tới nay anh chưa hề có thái độ và lời lẽ như vậy đối với cha mình.

- Tại sao ba không có thể - giọng ông nặng hơn, hỏi anh, đoạn đặt li rượu xuống bàn, nói tiếp - lí lịch của ba đã rất rõ ràng, chưa hề tham gia đảng phái phản cách mạng, không có bất cứ vấn đề chính trị nào cả. Năm ấy Đảng kêu gọi “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng”, ba chỉ nói, hãy triệt phá bức tường ngăn cách với quần chúng, và dăm ba vấn đề về tác phong công tác của cá nhân lão ta, ba không hề đụng tới một chữ Đảng nào cả, ai ngờ hấn báo thù. Lần đó ba phát biểu tại hội nghị, có đông người, ai nấy đều nghe rõ, có thể làm chứng cho ba. Còn bài báo một trăm chữ viết trên bảng đen cũng là do chi bộ đảng yêu cầu, chứ ba có chủ động đưa ra đâu mà sợ.

- Ba, ba ngây thơ quá. - Anh vừa bắt đầu biện bác thì cha anh đã cắt ngang:

- Anh không phải dạy khôn tôi, và cũng đừng ỷ thế học hành dăm ba chữ mà lên mặt, tại má anh quá u nuông chiều nên mới hư đốn thế này!

Đợi cha nguôi giận, hạ hỏa, anh mới chậm rãi nói rõ từng chữ:

- Ba, ba có giữ khẩu súng nào hay không?

Đầu óc cha anh bỗng “ùng” một tiếng, ông lịm người, cúi đầu, tay xoay xoay li rượu, không uống mà cũng chẳng nói năng gì cả.

- Ba, có người tiết lộ với con, lí lịch của con có vấn đề - anh giải thích - vì vậy phải tìm đến ba, ba cho con biết, có hay không sự việc đó?

- Đều là do má của con quá thật thà... - cha anh bình tĩnh và thân mật trở lại. Thế có nghĩa là Lâm nói đúng, cha anh từng cất giấu một khẩu súng riêng. Anh lạnh người.

- Một hai năm gì đó sau ngày giải phóng, trên phát xuống bản khai lí lịch yêu cầu mọi người phải điền vào, trong đó có một cột hỏi về vũ khí. Má con thật là đáng trách, khi không mang họa vào thân, bà bảo cứ khai theo sự thực, “tôi đã bán trao tay cho người bạn một khẩu súng lục”...

- Năm nào thừa ba?

- Lâu lắm rồi, thời kì kháng chiến, đang còn chính quyền dân quốc, con chưa ra đời.

- Ba bán cho ai?

- Cho một đồng nghiệp cùng làm việc ở ngân hàng. Má con hỏi, của ấy có tác dụng gì? Ba nói chỉ để phòng thân, vì thời đó rất loạn lạc. Má con lại hỏi, nhưng anh định bán ai kia chứ, nhờ cướp cò thì sao? Và cuối cùng ba má đã quyết định bán nó đi - ông cười hờn nhiên. Chuyện này đâu có thể đáng cười, anh nghiêm nét mặt hỏi cha:

- Nhưng trong lí lịch thì lại ghi, “cất giấu súng riêng”.

Cha anh bừng tỉnh, tựa hồ như hét lên:

- Không thể như thế được, đó là sự việc của hơn ba mươi năm về trước!

Cha con nhìn nhau, anh tin cha mình đã nói đúng hơn lí lịch, nhưng vẫn chưa yên tâm:

- Ba, họ có thể điều tra.

- Nghĩa là... - cha anh tư lự.

Nghĩa là chẳng ai dám thừa nhận là đã mua khẩu súng đó. Anh tỏ ra tuyệt vọng, cha anh hai tay úp mặt và cuối cùng hiểu ra sự nghiêm trọng, ông bật khóc. Các món đặc sản tôm cua mà trên miền Bắc thuộc loại quý hiếm giờ đây lạnh ngắt, hai cha con chẳng ai muốn đụng đũa.

Anh nói, anh không trách cứ cha điều gì, cho dù nay mai có sinh chuyện, anh vẫn là con của cha, không thể không nhận cha. Những năm sau “Đại nhảy vọt”, thiên tai nhân họa, mất mùa đói kém, mẹ anh ngây thơ nghe theo lời kêu gọi, tự nguyện lên nông trường lao động cải tạo rồi bị đắm sông chết đuối, cha con anh gà trống nuôi nhau. Anh biết cha rất thương anh, nhìn thấy anh từ trường học về thăm nhà, thân hình phù thũng, ông liền dùng tem phiếu mua thịt hai tháng đổi lấy mỡ lợn cho anh mang đi. Ông nói miền Bắc lạnh lẽo khó tìm cái ăn có chất dinh dưỡng, dưới này đi chợ nông thôn, giá tuy cao một tí mà còn mua được thức ngon, tươi sống. Cha anh đem chảo mỡ còn nóng hôi hổi rót vào can nhựa, đồ đựng co dùm hòa tan, mỡ chảy lênh láng trên bàn dưới đất, hai cha con nhẩn nại lấy thìa vét sạch, cạo hết chỗ mỡ rơi vãi đã nguội và đông cứng. Anh mãi mãi không bao giờ quên cảnh tượng ấy.

- Ba, con về thăm ba và đồng thời hỏi rõ sự việc khẩu súng, vì ba, mà cũng vì con.

- Ba đã bán trao tay cho một đồng nghiệp làm việc ở ngân hàng cách đây hơn ba mươi năm, sau ngày giải phóng chỉ nhận được một lá thư của ông ta, rồi mất hẳn liên lạc, bây giờ mà còn sống chắc vẫn đang công tác tại ngân hàng, con gọi là bác Phương, con có nhớ không, bác ấy rất thích con, sẽ không bán đứng con đâu. Bác Phương không có con, đã muốn nhận con làm con nuôi, nhưng má con lúc ấy không đồng ý.

Trong số những tấm ảnh của gia đình, nếu chưa bị thiêu hủy, anh vẫn

nhớ, bác Phương đầu hói, khuôn mặt tròn tròn béo béo, hình hài giống như ngài Di Lặc, nhưng vận Âu phục, thắt cà vạt. Cưỡi trên đùi ông Phạt giống mặc đồ Tây ấy là một đứa bé, toàn thân quần áo len, tay cầm cây bút máy Parker mạ vàng. Đứa bé đó chính là anh và cây bút kia bác Phương đã cho anh, nó trở thành bảo bối quý giá nhất của anh thời thơ ấu.

Anh ở nhà với cha chỉ được một ngày và tiếp tục đi xuống miền Nam, phải ngồi tàu hai mươi bốn giờ nữa. Anh tìm đến ngân hàng địa phương, tiếp anh là một thanh niên, cũng ở trong tổ chức quần chúng tạo phản, sau đó cán bộ phụ trách tổ chức nhân sự cho biết, hai mươi năm trước họ Phương đã được phân công về một quỹ tiết kiệm ở ngoại ô, nguyên do là công chức lưu dụng không được tin nhiệm cho lắm. Anh tìm đến quỹ tiết kiệm, người ta bảo ông Phương đã về hưu và cho biết địa chỉ. Bà già bán rau mang tạp dề vạm hói, cậu tìm ông ta có chuyện gì. Anh trả lời, trên đường công tác, nhân thể ghé thăm bác ấy.

Bà già bán rau lăm bậm gì đó rồi nói, ông ta không ở nhà. Anh đoán chắc người này có quan hệ gia đình với bác Phương nên mới trình bày rõ ràng sau trước. Cuối cùng thì anh cũng đạt được mục đích. Bác Phương nay đã hói cả đầu, vành tóc phía dưới đều bạc trắng. Sau khi hàn huyên, hỏi han, xác tín, bác cháu nhận ra nhau, anh đi thẳng vào việc:

- Ba con nói, có nhờ bác bán trao tay một khẩu súng lục?

Anh nhấn mạnh chữ “bán”, chứ không nói họ Phương đã “mua”, ông cụ đặt chén trà xuống và chậm rãi kể lại:

- Đúng là có chuyện này, nhưng đã mấy chục năm về trước, hồi còn tản cư tháo chạy trong kháng chiến kia. Thời đó, binh hoang mã loạn, thổ phỉ khắp nơi, những người làm việc cho ngân hàng như bác đây cũng tích góp được chút ít, tiền giấy thì mất giá nên phải đổi thành kim ngân tế nhuyễn, đi đâu thì mang theo đó, có khẩu súng để đề phòng bất trắc, cũng là chuyện thường tình.

Anh nói, cha anh đã kể cả rồi, thực tình thì chẳng có vấn đề gì lớn, chỉ mỗi bây giờ khẩu súng ấy đang ở đâu thì trở thành cái án còn treo lơ lửng. Người ta tình nghi cha anh cất giấu một khẩu súng riêng, vấn đề này từ lí lịch của cha anh nay chuyển sang cho anh.

- Thật không ngờ, - cụ già Phương thở dài, - đơn vị của ba cháu đã cử người đến điều tra và cũng thật không ngờ lại phiền phức tới cháu nữa.

- Dạ chưa đến lúc, đang là dạng tiềm ẩn, nhưng cháu phải đối phó, phải chuẩn bị trước.

Anh cười vui vẻ và nói rõ không phải đến điều tra để bác Phương yên tâm.

- Bác mua khẩu súng đó - cụ già Phương khẳng định.
- Nhưng ba con nói nhờ bác bán giúp kia mà.
- Bán cho ai?
- Ba con không nói rõ.
- Không phải đâu, chính là bác đã mua nó đấy!
- Ba con có biết không ạ?
- Biết chứ, sau cùng bác đã quẳng nó xuống sông rồi!
- Ba con cũng biết?
- Biết thế nào được, lúc ấy là sau ngày giải phóng, xã hội ổn định, ai còn giữ của ấy làm gì, trong một đêm tối trời bác đã bí mật quẳng nó đi, quẳng xuống sông...

Anh không còn điều gì phải hỏi nữa.

- Nhưng ba cháu khai hóa ra mà làm gì - cụ già Phương trách cứ - ông ấy quả là đa sự!

- Giá mà ba con biết rằng khẩu súng đã được vớt xuống sông... - anh thay cha mình giải thích.

- Vấn đề là ở chỗ ba cháu quá ư thành thật!

- Ba con sợ súng hãy còn, nhờ điều tra ra, truy hỏi nguồn gốc thì khôn.

- Thật không ngờ, nào ai có nghĩ rằng, sự việc cách đây ba mươi năm, lúc cháu chưa sinh, từ lí lịch ba cháu nay chuyển sang cho cháu. Khẩu súng nằm dưới lòng sông chắc đã rỉ sét hết, không còn tồn tại nữa, nhưng có thể vẫn đang tồn tại trong lí lịch, hồ sơ cá nhân của ông già về hưu này. Anh thâm nghĩ, nhưng không dám nói ra, và lảng sang chuyện khác.

- Nếu sau này còn đến điều tra... Họ Phương vẫn không chịu lẩn tránh trách nhiệm.

- Dạ thưa không...

- Cứ để bác nói, bác già rồi!

- Dạ thưa đằng nào thì khẩu súng cũng rỉ sét hết cả rồi, nó không còn tồn tại nữa, phải không bác Phương?

Cụ già Phương cười mà hai hàng nước mắt không ngăn nổi. Cho bác gửi lời thăm ba cháu, bảo trọng, bảo trọng nghe con.

24.

Vậy là anh đã giúp anh ấy nhớ lại một quãng đời, quãng đời hậu duệ của một gia tộc ắt sẽ suy tàn, chưa đến nỗi nghèo khó, bần cùng mà cũng chẳng giàu sang, phú quý, nghĩa là nằm giữa người vô sản và kẻ hữu sản; sinh ra trong xã hội cũ, nhưng lớn lên ở xã hội mới, ít nhiều mê tín cách mạng. Từ bán tín bán nghi đến tạo phản, rồi chán ngán vì tạo phản vào ngõ cụt và mới thấy chính trị bất quá cũng chỉ là một loại đồ chơi “xào đi, nấu lại”, từ đó bèn hạ quyết tâm sẽ không bao giờ làm con tốt hay vật tế thần. Nhưng khôn nỗi khó mà trốn thoát, đành đeo mặt nạ, trà trộn sống nhờ.

Anh ấy trở thành kẻ hai mặt, khi ra khỏi nhà vội chụp lên cái mặt nạ, kiêu như trời đổ mưa phải lập tức trương ô, mở dù. Lúc trở về, đóng chặt cửa, nhìn trước ngó sau không thấy ai, liền cởi bỏ mặt nạ, thở phào, lấy lại sức. Đeo mặt nạ lâu ngày, nó dính chặt vào thịt da, cùng với hệ thần kinh gắn thành một khối, cởi bỏ thật không dễ chút nào. Nhân tiện cũng xin thưa một nhẽ, loại bệnh đeo mặt nạ như thế này dạ đâu đâu cũng thấy và người người đều bị lây nhiễm ạ.

Bộ mặt thật của anh ấy chỉ lộ ra khi cuối cùng cởi bỏ và vứt luôn cái mặt nạ, nhưng vô cùng khó khăn, vì da thịt và hệ thần kinh đã chai cứng, phải mất rất nhiều sức lực mới nở được một nụ cười hay méo mặt lúc quá ư tức giận. Anh ấy sinh ra đại khái đã là tên tạo phản, thế nhưng không có mục đích rõ ràng, không có tôn chỉ, không có chủ nghĩa, chẳng qua chỉ xuất phát từ bản năng tự vệ. Khi hiểu ra rằng, cái gọi là tạo phản kia cũng rơi vào quỹ đạo do người khác điều khiển, thì ôi thôi đã muộn mất rồi. Từ đây anh ấy không còn lí tưởng, không mong mỗi ai đó nghĩ ngợi thay mình, bởi trả ơn đã không nổi mà lắm khi lại bị mắc lừa. Anh ấy cũng đoạn tuyệt với một thời không tưởng, hay dùng bao lời hoa mỹ để dối người, dối mình. Bây giờ anh ấy không còn một chút mơ mộng hảo huyền nào trong đối nhân xử thế. Anh ấy không còn đồng chí và cũng chẳng muốn đồng mưu với ai để đạt đến một mục tiêu định sẵn; cũng không màng tới quyền lực, bởi đã quá khổ đau vì những cuộc đấu tranh bất tận, lao tâm khổ tứ. Nếu có thể tránh được một đại gia đình và một tập đoàn các tổ hợp như thế, thì quả là điều vạn hạnh. Anh ấy không đập tan thế giới cũ, nhưng cũng chẳng phải là tên phản động; ai muốn cách mạng thì cứ đi mà làm, chỉ xin đừng cách cái mạng vô pháp của tôi. Nghĩa là anh ấy không thể trở thành đấu sĩ, chỉ mong đứng bên ngoài cách mạng và phản cách mạng để kiếm miếng đất cắm dùi, bàng quan một cách xa vời.

Anh ấy thực tình là không có kẻ thù, nhưng những người nhân danh Đảng cứ cứng nhắc biến anh thành kẻ thù; anh ấy cũng đành lòng, không được chọn lựa mà nhất luận phải đi vào khuôn khổ, phép tắc, quy phạm, nếu

không sẽ đương nhiên đứng sau hàng ngũ đối địch. Và lại Đảng còn lãnh đạo nhân dân, phải lấy anh ấy làm tấm bia hứng đạn để phát huy chí khí, tinh thần của quần chúng. Trên thực tế thì anh ấy không có gì khác với quần chúng, chẳng qua là muốn sống những ngày rất nhỏ của chính mình, không mưu sinh bằng cách bán bia.

Anh ấy là một hộ cá thể như vậy, cứ trước sau muốn làm theo kiểu đó, cho nên bây giờ chẳng có gì hết, đồng sự, thượng cấp, thuộc hạ, lãnh đạo, ông chủ. Anh ấy tự chỉ huy, tự thuê mướn chính mình và đã làm gì thì cam tâm tình nguyện. Anh ấy không hờ ghen với thế tục, ăn uống như mọi người sống giữa nhân gian, cơm Tàu cơm Tây, thực đơn Nga, Nhật, Ý... đều được tất.

Anh ấy là kẻ háo sắc. Thuở nhỏ đã có lần nhìn trộm mẹ mình lỏa thể, tắm truồng, lúc đó bà đang thì thanh xuân rực rỡ. Sau này con người ấy rất mê gái đẹp, những khi không có gái thì cầm bút sáng tác những tác phẩm diễm tình, về mặt này, anh ấy thật không có tỳ nào là chính nhân quân tử, thậm chí còn cúi đầu bái phục Don Juan, nhưng làm sao có được diễm phúc ấy, đành đem những ảo tưởng tính dục viết thành sách vở.

Đây là nhận xét, giám định của anh đối với anh ấy, nó có thể thay cho phần hồ sơ cá nhân đang lưu trữ ở Trung Quốc, nhưng đương sự thì mãi mãi không bao giờ đọc được.

25.

Anh ngược nhìn trần nhà dán giấy rách tươm, cả đêm lũ chuột rủ nhau đùa giỡn, cắn xé, làm cho nó càng rách nát thêm, bụi và rác rơi đầy lên chần chiếu. Chưa bao giờ anh sống một cách vô vị như thế này, chẳng có việc gì đáng làm, không phải dậy sớm đúng giờ đến công sở, cũng chẳng lo tất bật cả ngày theo tạo phản. Không đọc và cũng chẳng viết, những cuốn sách hay thì đều cất giấu vào rương gỗ và thùng giấy cả rồi, anh phải giữ cho đầu óc tỉnh táo, kéo lại trở về những ngày nằm mơ giữa ban ngày thì khôn. Phòng bên cạnh là của một lão công nhân về hưu, mở máy thu thanh to hết cỡ, đang ra rả vở kịch mẫu cách mạng *Hồng đăng ký* khiến anh phiền muộn, không yên. Anh bịt tai, trùm chăn, nhắm nghiền mắt, cố tưởng tượng mùi vị trần truồng, nóng bỏng nơi nhục thể của Lâm mà vẫn không ngăn nổi lời ca chính nghĩa cùng giai điệu vút cao phát ra từ máy thu thanh lảng giềng chung vách.

Anh định giao du tiêu khiển, nhưng chẳng biết đi đâu, chỉ còn cách ra phố mua mấy tờ báo của tổ chức quần chúng xuất bản, cùng các hồ sơ vạch mặt tố cáo lẫn nhau đem về để vừa nấu cơm, vừa đọc cho vui. Anh có thể nghiên cứu lời lẽ, giọng điệu của các vị thủ trưởng phát biểu khi gặp gỡ quần chúng để tìm ra những ý tứ tiềm ẩn không nói ra, từng hàng từng hàng ngôn từ khẳng khái, nhưng biến đổi không ngừng như kiểu đèn cù; hôm qua còn giải thích chỉ thị mới nhất của ông Mao, biết đâu ngày mai, thậm chí ngày hôm nay âm mưu hãm hại đã rơi xuống đầu mình với tội danh chống Đảng. Cũng như anh, nhiệt tình tạo phản đã nguội dần, nghi ngờ càng lúc càng tăng lên mà không dám tìm cách xác tín. Anh thỉnh thoảng phải viếng qua cơ quan, ngồi một lát ở trụ sở tổng bộ phe tạo phản, hút vài điếu thuốc, tán phét đôi câu, xem kẻ vào người ra, không cần lộ mặt, thính tai nghe tin tức, nhân khi chẳng ai chú ý là chuồn. Anh ngán ngẩm vô cùng với cuộc đấu đá liên miên ở tòa lầu văn phòng cơ quan; nay tổ chức này, mai tổ chức nọ, chẳng rõ ai chính ai tà. Có lẽ náo nhiệt, hấp dẫn nhất là trên đại lộ Tràng An, nơi mỗi ngày anh đều có mặt, ít nhất là một lần để đọc và mua báo. Bên ngoài tường hồng bao quanh Trung Nam Hải lều trại đã dựng lên kín chỗ, chẳng ngang một tấm băng đỏ ghi rõ ràng dòng chữ “Trạm liên lạc hỏa tuyến của phái cách mạng giai cấp vô sản thủ đô đấu tranh phê phán Lưu Thiếu Kỳ” và biết bao cờ xí rợp trời do phái tạo phản các trường đại học dựng nên. Hàng năm loa phóng thanh cực mạnh hát ra rả cả ngày, thâu đêm suốt sáng những bài ca chiến đấu, lấy danh nghĩa vùng hồng lãnh tụ tối cao công khai khiển trách chủ tịch nước, cảnh tượng đầy màu sắc kích động như vậy mà anh vẫn thờ ơ. Thờ ơ luôn cả những lời tuyên truyền, quảng cáo giật gân: “Hãy xem hồ sơ mới nhất của con gái Lưu Thiếu Kỳ vạch mặt tố cáo lão già cha mình và lời phát giác của người vợ trước Lưu Thiếu Kỳ, là lão ta đã lợi dụng công quỹ cách mạng phục vụ cá nhân...”

Anh nhận ra Đại Đầu, người bạn thời trung học trong đám người đang vây quanh một quầy bán báo. Anh vỗ nhẹ lên vai Đại Đầu, hai người mừng rỡ vô cùng, đoạn khẽ nói “Về chỗ mình”. Đại Đầu đồng ý và vui vẻ đề xuất “Phải có tý cay và thức nhắm mới rôm rả!”. Quả nhiên sau vài li hàn huyên qua lại, chủ khách đỏ mặt tía tai, và câu chuyện bắt đầu đi vào quỹ đạo. Đại Đầu kể, phong trào vừa phát động thì mình bị lôi cổ ra ngay, người ta tố cáo mình nói xấu, phỉ báng triết học của họ Mao chỉ là hai cuốn tập nhỏ, cũng tại mình lỡ mồm khi tán gẫu ở kí túc xá. Sau đó vì nhiều mục tiêu quan trọng hơn, luận điệu phản động ấy tạm gác sang một bên, người ta quay lại vạch tội mình không viết đại tự báo. Mình nghĩ, cuộc cách mạng này đâu đã đến lượt tôi, nhưng toán học thì cũng không ngó ngang gì cả, mình chỉ còn cách giả bộ mua báo để xem trộm sách.

- Sách gì? - Anh hỏi.

- *Tư trị thông giám*, mang từ nhà đến.

Tư trị thông giám, thuật đế vương này lâu nay anh không mấy hứng thú, nhưng chẳng rõ hàm ý của Đại Đầu muốn nói gì khi nở nụ cười nhắc tới tên sách. Đại Đầu lại hỏi:

- Cậu đã xem *Chu Nguyên Chương truyện* của Ngô Hàm hay chưa?

Đại cách mạng văn hóa bắt đầu từ sự kiện phê phán Ngô Hàm, chuyên gia về lịch sử nhà Minh, phó thị trưởng Bắc Kinh. Trước đó ông đã viết một cuốn sách kể chuyện Minh Thái Tổ từng tru di, giết hại biết bao khai quốc công thần. Cách mạng mới bùng nổ không được mấy ngày thì Ngô Hàm tự sát, nêu một tiền lệ mà về sau rất nhiều người nói bước theo ông. Nhắc đến Ngô Hàm, nói tới Minh sử là anh hiểu ngay dụng ý của người bạn Đại Đầu, và đối với những gì nghi vấn trong anh thì đây có thể xem là một sự xác tín. Anh gõ nhẹ lên bàn “mày quỷ thật!”, mắt Đại Đầu sáng lên sau cặp kính cận, có thể như đang cười, cậu ta đã trưởng thành chứ không còn là con một sách thuở xưa.

- Mình có đọc qua, hồi trước cứ tưởng là sách lịch cũ, ai ngờ... đúng là đã đi vòng vèo. Anh thử thăm dò Đại Đầu.

- Vật bay của người Indian!

- Và cũng là một phép biện chứng?

- Nhưng chẳng rõ càng cao hay càng thấp...

Anh và Đại Đầu chỉ có thể dùng ẩn ngữ như vậy, nào dám nói rõ ràng những đề tài to lớn, thuật thống trị đế vương cộng với hình thái ý thức, hoặc giả quyền thuật chính trị được trang điểm bằng hình thái ý thức, hoặc giả lịch sử và hình thái ý thức cái nào lớn hơn... Đại Đầu không cười nữa, máy thu thanh nhà bên phát tiếp vở kịch mới do Mao phu nhân vừa chỉ đạo dàn dựng

Hồng sắc nương tử quân với ca từ “Tiến lên, tiến lên, nhiệm vụ cách mạng nặng, phụ nữ hận thù sâu!”, khiến anh nghĩ đến một sự kiện là người đàn bà này bấy lâu nay luôn bị các nguyên lão, công thần của Đảng hạn chế không cho tham chính thì giờ đây đang dần dần thực hiện ý chí của mình.

- Phòng cậu không có cách âm?

- Máy thu thanh bên ấy mở to quá, nếu vừa đủ nghe thì chẳng cần cách âm!

- Phòng cậu không có máy thu thanh?

- Có, nhưng của người cùng phòng là lão Đàm, và đã bị tịch thu hôm soát nhà, còn lão thì đang cách li trên cơ quan để lấy khẩu cung, viết kiểm thảo.

- Thế có bàn cờ tướng?

- Có, cũng của lão Đàm.

- Không bị tịch thu chứ?

- Không.

- Vậy ta chơi vài ván cho đỡ buồn!

Anh đi trước và hỏi Đại Đầu:

- Sao cậu lại nghĩ đến cuốn sách đó?

- Lúc báo chí bắt đầu phê phán Ngô Hàm, ba mình gọi mình về và bảo, ông cụ xin nghỉ hưu...

Đại Đầu đẩy quân cờ ứng chiến và khẽ nói. Cha anh ta là giáo sư sử học, còn thêm cái mác nhân sĩ dân chủ.

- Cậu có sách của Ngô Hàm không, cho mình mượn xem?

- Để ở nhà, ông cụ bắt mình đọc, nhưng đốt lâu rồi, thời buổi này ai dám cất giấu loại sách đó mà mang họa vào thân à. Nếu cậu cần cuốn *Thông giám* thì mình sẽ đem đến, bản gốc đời Minh, là của gia bảo đó nghe. Sách này ông Mao từng yêu cầu cán bộ cao cấp phải nghiên cứu, nếu không thì bây giờ cũng chẳng còn... - Đại Đầu nói rất nhỏ chữ “Mao”, rồi đi tiếp nước nữa.

- Ba cậu thật tinh táo - anh buột miệng và chẳng rõ là tán dương ông cụ cha Đại Đầu hay than cho thân phụ của mình, đến nay vẫn cứ mơ mơ hồ hồ.

- Nhưng đã muộn, người ta không cho ba mình nghỉ hưu, cộng thêm vấn đề lí lịch trước đây, ông cụ đã bị lôi ra đấu tố. Đại Đầu hạ mục kính, quan sát bàn cờ và sừng sộ - cậu đánh đấm cái kiêu gì thế này?

- Vậy thì đừng chơi nữa! - Anh xóa hết tàn quân.

Hai bên thô lỗ, lớn tiếng chưa được vài giây đồng hồ, thì bỗng phá lên cười, và bốn mắt nhìn nhau cùng rơi lệ. Các anh phải chú ý, cuộc trao đổi

đêm nay mà lọt ra ngoài là chỉ có chết, nỗi sợ hãi ẩn giấu trong lòng mọi người, không dám nói ra, không dám phá vỡ. Đợi cho trời tối hẳn, giả bộ đi đổ rác, anh canh phòng để Đại Đầu lên người rời khỏi phòng kịp về khu tập thể báo danh cuối ngày. Mặc dù được cha mình quan tâm, nhưng Đại Đầu vẫn không tránh khỏi thẩm tra giám sát, và do không giữ mồm giữ miệng, mỗi lần nói ra cứ đòi thiên hạ phải chính xác như toán học, nên bị đẩy đi lao động cải tạo, chặn bò đúng tám năm.

Sau đó anh và Đại Đầu xa nhau, bởi cả hai cùng sợ, nếu chụm lại là chắc chắn sẽ nói bậy như lần ấy, cho nên phải tới mười bốn năm sau mới gặp lại. Cha Đại Đầu qua đời, nhờ một người chú sống ở Mỹ giúp đỡ anh ta được đi tu nghiệp bên đó. Trước khi lên đường Đại Đầu đến chia tay và nhắc lại, rằng lần ấy mượn rượu thay lời và nhờ đó mà mở được cửa mê lộ, hiểu được thế nào là “Văn cách”. “Nếu lần ấy bị bại lộ thì mình đã không phải đi chặn bò tám năm, nhưng chẳng rõ cái đầu này có còn giữ được hay không”. - Đại Đầu cảm thán, bắt chặt tay anh.

Mười bốn năm trước, lần ấy, Đại Đầu ra đi, anh vẫn mở cửa phòng cho mùi rượu tỏa sạch, niềm hưng phấn cùng với nỗi sợ hãi nguội dần, nằm ngửa nhìn trần nhà dán giấy rách tươm, anh tưởng tượng cả một tổ kiến đang chuyển động rối tung và cái trần kia sẽ sụp xuống bất cứ lúc nào, khiến toàn thân anh tê dại.

26.

Một mùa đông nữa lại đến.

Đêm đã về khuya, anh vặn nhỏ đèn bàn, chui vào chăn thì nghe tiếng gõ nhẹ lên kính cửa.

- Ai ngoài đó?

- Dạ em.

Anh đoán không ra giọng người con gái ấy là ai, vẫn quần đùi, chân trần anh vội mở cửa, rồi để mặc cho cô ta khếp lại, gài then, còn mình thì lao vào ổ chăn vì lạnh và xấu hổ. Cô gái đó là Tiêu Tiêu, nữ sinh trung học. Tiêu Tiêu tháo khăn len trùm kín đầu làm lộ rõ khuôn mặt trắng bạch, giá lạnh. Anh hốt hoảng hỏi gấp:

- Có chuyện gì phải không, Tiêu Tiêu?

- Dạ không - Tiêu Tiêu ngẩng đầu nhìn anh, lúc này anh vẫn ngồi trên giường và đôi chân giấu kín trong chăn.

- Mở lò sưởi đi, chết cóng rồi kìa.

Tiêu Tiêu cùng một toán học sinh trung học tự nguyện đến cơ quan anh đi thực tế tham gia phong trào, và nhanh chóng cũng phân chia thành hai phái. Cô bé này và một vài bạn nữa ngã về phe anh, nhưng rồi như gió thổi, dao động không kiên định, ồn ào được mấy hôm là chuồn thẳng, chỉ mỗi Tiêu Tiêu còn ở lại. Khác với bạn học của mình hung hăng sôi nổi, Tiêu Tiêu rất tĩnh lặng ngồi nghe, xem báo, hoặc sao chép đại tự báo; cô gái viết bút lông cũng khá, và nhẫn nại, chịu khó. Lần ấy chép xong loạt bài đại tự báo, căng dán đây đó hoàn tất thì đã chín giờ đêm, Tiêu Tiêu bảo nhà cô ta ở Cổ Lâu, thuận đường về anh đã đèo Tiêu Tiêu luôn một thể, anh bảo Tiêu Tiêu cùng vào phòng mình nấu tí mì lót dạ. Anh tiếp tục đèo Tiêu Tiêu đến một con hẻm thì cô ta nhảy xuống, chưa kịp nghe hai chữ “đến rồi”, anh chẳng còn thấy Tiêu Tiêu đâu nữa.

- Em ăn uống gì chưa?

Tiêu Tiêu gật đầu, lửa lò sưởi làm ấm căn phòng và làm đôi má cô ta ửng đỏ. Cũng đã lâu anh và Tiêu Tiêu không có dịp gặp nhau nên rất nóng lòng muốn biết lí do vì sao giữa đêm hôm khuya khoắt thế này mà cô bé phải đường đột xuất hiện.

- Đạo này đang làm việc gì?

- Dạ không làm gì cả.

- Thế ở nhà trường cũng không nốt hay sao?

- Tất cả các cánh cửa kính đều bị đập vỡ tan tành, gió lùa vào lạnh ngắt, chẳng ai buồn đến lớp; chỉ chạy lung tung đây đó, không còn biết làm gì.

- Như vậy lại càng tốt, được nghỉ học, không thích à?

Tiêu Tiêu im lặng, anh rướn lên kéo cái quần dài định mặc vào để xuống giường thì cô gái ngăn anh:

- Anh cứ nằm thế, chẳng có việc gì đâu, đến nói chuyện với anh cho đỡ buồn.

- Em tự pha trà giúp anh nhé, Tiêu Tiêu.

Tiêu Tiêu vẫn ngồi yên bất động, còn anh thì đoán không ra lí do vì sao. Anh nhìn khuôn mặt cô bé từ ửng hồng chuyển sang sáng lung linh, nhất là đôi mắt thì nhấp nháy liên hồi.

- Nóng quá, em cởi áo bông được không?

Tiêu Tiêu nói trống không, như hỏi anh và cũng tự hỏi mình.

- Nóng thì cởi ra cho thoải mái!

Tiêu Tiêu đứng dậy, mở khuy nút, cởi bỏ đại y dài và nặng như một tấm chăn, bên trong không mặc sơ mi nên lộ lộ toàn thân được bó sát bởi chiếc áo len đồ cao cổ. Anh nhìn rõ phần ngực cô gái nảy cao lên và hai bầu vú tròn lẳn, tự cảm thấy hơi mất lịch sự nên cứ khăng khăng đòi ngồi dậy mặc quần. Tiêu Tiêu lại can lần nữa:

- Không cần mà, em nói thật đấy!

- Đêm hôm khuya khoắt thế này, lảng giềng nếu trông thấy thì không tiện chút nào.

- Ngoài trời tối đen như mực, nhìn mãi mới thấy phòng anh đèn sáng, chẳng ai phát hiện ra em đâu.

Giọng Tiêu Tiêu bỗng tỏ ra mềm mại, nhẹ nhàng, cô bé xa lạ ngày thường sao giờ đây lại thân mật đến thế. Anh gạt đầu đưa mắt như bảo cô gái xích gần hơn tí nữa, Tiêu Tiêu hiểu ý tiến lên, cặp đùi tựa sát thành giường, anh cảm thấy tim mình đập mạnh và cả người cứ nóng râm ran. Tiêu Tiêu kéo áo len lên cao, lộ rõ vùng eo từ rón cho tới bờ vú. Anh bất thần thò tay ra nhẹ nhàng xoa nắn, người con gái nắm lấy và mân mê mu bàn tay anh, anh ngỡ ngác chẳng hay em đang dẫn đường hay chống cự không cho anh sờ mó. Ngược nhìn chẳng thấy rõ mặt em vì bị chao đèn chắn sáng, em cứ đứng, anh cứ lần lên, lên nữa và cuối cùng là một vết sẹo đỏ hồng nổi cộm ngay dưới bờ vú. Tiêu Tiêu nắm chặt bàn tay anh, anh không hỏi vì sao để lại vết sẹo này mà chỉ biết theo em dẫn đường thọc sâu vào áo lót, hai mươi ngón tay cùng xòe trên đôi vú nõn nà căng mọng. Cô bé nói gì đó anh nghe không rõ, cô ôm lấy đầu anh và ngã xuống giường.

Anh không nhớ rõ, sau đó bằng cách nào cô nữ sinh trung học đã cùng anh trong một ổ chăn, rồi mở khuy quần cài rất chặt, kéo tuột xuống và qua xúc giác anh biết đó là cả một bình nguyên mạ non mơn mớn. Anh không rõ

Tiêu Tiêu có còn là gái đồng trinh hay đã thành phụ nữ, chỉ nhớ cô em không quay cuồng hưng phấn, và cũng chẳng chống cự gì cả. Hai người không hôn nhau, không cởi bỏ y phục, chiếc quần nhung của cô tuột đến ngang đầu gối, còn cái áo len đỏ cao cổ thì vén quá vùng ngực mặc sức anh cứ thỏa thuê thương mến.

Anh sợ Tiêu Tiêu mang thai nên không dám tiến sâu hơn nữa. Trong chăn ấm, trên bình nguyên em cho phép, khi đạt đến cao trào bèn phóng xả ngay lên đó. Anh nhớ, cô nữ sinh ưỡn người cho thật sát với anh, hai mắt nhắm nghiền mà đôi môi thì hé mở. Anh không ngờ một búp non chưa nở đâu đó đã đến cùng anh, em muốn được nếm trái cấm hay là bày ra cho anh nhìn thấy vết sẹo đỏ hồng kia, anh không thể trả lời. Rồi nữa, mai này anh và em sẽ như thế nào, anh lại càng mù mịt.

Tiêu Tiêu mở mắt, vẫn trong chăn, chỉnh sửa y trang và ngồi dậy.

- Em đi à?

- Dạ vâng.

- Có chuyện gì không Tiêu Tiêu?

- Dạ không.

Anh vội vàng động dậy, cô bé can ngăn:

- Anh cứ nằm trong đó, ngoài này lạnh lắm.

- Em sẽ còn trở lại? - Anh hỏi.

Tiêu Tiêu gật đầu và lẳng lẳng quay người, bước ra khỏi phòng, như hòa tan giữa đêm đông.

Nhưng Tiêu Tiêu đã không bao giờ trở lại, cũng chẳng thấy cô xuất hiện ở văn phòng tổng bộ phe tạo phản. Anh không có địa chỉ của Tiêu Tiêu, trong sổ học sinh trung học về cơ quan anh thực tập làm cách mạng, cô bé là chiến sĩ cuối cùng, anh biết vậy chứ lâu nay chưa bao giờ hỏi han tí mĩ và cũng gọi em là Tiêu Tiêu như bạn bè cùng lớp mà thôi. Nhưng giờ đây anh nhớ rõ một người con gái tên gọi là Tiêu Tiêu, nơi bầu vú của em, bên trái, không, bên phải, vì khi sờ lên nắn bóp anh đã dùng đến bàn tay trái, có một vết sẹo đỏ hồng, thịt non nổi cộm.

Anh nhớ em rất nhu mì, không cuồng say, hình như chỉ muốn cho anh nhìn thấy vết sẹo, để từ đó nhận được ở anh sự đồng tình hay là mê hoặc, quyến rũ anh? Cô em, anh nhớ, chỉ mười sáu hay mười bảy thôi, còn rất thiếu nữ, còn rất trẻ thơ nhưng mà đẹp, mà kích thích anh. Và phải chăng vì thế mà anh sợ không dám tiến sâu, không dám chân tình? Anh biết cha mẹ Tiêu Tiêu bị xúc động đến mức nào khi thấu tỏ ngọn nguồn của vết sẹo và thậm nghĩ cô bé đã đến tìm ta cậy nhờ giúp đỡ, những mong dựa dẫm, bảo vệ, hay vì hoảng sợ, hoang mang, hay vì hi vọng được an ủi mà lên giường

hiền dưng, nhưng ta đã không dám nhận lãnh, không dám giữ cô em ở lại.

Một thời gian sau, sáng hay chiều, đi làm hay về nhà anh đều đạp xe ngang qua con hẻm “đến rồi” của Tiêu Tiêu, nhưng không hề gặp em. Anh hối hận đêm ấy đã để em ra đi, đã không nói một lời âu yếm cùng em, ngược lại đã cản trở, đề phòng và khiếp đảm đến như vậy.

27.

Vì sao ông bị bắt? Và sau đó đã phản bội đầu hàng, có đúng không?

- Lý lịch của tôi đảng bộ đã thẩm tra, kết luận từ lâu rồi!

- Vậy có cần đọc tài liệu hồ sơ này để ông nghe lại cho rõ hay không?

Lão già bắt đầu căng thẳng. Anh đọc:

- “Vì tình hình chống Cộng cứu nước lúc này rối loạn, bản thân tôi mất cảnh giác, giao du kết bạn không cẩn trọng, nên đi lạc đường...” - anh hỏi - ông còn nhớ đoạn này đấy chứ?

- Tôi không nhớ! - Lão phủ nhận và lỗ mũi lão đã bắt đầu lấm tấm mồ hôi.

- Đó chỉ mới là mấy câu mở đầu mà thôi, xin hỏi đồng chí lão cách mạng - anh chế giễu - có phải đọc tiếp tục không đây?

- Thật tình mà nói thì không thể nhớ nổi, đều là sự việc của mấy chục năm về trước - lão có vẻ hơi mềm và húng hắng ho.

Anh cầm tập hồ sơ, liếc qua nhìn lại, nhác trông như một người ngán ngẫm với công việc tra hỏi này. Nhưng rồi anh nghĩ, đúng là trước nguy cơ bị người khác thẩm tra, xét hỏi chi bằng ra tay trước nhảy vào vị trí làm người xét hỏi, thẩm tra. Đoạn nói:

- Đây là bản sao, ở bản chính còn có danh tính, đóng dấu và điểm chỉ, tất nhiên là họ tên thời ấy của ông, ông ghê gớm lắm, dám cải danh, dám đổi họ, điều này chắc đồng chí lão cách mạng không quên chứ?

Lão già im lặng, nín thở.

- Phải đọc thêm vài câu nữa, để giúp ông nhớ lại - anh tiếp tục - “Cầu mong chính phủ khoan hồng, nay xin hứa, nếu gặp ai khả nghi ngưỡng mộ Cộng sản, có hành tung thân phi, là lập tức báo ngay”. Đây có phải là hành vi phản bội hay không? Và chắc ông biết, đối với hoạt động bí mật của Đảng, tội phản bội sẽ bị xử trí như thế nào rồi chứ?

- Dạ biết, dạ biết ạ - lão gật đầu mấy cái liền.

- Thế còn ông thì sao?

- Tôi không phản bội, tôi không bán đứng ai cả - trán lão già đã ướt đẫm mồ hôi.

- Tôi hỏi ông, hồ sơ này có phải là hành vi phản Đảng của ông hay không?

- Đúng dậy!

- Đúng dậy mà khai báo!

Lão già y lệnh:

- Dạ thưa... tôi... tôi được phóng thích...

- Tôi hỏi ông, vì sao được phóng thích, nếu ông không tự thú, bọn chúng cũng thả ông ra à? Hãy nói đi, có phản bội hay không?

- Nhưng sau đó tôi đã nói được liên lạc với Đảng.

- Vì tổ chức bí mật của Đảng khi ấy không biết đồng chí lão cách mạng đã tự thú.

- Đảng đã tha thứ, đã khoan hồng cho tôi... - lão già cúi đầu.

- Vậy lúc đầu tổ người khác, ông có khoan hồng, có tha thứ hay không? Sao mà hung dữ thế, người ta đã viết kiểm thảo rõ ràng, ông vẫn không buông tha, ông đã chỉ thị cho chi bộ dưới quyền, hãy găm chết những tài liệu đó lại, quyết không cho bọn chúng lật án, ngóc đầu dậy. Ông có nói như thế hay không?

Cả bọn đồng thanh hô to “Có nói như thế hay không?”

- Dạ có, có nói, tôi phạm sai lầm - lão già thừa nhận ngay, lão nghĩ sai lầm so với phản bội, vấn đề sẽ nhỏ hơn nhiều.

- Đây đâu chỉ là sai lầm, ông nói sao mà dễ dàng thế, ông có biết bao nhiêu người đã bị ông bức tử, nhảy lầu tự sát hay không?

- Dạ thưa, không phải do tôi, đó là vấn đề chấp hành chỉ thị...

- Chính do ông chỉ thị, ông thân hành ra lệnh, hãy kết hợp giữa vấn đề lịch sử và biểu hiện hiện tại mà truy cứu rõ ràng, ông đã nói như vậy, có đúng không?

- Dạ đúng ạ, - lão già trở nên ngoan ngoãn.

- Ông hãy viết tất cả, ai phản Đảng, ông đã phản Đảng như thế nào:...

- Viết thế nào ạ? - Lão ngơ ngác hỏi lại.

- Yêu cầu thư ký nữa ư?

Cả bọn cười khì, nói chuyện lao xao, vui vẻ lạ thường giống như cả làng chài bắt được con cá lớn, còn lão già thì mặt mày trắng dã, ông lắp bắp:

- Tôi đau tim, xin ngậm nước, uống thuốc được không?

- Được! - Anh ra lệnh - ông có thể về nhà, sáng mai giao cho chúng tôi một bản tường trình, ghi rõ những gì đã trải qua khi ông đầu thú, phản bội Đảng, bị bắt như thế nào, vượt ngục như thế nào, người làm chứng, ở trong tù đã khai báo ra sao...

- Dạ vâng.

- Ông có thể đi được rồi đó!

Cả bọn cười vang khi lão già đi khuất. Anh nghiêng răng giảo hoạt:

- Có hồ sơ này thì lão ta đừng hòng mà chạy thoát!

- Nếu lão già tự sát?

- Không có dũng khí như thế đâu, lão ta sợ chết, nếu không thì hồi ấy đã chẳng tự thú, đầu hàng, ngày mai nhất định lão sẽ nộp cho chúng ta bản nhận tội, các đồng chí có tin không?

Công việc của phe tạo phản là thế, lật án minh oan cho những người bị đầu tó, và đầu tó hạ bệ những kẻ vừa mới hành hạ quần chúng nhân dân.

Anh xin một tập giấy giới thiệu không chi và khoản tiền công tác phí, khăn gói lên đường đi thăm tra lí lịch bao đối tượng tình nghi cũng như cần được minh oan, nhân thể du sơn du thủy, tìm hiểu thế giới và lẫn tránh cuộc cách mạng đang trù lên mọi nơi trong thành phố. Anh đáp tàu đi Tế Nam, thủ phủ tỉnh Sơn Đông, nằm bên bờ nam sông Hoàng Hà, tìm đến một phường nhỏ dọc theo dãy phố cũ, đối tượng điều tra là phạm nhân lao động cải tạo đã được phóng thích. Người phụ nữ trung niên là cán bộ quản lí nhân sự, đeo bao vải bảo vệ ông tay áo cần mẫn dán hộp giấy gia công để kiểm thêm tiền cải thiện thì phải. Bà vừa làm việc vừa trả lời:

- Ông ấy không còn ở đây!

- Chết rồi?

- Không còn, cũng có thể là đã chết.

- Chết như thế nào?

- Đến mà hỏi người nhà ông ta!

- Nhà ông ta, còn ai?

- Anh muốn điều tra người nào?

Anh không thể giải thích với vị cán bộ phường này, rằng người quá cố mà anh muốn điều tra, từng là cán bộ, từng là bạn học cùng lớp thời đại học, đã cùng nhau hoạt động bí mật trong phong trào học sinh sinh viên, rồi cùng ngồi tù tại nhà lao Quốc dân đảng... nay theo quy định của cách mạng, muốn thanh toán tiền tàu xe và công tác phí thì phải có xác nhận đương sự điều tra đã qua đời...

- Thế thì ra đồn công an, bọn “choa” ở đây không cấp giấy chứng tử.

- Thôi đủ rồi, bây giờ “choa” muốn đến sông Hoàng Hà thì đi như thế nào? - Anh bắt chước tiếng “choa” của phương ngữ Sơn Đông mà người đàn bà vừa nói để hỏi chị.

- Hoàng Hà nào?

- Cả Trung Quốc bầy “choa” chỉ mỗi một Hoàng Hà. Tế Nam này nằm bên bờ con sông ấy!

- Nói gì “choa” không hiểu, “choa” chưa đến đó bao giờ - vị cán bộ phường tiếp tục bồi hồ, dán hộp giấy gia công, chẳng cần quan tâm anh,

người khách viễn phương.

Thường nghe nói “Bất đáo Hoàng Hà tâm bất tử”, và anh bỗng nghĩ đến Hoàng Hà, một con sông mà anh đã nghe bao người ca vịnh, không phải bây giờ mà tự ngàn xưa. Nhiều lần đi tàu hỏa, hễ vượt qua Hoàng Hà là anh ngoái đầu ra bên ngoài, nhưng không nhìn thấy dòng sông vĩ đại ra sao, bởi bị thanh sắt dầm cầu che chắn. Anh lang thang trên các phố Tế Nam và hỏi đường đi đến Hoàng Hà. Người ta bảo còn xa, phải ngồi ô tô cho tới trấn Lạc Khẩu rồi đi bộ một quãng nữa thì mới đến.

Anh trèo lên con đê hoàng thổ, bao la không một điểm xanh nào, bờ bên kia cũng vậy, mênh mang đất đỏ, không xóm làng, không cây cối, nước sông đục ngầu cuộn chảy, lòng sông có vẻ cao hơn thị trấn trông thật hãi hùng. Nhẽ nào đây là Hoàng Hà mà ngàn năm qua từng truyền tụng, nhẽ nào văn minh cổ Trung Hoa từng phát tích từ chôn này? Chân trời xa xa, bất tận quá tầm nhìn chỉ là sông nước với phù sa, lấp lánh chơi vơi dưới ánh nắng mặt trời, may mà từ đâu đó bỗng xuất hiện một điểm đen, lớn dần lớn dần cho tới lúc trông rõ là cánh buồm, nếu không, nơi đây thật chẳng có một tí gì gọi là sinh khí. Những ai từng ngợi ca Hoàng Hà đều đã đến tận sông này, hay chỉ tin lời truyền miệng mà lừa dối lẫn nhau.

Con thuyền chở nặng, toàn là đá, móm nước đã mấp mé mạn khoang, cánh buồm màu trắng xám, những mảng vá trông khá lớn, hai con người lèo lái giữa thiên nhiên hung dữ, trên là trời, dưới là nước mênh mông. Có lẽ họ là vợ chồng, hoặc ít nhất cũng tình nhân, chàng trai cời trần giữ cho con thuyền đi đúng hướng, còn cô gái cũng phát phơ xiêm áo, đang làm gì đó trong khoang. Đá này chở về đâu, anh thầm hỏi và tự trả lời, có thể để đề phòng khi lũ to, đê vỡ.

Anh xuống bãi sông, càng lúc càng ngập trong bùn nhão, cởi giày, tháo vớ xách theo, cúi lưng giơ tay khỏa khỏa nước Hoàng Hà và bất giác nhớ tới câu thơ của một nhà thơ cách mạng nào đó “Cho con uống một ngụm sông của mẹ Hoàng Hà”. Thi nhân ca ngợi vậy thôi, đến như tôm cá mà còn khó sống với nước Hoàng Hà đỏ ngầu, huống chi là uống, hóa ra bần cùng và tai nạn cũng có thể ngợi ca. Ngắm nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy xiết, sẵn sàng nhân chìm ngàn vạn sinh linh mà cảm thấy lạnh người, mà cảm thấy thê lương. Nhiều năm sau nhân vật quan trọng nọ ở trung ương từng muốn xây dựng một công trình điêu khắc khổng lồ với tên gọi *Hồn dân tộc* tận trên vùng thượng du Hoàng Hà, anh nghĩ, nơi ấy vốn đã là một pho tượng, được dựng lên tự bao đời nay...

Lần ấy, anh rời miền Nam lên đường hồi Kinh sau một đợt công tác, nhưng khi tàu đến ga bên này sông Trường Giang thì phải dừng hẳn. Lý do đơn giản là ở phía trước đang xảy ra đụng độ, võ đầu giữa hai phe cách mạng, hành khách tạm thời tự xử lí, chưa biết đến lúc nào mới thông đường.

Chính vì sự cố này mà một sự cố khác đã bắt đầu manh nha tượng hình, hãm hại cuộc đời anh, vẫy vùng mãi mới thoát khỏi bóng đen và tất nhiên phải trả giá đắt.

28.

Chiến lũy dựng ngay giữa đường bằng những bao xi măng xếp cao quá nửa thân người, từ bên trong chĩa ra từng họng súng, phía xa là các chướng ngại vật, sắp ngổn ngang, nào máy trộn bê tông, nồi nấu nhựa đường; cuộn dây thép gai, sắt xây dựng... chỉ chừa một lối nhỏ cho người đi qua. Giao thông đã bị cắt đứt, xe điện không ray đều hạ cần nối mạch, bảy tám chiếc dùi bên cạnh ngã tư. Trên vỉa hè chen chúc khách qua đường và cư dân quanh vùng, lũ trẻ cỡ choai choai chui rúc nghịch ngợm, có cả phụ nữ bồng con và các cụ già mang áo may ô, vận quần cộc, đi dép lê mùa nóng, họ ùn lại bên này cần barie để xem cảnh lộn xộn và chờ một trận võ đấm sắp xảy ra. Mọi người huyên náo tranh cãi, nào “Hồng tổng tư” (Tổng tư lệnh hồng vệ binh), nào “Cách tổng” (Tổng tư lệnh phe cách mạng), chung quy là cả hai phái đều đã động viên tổng lực, quyết sống chết một phen. Anh không rõ toán người chốt giữ ga tàu hỏa phía trước thuộc phái nào, nên tìm cách chen ra khỏi đám dân chúng, đi đến chỗ có chướng ngại vật.

Một toán công nhân đeo băng đỏ, đội mũ an toàn, tay cầm dùi sắt mài nhọn, đứng ngay ở lối nhỏ cạnh chiến lũy để chặn đường. Anh xuất trình thẻ công tác, tay trưởng toán cầm xem rồi cho qua, dấu sao thì anh cũng không phải là người địa phương, nằm ngoài diện đấu tranh của hai phái. Trên đường không một bóng người, không một cỗ xe, anh ngang nhiên đi chính giữa con lộ, nhựa đường gập nắng chảy ra, bốc hơi khét lẹt. Cứ thế này e điên mắt, anh nghĩ.

“Pằng!” Một tiếng nổ rất rõ và đánh phá tan bầu không khí tĩnh mịch, oi nồng vốn khiến người ta mệt mỏi. Mãi sau anh mới nhận ra tiếng súng, ngoái đầu nhìn hai bên phố thì thấy một câu khẩu hiệu viết trên tường nhà máy “Huyết chiến đến cùng để bảo vệ đường lối cách mạng giai cấp vô sản của Mao Chủ tịch!”, mỗi chữ lớn như cả đầu thóc. Liên tưởng tới phát súng vừa rồi, anh định nhanh chân tháo chạy, nhưng lập tức dừng bước, không được hốt hoảng mà trở thành mục tiêu khả nghi cho tay bắn lén. Anh nhanh nhẹn lên hẳn vỉa hè, nép sát tường mà lần từng bước.

Không thể xác định phát súng đã bắn từ đâu, cảnh cáo khách qua đường hay nhắm vào anh? Không thể có kiểu giết người vô cớ như thế, vì anh là khách bộ hành, không liên can đến hai phe huyết chiến. Nhưng giả sử họ bắn chết anh thì lấy ai làm chứng? Anh chợt nhận ra rằng, tính mạng mình rất có thể bị kết thúc trong một trường hợp ngẫu nhiên, tử nạn dưới họng súng chẳng rõ của phe nào, vì vậy anh phải quay vào con hẻm nhỏ. Con hẻm này cũng thế, không một bóng người, dân phố hình như đã tản cư đi nơi khác. Anh bỗng thấy trong lòng sợ hãi và tin rằng, một thành phố cũng dễ rơi vào chiến tranh khi chỉ trong chốc lát giữa người và người bỗng trở nên thù hận,

chỉ vì một con đường không trông thấy mà hai bên xả thân sống mái.

Quảng trường nhà ga tụ tập khá đông người, xếp hàng rồng rắn nhắm tới phòng bán vé đang đóng chặt cửa, tất cả đều là hành khách đợi tàu. Anh hỏi người đứng trước mình, lúc nào mới bán vé. Người ấy lắc đầu không biết, anh vẫn cứ kiên nhẫn không tách khỏi hàng, một lát sau, anh đã ở chính giữa. Người mua vé đâu mà lắm thế, không mang theo hành lí, không có người già hay trẻ nhỏ mà đều là nam nữ thanh niên tráng kiện. Phía trước cách vài người là một cô gái tết hai đuôi sam ngắn, thỉnh thoảng ngoái nhìn đằng sau, hễ thấy ai là lập tức quay mặt cúi đầu, như sợ người ta nhận ra mình. Anh đoán, không ít người trong đám hành khách chờ mua vé này là dân chạy loạn, nhưng họ đều tụ tập tại đây nên khiến anh yên tâm, đoạn ngồi xuống chầm thuốc hút.

Đám người bỗng nháo nhác, không còn hàng lối gì nữa, chẳng rõ đã xảy ra chuyện gì, anh bèn hỏi xung quanh thì họ nói sắp “phong giang”. Anh lại hỏi “phong giang” nghĩa là gì? Là đóng cửa đôi bờ sông, không cho tàu xe, thuyền phà qua lại, vì sẽ có tắm máu, nhưng ai tắm máu ai thì cũng mù tịt.

Quảng trường nhà ga chỉ còn lại hơn mười người, họ không có chỗ nào mà tháo chạy, đành co cụm xung quanh cửa phòng bán vé, hình thành một tiểu đội, nương tựa lẫn nhau. Lúc này đồng hồ chỉ năm giờ, ánh nắng nhạt dần, đỡ nóng, chiếu xiên xiên, và không thấy ai mò tới. Hơn mười người còn lại bị cắt đứt nguồn tin, nay chẳng cần sắp hàng làm gì, tự tìm chỗ râm mát tán chuyện hay hút thuốc.

Ai đó phỏng đoán, hình như hai phái đang đàm phán lần cuối cùng, hình như quân đội đang ra tay can thiệp, vì vận tải đường sắt không thể gián đoạn lâu như thế này, chậm nhất cũng không thể đợi đến sáng mai... Anh chẳng muốn hỏi han gì nữa, còn cô gái tết hai đuôi sam ngắn thì bó gối cúi đầu ngồi ở góc đường cách xa người khác một quãng.

Anh cảm thấy đói, cần mua cái gì lót dạ và chuẩn bị qua đêm. Anh dạo một vòng mà chẳng thấy hàng quán xe cộ gì cả, cảm thấy hơi sợ và không dám đi xa. Tiểu đội hành khách chờ mua vé đã giảm bớt mấy người, nhưng cô gái vẫn yên vị, bất động và câm như hến... “Pằng, pằng, pằng!” một loạt súng nổ từ nơi có chiến lũy vọng tới, mọi người trên quảng trường đều hốt hoảng đứng dậy, tiếp sau là một tràng dài liên thanh nghe rất gần, tiểu đội hành khách như bày quạ tan tác. Anh cúi người, ép sát tường bỏ chạy, chiến tranh là thế này, anh nghĩ. Anh tìm được một chỗ ẩn nấp giữa các bao cát, đang ngồi thở lấy hơi thì nghe ai đó cũng hỏn hển nói không ra tiếng, quay đầu nhìn, ôi lại là cô gái tết hai đuôi sam ngắn đã gặp lúc đợi mua vé tàu.

- Những người ấy chạy đâu cả rồi?
- Em không rõ.

- Thế cô đi đâu? - Anh hỏi nhưng cô gái im lặng.

- Tôi đi Bắc Kinh - anh tự khai báo.

Cô gái nhìn anh rồi chậm rãi:

- Em... cũng vậy.

- Cô không phải người vùng này?

- Là sinh viên?

Trời tối dần, gió mát từ phía sông thổi lên, thật dễ chịu, bây giờ anh mới biết cái áo sơ mi ướt đầm mồ hôi đang dính chặt trên lưng.

- Cần phải tìm một nơi nào đó qua đêm, ở đây không an toàn. - nói đoạn anh bèn bước ra khỏi kho hàng, quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô gái lặng lẽ cúi đầu đi theo sau lưng, nhưng giữ một khoảng cách đôi ba bước. Anh hỏi:

- Cô có biết khách sạn ở đâu không?

- Xung quanh nhà ga, vào xa nữa sẽ nguy hiểm, phía cảng sông đằng kia cũng có khách sạn, nhưng phải đi một đoạn dài. - cô gái khẽ đáp và chứng tỏ là người vùng này, anh liền nhường cô dẫn đường.

Quả nhiên men theo chân con đê là một phố cổ với nhiều ngôi nhà cũ kĩ, lụp xụp, một vài thanh niên tụ tập tán gẫu, tìm hiểu tình hình chiến sự. Đúng là trước khi hòn đạn chưa bắn trúng vào đầu, người ta không tránh khỏi hiếu kì và háo hức, muốn biết thế nào là đánh nhau. Các cửa hiệu và quán xá hai bên đường đều đã lên đèn, đóm lửa, nhà nào trước cổng sáng trưng thì biết ngay là khách sạn, toàn một kiểu phòng trọ cổ xưa, là nơi an cư lạc nghiệp của số người làm ăn cá thể và thủ công nghiệp. Bên kia thì đã hết chỗ, còn mỗi bên này đang trống một phòng hẹp, giường đơn.

- Có thuê không? - Mụ chủ béo phì, phe phẩy cái quạt giấy trong tay, hất hàm hỏi.

Anh vội gật đầu, rút ra giấy tờ tùy thân giao cho mụ ta ghi vào sổ đăng kí.

- Quan hệ gì đây?

- Vợ chồng - anh đưa mắt ám hiệu cô gái.

- Họ tên?

- Hứa... Anh - cô gái chần chừ một lát rồi nhanh nhẹn đáp lời, họ Hứa tên "Anh".

- Đơn vị công tác?

- Cô ấy chưa có việc làm, vợ chồng chúng tôi trên đường trở về Bắc Kinh - anh trả lời thay cho Hứa thị.

- Đặt trước năm tệ, tiền phòng mỗi ngày một tệ, khi nào trả phòng sẽ

thanh toán thừa thiếu.

Anh nộp tiền, mục chủ giữ lại giấy tờ của anh và giao chìa khóa phòng. Phòng chỉ mỗi chiếc giường đơn và cái thau rửa mặt, ngoài ra chẳng có bàn ghế gì cả. Đợi mục chủ đi khuất, anh khép cửa phòng, nhìn cô gái tên gọi “Hứa Anh”.

- Một lát nữa tôi sẽ ra ngoài.

- Không cần - cô gái ngồi xuống mép giường và ngược đầu can ngăn - như thế này cũng tốt rồi.

- Cô mệt lắm phải không? Có thể nằm nghỉ trước đi!

Cô gái vẫn ngồi bất động. Sàn lâu lao xao, bước chân người ồn ào ngoài cầu thang, tiếp theo là tiếng nước chảy rào rào, khách trọ đến buồng tắm công cộng rửa ráy, phòng anh chị thuê nằm liền kề, không có cửa sổ nên rất nóng bức. Anh hỏi “Hứa Anh”:

- Mở cửa cho thoáng nhé?

- Chẳng cần.

Anh bung vào cho cô gái một thau nước, còn mình đến buồng công cộng tắm gội. Khi quay trở lại thì cô gái cũng xong xuôi, cô mặc chiếc áo hoa chấm vàng, cổ tròn, tay trần, tháo giày cởi vớ, ngồi nép một bên thành giường, mặt mày tươi tỉnh, phớt hồng ra dáng thiếu nữ hơn nhiều, cô nói:

- Anh ngồi xuống đi, còn chỗ đây này!

Lần đầu tiên cô gái nhoẻn miệng cười. Anh phụ họa cười theo và nói “Không thể không nói như vậy” để thanh minh chuyện lúc nãy đăng kí thuê phòng đã phải ghi là quan hệ vợ chồng.

- Em hiểu - cô gái mím môi cười thắm.

Anh chột then cửa, cởi giày ngồi xuống:

- Thật không ngờ!

- Không ngờ gì anh?

- Còn phải hỏi?

Sự việc không ngờ ấy qua đi, nhiều năm sau nhớ lại, anh vẫn không quên cái đêm đặc biệt, đầy đủ mọi hương vị, chọc ghẹo, dụ dỗ, dục vọng, xúc động, ái tình, chứ không chỉ là nỗi lo.

- Thế tên thật của em là gì? - Anh thân mật gọi cô gái bằng đại từ “em”.

- Bây giờ em chưa thể nói rõ với anh.

- Vậy đến lúc nào?

- Tới khi ấy anh khắc biết.

- Biết gì?

- Chẳng nhẽ anh không hiểu sao?

Anh không hỏi gì thêm, cảm thấy thoải mái và hài lòng. Sàn lát đã yên ắng, buồng tắm công cộng thôi xả nước, nhưng chợt thấy căng thẳng như đợi chờ một điều gì đó bất ngờ đang dần tới. Nhiều năm sau, hễ mỗi lần nhớ đến cái đêm kì lạ đó anh lại có cảm giác căng thẳng như thế này.

- Có thể tắt đèn được không? - Anh ước hỏi.

- Hơi chói mắt khó ngủ - cô gái đồng tình.

Anh đứng dậy tắt đèn, quay lại sờ soạng tìm giường thì chạm phải chân cô gái, cô liền tránh ra, nhưng để anh nằm cạnh bên mình. Anh cẩn thận, ngửa mặt, duỗi thẳng, nhưng với diện tích chật hẹp của cái giường đơn thì làm sao thân thể hai người khỏi tiếp xúc vào nhau, chỉ cần đổi phương không cố ý tránh né, thì anh cũng hết sức giữ gìn đừng quá quất lắm. Thân nhiệt của cô gái cộng thêm cái nóng trong phòng làm anh toát mồ hôi và hỏi:

- Có thể cởi quần áo ngoài được không?

Cô gái không trả lời mà cũng chẳng phản đối. Lúc tuột quần dài, tay chân anh chạm vào người cô gái, cô vẫn không xê dịch, hình như chưa ngủ say.

- Đi Bắc Kinh có công chuyện gì? - Anh hỏi.

- Thăm bà dì ruột.

Nhẽ nào lại đi thăm bà con vào thời buổi loạn lạc thế này, anh không tin lời cô gái.

- Bà dì em làm việc ở Bộ Y tế - cô gái bổ sung.

Anh nói, anh cũng công tác ở một cơ quan nhà nước.

- Em biết.

- Làm sao mà em biết?

- Lúc này, khi xuất trình giấy tờ thuê phòng.

- Và em đã biết cả tên họ của anh?

- Tất nhiên, chẳng phải vừa đăng kí rõ ràng vào sổ hay sao?

Trong bóng tối anh đoán là cô gái đang cười.

- Nếu không, thì em đã không...

- Ngủ chung một giường với anh?

- ừ, biết sẽ đỡ lo hơn - giọng cô gái trở nên dịu ngọt, khiến anh không thể cầm lòng sờ tay lên đùi cô gái, nhưng nghĩ phải giữ chữ tín nên không dám có động tác gì hơn.

- Em học trường nào?

- Em đã tốt nghiệp, đang chờ phân công công tác - cô gái trả lời tránh né

không muốn cho anh biết tên trường.

- Ngành gì?

- Sinh vật.

- Đã học qua giải phẫu thi thê?

- Đương nhiên.

- Kể cả người?

- Em không học ngành y, chỉ biết lí thuyết thôi, tất nhiên cũng đã thực tập ở các phòng thí nghiệm của bệnh viện... Hiện nay chờ phân công, phương án định đoạt cả rồi, nếu như không...

- Nếu như không thế nào, à nếu như không có Văn cách?

- Trước đã phân công về một trạm nghiên cứu ở Bắc Kinh.

- Em là con em cán bộ cao cấp?

- Không phải.

- Chẳng nhẽ bà di của em làm việc trên Bộ Y tế không phải là cán bộ cao cấp hay sao?

- Anh thì cái gì cũng muốn biết cả!

- Nhưng đến tên em, thật giả, thì mù tịt.

Cô gái lại cười và bắt đầu cọ quậy, chạm vào tay anh. Anh cũng mạnh dạn sờ lên đùi cô gái, dẫu qua lớp vải quần mà vẫn cảm nhận được hương vị mịn màng của làn da thớ thịt người thiếu nữ.

- Rồi anh sẽ biết - cô cầm bàn tay anh để sang một bên, nhưng lại thêu thào - sẽ biết tất cả... - anh vuốt ve tay cô gái đang dần dần mềm nhũn.

Pình, pình, pình, cửa chính của nhà trọ bị gõ mạnh, lầu trên gác dưới đều nghe. Anh chị nắm tay nhau, nín thở, sợ hãi, nhưng con hốt hoảng đã nhanh chóng qua đi, vì đêm nào cũng vậy, vào tầm này phe cách mạng đều đi kiểm tra các khách sạn, chủ yếu là làm việc với trực ban, có điều gì tình nghi mới tìm đến từng phòng. Dẫu vậy cô gái chưa hoàn hồn, vẫn còn run, anh bỗng ôm chặt lấy người con gái yếu mềm đó, dìu em nằm xuống, rồi hôn lên đôi má ướm mồ hôi, hôn cái miệng tròn tròn đang chực mở, cảm thấy vị mặn của nước mắt, không rõ vì sung sướng hay vì lo lắng mà tuôn trào.

Anh sờ tới hai gò ngọc nữ, cũng lạnh và trơn, rồi mở khuy quần thọc tay vào nơi sâu thẳm, có cảm giác như bãi cỏ trong mùa mưa. Cô gái mang tên "Hứa Anh" hay Hứa gì đó lúc này đã mềm như bún, để mặc anh thỏa sức giỡn đùa, thương mến, chỉ biết rằng khi anh vào được người cô thì anh ả đã là hai con vật trần truồng lông lá.

Sau này họ Hứa một mực phản bác, anh đã lợi dụng tôi yếu mềm trong chốc lát, mất hết khả năng tự kiểm chế để chiếm đoạt tôi. Anh cãi lại, cô

cũng không hề từ chối kia mà! Sự việc xong xuôi, anh sờ thấy chút gì đó nhồn nhồn và vô cùng lo sợ, vì hồi ấy sinh viên bị cấm dục, chữa hoang hay phá thai đều là tai họa, nhưng ngược lại cô gái an ủi, động viên anh “em đang kì kinh nguyệt, khỏi lo”. Anh yên tâm và gật đầu, làm tình với cô gái lần nữa, lần này thì đôi phương không cần che đậy, ưỡn người hưởng ứng cuồng say. Anh công nhận anh đã biến một thiếu nữ đồng trinh trở thành đàn bà, vì anh từng có nhiều kinh nghiệm ngủ chung với gái. Giá như đêm ấy cô đừng âu yếm mà chỉ một mực hận thù, giá như lúc những tia nắng ban mai lọt qua các khe cửa chiếu vào phòng cô đừng cho anh thấy cả một tòa thiên nhiên lồ lộ, cô đừng cho anh dùng khăn ướt lau sạch bao vết máu trên đùi, rồi nhìn anh triu mến. Giá như sau đó cô đừng cho anh quỳ dưới sàn nhà, quay cuồng thơm lên hai đầu vú, và cô dùng hai tay ôm lấy tấm lưng trần của anh, kéo anh lên, ấn anh xuống, miệng nói “em sợ, chớ làm điều gì quá trớn” và nhắm mắt, và lần nữa giao cho anh tất cả. Lúc đó cả hai, anh và cô gái đều không biết những gì sẽ chờ đợi họ, không dự đoán được hậu quả về sau sẽ như thế nào mà chỉ một mực say sưa. Anh lại hôn cô khắp cả thân mình, sung sướng, lo âu hay căng thẳng, chẳng rõ nguyên cớ nào đã khiến người con gái ọc ra như đê vỡ, anh ả máu me đầm đìa chẳng khác nào vừa qua một trận võ đấm. Anh bung vào cho cô chậu nước, cô bảo anh quay mặt một lát để cô tự lo liệu và không trách cứ anh gì cả.

Khi anh vừa đặt chân lên con phà sang sông thì cô gái bị ngăn lại, không được theo cùng. Đêm hôm qua tại nhà trọ họ đã biết rằng đường xe lửa vừa thông, nhưng ga bờ nam chỉ có ra mà không cho vào, ai muốn đi về hướng bắc thì phải tăng bo bằng phà. Hành khách ùn tắc cả một bến cảng, hồng vệ binh dùng loa la hét: “Khách ngoại tỉnh lên trước, cầm sẵn thẻ công tác trong tay để kiểm tra!”. Anh chị bị tách chia, anh kêu lên “Hứa Anh”, nhưng cô vẫn không thể lên phà vì không có thẻ ngoại tỉnh, khổ nỗi, túi xách của cô lại do anh mang giúp, trong đó ngoài tấm thẻ sinh viên, tập tài liệu in rô-nê-ô mà tổ chức giao cho cô đem lên Bắc Kinh làm hồ sơ tố cáo, còn có chiếc quần lót dính máu đêm qua. Phà rời bến, anh gào to “Hứa Anh, Hứa Anh”, vẫn là tên giả của cô gái, cô ta hình như không nghe gì hết, cứ ngơ ngác, chồn chân bên bờ sông.

29.

Trong túi xách mà cô gái nhờ anh mang giúp lúc lên phà qua sông bị cản trở, có tấm thẻ sinh viên, đúng là họ Hứa, nhưng tên thật thì Sảnh, Hứa Sảnh. Hứa Sảnh có sứ mạng đi Bắc Kinh để tuyên truyền tố cáo, nên cô mang theo các ấn phẩm được công khai tán phát, gồm khá nhiều truyền đơn và những tờ báo tự do của quần chúng. Cũng rất có thể cô lên Bắc Kinh còn vì mục đích lánh nạn, nên dọc đường sợ người khác nhận ra mình và nhờ anh mang giúp túi tài liệu, hồ sơ quan trọng, kể cả giấy tờ tùy thân là tấm thẻ sinh viên.

Anh không biết hiện giờ Hứa Sảnh ở nơi đâu, chỉ còn cách lang thang dò hỏi những chỗ dán đại tự báo và phân phát truyền đơn. Từ phía Đông Đơn đến mạn Tây Đơn trên đại lộ Tràng An, từ ga tàu hỏa Tiền Môn Ngoại đến cổng sau Bắc Hải, đâu đâu cũng tràn ngập các bản cáo thị võ đấu ở ngoại vi thủ đô, tin tức thảm án, bắn giết nhau, và đủ loại cực hình, kèm theo bao tấm ảnh minh họa thi thể người quá cố, tất cả những tai nạn này tựa hồ đều liên can đến Hứa Sảnh, và rất có thể đã đổ lên đầu cô gái bao nhiêu khổ sở. Trong túi xách còn có cái áo chàm vàng, cổ tròn, tay trần em mặc đêm ấy cùng anh mà giờ đây còn vẫn vương mùi hương con gái, kèm theo mảnh quần lót thấm nhiều vết máu, dấu ấn của cao trào khoái lạc và chiến tích hợp sức phá trình để trở thành người đàn bà thực thụ, cả hai đối với anh đều là di vật thiêng liêng em đã lưu lại, khiến lòng anh lấm nổi bi thương. Anh mắc cái chứng “nhìn kĩ vật, nhớ người yêu” nên mân mê cuốn sách bìa đỏ *Ngữ lục*, in những câu nói như Kinh Thánh của ông Mao, đây là công cụ thường nhật lúc bấy giờ, chẳng hiềm hoi gì đối với anh, nhưng nay trở thành quý báu vì em, Hứa Sảnh đã bao ngày cầm nó trong tay. Anh lật tấm bìa ni lông đỏ của cuốn sách như đã cởi hết xiêm y trên người em đêm ấy để đi vào nơi sâu thẳm tận cùng, thì bắt gặp một mẩu giấy nhỏ ghi địa chỉ: hẻm “Vô Lượng Đại Nhân”, đây là tên cũ, giờ đây vừa đổi thành “Hồng Tinh”. Anh mừng rỡ, rất có thể đó là nơi ở của bà dì ruột Hứa Sảnh, anh vội thu vén tất cả những gì của em bỏ vào túi xách, chỉ giữ lại áo quần em thay ra đêm ấy.

Đã mười giờ khuya, nhưng anh vẫn can đảm gõ cửa một tứ hợp viện, kiểu nhà cũ của Bắc Kinh, người mở cổng là chàng trai khỏe mạnh, hắt hàm hỏi “muốn gặp ai?”. Anh trả lời “bà dì Hứa Sảnh”. Cậu chàng chau mày, tỏ vẻ nghi ngờ, dáng dấp của phái hồng vệ binh huyết thống, anh bồi thêm một câu rất lạnh nhạt “tôi chỉ đến báo tin và nhân thẻ giao đồ đạc của Hứa Sảnh cho bà dì cô ta”. Lúc này đối phương mới lên tiếng “xin đợi cho một lát”. Tiếp anh là người đàn bà đứng tuổi, nhìn anh dẫu rất xoi mói nhưng vẫn tỏ ra lịch sự. Anh giao cho bà ta thẻ sinh viên của Hứa Sảnh và túi xách. Dì Hứa Sảnh lôi trong túi ra toàn là truyền đơn và báo chí. Anh kể thêm, nơi ấy rất căng thẳng, đã sử dụng đến vũ khí, đêm nào cũng lúng lúng, có lẽ Hứa Sảnh

thuộc phái bị lục soát chẳng. Vị nữ cán bộ Bộ Y tế lắc đầu, và bật ra lời nói, đúng hơn là một câu hỏi:

- Tạo phản cái gì cơ chứ?

Anh giải thích, anh rất lo, chẳng rõ Hứa Sảnh có can hệ gì không.

- Cậu là bạn trai của Hứa Sảnh?

- Dạ không ạ - anh định trả lời “thưa vâng”.

Lại giây lát im lặng, anh đành đứng dậy và nói:

- Tôi chỉ đến báo tin và tất nhiên là mong cho cô ta bình an vô sự.

- Cậu yên tâm, tôi sẽ liên lạc với bố mẹ Hứa Sảnh.

- Tôi không có địa chỉ gia đình Hứa Sảnh - anh mạnh dạn dò hỏi.

- Chúng tôi sẽ viết thư ngay. - Bà dì Hứa Sảnh đã vô tình cho anh biết địa chỉ cô ta, và anh cũng để lại các thông tin về mình.

- Cậu về nhé, lúc nào rảnh rồi lại đến chơi.

- Dạ cảm ơn.

Trở về phòng, một mình anh nhìn trần nhà và cố nhớ lại mọi tình tiết đã diễn ra đêm ấy, mỗi câu nói của Hứa Sảnh, giọng em âu yếm thế nào và những cử chỉ, phản ứng bản năng nơi người con gái cứ vậy bùng phát không gì ngăn nổi, tất cả đều biến thành bao ấn tượng, hoài niệm khắc cốt ghi xương trong anh. Anh đang mơ màng thì nghe tiếng gõ cửa, lão Hoàng, một cán bộ thuộc phe phái bọn anh có việc tìm đến.

- Cậu về lúc nào vậy? Tìm mấy bạn rồi đó, lên cơ quan cũng chẳng gặp, làm việc gì hay lại đi chơi? Báo cho cậu biết, bọn chúng đang lôi dãn cán bộ bên phe ta ra đấu đá.

- Lúc nào?

- Ngay chiều nay, đánh người thực sự.

Lão Hoàng kể, bọn Đại Niên đập vỡ xương, đánh gãy chân anh thủ quỹ phòng tài vụ, lấy lí do là xuất thân gia đình tư sản, những cán bộ ra mặt ủng hộ bọn chúng cũng bị uy hiếp. Anh nghĩ, Hoàng lão đây tuy đã có gần hai mươi tuổi đảng, nhưng thành phần gia đình lại chẳng tốt đẹp gì, tiểu nghiệp chủ, chắc sẽ có ngày đụng tới.

- Nếu bảo vệ không nổi số cán bộ ủng hộ phe các cậu, thì sớm muộn gì rồi tổ chức của các cậu cũng sẽ tan rã.

- Cháu đã rút khỏi bộ chỉ huy từ lâu, nay chỉ còn đi đây đó làm chút ít công việc điều tra mà thôi.

- Nhưng mọi người đều mong cậu đứng ra chủ trì, đám Đại Lý không hiểu công tác bảo vệ cán bộ. Ai mà chẳng đi qua chế độ cũ, có gia đình nào,

người thân nào mà không có chút ít vấn đề. Bọn Đại Niên tuyên bố ngày mai sẽ mở đại hội đấu tố lão Lưu và đồng chí Vương Kỳ, các cậu không ngăn chặn kịp thời thì e rằng chẳng còn ai dám cấu kết với phe tạo phản nữa. Đây không phải là ý kiến của cá nhân mình, mà lão Lưu cùng nhiều người khác bảo mình đến đây tìm cậu, bọn mình tin nhiệm cậu, ủng hộ cậu và cậu phải đứng ra đương đầu.

Đám cán bộ cũng bí mật kéo bè kết mảng và cuộc tranh giành quyền lực đã tới mức buộc người ta nếu muốn sinh tồn thì không còn đường nào khác là cấu kết thành băng nhóm. Anh được một băng nhóm chọn lựa và đẩy lên vũ đài thi thố.

- Nhà mình cũng bảo phải tìm đến cậu, lũ trẻ còn nhỏ quá, hai vợ chồng không may có mệnh hệ gì thì chúng nó biết nhờ cậu vào đâu? - Lão Hoàng nhìn anh đăm đăm, tỏ vẻ cầu xin.

Anh biết vợ lão Hoàng, cùng làm việc trong một bộ môn. Nhân tình khó có thể từ nan, cũng có thể do mất liên lạc với Hứa Sảnh, chẳng rõ bây giờ em đang ở đâu, đang bị lãng mạ, đọa đày, hay gì gì nữa mà sau khi nghe lão Hoàng trao đổi, anh tự nhiên hưng phấn trở lại, đồng tình với những người vừa mất quyền lực và bị uy hiếp. Cái loại nhân tình đó đã thôi thúc anh hành động, nhen nhóm lại ngọn lửa anh hùng trong anh sớm đã lụi tàn, vả lại xương sống cốt tủy này vẫn còn, thì quyết không chịu thua ai. Lại một đêm thức trắng, tìm gặp Tiểu Vu, Đại Lý, thuyết phục họ, phe phái chúng ta phải ra tay bảo vệ cán bộ.

Năm giờ sáng anh đã có mặt ở con hẻm vào nhà Vương Kỳ, nhận biết số nhà, nhìn thấy hai cánh cửa kiểu cổ tán chằng chịt ri-vê. Hẻm còn rất yên ắng, chưa có người đi lại, chỉ một vài cửa hàng ăn sáng vừa mở cửa, anh xơi luôn hai tô sữa đậu và mấy cái bánh rán, đoạn mới thấy Đại Lý đạp xe tới, hai người bắt tay nhau như đôi bạn cũ lâu ngày gặp lại.

- Cậu về rồi à, bọn mình đang cần cậu lắm! - Đại Lý mở đầu như vậy rồi ghé sát anh nói nhỏ - đêm qua đã đem lão Lưu đi trốn, bọn chúng có tìm đến nhà thì cũng chỉ vườn không nhà trống!

Về mặt Đại Lý chân thành, giận hờn trước kia giữa hai người tựa hồ tiêu tan đâu hết, giống như hồi còn nhỏ lũ trẻ trong hẻm chia đôi đánh trận giả, dứt khoát phải đứng hẳn về một phe, hướng hò bây giờ thời loạn, nhẽ nào lại không dựa vào nhau mà sống. Đại Lý còn nói:

- Mình đã liên hệ một trung đội lính cứu hỏa, những người anh em sắt của chúng ta, chỉ cần điện thoại là lập tức chi viện ngay, người, xe và cả vòi phun nước!

Khoảng sáu giờ thì Tiểu Vu cùng bảy, tám thanh niên cơ quan có mặt, tất cả tập trung ngay trước cổng nhà Vương Kỳ, dựng xe đạp một dãy, cậu

nào cậu nầy cũng phì phèo điều thuốc trên miệng, trông ra đáng anh chị lắm. Chưa tới vài phút sau thì bỗng thấy hai xe con lù lù chui vào hẻm, đậu cách xa khoảng ba mươi mét, bọn Đại Lý, Tiểu Vu nhận ra ngay, đó là xe của cơ quan, người trong xe không dám ló đầu, hai bên xe đập và ô tô gầm gừ nhau khoảng nửa tiếng, thật ra là chỉ nhìn nhau, và kết quả hai xe con gài số lùi chuồn khỏi hẻm.

- Chúng ta vào thăm đồng chí Vương Kỳ - anh nói như ra lệnh, Đại Lý do dự khẽ nhắc.

- Chồng bà ta là phần tử đen của Đảng!

- Có phải thăm Vương phu nhân đâu mà sợ.

Nguyên chánh văn phòng cơ quan, bà Vương Kỳ hớn hờ ra nghênh đón, nói cười rối rít:

- Cảm ơn các đồng chí quá, xin mời vào nhà, xin mời vào nhà!

Chồng Vương Kỳ vốn là nhà lí luận của Đảng, nay bị bỏ rơi, bị liệt vào hàng ngũ phần tử đen, phản đảng, một lão già gầy nhom lặng lẽ cúi đầu chào mọi người. Hai phòng lớn của nhà bà Vương bị cách mạng niêm phong, chỉ để một phòng nhỏ cho phần tử đen, cựa lí luận gia chỉ ngồi hút thuốc, hết điều này đến điều khác, rồi ho rũ rượi.

- Các đồng chí đều chưa ăn sáng, xin mời ngồi để tôi mang ra, - đồng chí Vương Kỳ don đả.

- Khởi cần, chúng tôi đều đã ăn ngoài quán. Đồng chí Vương Kỳ này, chỉ vào thăm đồng chí một lát thôi, xe của bọn chúng cút chạy rồi, không dám bèn mảng nữa đâu...

- Thì cũng uống với tôi chén trà chứ - bà chánh văn phòng bỗng rom rớm nước mắt, lập tức quay đầu, gạt vôi.

Sự tình thật cũng li kì, bỗng dưng anh chuyển sang bảo vệ gia đình “phần tử đen của Đảng”. Bà Vương Kỳ khi còn làm chánh văn phòng đã từng cảnh cáo anh không được có quan hệ quá thân mật với Lâm. Sức ép ấy sớm được giải thoát, và lại sau đó biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra, vấn đề nam nữ như thế chẳng đáng để bận tâm. Anh phải cảm ơn bà Vương khoan hồng, rộng lượng, không tiếp tục truy cứu cái vụ ngoại tình giữa anh và Lâm. Hành động hôm nay âu cũng là sự đền ơn đáp nghĩa của anh đối với bà.

Họ ngồi uống trà tại nhà bà Vương và luôn thể quyết định thành lập đội cảm tử, xả thân bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ cán bộ.

Bọn anh đã kịp thời ngăn chặn đối phương quậy phá nhà riêng đồng chí Vương Kỳ, nhưng cuộc đấu tố tối nay thì Đại Niên vẫn không trì hoãn. Tòa nhà văn phòng giờ đây trở thành bãi chiến trường, các tấm kính trên bàn làm việc đều bị đập nát tan tành, Vương Kỳ đứng giữa hành lang trong một dòng

người. Anh quyết không nhượng bộ, chen vào, nhảy lên bàn, đấu khẩu với Đại Niên.

- Lôi cổ hấn xuống, đ... mẹ thằng chó chết!

Đại Niên ra lệnh cho đàn em và không hề che giấu lòng hận thù của phe hồng vệ binh huyết thống. Anh nghĩ, nếu chỉ cần mềm yếu một tí là chúng nó sẽ xông vào đánh anh tàn phế, rồi đem cái án còn treo lơ lửng của cha anh ra mà phán xét tận cùng và chụp lên đầu cha con anh tội danh báo thù giai cấp, thì nguy hại vô cùng. Ngoài kia toàn là phần tử trí thức, các viên chức già, văn nhân mặc khách; bản thân họ cũng như gia đình họ dù ít dù nhiều đều có vấn đề, khó lòng cứu giúp được anh, ngược lại họ còn nhờ các anh những người trai trẻ đứng mũi chịu sào, vì vậy anh chỉ còn một cách là răn đe đối phương theo kiểu “giang hồ”:

- Đại Niên, hãy nghe đây, tao phải nói trước cho mày rõ, người anh em chúng tao không phải là đèn cạn dầu, mà là băng đảng như ai, thằng nào dám động tay thì đêm nay sẽ cho nó và bè lũ xóa sổ, có tin không?

Con người khi hùng hổ như loài thú đều hoàn nguyên về bản năng nguyên thủy, bất kể là gì, chó hay sói, cũng phải nhe răng tất. Tương tự, anh không thể không hù dọa, mắt trợn ngược và nhìn chòng chọc vào đối phương, làm cho chúng hiểu rằng tao là thằng cảm tử, việc gì cũng có thể làm, dã man như một tên thổ phỉ.

Anh vừa dứt lời thì còi xe cứu hỏa hú vang xé trời, lính chữa cháy mang áo giáp, đội mũ sắt vây kín văn phòng, kéo vòi phun nước sẵn sàng đợi lệnh của Đại Lý. Lại thêm phái tạo phản nhà in ngồi xe mui trần kéo đến chi viện, thị uy. Thời ấy, mỗi phe phái, mỗi tuyệt chiêu, cứ thế mà đấu khẩu, đấu tay, đấu vũ khí tự có, nếu có quân đội đứng sau xách động thì e sẽ sử dụng luôn cả súng đạn.

30.

Tài liệu anh xem được trước tiên là tờ truyền đơn in rô-nê-ô, đưa tin ông Mao gặp gỡ thủ lĩnh phe tạo phản của năm trường đại học Bắc Kinh tại Đại lễ đường nhân dân. Ông nói: “Nay là lúc tiểu tướng các em phạm sai lầm rồi”, giọng điệu đó giống như đế vương ban xuống các tướng lĩnh dưới quyền, các người nên nghỉ đi cho rảnh. Tiểu tướng Khoái Đại Phú, người đã có công lớn vì thống soái tối cao mà ra tay trừ khử không biết bao nhiêu là lão chiến hữu cách mạng năm xưa, người không hổ danh là lãnh tụ học sinh sinh viên, ngay tức khắc đã hiểu rõ ý nghĩa của câu nói, rồi khóc thảm thiết giữa lễ đường, nơi diễn ra cuộc gặp gỡ. Ông già lấy có một bài đại tự báo của Đại học Bắc Kinh mà đốt lên ngọn lửa lớn Đại cách mạng văn hóa, rồi tự tay tiêu diệt quần chúng học đường, những người đứng dậy trước tiên, hưởng ứng phong trào do ông phát động, tham gia cuộc cách mạng do ông cầm đầu. Hàng vạn công nhân dưới sự chỉ huy của bộ đội cảnh vệ thuộc quyền ông tiến vào vườn trường Đại học Thanh Hoa.

Chiều hôm ấy hay tin, anh vội tới đó nghe ngóng tình hình và tận mắt nhìn thấy công nhân do quân đội dẫn đường đã chiếm lĩnh cứ điểm cuối cùng của binh đoàn “Tỉnh Cương Sơn”, lực lượng phe tạo phản sinh viên được thành lập sớm nhất. Đây là một tòa lầu lạnh lẽo, cô quạnh đối diện với sân vận động. Các đội tuyên truyền công nhân tay đeo băng đỏ ngời bệt xuống đất thành từng nhóm, người này cạnh người kia bao vây tòa lầu và cả sân vận động. Nắng chiều chiếu xiên xiên lên hai tấm biểu ngữ nền đỏ chữ đen treo dọc từ đỉnh tòa lầu thả xuống, về thứ nhất *Tuyệt lí mai hoa khai bất bại*, về thứ hai *Tỉnh Cương Sơn nhân cảm thương đoạn đầu dài!*, mỗi con chữ to bằng ô cửa sổ tòa lầu. Câu đối đó cứ lượn bay trong gió, những sinh viên tạo phản thuộc binh đoàn “Tỉnh Cương Sơn” tự ví mình như hoa mai nở giữa tuyết lạnh chẳng bao giờ tàn và sẵn sàng bước lên má chém, dám chịu cảnh máu chảy đầu rơi. Không khí vườn trường Thanh Hoa chiều nay quá đổi bi hùng. Công nhân và binh lính xông vào tòa lầu, một lát sau thì điện và nước đều bị cúp sạch, cứ điểm cuối cùng của “Tỉnh Cương Sơn” trong tình trạng đơn độc hoàn toàn, rồi hai biểu ngữ cũng từ từ rơi xuống, gió cuốn bay ra giữa sân vận động, tiếng hô “vạn tuế, vạn tuế” lập tức dậy đất vang trời. Sinh viên phe tạo phản ngày nào cũng hét to như thế thì giờ đây gương cờ trắng ra hàng. Toàn bộ lực lượng công nhân xung phong chiếm lĩnh, họ mang theo vài ba khẩu súng, chẳng rõ là có đạn hay không, vì chỉ nghe mỗi tiếng ùng oàng đập cửa.

Trận chiến kết thúc nhanh chóng, thế mà đêm qua lúc công nhân tiến vào sân trường đã ném mùi lựu đạn tự chế của sinh viên, một vài người bị thương trước sức chống trả tuyệt vọng từ những thanh niên từng ra sức bảo

vệ lãnh tụ tối cao, nhưng nay người không cần nữa, dùng xong và ném vứt họ luôn. Lũ trẻ nhận ra người lớn lừa dối mình, cũng dẫm chân, la hét, khóc lóc một lúc cho hả giận, rồi đầu lại vào đất. Thanh Hoa chiều hôm đó là như thế, anh sáng tỏ một điều, rằng hỗn loạn đã đến hồi phải kết thúc và dự cảm số phận rồi cũng chẳng may mắn gì hơn, nên hãy mượn cô đi điều tra mà rời khỏi Bắc Kinh.

- Quay trở về!

Đó là lời cảnh báo đầu tiên của người bác họ ở Thượng Hải mà trên đường công tác anh đã ghé thăm.

- Quay về đâu? - Anh hỏi, và nói rằng vấn đề của cha anh, cái án “cất giấu súng riêng” còn treo lơ lửng, không có cách gì giải quyết nổi, thì “có nhà cũng như không, không thể quay về”.

- Trở về cơ quan của cháu, chuyên cần với nghiệp vụ xưa nay!

- Cơ quan đã tan rã, không còn nghiệp vụ gì nữa để mà làm, nên cháu mới viện lí do điều tra để đi đây đi đó.

- Điều tra ai, điều tra cái gì?

- Thăm tra cán bộ, xác minh lí lịch của số lão thành, phát hiện ra vấn đề, cũng là công việc lớn!

- Cháu hiểu như thế nào cơ chứ? Đây đâu phải là trò chơi, cháu không còn ngây thơ nhỏ dại, cần giữ lấy cái đầu.

- Sách không được xem, có việc gì nữa mà làm?

- Thì quan sát, cháu không biết quan sát à? Bác bây giờ cũng là nhà quan sát, đóng cửa không đi đâu cả, chẳng tham gia phái này phái nọ, chỉ xem bọn chúng luân phiên biểu diễn trên, dưới vũ đài.

- Nhưng cháu phải đi làm, đến công sở, không giống như bác ở nhà dưỡng bệnh.

- Vậy không nói năng, phát biểu không được hay sao. Cháu hãy nhớ cái miệng mọc lên ở đâu, ở cái đầu này này.

- Thừa bác, bác ở nhà nghỉ dưỡng lâu ngày, nào có biết khi phong trào vừa ập tới mọi người đều phải tỏ rõ thái độ, không thể đứng ngoài cuộc!

Nhà cách mạng lão thành như ông bác họ của anh tất nhiên không phải là không biết, nên đành than rằng “Thời loạn mà, muốn sống nổi, e chỉ còn cách lên núi, vào chùa làm hòa thượng”. Đây mới thật là lời nói chân thành và tâm huyết của ông, lần đầu tiên ông đề cập đến vấn đề chính trị với anh, ông không còn xem anh là trẻ con nữa:

- Bác cũng đang mượn cơ bệnh hoạn mà tránh gió trồn bão đây, giá mà sau Đại nhảy vọt, trong nội bộ Đảng đừng có chủ trương chống hữu khuynh,

vẫn cứ thế cho đến bây giờ, thì bác đã không yếm thế bảy tám năm trời, thì bác cũng kéo dài được một chút tàn hơi.

Người bác họ kể cho anh nghe câu chuyện vị nguyên lão, thượng cấp nọ của ông, đã vào sinh ra tử hồi chiến tranh, trước khi bùng nổ Văn cách có ghé thăm ông, bảo lính cận vệ đứng bên ngoài, đoạn nói khẽ: Trung ương có đại sự rồi, từ nay về sau chắc khó gặp nhau. Lúc chia tay, vị ấy để lại tấm bọc chăn lụa gấm gọi là kỉ vật ghi nhớ ngày này, vĩnh quyết...

- Cháu về nói với ba cháu, không ai cứu nổi ai đâu, hãy tự bảo trọng lấy mình!

Đó là lời trần trời cuối cùng của người bác họ khi tiễn anh ra khỏi cửa. Sau đó không lâu, chẳng phải là già nua gì cho cam, chỉ cảm sốt sơ sơ, đưa vào bệnh viện quân đội, tiêm một mũi, không ngờ chưa tới vài tiếng đồng hồ thì ông cụ đã bị đẩy xuống nhà xác. Vị nguyên lão, thượng cấp của ông bác họ anh, tương tự, một năm sau cũng qua đời trong quân y viện. Những tư liệu nêu trên anh đọc được từ bài điều trần tại lễ phục hồi danh dự cho nhà cách mạng lão thành. Chắc chắn khi vào sinh ra tử, xông pha trận mạc họ không ngờ lại có ngày cách mạng bắt họ phải tương mắt chờ chết, chẳng dám ngọ nguậy, và ngay trong giờ phút lâm chung, họ cũng không hề hối hận, anh thật không thể nào hiểu nổi.

Thế thì còn tạo phản cái gì cơ chứ, còn muốn làm nguyên liệu, làm gia vị cho cái máy xay thịt người đến bao lâu nữa? Nhìn lại một quá trình và những bước đi ban đầu, anh không thể không tự vấn, rồi trả lời, rằng tình thế đã như vậy, khó lòng lạnh nhạt bàng quan. Nhưng anh đã hiểu, không thể làm con tốt cho phong trào, không thể xả thân cho thống soái, mà phải vì sự sinh tồn của cá nhân mình.

Thế thì không thể không chọn lựa một cách sống nhờ, sống gửi, làm thảo dân, nước nổi bèo trôi, có hôm nay mà chẳng biết ngày mai, tùy thời tiết khí hậu chính trị để biến đổi theo cùng, nói những gì người khác cần nghe, thấy quyền lực là cúi đầu quy thuận. Anh lại tự hỏi, rồi lại tự trả lời, rằng cách sống đó càng khó, so với tạo phản càng lao tâm khổ tứ, phải mọi lúc mọi nơi nắm bắt tình hình nắng, mưa, giông bão. Mà tính khí và tâm tư ông trời thì làm sao biết nổi, tiểu dân bách tính như cha anh là một ví dụ, lúc lâm chung vẫn uống cả một lọ thuốc ngủ, khác hẳn với lối ra đi của người bác họ lão thành cách mạng, còn anh sở dĩ tạo phản, cũng chẳng có mục đích gì rõ ràng, giống như châu chấu đá xe, hoàn toàn xuất phát từ bản năng cứu mạng, mưu cầu sinh sống.

Vậy thử hỏi anh là tên tạo phản bẩm sinh, vừa lọt lòng mẹ đã sẵn có loại tư tưởng chống đối hay sao? Không, anh nói, anh sinh ra vốn dĩ ôn hòa như người cha mình vậy. Có điều khi lớn lên, khí huyết mãnh liệt, đường cũ của

các bậc gia trưởng, tiền bối thì không thể bước tiếp mà lối ra mới mẻ cũng chẳng rõ nơi đâu.

Hay đào tẩu, chạy trốn?

Biết chạy trốn đến chỗ nào, làm sao thoát khỏi quốc thổ bao la, to lớn thế này, làm sao rời bỏ tòa lầu cơ quan, tuy là một tổ ong khổng lồ nhưng ngày ngày cho anh cơm ăn, tháng tháng cho anh chút tiền lương tiêu vặt, xác nhận anh là cư dân thành phố, có hộ khẩu thường trú, thụ hưởng chế độ tem phiếu: hai mươi tám cân^[8] lương thực, một cân dầu, nửa cân đường, một cân thịt và hai mươi thước^[9] vải mỗi năm. Sau đó còn căn cứ vào bậc lương để cấp tem phiếu mua đồng hồ, xe đạp, len đan áo và các công nghệ phẩm thường dùng. Còn nữa, thân phận công dân của anh cũng do tòa lầu tổ ong này định đoạt, vậy thử hỏi anh sẽ bay tới đâu để nương mình, tìm một chỗ đậu an toàn? Khó lắm, cho dù bây giờ có nhiễm phải bệnh điên thì cũng ở ngay trong đó mà cắn xé lẫn nhau, mà làm càn làm quấy. Liệu trong hoàn cảnh như thế cái mạng này ai cứu nổi? Anh cười đau khổ, ban đầu ta đã ý thức được rằng, bất quá chỉ là con giun con đế với nhiều vẻ quái dị. Không, quái dị là do thế giới, chứ chẳng phải giun tôi, để tôi sống nhờ trong đó.

31.

Vượt qua Sơn Hải Quan, mùa lạnh đến sớm với vùng ngoại trại, cửa ngõ Trung Nguyên, lại gặp dòng hàn lưu từ Tây Bắc tràn về, cái xe đạp anh thuê ở huyện thành dừng nói gì tới cười, chỉ đây ngược gió cũng đã vã mồ hôi. Mới hơn bốn giờ chiều mà bầu trời bắt đầu u ám, như sắp hoàng hôn, muốn đến nơi công xã cần tìm, còn cách thôn này những hai mươi dặm đường. Anh quyết định ở lại nhà một nông dân đánh xe ngựa qua đêm, ngón hết bát cơm cao lương cứng như đá với hai cây rau muối đắng ngắt và lăn ra ngủ cùng bảy, tám người khách lạ trên tấm thổ kang, kiểu giường nằm miền Bắc đắp đất, phía dưới đốt củi cho ấm lưng, rộng tới nửa gian nhà. Trời lạnh thế này dân quê chẳng ai dám lên xe đi xa giữa đêm tối, nên đành co cụm tại nhà chủ xe để sáng mai xuất hành cho kịp giờ. Cũng có thể nhờ tờ giấy giới thiệu đóng dấu Bắc Kinh do anh xuất trình mà thổ kang đêm ấy được đốt nhiều củi và rất ấm, càng về khuya càng nóng, nằm trên đó giống như trong chảo dầu. Anh cởi hết tất cả quần áo, nhưng vẫn toát mồ hôi, đành ngồi dậy hút thuốc và suy tư, không khéo vào thời buổi loạn lạc thế này, thôn quê là một nơi nên tìm đến.

Sáng ra, gió vẫn thổi rất mạnh, anh gửi lại ông chủ nhà giữ giúp chiếc xe đạp nặng như cái cùm, rồi một mình lội bộ ba tiếng đồng hồ thì tới nơi, hỏi thăm một bà già họ tên đó, là giáo viên trường tiểu học, ai cũng lắc đầu. Nhà trường có giáo viên, nhưng là đàn ông, vợ ông ta vừa sinh con gái, nên về nhà trông nom sản phụ.

- Nhà trường còn ai nữa không?

- Hai năm nay có học hành gì đâu mà trường với sở, đội sản xuất lấy làm nhà kho, chất đầy củi môn núi. - Người trong thôn trả lời.

Anh bèn hỏi ai là bí thư đội sản xuất, thế nào cũng phải có cán bộ phụ trách.

- Bí thư già hay bí thư trẻ?

Ai cũng được, miễn là người quản lý thôn xóm này, tất nhiên bí thư già thì tốt hơn, vì nắm được nhiều tình hình. Họ đưa anh đến gặp một lão già đang thoãn thoắt đan sọt, miệng ngậm tẩu thuốc. Không đợi anh trình bày hết lí do, vị bí thư già liền đốp ngay:

- Ta không quản, ta không biết!

Anh phải nói rõ anh từ Bắc Kinh về đây điều tra và do đó mới được ông cụ kính nể, ngừng tay, nhắm mắt, rít hơi thuốc, nhổ khói, lộ rõ hàm răng nâu đen, lắng nghe anh tỉ tê sau trước.

- À, đúng là có người này, vợ lão Lương, đã dạy tiểu học, nhưng về hưu vì bệnh tật, lần trước hình như cơ quan nào đó cũng cử cán bộ đến thôn ta

điều tra bà cụ, chồng bà ấy bán nông thêm nghề múa rối đèn chiếu, không có vấn đề gì đâu!

Anh giải thích, muốn gặp bà cụ Lương là để điều tra về người khác, không có can hệ gì tới vợ chồng họ. Bí thư già gật đầu và hăng hái dẫn đường, ông gọi to:

- Lão Lương có nhà không?

Chẳng ai đáp, bí thư đẩy cửa bước vào và đúng là không có người, bèn bảo lũ nhỏ lảng giềng, “gọi bà cụ Lương về gấp, nói rằng đồng chí cán bộ Bắc Kinh đang ngồi chờ!”

Anh ngồi đây, tại vùng quê biên viễn, khổ nghèo để chờ người vợ trước kia của một đại quan đã bị hạ bệ. Nguyên có gì mà bà cụ lại lưu lạc tận chốn này và sống chung với lão bán nông múa rối đèn chiếu, chắc chẳng có gì liên can tới anh, nhưng ít ra đã giúp anh kéo dài chuỗi ngày xa lánh Bắc Kinh. Phải gần hai giờ sau bà cụ mới trở về, trùm kín đầu chiếc khăn màu tro, quần áo rộng thùng thình, vá vúi chằng chịt và nhất là đôi giày vải màu đen bẩn đến mức lảng bóng, dáng vẻ hết như một phụ nữ nông thôn. Bà cụ nhìn anh, do dự, dừng bước. Anh nghĩ, nhẽ nào đây là nữ anh hùng cách mạng, người từng một thời làm tình báo viên luôn lách giữa các trường đại học, cao đẳng. Anh đặt vấn đề, cụ là đồng chí, họ tên...

- Không có người đó ở đây!

- Cụ là?

- Vợ lão Lương nông dân...

- ... Và múa rối đèn chiếu?

- Già rồi, đã giải nghệ từ lâu!

- Ông cụ có nhà không ạ?

- Đang đi công chuyện, nhưng cán bộ muốn gặp ai?

- Bốn mươi năm trước, cụ đã sống ở Tứ Xuyên và có biết một người tên là... - anh nhắc tên họ vị đại quan ấy. Đôi mắt bà cụ bỗng sáng lên, nhưng kịp cúi đầu, tỏ ra vô tri như bà lão nông dân thực thụ.

- Cụ đã có với người đó một đứa con - anh phủ đầu lão bà bằng đòn tấn công trấn áp.

- Đều chết cả rồi! - Bà cụ khẽ nói, tay mân mê lên bàn, đoạn ngồi xuống ghế.

Đúng là bà ta, anh nghĩ, và quay sang an ủi:

- Cụ đã vì Đảng mà đảm nhận không biết bao nhiêu là nhiệm vụ, nhưng vị cách mạng lão thành ấy...

- Tôi có làm việc gì đâu, chỉ ở nhà hầu chồng, nuôi con.

- Chồng cụ lúc đó là bí thư đặc khu bí mật của Đảng, nhẽ nào cụ không hay biết gì?

- Tôi không phải là đảng viên cộng sản!

- Nhưng cụ vẫn biết ông nhà hoạt động bí mật kia mà?

- Tôi không biết!

- Chính cụ đã yểm hộ cho ông nhà tẩu thoát, cụ phát ám hiệu, ông nhà cùng liên lạc viên dẫn đường trốn chạy, không bị bắt, cụ thật dũng cảm.

- Tôi không biết gì cả, và cũng chẳng làm công việc nào hết!

- Có cần nhắc ra đây một vài tình tiết để giúp cụ dễ dàng nhớ lại hay không? Nhà cụ ở lầu hai, cạnh cửa sổ ngoảnh ra đường cái có treo cái quạt lá hương bồ, lúc đó cụ cho tháo quạt xuống, và đang ôm con nhỏ trong lòng...

- Tôi chẳng nhớ là có chuyện đó hay không?

- Đều có người làm chứng và ghi vào hồ sơ, thưa cụ. Chồng cụ, người chồng trước, từ sàn phơi quần áo phía sau bò ra ngoài, chính ông cụ cũng khai như vậy, cụ đã có công lao to lớn đối với cách mạng... Cụ yểm hộ cho chồng mình chạy thoát, nhưng cụ lại bị bọn đặc vụ thường phục ần nấp bắt ngay sau đó - giọng anh hạ xuống và tỏ ra thương xót, kĩ xảo của các điều tra viên xưa nay vẫn một ngón nghề như thế, bà cụ mở to mắt, rồi bỗng hỏi vặn lại:

- Cán bộ đều biết tất cả, còn phải điều tra làm gì nữa?

- Cụ chẳng cần căng thẳng, lần điều tra này không nhằm vào cụ, cũng như ông nhà, nhờ cụ yểm hộ, cụ ông chạy thoát, không bị bắt, hồ sơ đã ghi rõ ràng và đúng như cụ vừa nói, còn phải điều tra làm gì kia chứ. Chúng tôi muốn tìm hiểu một đảng viên hoạt động bí mật khác, về sau bị bắt, cũng không liên can gì đến cụ, nhưng cùng giam trong một nhà lao với cụ, ông ta làm cách nào mà ra tù, theo ông ta khai báo, là do tổ chức Đảng giải vây cứu thoát, cụ có biết điều gì về sự việc này không?

- Tôi đã nói rồi, tôi không phải là đảng viên, xin đừng hỏi tôi những gì liên can đến Đảng!

- Tôi muốn hỏi cụ về tình hình trong nhà lao, ví như mỗi khi được phóng thích, ra tù, tù nhân có phải thực hiện một thủ tục nào không?

- Cán bộ tìm đến mấy ông cai ngục Quốc dân đảng mà hỏi, tôi chỉ là một người đàn bà ngồi tù, lại mang theo con nhỏ, bà cụ bực mình đập bàn, dánh vể hệt như mấy bà lão nông dân. Tất nhiên anh cũng có thể quát tháo, thời ấy quan hệ giữa người đi điều tra và người bị điều tra giống như quan tòa và bị cáo, thậm chí như cai tù và phạm nhân, nhưng anh cố gắng bình tĩnh, nhẹ nhàng với bà cụ, vì anh đến đây không phải để tìm hiểu bà cụ đã vượt ngục như thế nào mà muốn nhờ bà cụ cung cấp cho một số tình hình trong nhà

lao, ví như lúc chính trị phạm được phóng thích có phải làm thủ tục gì không.

- Tôi không phải là chính trị phạm! - Bà cụ nói như đinh đóng cột.

Anh nói, anh rất muốn tin rằng cụ không phải là đảng viên, chỉ là người nhà bị liên lụy, anh chẳng muốn nghĩ gì thêm, và thấy không cần thiết phải tiếp tục điều tra nữa, nhưng theo quy định, đã điều tra thì phải có xác nhận.

- Cụ không tìm hiểu nắm vững thì viết giúp cho như thế, xin lỗi đã quấy rầy cụ, chúng ta kết thúc ở đây.

- Tôi viết không được!

- Cụ là giáo viên kia mà, và hình như đã học đại học nữa cơ.

- Không có gì đáng phải viết! - Bà cụ cự tuyệt. Nghĩa là không muốn lưu lại bất kỳ một dòng nào liên quan đến đời mình, không cho thiên hạ biết về mình nên bà cụ mới ẩn nấp ở chốn thôn quê, làm bạn với một bản nông nghệ nhân mùa rỗi đèn chiếu, hai người già nương tựa nhau mà sống, anh nghĩ vậy.

- Cụ đã tìm thấy ông nhà? - Anh hỏi về người chồng trước của bà cụ, vị đại quan.

Bà cụ im lặng, không trả lời.

- Ông nhà đã biết cụ còn sống?

Bà cụ vẫn ngồi yên như pho tượng.

- Người con của cụ mất vào lúc nào?

- Khi vừa chẵn tháng, ở trong tù...

Anh đứng dậy ra về, bà cụ lẳng lặng tiễn anh ra tới cổng, anh gật đầu cáo từ. Đi được một quãng khá xa, anh ngoái nhìn lại, vẫn thấy lão phu nhân đứng trân trân, không trùm khăn mà ngoài trời thì lác đác tuyết bay.

32.

Thằng hề múa may nhảy nhót kia!

Cụu trung tá giờ đây là nhân vật quan trọng của ủy ban quân quản, lên mặt ra lệnh gọi anh kiêu đó, xem anh như kẻ tiểu nhân chạy ngược chạy xuôi làm điều xấu xa đê tiện. Ông ta đảm nhiệm chức tổ phó cái tổ thanh lí đội ngũ giai cấp, còn chức trưởng tất nhiên là người bên quân đội. Kể ra thì anh chẳng khác gì thằng hề, nhảy nhót lung tung, như một hạt đậu nằm trong cái thúng cao vút, vô bờ của chuyên chính toàn diện, có búng lên mấy cũng không thể vọt ra khỏi miệng thúng, nhưng lại không cam tâm bị nghiền nát. Anh không thể không hoan nghênh chế độ quân quản, cũng như không thể không tham gia những cuộc diễu hành để hò reo, đón nhận mỗi một chỉ thị mới nhất của ông Mao. Những chỉ thị ấy thường công bố vào bản tin thời sự buổi tối của đài phát thanh, đợi viết xong biểu ngữ, tập hợp đủ người rồi xếp thành hàng ngũ đi diễu quanh phố, ít nhất phải đến nửa đêm mới xong. Đánh trống gõ chiêng, hô khẩu hiệu, một toán từ phía tây đường Tràng An đi xuống, một toán lại ngược lên từ dưới đường Đông, hai bên cùng diễu cho nhau xem, phải thể hiện tinh thần phấn chấn, không được để người ta nhìn thấy vẻ mặt lo lắng của mình.

Không còn nghi ngờ gì nữa, anh đúng là một thằng hề, nếu không, “đến như bãi cứt chó cũng chẳng đáng”, đấy là câu cảnh tỉnh của ông Mao nhằm phân vạch ranh giới giữa nhân dân và kẻ địch. Trong hai thứ, “thằng hề” và “cứt chó”, anh phải chọn một, và đã chọn làm thằng hề, cất cao lời ca “Ba điều kỉ luật, tám điều chú ý” như một binh sĩ Bát lộ quân. Rồi mỗi sáng, mỗi chiều, lúc vào ca, khi tan tầm tay cầm sách đỏ *Ngữ lục*, miệng hô ba lần “vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế” trước tám hình thống soái tối cao treo chính giữa tiền sảnh cơ quan, người ta gọi đó là nghi thức “thỉnh thị buổi sáng” và “báo cáo buổi chiều”. Những lúc đó anh phải rất chú ý, không được cười đùa, nếu không, hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng nổi, hoặc sẽ bị quy là bè lũ chống Đảng ngay tức khắc, hoặc sẽ trở thành liệt sĩ trong tương lai. Ông cụu trung tá nói rất đúng, anh là thằng hề, nhưng khi ấy không được cười, có muốn cười thì bây giờ nhớ lại mà cười, ôi thôi, đã cười không nổi rồi.

Anh làm người đại diện cho một phái quần chúng thuộc tổ thanh tra dưới sự quản chế của các quân nhân. Anh được quần chúng và cán bộ đề cử lên, liền nhận rõ ngày tàn của mình đã đến. Quần chúng và cán bộ phái bên anh đặt niềm hi vọng rằng anh sẽ nắm chắc, nhưng nào ai có biết chỉ cần căn cứ vào một khoản “cất giấu súng riêng” trong hồ sơ lí lịch của cha anh thì người ta hoàn toàn có thể quét sạch, đuổi anh ra khỏi cái đại gia đình cách mạng này.

Tại hội nghị tổ thanh tra, đại diện Trương đọc bản “nội khổng”, đó là

danh sách nhân viên bị không chế nội bộ. Lần đầu tiên nghe từ ngữ này, anh kinh hãi giật mình, bản “nội không” không chỉ bao gồm công nhân viên chức bình thường, mà còn có cả một số cán bộ của Đảng, thanh tra phát hiện thấy “bọn xấu” trà trộn vào quân chúng là lập tức khai đao trước tiên. Tình hình bây giờ đã khác với bạo lực của hồng vệ binh hai năm về trước, cũng không giống như võ đấu giữa các phe phái quân chúng vừa qua mà rất “ung dung tự tại”. Dưới sự chỉ huy của các quân nhân, phương án thanh tra được tiến hành theo cách tác chiến, nghĩa là có kế hoạch, bước đi, phân ra từng đợt để công kích, ủy ban quân quản đã cho xé niêm phong các tủ lưu trữ hồ sơ nhân sự, lí lịch của những người có vấn đề chất đống trước mặt đại diện Trương.

- Tất cả ngồi đây đều là đại diện do các tổ chức quân chúng đề cử lên, tôi mong các đồng chí hãy quét sạch bọn phái sinh của giai cấp tư sản, vạch mặt chỉ tên lũ người xấu đó hiện đang trà trộn trong tổ chức quân chúng các đồng chí, lôi cổ chúng nó ra, thanh tra, làm trong sạch đội ngũ của chúng ta. Chúng ta chỉ có một quan điểm của giai cấp vô sản, không cho phép bất cứ quan điểm của phe phái nào tồn tại cả. Bây giờ bắt đầu thảo luận, các đồng chí ngồi đây đều phải lần lượt phát biểu, gõ đầu gọi tên những người sẽ liệt vào đợt một, đợt hai, tất nhiên là sẽ còn có đợt ba, vấn đề là để xem tình hình nhận tội, khai báo và vạch mặt nhau diễn tiến ra sao mà sẽ quyết định xử lí một cách khoan dung hay nghiêm khắc.

Đại diện Trương vừa phát biểu mở đầu, ông mặt rộng má vuông, đảo mắt nhìn một lượt những người dự họp, bàn tay thô tháp đẩy đồng hồ sơ nhân sự, lí lịch những người có vấn đề ra phía trước, đoạn mở cốc trà hớp một ngụm. Anh cẩn thận nêu lên mấy điểm, cũng là do đại diện quân đội đã cho phép phát biểu nên mới dám mở miệng. Anh hỏi, trưởng phòng Lưu ngoài lí do xuất thân từ gia đình địa chủ ra, còn có vấn đề gì nữa hay không, tiếp đến, một nữ tổ trưởng là đảng viên hoạt động bí mật năm xưa, người tổ chức đứng sau các phong trào học sinh sinh viên, theo kết quả điều tra của phe phái các anh thì bà này chưa hề bị địch bắt, cũng không bị liệt vào chuyên án thẩm tra. Đại diện Trương quay đầu về phía anh, nâng hai ngón tay kẹp điều thuốc lên, nhìn anh chăm chăm mà không nói năng gì cả. Ngay lúc ấy, ông cự trung tá khiển trách, ra lệnh:

- Thăng hề múa may nhảy nhót kia!

Mấy chục năm sau anh đọc các hồi kí viết về cuộc đấu tranh nội bộ trong Đảng, mới biết rằng tại hội nghị bộ chính trị, ông Mao cũng nhìn một kiểu như thế đối với các tướng soái có ý kiến không thông nhất với ông, rồi cũng hút thuốc, uống trà và một người khác đứng ra chỉ trích, đe nẹt, chứ chưa tới mức ông Mao phải khó nhọc quát tháo.

Tất nhiên anh làm sao sánh bằng các tướng soái, cho nên ông cự trung tá mới xông tới anh và quát nạt thêm “một con giun, bò sát đất!”. Đúng vậy,

ta là con giun, con dế, mạng sống mong manh thì tính làm gì. Khi tan sở ra nhà gửi xe anh gặp lại bạn đồng nghiệp Lương Khâm. Thời gian anh tham gia tạo phần, Lương Khâm đã phải đảm nhận thêm phần nghiệp vụ của anh, nhìn trước ngó sau không có ai, anh bảo Lương “cậu đi trước, đến ngã tư, đạp chậm, chờ mình, có việc cần nói!”.

- Về nhà mình uống cái gì đã - Lương đề nghị.

- Nhà cậu có những ai?

- Vợ và con.

- Không được, thôi cứ thế này vừa đạp xe, vừa nói.

- Việc gì vậy?

- Lí lịch của cậu có vấn đề gì không?

- Không!

- Đã từng liên hệ với nước ngoài?

- Mình chẳng có bà con thân thuộc nào ở hải ngoại.

- Có viết thư cho nước ngoài bao giờ chưa?

- Hăng gượng, để mình nghĩ lại xem... à có, tổ chức đã hỏi một lần, nhưng cách nay đã nhiều năm lắm rồi - Lương Khâm sợ hãi, vừa nói vừa khóc.

- Đừng khóc, người trên đường nhìn thấy thì càng gay go.

- Cậu cứ nói thẳng cho mình nghe, mình sẽ không làm cậu phải chịu liên lụy đâu.

- Chỉ nhắc cậu cẩn thận, người ta nghi ngờ và bắt đầu để ý rồi đấy.

- Nghi ngờ gì?

- Mình cũng chẳng rõ.

- Mình có viết một lá thư gửi đi Hương Cảng cho anh bạn láng giềng, quen nhau từ nhỏ, cùng lớn lên trong con hẻm ấy, về sau bà cô anh ta đón sang Hương Cảng định cư. Mình nhờ anh ấy mua giúp cuốn từ điển tiếng Anh thông dụng. Chỉ vậy thôi, chứ có chuyện gì ba đời bảy kiếp nào đâu, vả lại phải nói thêm rằng hồi chiến tranh Triều Tiên, mình vừa tốt nghiệp đại học ngoại ngữ liền tòng quân làm phiên dịch cho trại tù binh...

- Sau đấy cậu có nhận được cuốn từ điển đó hay không?

- Không nhận được... nghĩa là lá thư ấy đã bị giữ lại?

- Ai mà biết!

- Nghi ngờ mình... gián điệp cho nước ngoài?

- Đó là do cậu tự suy diễn.

- Thế thì cậu có nghi gì mình hay không?

- Mình chỉ nhắc cậu cẩn thận.

Một chiếc xe điện không ray hai toa chạy lướt qua, ghi đông xe đạp của Lương Khâm loạng quạng, suýt nữa thì tông vào, thật hú vía. Lương chẳng chú ý gì cả, mãi nhớ lại chuyện xưa và nhận ra rằng:

- Hèn chi họ đã bắt mình phải giải ngũ!

- Đó là chuyện nhỏ.

- Còn chuyện gì nữa, nói đi, mình không bán đứng hay đánh chết cậu đâu mà sợ!

- Đừng bao giờ cán mạng sống của mình vào trong đó!

- Cậu yên tâm, mình sẽ không bao giờ tự sát, không làm cái điều ngu xuẩn ấy đâu, mình còn có vợ và con.

- Thôi, hãy tự bảo trọng, giữ gìn!

Anh chia tay Lương và giấu, không nói ra rằng Lương đã nằm trong danh sách những người sẽ bị thanh tra đợt hai.

Bao nhiêu năm sau, mười năm... không, đúng hai mươi tám năm, tại khách sạn ở Hương Cảng anh nhận được điện thoại, đầu dây bên kia bảo rằng, tôi là Lương Khâm, đọc báo thấy người ta đang công diễn vở kịch của anh. Anh nhớ không nổi Lương Khâm là ai và đã gặp nhau trong trường hợp nào, chắc muốn xem kịch, nhưng kẹt vé, vì vậy anh vội vàng xin lỗi, kịch diễn xong rồi. Lương Khâm đáp lại, là bạn đồng nghiệp của anh, muốn mời anh cùng đi ăn cơm. Anh nói sáng sớm mai phải bay về Paris, không còn thời gian nữa, hẹn dịp khác vậy. Lương Khâm nói, thế thì tôi sẽ đến ngay khách sạn, chờ một lát nhé. Anh không thể chối từ, đặt ống nghe xuống và lúc này mới nhớ ra họ Lương và lần cuối cùng nói chuyện với nhau trong khi đang cưỡi xe trên phố.

Lương Khâm âu phục chỉnh tề, tóc nhuộm đen, vàng đeo sáng chói, kể chuyện anh bạn láng giềng sau khi hay tin vụ lá thư, cuốn từ điển và bao nỗi khổ lụy đã tìm cách đưa cả nhà Lương sang Hương Cảng định cư. Mấy năm nay làm ăn cũng có tiền, đủ vốn mở công ty riêng, không giàu như ai, nhưng tạm ổn trong những năm cuối đời, con trai nhận văn bằng tiến sĩ ở Canada, hiện nay đang cùng mẹ di cư sang bên đó, thành ra Lương phải một chốn đôi quê, bay qua bay lại. Lương kết luận, anh ta rất cảm kích, cảm ơn câu nói cảnh tỉnh năm xưa mà anh đã nhắc nhở.

- Cậu gì nhỉ? - Anh hỏi Lương vì đã quên từ lâu.

- “Đừng bao giờ cán mạng sống của mình vào trong đó”. Nếu cậu không nói câu đó, thì cái đầu này e không còn nữa.

- Ba mình là một ví dụ.

- Ông cụ đã tự sát?

- May nhờ láng giềng phát hiện, gọi xe cấp cứu đưa vào bệnh viện, sống trở lại, rồi đi nông thôn lao động cải tạo mấy năm, vừa được phục hồi danh dự chưa đầy ba tháng thì lâm bệnh qua đời.

- Tại sao hồi đó cậu không nhắc nhở ông cụ?

- Hồi đó sao dám viết thư, nếu lộ ra thì chắc gì mình còn sống đến ngày hôm nay.

- Ủ nhỉ, nhưng ông cụ có vấn đề gì kia chứ?

- Thôi chẳng cần nói nữa! - Anh cảm thán.

- Bây giờ sống ra sao? - Lương hỏi.

- Ra sao nghĩa là ra sao?

- Mình không hỏi gì khác, hiện giờ cậu là nhà văn, mình biết, mình muốn hỏi là kinh tế thế nào?

- Rõ, cũng qua được.

- Sống bên Tây bằng cây bút, mình hiểu, chẳng dễ dàng gì, đó là chưa nói tới người Trung Quốc chúng ta, không giống như buôn bán kinh doanh.

- Tự do - anh nói anh muốn tự do - tự do viết những gì mà mình cần viết.

- Nếu có gì, cứ nói thẳng với mình, lúc nào đó khó khăn, chu chuyển không suôn sẻ thì đừng im lặng, hãy mở mồm nói một tiếng, mình chẳng là ông chủ to lớn gì cho cam, nhưng...

- Ông chủ lớn cũng không ai nói như cậu - anh cười - bọn họ quyên tiền cho công trình hi vọng gì đó, mình nghĩ chắc lại muốn buôn bán lớn với tổ quốc mà thôi.

Lương Khâm rút tấm danh thiếp ghi thêm địa chỉ và số điện thoại ở Canada. Anh cảm ơn và nói, hiện nay không có khó khăn, nhưng nếu viết chỉ để kiếm tiền thì đã gác bút từ lâu rồi!

- Cậu đang viết vì người Trung Quốc chúng ta?

Anh nói, anh chỉ viết vì bản thân mình.

- Mình hiểu, mình hiểu, hãy viết đi, hãy viết về những ngày tháng không đáng dành cho con người.

Lương đi rồi, anh tự hỏi: những khổ nạn? Và cảm thấy mệt mỏi, rồi bỗng nhớ tới người cha.

Vừa từ nông thôn lao động cải tạo trở về thì được phục hồi danh dự, chức vụ và tiền lương, nhưng ông cụ cứ một mực đòi nghỉ hưu, đi Bắc Kinh thăm anh và dự định rồi sẽ du sơn du thủy để thư giãn tâm, thân, an dật tuổi già. Nào ngờ mới đưa cụ dạo chơi Di Hòa Viên một ngày, đêm về thổ huyết, sáng hôm sau đưa vào bệnh viện kiểm tra, người ta nói phổi ông cụ có bóng

đen, chẩn đoán xác minh mắc bệnh ung thư vào giai đoạn hậu kì. Chỉ một ngày một đêm mà căn bệnh của cha bỗng trở thành ác tính, sáng ngày mai, vừa mới tỉnh mơ đã trút hơi thở cuối cùng. Lúc ông cụ còn sống, anh có hỏi, vì sao ba lại đi tự sát; ông trả lời, chẳng muốn sống làm gì nữa, thế mà bây giờ khi vừa được sống, cần sống, thiết tha sống thì ba đã đột tử. Tại lễ truy điệu, người ta đề nghị đại diện tang quyến có đôi lời vĩnh quyết. Anh không nói là cha mình chưa hề làm cách mạng, cũng chưa hề chống cách mạng, nên không thể xưng hô đồng chí; anh chỉ nói mỗi câu “Ba tôi là con người mềm yếu, nguyện cầu linh hồn ông an nghỉ chốn trời cao”, nếu trên ấy thực sự có thiên đường!

33.

Lôi cổ tên lưu manh Triệu Bảo Trung, tàn dư căn bã phản động của Quốc dân đảng ra đây cho quần chúng vạch mặt!

Từ trên bục chủ tịch đoàn, ông cự trung tá chỗ mồm vào micro, oai phong tuyên bố. Ngồi bên cạnh là đại diện Trương, quân phục, mũ mào, nai nịt chỉnh tề, vị chủ tịch ủy ban quân quản nghiêm nét mặt, ánh mắt đảo khắp hội trường.

“Mao Chủ tịch muôn năm!” - cử tọa hưởng ứng bằng cách hô khẩu hiệu tưởng có thể làm vỡ tung phòng đấu. Một lão già béo phì ngồi hàng ghế phía sau bị hai thanh niên xóc nách đứng dậy. Lão vùng vẫy, cố sức giơ cao cánh tay phải, miệng hô to: “Mao... Chủ tịch muôn năm! Mao... Mao...” Tiếng hô của lão lịm dần, và hai thanh niên nữa xông tới, họ là lính quân dịch giải ngũ đã học cách bắt trời trong thời gian ba năm nghĩa vụ, nên dễ dàng bẻ trật cách khi lão già, lão chỉ còn cách quỳ xuống, bốn trang hảo hớn lồi lõm, lão già tội nghiệp như một con lợn sống đưa lên bàn chọc tiết, không còn hơi sức mà rên la hay hô khẩu hiệu. Quần chúng im lặng chú ý dõi theo cảnh tượng đó, người ta tròng vào cổ của lão một vòng dây thép treo lưng lẳng biển tên Triệu Bảo Trung phản động, mặt lão tím ngắt, nước mắt nước mũi chảy đầm đìa. Triệu là công nhân già, thủ kho sách cơ quan, thời Quốc dân đảng đã ba lần bị bắt lính, hai lần trốn thoát, lần thứ ba thì đầu hàng giải phóng quân, làm một lão binh, bây giờ đang gập lưng cúi đầu quỳ trước mặt tất cả độc giả bấy lâu nay thường lui tới mượn sách. Người ta sắp xếp Triệu vào cuối hàng những tên đầu trâu mặt ngựa mà cứ mỗi lần đấu tố là cứ bị lôi ra.

- “Kẻ địch không đầu hàng, thì ta tiêu diệt chúng!” - Cử tọa lại hô khẩu hiệu hưởng ứng sau màn thị uy đối với Triệu Bảo Trung, người lính già mà hơn ba mươi năm trước đã đầu hàng Cộng sản.

- “Nếu ngoan cố tới cùng, thì chỉ mỗi con đường chết!” - vẫn là khẩu hiệu của quần chúng. Và hẳn họ chưa quên, bốn năm trước, thời còn cự bí thư đảng ủy Ngô Đào, cũng chính tại hội trường này, Triệu Bảo Trung được tuyên dương là tấm gương học tập Mao tuyền. Là người của giai cấp công nhân chịu bao nỗi thâm thù, Triệu Bảo Trung tố cáo chế độ cũ, ngợi ca xã hội mới, lúc ấy lão đã cảm động nhỏ lệ, xứng đáng là một bài học đối với các văn nhân chưa hoàn thành những khóa cải tạo.

- Tiếp tục lôi cổ Trương Duy Lương, gián điệp cho nước ngoài, con chó đặc vụ của Quốc dân đảng - ông cự trung tá ra lệnh, và lại một lão già nữa bị xóc nách kéo lên bục đấu.

- “Đả đảo Trương Duy Lương!”

Quần chúng hô vang, nhưng với Trương thì chưa “đả” đã “đảo” từ lâu

rồi, lão không thể nào đứng nổi, mặc cho mấy thanh niên lực lưỡng cứ thế kéo lê. Đó là cái thời bất kì ai cũng có thể trở thành kẻ thù, bất kì lúc nào cũng có thể bị lôi ra đấu đá, đả đảo. Người bị đấu và kẻ đấu người đều thuộc lòng chính sách anh minh của ông Mao khoan hồng với thành khẩn, nghiêm trị với ngoan cố và ai ai cũng hô to “Mao... Chủ... tịch muôn năm!”

Nhưng phải đặc biệt chú ý, không được hô sai. Thời ấy họp hành đấu tố liên miên, và có rất nhiều câu khẩu hiệu, lại thường tổ chức vào ban đêm, lúc mà đầu óc mệt mỏi, dễ mơ hồ, dễ căng thẳng, lỡ mồm hô không đúng khẩu hiệu là lập tức toi đời, trở thành phần tử chống phá cách mạng hiện hành. Các bậc cha mẹ luôn luôn căn dặn con cái, không được vẽ bậy, viết bậy hay xé rách báo chí, nhật trình vì ngày nào cũng có hình ảnh lãnh tụ, phải giữ gìn sạch sẽ, nếu sơ ý dùng cho những trường hợp bản thủ là y như phạm trọng tội, tù đầy mạt kiếp. May cho anh là không con không cái, chỉ lo giữ cái mồm của bản thân mình, nói năng rõ ràng, nhất là khi hô khẩu hiệu không được lơ đãng và ngọng miệng.

Đến tinh mơ sáng hôm sau, đấu tố xong anh mới cưỡi xe về nhà, đi qua cửa bắc Trung Nam Hải, gặp người leo dốc Bạch Thạch Kiều, rồi thả phanh thở phào, nhìn trời mây và cây cối. Thế là một ngày căng thẳng đã qua, vẫn còn sống, nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao, anh lắc đầu, chẳng biết!

Ngày mai, lại đi làm, lại đến cơ quan, thi thể ai đó nằm một góc dưới chân đại lâu, phủ tạm manh chiếu lầy trong phòng trực ban, trên tường và dưới sân còn in dấu màu máu tím đen và não tương trắng xám.

- Người nào đó?

- Có thể là của phòng nghiệp vụ biên tập...

Đầu và mặt đều bị chiếu phủ kín, không thể nhận rõ là ai, và lại đã chắc gì còn?

- Từ lâu mấy?

- Nào ai biết!

Tòa lâu có ngàn con người, có trăm ô cửa, thật khó có thể xác định là ai và từ đâu.

- Lúc mấy giờ?

- Khi trời gần sáng...

Nói đúng hơn là sau hội nghị thanh tra.

- Có ai nghe thấy không?

- Hỏi vợ vẫn!

Đồng nghiệp, đồng sự, đồng chí của người xấu số cũng chỉ hỏi han qua loa, dừng lại giây lát, rồi vội vàng vào phòng làm việc của mình, nhìn lên

tám hình lãnh tụ treo trên tường hoặc chăm chăm vào cái ót của người đến trước để tám giờ đúng, các loa phóng thanh nổi nhạc và mọi người đồng loạt cất cao lời ca “Ra khơi nhờ tay lái vững”, và đây là lúc mà tổ ong không lờ giữ trật tự nhất.

Một bức thư gửi cho anh để sẵn trên bàn làm việc, anh giật mình sợ hãi. Lâu lắm rồi có viết lách với ai đâu, vả lại nếu liên lạc thì cũng không ghi địa chỉ cơ quan. Anh không dám mở xem mà vội nhét vào túi quần và cả một buổi sáng cứ ngồi phán đoán ai là người viết lá thư này, nét chữ lạ lắm, hay là thư tố cáo, hay là thư nặc danh nhắc nhở, dán tem tám xu ngoại tỉnh, cũng có thể người trong thành phố, thậm chí cùng cơ quan muốn che mắt thiên hạ mà nguy trang như thế, hay là của lão Đàm, lão Đàm giờ này đâu có thể viết thư, hay là cạm bẫy nhử ta vào tròng... Anh lo lắng, không khéo trong danh sách thanh tra đợt ba đã có tên anh, anh cúi gầm mặt xuống và tưởng tượng bất kì ai đi ngoài hành lang cũng đều đang dò xét anh, bởi vì đại diện ủy ban quân quản vẫn thường xuyên động viên “Đại kiểm tra, đại vạch mặt, quét sạch bọn phản động chống phá cách mạng đang ẩn nấp trong chúng ta”. Anh nhìn ô cửa sau lưng, bất giác nghĩ đến thi thể đập mạnh chiếu nằm dưới tòa lầu và lạnh toát mồ hôi, nhưng phải giả bộ điềm tĩnh, không tỏ thái độ gì đối với người tự sát cũng như lá thư đang được giấu trong túi quần.

Chuông reo báo giờ cơm trưa, may quá, dẫu buổi chiều có làm cách mạng thì bây giờ cũng phải no cái bụng. Anh nghĩ như vậy chứ nào có dám thốt lên câu nói phản động đó, đúng là cổ nhân từng dạy “họa tùng khẩu xuất” thật chẳng sai chút nào, tai ương hay hiểm họa đều từ lỗ miệng mà ra, ôi một chân lí kết tinh bao trí tuệ tự cổ chí kim, chính xác vô cùng, anh không chịu học mà cứ mơ hồ tìm kiếm đâu đâu. Anh vào nhà vệ sinh, đó là lẽ thường tình trước khi dùng bữa, đi thẳng tới phòng đại diện, chốt cửa, bóc thư. Trời ơi, là của Hứa Sảnh, em viết “Thế hệ hi sinh chúng ta, chẳng còn số phận nào khác...”. Anh hãi quá, xé nát lá thư, nhưng bình tĩnh cho tất cả giấy vụn vào phong bì, giặt nước như người vừa đi ngoài, quan sát kĩ càng không rơi vãi một mụn giấy nào, mới mở cửa bước ra.

Tối hôm ấy về nhà, đợi cho hàng xóm ngủ say, anh xếp lại những mảnh vụn của lá thư, đọc đi đọc lại cho tới mức thuộc lòng, rồi hỏa táng. Đây là lời ai oán, tuyệt vọng, có điều không hề nhắc tới nửa chữ về cái đêm ba lần làm tình ở phòng trọ, về cảnh tượng bị tách chia trên bến phà qua sông sáng hôm sau. Thư viết, lá thư này là đầu tiên và cũng là cuối cùng, Sảnh nói, anh em mình chắc không bao giờ gặp nhau nữa “Thế hệ hi sinh chúng ta, chẳng còn số phận nào khác...” em mở đầu như vậy và kể tiếp. Em được phân công về vùng núi Tấn Bắc^[10] làm giáo viên cho một trường tiểu học, nhưng chưa dám đi, còn lần nữa ở chiêu đãi sở huyện thành. Bởi trước Hứa Sảnh có một nữ sinh sư phạm Hoa kiều cũng bị điều lên đó, bà mẹ cô ta ở Singapore sắm

cho sáu hòm của hồi môn, cô bé thuê xe lừa chở đến nơi dạy học, một tuần sau thì chết luôn trong khe núi, chẳng rõ nguyên nhân vì sao. Bây giờ em mà đi là dân thân vào tử địa, cha mẹ, bà dì ruột đã không cứu nổi, hi vọng cuối cùng của Sảnh chỉ còn anh!

Đã nửa đêm, nhưng anh vẫn đạp xe đến tòa lầu bưu điện Tây Sơn xin gọi điện thoại đường dài đến chiều đăi sở, nơi Hứa Sảnh đang tá túc. Đầu dây đăng kia, giọng người đàn bà ngái ngủ “muốn tìm ai... à, đợi một lát!”.

- Tôi là Hứa Sảnh đây! - Sao giọng em lại xa lạ thế này, không một chút nhu mì, dễ thương như cái đêm ngẫu nhiên ân ái tại nhà trọ, anh thất vọng.

- Biết Sảnh còn ở đây, anh mừng lắm...

- Có vậy thôi mà giữa đêm khuya dựng người ta dậy, đến là phát khiếp.

Anh định nói, anh yêu Sảnh, dù thế nào đi nữa thì em cũng phải sống Sảnh ạ, trên đường từ nhà đến đây anh đã suy nghĩ như vậy, nhưng vì điện thoại đường dài nhất định có người giám thính, sợ liên lụy tới Sảnh, nên anh đành thôi mà chỉ lắp bắp:

- Anh đã nhận được thư của Sảnh...

- Anh muốn điện thoại thì hãy gọi vào ban ngày - giọng Hứa Sảnh vô cùng lạnh nhạt.

- Anh xin lỗi, Sảnh ngủ tiếp đi! - máy cúp, cuộc điện thoại đầu tiên giữa anh và Sảnh thế là xong.

34.

Mấy chiếc xe buýt cỡ lớn đậu trước tòa lầu văn phòng cơ quan, nơi mà chưa tới một tháng nay đã có năm người nhảy từ trên gác ô cửa sổ xuống đất quyên sinh. Hơn một trăm nhân viên đợt đầu tiên đi nông thôn, đội ngũ chỉnh tề để nghe đại diện ủy ban quân quản huấn thị, dặn dò trước khi lên đường, mỗi người cài trên ngực một đóa hoa đỏ làm bằng giấy rở to, đây là chỉ thị của đại diện Trương, yêu cầu văn phòng phải làm gấp cho kịp ngày giờ xuất phát. Trong đội ngũ hôm nay hơn một nửa là nhân viên đã có tuổi, cả phụ nữ, người đủ tiêu chuẩn về hưu nhưng chưa làm thủ tục, một vài bệnh nhân cao huyết áp bấy lâu nay ở nhà nghỉ dưỡng, bao gồm lão cán bộ thời căn cứ Diên An và đội viên du kích quân từng tham gia trận địa đạo chiến ở bình nguyên Ký Trung^[11]. Họ thuộc diện “chỉ thị 5.7” mới nhất của ông Mao vừa ban bố, về nông thôn cây ruộng, cài hoa đỏ lên ngực để chứng tỏ lao động cải tạo là vinh quang.

Đại diện Trương từ trên lầu bước xuống, trong tư thế sĩ quan quân đội, cất tay chào mọi người theo nghi thức nhà binh, đoạn nói:

- Các đồng chí, kể từ hôm nay các đồng chí đã trở thành chiến sĩ “5.7” quang vinh, các đồng chí là đội tiên phong nhận lãnh sứ mạng quan trọng xây dựng trường đại học cộng sản chủ nghĩa theo lời kêu gọi của lãnh tụ Mao Chủ tịch, tôi xin chúc tất cả có nhiều gặt hái, bội thu, được mùa trên cả hai lĩnh vực, lao động và tư tưởng.

Thật không hổ danh là một quân nhân chính quy, lời huấn thị của đại diện Trương không thừa không thiếu một chữ, nói xong ông giơ tay ra hiệu, vừa mời, vừa đui mọi người lên xe. Gia đình, đồng nghiệp lưu luyến tiễn đưa, hầu như trên tất cả mọi ô cửa tòa lầu đều thấy nhân viên thò đầu, vẫy tay. Ba năm nay chia phe chia phái, đấu đá nhau như vậy cũng đủ lắm rồi, giờ đây kể ở người đi, bỗng trở thành đồng chí, quay về với thuở ban đầu, chưa có cách mạng, chưa có phong trào; nhiều phụ nữ cảm động không cầm nổi nước mắt, nhưng nói chung là phấn khởi, hân hoan.

Bản thân anh thì thực sự hả lòng, nhân dịp này mà tìm cách sổ lồng, hăm hở chuẩn bị mọi thứ, đến như cái bộ sừ tiểu tiện cũng kỳ cọ sạch sẽ, bao gói cẩn thận xếp vào két gỗ cơ quan cấp miễn phí, tiêu chuẩn mỗi học viên trường cán bộ “5.7” được hai két, ai nhiều đồ đạc, sách vở muốn mua thêm thì tự trả tiền. Đây là nội dung công văn do Văn phòng chuyên trách công tác “5.7” vừa được thành lập theo quyết định của Quốc vụ viện phát xuống tận cơ sở để thực hiện, chứ có phải chuyện đùa đâu. Anh xếp tất cả các cuốn sách vào một trong hai két, chẳng rõ đến lúc nào mới có thể giở ra đọc lại, nhưng anh cứ vẫn mang theo bên mình, như một sự ký thác tinh thần cuối cùng mà anh cần bầu vùi.

Đại diện Trương nhận tờ đơn xin hạ phóng về nông thôn của anh và tỏ vẻ lưỡng lự, ông nói:

- Công tác thanh tra vẫn chưa kết thúc cơ mà, nhiệm vụ sau này còn gian nan lắm, sao đồng chí lại...

Không đợi đại diện Trương dứt lời, anh liền tuôn ra một tràng về sự cần thiết và quyết tâm tiếp thu lao động cải tạo, anh còn nói:

- Báo cáo đại diện Trương, bạn gái của tôi cũng vừa tốt nghiệp đại học và được phân công về nông thôn công tác, trường cán bộ “5.7” xây dựng xong, có lẽ tôi sẽ đón cô ta cùng đến đó an cư lạc nghiệp, lập tổ ấm gia đình, nguyện một đời ở nông thôn làm cách mạng!

Anh nói khá rõ ràng, không mập mờ trốn tránh, suy nghĩ rất thực tế và đại diện Trương gật đầu, đoạn lúng liếng con mắt, ấy là lúc ông quyết định số phận sinh tử của anh. Cuối cùng Trương hét lớn:

- Hảo! Tôi đồng ý - Trương hỷ hả, anh thở phào, duy chỉ có một người can ngăn “cậu không nên đi”, đó là Đại Lý.

Anh như nghe thấy ý trách móc của Đại Lý. Đồng chí Vương Kỳ, người được anh bảo vệ đã đến tiễn chân, mắt bà đỏ mọng, vội quay mặt, che giấu nỗi buồn chia ly. Đại Lý cầm tay anh và khóc thực sự, khóc một cách chất phác hồn nhiên, dẫu vậy hai người cuối cùng cũng không kết thành bạn bè, anh cảm thấy Đại Lý rất cô đơn. Phái tạo phản bị đánh bại, tan rã, anh chỉ có chiến hữu chứ chẳng có bằng hữu và rốt cuộc anh đã bỏ rơi họ, những người từng chung một chiến hào. Trước khi xuống lầu tập hợp đội ngũ, anh đến chia tay với lão Lưu. Lão nắm chặt tay anh, như nắm lấy một cọng rơm cứu mệnh mà giờ đây cọng rơm đó cũng lảng lảng tuột mất, hai người không nói nên lời, lão Lưu đành thả tay cho anh đi, cho anh thoát khỏi cái tổ ong điên rồ, thoát khỏi tòa lầu luôn chế tạo ra chết chóc.

Nhà ga Tiền Môn Ngoại nhân sơn nhân hải, trên bậc thềm, trong toa xe, toàn người là người. Người đi kẻ tiễn chen nhau, phần lớn là công nhân viên chức, cán bộ và học sinh trung học thuộc diện hạ phóng về nông thôn lao động cải tạo, an cư lạc nghiệp. Cũng may sinh viên đại học đã bị tổng đi biên giới từ lâu rồi, nếu không, chắc sẽ còn đông đúc hơn nữa. Lũ trẻ lên tàu chẹt cứng ở mỗi cửa toa, vẫy tay chào cha mẹ, lắng nghe lời căn dặn cuối cùng của người lớn trong giờ phút sinh ly tử biệt này. Lại thêm tiếng trống, tiếng chiêng của đội tuyên truyền công nhân gõ và đánh hết cỡ, tống tiễn những “chiến sĩ” đi đầu thực hiện chỉ thị của lãnh tụ tối cao, càng làm cho cảnh tượng huyền não vô cùng.

Nhân viên nhà ga mặc đồng phục màu xanh thối còi liên hồi, yêu cầu người đưa tiễn không vượt quá vạch an toàn, rồi bỗng nháo nhác vì quân cảnh xuất hiện đẹp đường cho một toán phạm nhân cạo trọc đầu, tay cầm bát

sắt trắng men, đi theo hàng tuần tự lên tàu, vừa bước vừa “hát” khẩu hiệu theo tiết tấu hành khúc. “Thật thà, thật thà, trở lại làm người, chống cự cái tào, là tìm đường chết!” Ca từ chỉ mười sáu chữ, lặp đi lặp lại đến não lòng, nghe như một khúc an hồn.

Đoàn tàu lặn bánh rời ga, thế là anh đã thoát được cảnh khủng bố ở thủ đô. Anh thở phào nhẹ nhõm, phía trước là cày ruộng, chăn bò, không hề gì, anh sẽ làm được tất, miễn là “tự do hai chữ ngọt ngào”, anh trẻ khỏe, không bận bịu thế nhi, vả lại thời đại học nông thôn nào có lạ lẫm gì, cực nhọc một tý, nhưng tinh thần thoải mái. Anh định hát, hát cho vỡ tung lồng ngực mà bấy lâu bị nghẹn uất, nghĩ mãi chẳng tìm ra bài nào cả, tốt nhất là im lặng, hát trong lòng vậy.

35.

Đừng tưởng thanh toán xong bọn phản động cáo già là thiên hạ thái bình, các đồng chí phải lau sáng mắt mà nhìn cho rõ những phần tử chống phá cách mạng hiện hành, chúng là kẻ thù nguy hiểm nhất, gian ngoan nhất, đang ẩn nấp trong hàng ngũ chúng ta, chúng giơ tay hô khẩu hiệu cách mạng của giai cấp vô sản, nhưng lại là con đẻ, là phái sinh từ giai cấp tư sản, đang âm mưu làm rối loạn trận tuyến chúng ta. Các đồng chí muôn ngàn lần phải nâng cao cảnh giác, không được để bọn chúng bùng bít, mê hoặc. Hãy bình tĩnh nhớ lại những kẻ cơ hội, lách trên luồn dưới, phá hoại phong trào, giương cờ đỏ để chống hồng kỳ, đó là bọn người hai mặt, đang nằm ngủ ngay bên cạnh các đồng chí!

Đại diện Bành, phó chủ nhiệm ủy ban quân quản, đeo kính cận gọng to màu đen, có thể là chính ủy bên quân đội, vừa từ Bắc Kinh về nông trường, đứng giữa sân phơi, trên một hòn đá trực lặn dùng để đập lúa, tay cầm tập tài liệu, đang gào hét cỡ cho bản báo cáo cô vũ, động viên. Ông kết luận:

- Trường cán bộ 5.7 không phải là cảnh tránh gió cho cuộc đấu tranh giai cấp!

Nghĩa là cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp diễn ở chốn này, không hề ngưng nghỉ. Thuật ngữ đối tượng thanh tra giờ này gọi chệch là “tập đoàn chống cách mạng hiện hành 5.16”, bao gồm những phần tử tích cực, cầm đầu phe tạo phản từng nổi dậy từ khi vừa mới nổ ra phong trào, đều bị xem xét, liệt vào diện phải thẩm tra. Vì vậy anh liền bị cách chức nhóm trưởng, đình chỉ lao động, ngồi ở nhà viết bản tự khai, khai rõ ràng từng năm, từng tháng, ngày nào, ở đâu, với ai, đã tổ chức bao nhiêu hội nghị bí mật và làm những việc câu kết bất minh. Lúc này anh chưa biết ở Bắc Kinh, Đại Lý vừa bị cách ly thẩm tra, liên tục mấy ngày mấy đêm liền phải chịu cảnh khẩu cung, cộng thêm những cú đấm, cú đá nặng ký nên cuối cùng đã thừa nhận là phần tử “5.16” và tất nhiên không quên khai báo cả anh. Đại Lý nhận tội lần ấy gặp nhau ở nhà Vương Kỳ là cùng chụm đầu vạch kế hoạch tổ chức bí mật chống phá cách mạng, câu kết với bọn đen của đảng, tiếp thu chỉ huy, nhằm lật đổ chuyên chính. Rồi sau đó Đại Lý bị tống vào nhà thương điên. Đồng chí Vương Kỳ cũng bị cách ly, còn lão Lưu trưởng phòng thì tử nạn trong khi khẩu cung, người ta khiêng thi thể lão lên lầu, đẩy qua ô cửa sổ để kết án rằng lão đã tự sát trốn tội.

May mắn cho anh nhận ra gió nổi khi những cánh bèo xao động, ngửi được mùi hôi của bầy chó từ phía đường chân trời và đã hiểu trên trường săn chính trị người ta vận hành ra sao. Căn cứ “Lệnh động viên chuẩn bị chiến tranh số 1”, do phó thống soái họ Lâm ký tên, hàng loạt nhân viên và gia đình của họ sơ tán về đây để thanh lọc triệt để hơn. Mấy tháng trước tuy lao

động vật vả, nhưng không khí hòa hoãn, dễ chịu, bây giờ thì khác hoàn toàn, số mới đến lại đốt lên ngọn lửa thù địch, không còn nghĩa khí như xưa. Tiểu đội, trung đội, đại đội cũ đều xáo tung biên chế, cải tổ theo phương án mới, ngay cả chi bộ đảng cũng vậy, toàn bộ cốt cán đều do ủy ban quân quản ở Bắc Kinh bổ nhiệm. Nhân lúc trường sẵn giao thời cũ mới, “chân không”, nửa đêm anh bèn trốn lên bưu điện huyện thành, bí mật điện báo cho Dung, người bạn cũ thời trung học.

Quả là trời còn thương, chưa tới mức tuyệt lộ, cắt đường mà còn cho anh một hướng đi mới, để có thể sinh tồn tiếp tục. Chiều nay một mình ở nhà viết bản tự khai báo, anh bỗng nghe người bưu tá của công xã nhân dân kêu toáng lên “điện báo, điện báo”, may quá, đó là hồi đáp của Dung. Dung thông minh, nơi ô người gửi chỉ đề mã số điện thoại của trạm quảng bá kỹ thuật nông nghiệp huyện thành, nội dung bức điện ghi rõ ràng, khúc chiết: “Căn cứ tinh thần các văn bản liên quan của Trung ương về chuẩn bị chiến tranh, chúng tôi đồng ý tiếp nhận đồng chí... hạ phóng xuống công xã nhân dân nông thôn huyện nhà lao động, an cư lạc nghiệp. Hẹn chậm nhất là trong tháng này phải đến báo danh, nếu quá hạn sẽ không bố trí”.

Anh nhanh chân, vượt trên mười dặm đường lên văn phòng nhà trường, và vói tác phong quân đội, đĩnh đạc, đứng nghiêm, đồng dục:

- Báo cáo đại diện Tổng!

- Cho đồng chí nghỉ và hãy trình bày!

- Có thể nói tôi đã tốt nghiệp Trường 5.7, chiều nay lên báo cáo hiệu trưởng, đại diện Tổng đợi phát chứng chỉ ạ!

Đây là kịch bản mà trên đường anh đã suy tính chuẩn bị, dài từ là thế nhưng phải nói rõ ràng, thoải mái và vói nét mặt hân hoan.

- Tốt nghiệp nghĩa là gì? - đại diện Tổng tỏ ra hiếu kỳ, chú ý. Anh trịnh trọng hai tay dâng lên thượng cấp bức điện của Dung. Tổng tiếp nhận tờ số và vì chữ nghĩa không nhiều nên vị đại diện quân quản phải đọc đi đọc lại mấy lần mới hiểu, đoạn ngắt đầu, không chau mày mà thản nhiên nói:

- Đúng, rất phù hợp với tinh thần văn bản, đồng chí có bà con thân thuộc ở đây à?

- Báo cáo thủ trưởng “đều nhờ bạn mà trở nên thân thuộc” - anh vận dụng ngay câu nói của Tổng khi ông trình bày về nội dung lệnh động viên chuẩn bị chiến tranh, càng khiến Tổng vui vẻ, lắng nghe - dạ nhờ bạn sắp xếp nên mới có thể về nông thôn an cư lạc nghiệp, để tiếp thu triệt để sự giáo dục của bản nông và trung nông lớp dưới, rồi dần dà tìm đến một thôn nữ nào đó, chứ vô lễ cứ độc thân suốt đời, thưa thủ trưởng?

- Đúng, thế đã tìm được ai chưa? - Tổng ân cần thăm hỏi.

Anh cảm thấy từ câu hỏi bình thường này một cái gì đó rất có ý nghĩa, bởi thiện chí, đồng tình là lý giải, hiểu biết lẫn nhau. Tổng từ nông thôn lên đường tòng quân, thoát đầu là chiến sĩ, binh nhì, binh nhất, phấn đấu qua không biết bao nhiêu là tầng nấc, chẳng dễ dàng gì để hôm nay leo lên cấp phó trung đoàn, giữ chức tham mưu trưởng, vợ con đều ở nhà quê, mỗi năm cũng chỉ có nửa tháng phép về thăm, vì vậy vị đại diện quân quản này tất nhiên rất tơ tưởng đến đàn bà con gái. Ông được phân công quản lý tình hình lao động của tất cả học viên 5.7, nặng nhọc như một loại khổ sai, không bì với đại diện Bàng, phó chủ nhiệm ủy ban quân quản phụ trách công tác thanh tra, sau khi bố trí bàn giao nhiệm vụ cho các bí thư chi bộ, hai hôm trước lại vội vàng lên đường trở về Bắc Kinh, chẳng rõ công tác hoặc việc riêng, mà cứ u u minh minh, hay là do ý trời? Ông nghĩ.

- Bạn tôi bảo đã làm mối cho một cô bé, nếu tôi không đi thì chẳng biết ăn nói làm sao với anh ta, đành chịu thua vậy! Anh ta còn nói, ở đâu mà chẳng lao động, nhưng cưới vợ, lập gia đình thì mới chắc chuyện và dài lâu với nông thôn.

Anh nói có tình có lý, khiến đại diện Tổng, nông dân mặc áo lính nghe rất thuận tai, ông bần khoản:

- Biết là như vậy, nhưng đồng chí nên nghĩ kỹ, đã đi hẳn về nông thôn thế này là bị cắt luôn hộ khẩu thành phố Bắc Kinh mà hiện nay đang được bảo lưu tạm vắng - đại diện Tổng không quan cách gì nữa, ông rất thực tế và lo ngại cho anh, song thấy anh vẫn cứ quyết tâm nên cuối cùng rút ngăn kéo lấy ra tập biểu mẫu bảo anh ghi vào đó, đoạn ra lệnh:

- Tiểu Lưu, đóng dấu cho đồng chí... và đánh máy công văn kèm theo.

Thiếu nữ Lưu Đình Đình, nhân viên tổng đài điện thoại kiêm văn thư đánh máy bước ra, mái tóc chảnh tề như vừa được chải, lại cắt ngắn khỏe mạnh và lộ rõ cái cổ cao trắng nõn, dễ thương. Đình Đình mở khóa lấy con dấu, ngồi vào bàn đặt máy, tìm và gõ từng chữ một. Đại diện Tổng xem lại văn bản công văn mà anh vừa được phép dự thảo, gật đầu, ký tên, đóng dấu, anh cung kính cảm ơn:

- Tôi vinh dự trở thành học viên tốt nghiệp đầu tiên của thủ trưởng Tổng - đoạn cúi gập người, hai tay nhận lãnh “tấm văn bằng”.

- Mảnh đất này là một vùng kiềm thổ, bạc màu, chỉ có gió, cát, chứ chẳng cây gì mọc nổi, không bằng quê tớ - Tổng tỏ ra thân mật - gieo cây gì lên cây đó, ở mà đi đến đâu thì cũng phải lao động cả thôi! - Tổng kết luận rất đỗi ngậm ngùi...

Nhiều năm sau anh nghe các bạn đồng học cùng thời ở trường 5.7 kể rằng, cậu đào tẩu, bỏ chạy được ít hôm thì đại diện Tổng rủ Đình Đình, cô thiếu nữ tổng đài kiêm văn thư đánh máy, cùng nhau vào ruộng đại mạch,

chơi trò cời hết quần áo. Người của ban bảo vệ phải dùng đèn pin đến tận nơi, đột ngột bấm công tắc soi rọi thì bắt quả tang chỉ huy và chiến sĩ đang quần tròn như hai con rắn, có thể giờ phút ấy là cao trào tuyệt đỉnh, nên phải hét lên, anh à mới chột tỉnh nhả ra, định chạy trốn nhưng đã không kịp. Đại diện Tổng cũng “tốt nghiệp” trường 5.7, trở về quân ngũ, quân hàm của ông giống như cây lúa mạch vùng chiêm thổ, bạc màu, không thể nào cao lên nổi.

Trên đường trở về doanh trại anh nhìn thấy con trâu sắt đằng xa, đi tới gần và nhận ra người điều khiển là chiến hữu họ Đường, giao thông viên chuyên cưỡi mô tô ở Bắc Kinh, nay cũng đến đây góp mặt, nhưng vẫn nghiệp cơ khí lái máy kéo, cày ruộng.

- Này anh Đường, giúp tôi với!

- Việc gì thế hồi ông Phạt đất, canh buổi này qua sông phải cẩn thận kéo tan hết trong nước nghe chưa. Nói mau lên, đừng để người ta nhìn thấy mình và cậu đang câu kết với nhau thì khôn, nghe bảo đại đội đang chinh đồn cậu phải không?

- Tốt nghiệp rồi, mọi việc đều xong!

Đường cho dừng máy, anh leo lên, khoe tờ công văn đóng dấu đỏ chói.

- Được đấy, hút điếu thuốc!

- Tất cả đều nhờ công đức của đại diện Tổng.

- Thế là cậu đã thoát được biển khổ, sao không nhanh chân cao chạy xa bay?

- Sáng mai năm giờ, nhờ cậu kéo hành lý của mình ra ga tàu hỏa, được không?

- Sao không xin một chiếc xe tải, đại diện Tổng đã đồng ý rồi kia mà?

- “Mây gió khó lường”, cấm tiết lộ với bất cứ một ai, chiến hữu hiểu chứ?

- Rõ, đúng giờ mình đánh xe ra, có ai hỏi thì bảo lệnh của đại diện Tổng, thế thôi!

- Nhớ nghe chưa, sáng mai năm giờ! - anh nhảy xuống, Đường dặn thêm, mình sẽ bóp còi, nhưng cần nhờ vài người khiêng giúp, kéo trể.

Máy kéo của Đường ùng ùng đi xa, mình anh chiếc bóng trên một đoạn nữa thì về đến đại đội, anh trừ liệu làm sao đối phó êm thuận với cái đêm cuối cùng này, rồi sáng mai tinh mơ năm giờ, làm sao vận chuyển kịp thời hòm xiêng, nhất là thùng sách báo. Đợi cho mọi học viên ra giếng rửa ráy trước khi đi ngủ, anh mới dám ló đầu, nhân thể thanh lý vài thứ linh tinh, rồi tìm đến bí thư chi bộ vừa nhậm chức xuất trình công văn cho phép về nông thôn an cư lạc nghiệp. Bí thư ngồi trên ghế, tháo giày, cời vớ, ngâm chân, vẫn cái giọng khôi hài, anh trịnh trọng tuyên bố.

- Đại diện Tổng vừa ký duyệt cho tôi tốt nghiệp, nay đến để xin cáo biệt chứ không phải là vĩnh biệt bí thư và các đồng chí; lên đường trước một bước, đặng làm người nông dân thực thụ và triệt để cải tạo!

Anh tỏ ra lo lắng vì đồng chí bí thư trầm ngâm, chúng tỏ tiền đồ chưa hẳn đã suôn sẻ. Người này đúng là không kịp phản ứng, chẳng rõ công văn kia có phải là hình thức trừng phạt đặc biệt đối với anh hay không, nên chỉ nói “hãy đợi sáng mai!”

Sáng mai? Anh nghĩ, phải cao chạy xa bay trước khi đồng chí bí thư chỉ bộ lên hỏi lại văn phòng nhà trường, cũng như trước khi nhà trường điện thoại liên lạc với ủy ban quân quản ở Bắc Kinh, về đến doanh trại thì đèn tắt ngấm, anh lò mò và mặc cả áo quần như thế chui vào ổ, trần trọc canh giờ giấc và không làm cho các bạn đồng học tỉnh giấc, nhất là con chó bấy lâu nay có nhiệm vụ bí mật theo dõi mọi hành động của anh. Hầu như chưa ai biết sáng mai sẽ lên đường, thời gian trôi qua quá chậm, nhưng dẫu sao hai tiếng còi ám hiệu vẫn vang lên, tuy cách xa 60 mét mà nghe khá rõ. Nhờ hai đồng học nằm cạnh, cả ba người im lặng, nhẹ nhàng khuân hết hòm xiềng hành lý ra xe an toàn, anh bắt tay cảm ơn, Đường cài số nhả ga vù chạy. Trời vẫn tối mịt, anh vẫy tay chào “5.7” - trường cán bộ, hay nói đúng hơn là một nông trường cải tạo lao động.

36.

Đầu óc anh lúc này trống rỗng một màu trắng trơn. Còn ngoài kia, con tàu đang lao nhanh giữa cánh đồng rộng lớn, bao la một đại bình nguyên xám, vàng và tiêu điều. Hai hàng cây bên đường trụi lá, cành ngọn trọc lóc, đâm ra tua tủa, cứ thế lướt qua. Đã một đêm thức trắng chờ đợi giây phút số lòng, phải nói là khá suôn sẻ, giờ đây anh mệt nhoài, nhưng không buồn ngủ, cứ ngẩn ngơ ngó nhìn ra ngoài ô cửa, vẫn chưa tin là mình đã đào tẩu, chạy thoát. Đoàn tàu vượt qua Hoàng Hà Đại Kiều, đèn điện đã điểm xuyết màu xanh, những thửa ruộng tiêu mạch sau mùa đông nay bắt đầu chuyển sắc. Lại vài giờ chạy tàu, dừng tạm ở vài ga, cây cối lướt qua bên ngoài bỗng thấy nhú lộc, đâm chồi, cành ngọn trọc trụi trên mạn bắc, xuống đây miền trung càng lúc càng xanh, rồi tiếp đến cả rừng dương lá non mơn mớn đứng đưa trước gió, báo hiệu xuân về, lòng anh rộn ràng khôn tả, “anh đã được cứu sống”.

Qua Trường Giang, đồng ruộng xanh màu lá mạ, bầu trời thanh thiên, mây trắng bông bành, lúa vừa cấy chưa phủ kín mặt nước, vẫn chừa lại những khe hở chấp chới nắng vàng. Ôi thế giới này sao mà thân thiết thế, dần dà ru anh vào giấc ngủ bình an. Con tàu tiếp tục đi về hướng nam, còn anh chuyển sang ô tô đường dài, lắc lư gập ghềnh sườn núi, mà hai bên cây lá xanh ngắt, lại hòa cùng màu đỏ của hoa đỗ quyên tươi thắm, anh phấn chấn đến lạ lùng. Đây là một trấn nhỏ, huyện thành miền núi, độc đạo con đường lát đá thanh, rồi tua tủa bao hẻm hẹp dẫn đến nhà dân. Anh tìm tới nhà Dung, vách đất lợp rơm. Dung người ngoại tỉnh, lặn lội ở chốn này không lấy gì gọi là hạnh vận, nhưng đâu sao cũng có cơ ngơi riêng, không chung ngõ, chung vườn với kẻ khác, giang sơn một cõi thế này là khâm phục lắm rồi. Vợ Dung, dân gốc địa phương, nhân viên bán hàng tạp hóa, họ đã có cậu con trai mới vài tháng tuổi, còn đang nằm nôi. Trong nhà, ngoài sân và cả vườn tược đều rục rờ, âm áp bởi ánh nắng mặt trời, cảnh tượng gà mẹ dẫn bày con vàng tơ tục tục kiếm mồi khiến anh vô cùng cảm động, lâu lắm rồi mới được nhìn thấy sự sống bình yên, lặng lẽ sinh sôi như thế.

Vợ Dung bận rộn com nước trong bếp, Dung hỏi anh chuyện ở kinh thành và tình hình cụ thể của anh. Anh kể cho Dung nghe sau trước, anh ta lắng đầu:

- Đầu đá cái nổi gì cơ chứ, ở đây “thiên cao hoàng đế viễn”, xa mặt trời, xa thống soái mà đám cán bộ huyện thành cũng chơi nhau một trận, cũng may là chẳng liên can đến bàn dân thiên hạ.

- Dung, chắc cậu chưa quên hồi ấy hai đứa mình gửi thư cho nhau thảo luận đề tài triết học, ngõ hầu tìm tận gốc ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống là gì?

- Thôi đừng bàn tới cái chuyện triết trung ấy nữa - Dung cười - chỉ tổ hù dọa người ta, giờ phải lo nuôi sống cả gia đình, mái nhà này mưa to là dột, mùa đông tới phải lo lợp lại, ung lợp ngói, nhưng không đủ tiền.

Dung lặng lẽ, không cao đàm khoát luận, dần dà đưa anh trở về với cuộc sống thật. Anh nghĩ, có lẽ phải thực tế như Dung mà qua ngày đoạn tháng, bèn nói:

- Mình dứt khoát lên núi, an cư lạc nghiệp ở một thôn tàng nào đó.

- Cậu cần nghĩ cho kỹ, chôn sơn lâm này vào để khó ra, cậu thì chỉ tổ bóc đồng, phải thực dụng hơn một tý.

Dung tìm cho anh làng nào có điện và bến xe trực tuyến, lỡ bệnh hoạn cấp cứu thì nội nhật một ngày có thể đưa đến bệnh viện huyện. Anh ta dặn:

- Muốn cắm rễ ở đây thì phải quan hệ tốt với mấy con rắn đầu đàn của đám cán bộ hương thôn, chuyện Bắc Kinh nát bét ấy tuyệt nhiên không mở miệng nói năng gì cả.

- Mình biết, thôi đừng ảo tưởng làm gì, tuy lần này là đi lánh nạn, nhưng lâu rồi cũng phải tìm một cô em xóm núi để còn sinh con đẻ cái nữa chứ.

- Sợ cậu không làm nổi. - Dung cười, vợ Dung đơn đả:

- Thật không? Chị giới thiệu cho một đám, khá lắm.

- Mình mà cũng tin cậu ta à? - Dung hỏi lại vợ.

Anh chọn căn nhà đất bên cạnh trường tiểu học của trấn nhỏ, trông khác với lán giềng gàn đó, đội sản xuất vừa mới cất tạm, đợi đến mùa đông thì sẽ thay rom lợp ngói, tường chưa quét vôi, chẳng có trần, mỗi lần mưa xuống, trong nhà như kiểu sương bay, nhưng may mắn nhất cho anh là người được “phá trình” cái tổ ấm này. Anh quét dọn căn nhà, trám kín những khe hở, dán giấy trắng lên hai cánh cửa kính, lấy mấy tấm ván trải ra làm giường, kê cao két sách báo, phủ ni lông trên mặt để có chỗ đặt bát đĩa và các vật dụng khác. Trong nhà đã có vại sành đựng nước, nên chỉ cần đến hợp tác xã sắm thêm cái bàn nữa là đủ.

Xong công việc đồng áng, chân tay lấm bùn thì sẵn cái ao, xanh ngắt bèo Tây, khỏe một tý là thấy nước trong, tha hồ rửa ráy, đoạn kéo chiếc ghế tre, pha cốc chè xanh, vừa nhâm nhi hưởng thụ, vừa ngắm cảnh núi non trùng điệp mờ hiện trong mù sương, rồi bất giác nhớ tới cô thi của Đào Uyên Minh, nhà thơ đời Đông Tấn, “Thái cúc đông li hạ. Du nhiên kiến nam sơn”, nhưng đâu được an nhàn, an cư như đại phu họ Đào. Mỗi ngày, sáng tinh mơ, hễ loa phóng thanh nổi vang điệu nhạc “Đông phương hồng, mặt trời lên, Trung Quốc xuất hiện Mao Trạch Đông...” là vội vàng bò dậy, mắt nhắm mắt mở cùng nông dân ra đồng làm lụng, không cần giả bộ trang nghiêm đọc lời Mao như đạo trước. Rồi sau mười tiếng đồng hồ lao碌,

cũng không bị ai giám sát, dựa lưng thả người trên chiếc ghế tre, hớp một ngụm trà, duỗi chân thoải mái. Đêm đến một mình lặn qua trở lại giữa cái giường ván to, chẳng phải đề phòng trong mơ ú ớ nói ra điều gì húy kỵ, cuộc sống như thế này, anh nghĩ, quả là hạnh phúc. Từ đây anh chỉ còn cách làm người nông dân thực sự, dựa vào sức lực của mình mà kiếm bát cơm. Anh phải học đủ nghề, cày bừa, đắp bờ, tát nước, cấy mạ, bón phân, gặt hái, gánh gồng... nghĩa là tất cả để vì công điền, chứ không chỉ trông chờ mỗi đồng lương, còn lâu mới phát cho các viên chức hạ phóng về nông thôn. Và lại anh cũng cần trà trộn, lặn lội giữa đám dân quê như vậy, tránh mắt thiên hạ dòm ngó, tình nghi, may ra có chỗ yên thân tới già, đến chết, tự tìm cho mình một xứ sở quê hương.

Sau vài tháng cần mẫn học hành, tốc độ làm lụng của anh đã theo kịp nông dân. Không giống như mấy cán bộ trên huyện về xã chưa được đôi ba ngày bèn đua nhau chuồn thẳng, anh kiên trì ở lại; cũng khác với đám rần đầu đàn thôn xóm, chỉ tay năm ngón, ra đồng oai phong bộ điệu, anh chân lấm tay bùn và do đó được bà con, người có chức sắc trong làng tín nhiệm, anh bắt đầu cạy đinh, mở két sách luôn mang theo mình từ độ xa Bắc Kinh. Kịch bản Thế lực hắc ám của Lev Tolstoy nằm trên cùng, nước mưa lọt qua khe gỗ thấm lên trang bìa làm cho chòm râu của Tolstoy lốm đốm vàng, vở kịch này viết về chuyện người nông dân nọ giết con, tâm lý căng thẳng, sợ hãi và âm mưu của nhân vật từng một thời làm anh trần trở. Chuyện kịch không giống như giới quý tộc trong *Chiến tranh và hòa bình* mà đại văn hào đã viết. Anh vẫn để nguyên, phủ bụi bám trên cuốn sách, chứ chưa dám mở xem lần nữa, sợ ảnh hưởng đến nội tâm vừa mới được yên bình. Anh định đọc một vài tác phẩm, viết về các câu chuyện xa vời so với hoàn cảnh bấy giờ, những ý tưởng khác hẳn cách suy nghĩ chuyên đấu đá thời thượng lúc ấy, tở như *Vịt hoang* trong tuyển tập kịch Ibsen. Bộ sách *Mỹ học* của Hegel anh đặt mua đã lâu, nhưng chưa đọc lần nào, có lẽ lúc này dùng tới nó sẽ góp phần điều tiết giảm bớt sự mệt nhọc về thể xác. Anh đặt hẳn mấy cuốn của Marx và Lenin ngay ngắn trên bàn, những sách khác cứ để trong thùng, hàng đêm trước khi đi ngủ lấy ra, đêm khuya, ngấm đọc một mình. Đây là lúc làng trên xóm dưới đều đã đen kịt; đồng áng, cơm nước xong xuôi chỉ mỗi việc lên giường, cần chi phải sáng điện, cho nên còn lại nhà anh một ngọn đèn cô quạnh, cũng chẳng che tối làm gì, cứ để vậy mà lại không có ai dòm ngó, anh nghĩ.

Anh đọc lướt, chỉ để giải trí, thư giãn sau một ngày lao lức, chứ không phải chuyên tâm nghiên cứu, bởi hai cụ Hegel và Rosen đều sống ở những thời đại và quê hương khác, các cụ không thể lý giải nổi, hay tin rằng có một thế giới như hiện nay mà anh đang tồn tại. Anh nằm nghe gió thổi trên mái nhà, giờ này vào mùa mai vũ, mưa lâm thâm rả rích cả ngày, cổ đại ven

đường và lúa non dưới ruộng lớn nhanh như thổi, mỗi ngày một cao, mỗi ngày một xanh hơn. Cuộc đời con người năm này qua năm khác gấn bó, tiêu hao với những chân ruộng vừa được gặt hái xong, âu cũng như cọng rơm, cuống rạ. Giá như con người cứ giống hệt cây cối, đừng mang theo đầu óc, có phải tự nhiên hơn không, đặng này toàn bộ nỗ lực của đầu óc lại đều tập trung cho cái gọi là văn hóa, thật uổng công thay!

“Cuộc sống mới đang ở nơi nào?” anh nghĩ tới câu nói đó của La, anh bạn đồng học hiểu biết sớm hơn anh rất nhiều, giờ này chắc cậu ta đã tìm được một thôn nữ, sinh con đẻ cái và có cối đi về.

Mấy ngày trước khi thu hoạch vụ lúa xuân, việc đồng áng không có gì nặng nhọc, trai làng rủ nhau lên núi đốn củi, anh cũng dao rựa thắt ngang lưng đi theo đoàn tiểu phu nọ. Mỗi tháng anh lên huyện thành một lần, tìm đến văn phòng quản lý cán bộ hạ phóng về nông thôn nhận tiền lương, vừa đủ mua một gánh than đen nấu ba mươi ngày, cho nên lần này lên núi đốn củi vừa tiết kiệm tiền chất đốt hàng ngày, vừa có dịp tìm hiểu đó đây, nơi mà Dung đã nói “thiên cao hoàng đế viễn”.

Anh và đoàn người đi đốn củi tạm nghỉ giây lát trước cửa rừng, thuộc địa phận đội sản xuất xa nhất của công xã, lèo tèo vài hộ dân. Anh nhìn thấy một cụ già đeo mực kính gọng vàng ngồi sưởi nắng trước cửa, tay cầm cuốn sách cổ và đang chăm chú đọc.

- Dạ thưa cụ, cụ vẫn có thể xem sách? - Anh hỏi.

Cụ già hạ mực kính nhìn anh và nhận ra là anh không phải nông dân vùng này, ừ một tiếng rồi để cuốn sách xuống. Anh hỏi tiếp.

- Cho con xem sách của cụ một tý, được không ạ?

- Y thư - cụ già trả lời ngay.

- Tên sách?

- *Thương hàn luận*, cậu hiểu không?

- Cụ là thầy thuốc?

Cụ già đưa cuốn sách của mình cho anh xem, đúng là sách cổ, viết một mạch không có chấm phẩy như văn phạm ngày nay, in trên giấy được xeo bằng bột tre nứa, màu xám vàng nhưng rất sáng, có lẽ phải từ đời Tiền Thanh là ít, sách còn để lại rất nhiều khuyết đỏ, chắc là dấu ấn của tổ tiên muốn truyền cho hậu thế. Anh cung kính cầm hai tay trả lại cuốn y thư cho cụ già khiến cụ cảm động, bèn gọi vọng vào trong:

- Lấy cho đồng chí đây cái ghế, và pha bát nước trà, nghe chưa? - Giọng cụ âm vang, khỏe khoắn, chắc là do nhiều năm lao động luyện rèn, lại hiểu cách chăm dưỡng của Trung y.

- Dạ cảm ơn cụ, xin đừng khách sáo.

Một phụ nữ luống tuổi nhưng còn đầy đà, duyên dáng, chẳng rõ là con đẻ, con dâu hay bạn đời tục huyền của cụ bước ra, đưa ghế cho anh ngồi, rồi lễ phép pha trà, một bát súp to ngập lá chè nóng hổi. Anh gật đầu tạ ơn, tay bung bát nước, đưa mắt nhìn quanh, bốn bề núi biếc, nhiều ngọn cây đung đưa trước gió nhưng chẳng tạo nên tiếng động nào.

- Đồng chí đây từ đâu tới?
- Dạ từ trên thị trấn, cùng một công xã.
- Cán bộ hạ phóng về nông thôn?

Anh gật đầu và hỏi cụ già:

- Dạ cụ nhận ra à?
- Nghĩa là không phải người vùng này, từ tỉnh hay địa khu? - Cụ hỏi kỹ hơn.

- Dạ Bắc Kinh, về đây an cư lạc nghiệp, dạ cụ là dân địa phương?
- Mấy đời rồi, thế giới có phồn hoa đến mấy đi nữa cũng không bằng mảnh đất quê nhà - cụ già cảm khái - tôi cũng đã đến Bắc Kinh.

- Dạ vào năm nào?
- Thời còn Dân quốc, học đại học trên ấy, hình như Dân quốc năm thứ 17.

- Dạ - anh nhầm tính - 1928, cũng đã hơn bốn thập niên rồi cụ nhỉ...
- Lúc ấy các giáo sư vận đồ Tây, đội mũ phớt, cầm ba-toong, đi xe kéo...

Không giống bây giờ giáo sư quét đường, rửa nhà xí, cụ già nghĩ vậy nhưng không dám nói ra.

Cụ kể tiếp, đã thi đậu đi du học ở Nhật Bản do nhà nước cấp kinh phí, còn có cả bằng tốt nghiệp của Đại Đế quốc Đông Kinh cấp, những điều này anh không hề nghi ngờ gì cả, nhưng muốn biết tại sao cụ già lại lưu lạc đến tận chốn rừng xanh như bây giờ. Sự cụ phật ý nên anh đành chuyển sang đề tài khác “cụ học ngành y?”. Cụ già không trả lời, mắt dõi nhìn về phía núi, nơi những ngọn cây vẫn đung đưa trước gió nhưng không phát ra tiếng động, cụ ngồi đây sưởi nắng. Anh nghĩ, biết đâu đây là hình ảnh tận cùng, là sự trở về của mình. Học ít Trung y, chữa bệnh cho dân quê, và xem đó như là lẽ sống, rồi lấy vợ, sinh con đẻ cái, đến khi già cũng sẽ ngồi sưởi nắng, đọc y thư để tiêu khiển... như thế này.

Anh viết thư cho Sảnh kể mọi sự tình sau trước, và nếu em đồng ý cùng sống với anh thì chúng ta sẽ chung sức xây dựng cái tổ ấm nơi đây, sơn cước, anh mong em suy xét và sớm trả lời. Anh còn nói, xóm núi sắp mở lại trường, rồi vẽ nên một viễn cảnh xán lạn khi Sảnh tới. Trong thư không hề nhắc đến tình yêu, hay nhớ cái đêm ba lần làm tình thắm đỏ, bất ngờ ở nhà

trợ, nhưng lời lẽ thì rất nồng nhiệt, mong đợi, ngỡ hầu tìm được chốn an thân giữa một thời loạn lạc.

37.

Lá cây táo già ngoài song cửa đã rụng sạch, cành ngọn trọc lóc, lộ rõ những mụn gai, tua tủa chọc thẳng lên bầu trời xám chì. Cạnh nó, cây ô cựa vẫn còn lại vài phiến lá đỏ tím đung đưa, chực rơi nốt. Đầu đông năm ấy anh nhận được thư của Sảnh, em bảo đợi trường tiểu học nghỉ đông là sẽ lên đường thăm anh ngay, thư viết rất ngắn, liêu xiêu vài chữ, chưa tới nửa trang, chẳng đề cập gì đến chuyện sẽ chung sống với nhau hay không, nhưng quyết định là sẽ đến thăm anh. Anh không cần nghĩ ngợi gì nữa, anh đã nhìn thấy hy vọng và mong niềm hy vọng đó sớm trở thành hiện thực.

Vụ lúa muộn đã gặt xong, phơi đầy sân, rồi cát vào kho của đội sản xuất, nước ở các chân ruộng đều xả cạn khô, cây cỏ có tác dụng như phân xanh rũ ra, tan dần, chờ sang xuân lại cày bừa, gieo cấy. Một năm bận rộn với đồng áng đã qua, người nhà quê tranh thủ làm những việc riêng cho gia đình, lên núi đốn củi, sửa lại cái chuồng heo, đắp tường đất, lợp mái rơm, chuẩn bị dựng vợ gả chồng vì con cái đều đến tuổi cập kê, hoặc anh em chia gia tài, tách hộ ở riêng. Còn anh, anh cũng phải chuẩn bị gì đó để đón Sảnh, nhưng căn nhà ở chưa thể quét vôi, ít nhất là tới mùa hè tường đất mới khô, cho nên chỉ mỗi việc trám kín những khe hở giữa tường và khoang cửa. Trường hợp Sảnh đến thật thì đương nhiên hai người sẽ ngủ chung một giường, dân làng thế nào cũng nghĩ là phải kết hôn vì vậy công việc chuẩn bị của anh lúc này cần phao tin để lảng giềng hay tin anh sắp cưới vợ. Sảnh mà đồng ý một tiếng là kéo nhau lên công xã lĩnh tờ giấy đăng ký, chẳng phải theo tập tục ở đây mâm cao cỗ đầy, rượu chè túy lúy vì đời sống cũ đều đã bị “cách mạng” cả rồi, vấn đề là trong thư Sảnh chẳng nói rõ có kết hôn hay không.

Cái miếu cũ bên cạnh trấn nhỏ năm xưa bị hỏa hoạn, cháy trụi, giờ đây sửa lại thành hai gian nhà làm bến ô tô, mỗi ngày một chuyến từ huyện thành chạy đến, rồi sau đó quay trở về. Anh không nhớ kỹ khuôn mặt của Sảnh, nhưng cứ đợi ở bến xe, xem hành khách đi xuống là nhận ra ngay. Sảnh xách túi du lịch mà người vùng này không ai có, vẫn tét hai đuôi sam ngắn lửng lơ, có điều da mặt hơi đen một chút và thân hình đầy đà hơn, cũng có thể mùa đông vận nhiều quần áo nên trông thấy béo mập. Anh bước lên, giúp Sảnh xách cái túi và ân cần hỏi:

- Đi đường có vất vả lắm không?

Sảnh kể cho anh nghe, từ chỗ đây đến chỗ kia là đi ô tô đường dài, sau đó chuyển sang ngồi tàu hỏa, rồi lại ô tô đường dài, may mà có anh Dung đợi ở huyện thành mua sẵn vé nên kịp chuyến về đến đây. Sảnh thở dài:

- Hôm nay nữa là bốn ngày trên đường!

Sảnh rất vui, tự nhiên, dựa sát vào anh trên cả chặng dài từ bến xe vào thôn, và đến nhà hết như anh chị đã yêu nhau lâu lắm rồi, giờ là người thân

nhất của anh, nếu cô gái này đồng ý cùng chung sống với anh thì nàng sẽ trở thành vợ anh, dựa vào nhau mà sống suốt đời, thử hỏi còn điều gì phải giải thích hay thanh minh.

Sảnh ngồi lên cái giường đệm cỏ rơm của anh, nơi duy nhất được xem là thoải mái nhất trong căn nhà, anh bảo Sảnh:

- Em mệt rồi, cởi giày, đắp chăn nằm nghỉ cho khỏe.

Anh pha cho Sảnh cốc chè xanh, thổ sản ngon nhất của xóm núi. Sảnh nhìn khắp bốn bề, vì không có trần nhà nên thấy rõ phía trên mái là ngói đen xám. Anh nói, đợi đến hè sẽ quét vôi, rồi mua vài cây gỗ, thuê thợ mộc đóng ít đồ gia dụng. Cô nghĩ, muốn bố trí thế nào là tùy anh. Sảnh kể, nơi cô ở là nhà hầm đào sâu vào vách đất, rất khô hanh; so với đây, làng xóm có vẻ nghèo hơn, chỉ là một vùng hoang thổ, rất ít cây cối, vào tầm này có ngọn cỏ nào cũng đều cắt sạch để làm chất đốt, chẳng thấy màu xanh đâu cả. Trường tiểu học nơi cô dạy có phần đỡ hơn, cả cô nữa là ba, hai người kia dân địa phương, trường do cán bộ đội sản xuất quản lý. Khó khăn lắm mới được về nơi đó, một thôn lớn gần hai trăm hộ, cách huyện thành ba mươi dặm nhưng không có tuyến ô tô, muốn đi đâu phải nhờ xe ngựa của nông dân. Anh bảo, trường ở đây cũng sắp mở lại, anh có thể nói với cán bộ công xã và trên huyện, đặt vấn đề xin chuyển thẳng đến trường này. Sảnh thấy cũng khả thi, chứ chẳng có điều gì là viễn vông cả.

Anh đưa Sảnh đến quán cơm duy nhất của thị trấn, gặp dịp mỏng một hay ngày rằm, có phiên chợ, quán đông khách vô vùng, còn ngày thường và nhất là buổi chiều như hôm nay thì chỉ mỗi mình anh chị. Vùng này đặt trụ sở của công xã nên xung quanh là trạm xá, trạm thú y, quỹ tiết kiệm và đồn công an trông coi cả mấy công xã lân cận, nhưng chỉ mỗi viên cảnh sát mà thôi. Nhu yếu phẩm cần dùng đều có, lại có cả chính quyền cơ sở, có thể cấp cho anh chị giấy đăng ký kết hôn mà trên đó in cả hình lãnh tụ.

Cơm nước xong, anh dẫn Sảnh dạo phố, hỏi Sảnh muốn mua gì hay không. Sảnh chẳng biết trả lời ra sao, rằng không hay có, cuối cùng vẫn do anh quyết định, một gương tròn phía sau có cọng sắt làm chân, đứng vững trên bàn, một tấm khăn trải giường đôi mua bằng tem phiếu, Sảnh không phản đối mà cùng anh chọn mẫu, thực tình thì ở đây toàn một loại hoa đỏ to tướng và thêu chữ song hỷ bán cho cô dâu chú rể chứ có gì khác nữa đâu mà chọn, Sảnh để anh tự nhiên, cứ thế mua hàng. Trở về nhà anh đóng cửa sổ đằng sau, phía ấy là ao làng phủ kín lục bình, có bậc lên xuống xếp bằng nhiều tảng đá, nơi giặt giũ của các thôn nữ; họ dùng dùi gỗ đập lên quần áo, chăn màn cho sạch bụi đất, rồi sau đó mới nhúng xuống nước; đây cũng là nơi nô đùa, bơi lội của đám trai tráng vào những đêm hè, còn bây giờ là mùa đông lạnh lẽo, không nghe tiếng ếch kêu râm rân đây đó.

Sảnh nói cô ta thấm mệt, anh vội thay tấm khăn trải giường vừa mới mua, và hai áo gối có chữ song hỷ, nhưng nhà anh chỉ có một ruột gối nên phải độn áo len của anh và quần áo của Sảnh vào áo gối thứ hai. Sảnh nằm trước, anh ngồi bên cạnh cầm bàn tay Sảnh mân mê, Sảnh bảo anh tắt đèn đi ngủ. Sau ba lần làm tình thắm đở ở nhà trọ nào đó bên nam ngạn Trường Giang, anh chỉ nhớ một cách mơ màng thân thể em, còn tất cả về em đối với anh đều xa lạ mới mẻ. Sảnh là người đàn bà mà anh hoàn toàn chưa tìm hiểu, có chăng là dăm ba lá thư, nếu không cầu cứu thì cũng là ai oán, kể lẽ thân phận lưu lạc nơi chân trời góc bể, và vì thế nên anh chị đã đồng bệnh tương lân, và anh đã yêu Sảnh? Anh công nhận là có, nhưng Sảnh thì sao, anh chẳng rõ. Sảnh từ ngàn dặm tới đây tìm anh, ngõ hầu tìm đến một nơi nương tựa hay sao? Anh tự hỏi. Nàng hiến dâng cho anh, nàng để mặc anh muốn làm gì thì làm trên tấm thân này, không phản ứng, không động tình hay khoái, không kháng cự; không nhiệt tình, không đối đáp, trơ ra đây toàn bộ nhục thể, rồi ngủ say, anh cho rằng Sảnh đã thật sự đi vào giấc mơ. Đêm nay anh có một người đàn bà, một phụ nữ danh chính ngôn thuận thuộc về anh, một cô gái có khả năng trở thành người vợ để cùng nhau xây đắp cuộc sống chung, để sau này có chung một ngôn ngữ, niềm tin và chỗ dựa. Nghĩ là anh thật sự không lấy thôn nữ nào ở nơi đây làm vợ, những cô gái mùa hè tự nhiên kéo dài vạch vú cho con bú, những cô gái khi ra đồng gặp đám trai làng cũng chẳng kém phần nghịch ngợm, tuôn ra bao lời nói tục tằn mà bản thân anh không thể chịu nổi. Anh cũng đã học cách đấu khẩu với các cô gái ấy, nhưng vẫn giữ một khoảng cách, không như bọn con trai địa phương hề gặp gái là thềm thường như muốn ăn ngay miếng đậu phụ, ôm nhau, sờ mó, thọc tay, thậm chí tuột quần, rồi kêu ré lên, vừa chửi thề, vừa khoái chí. Trong khi đó việc nhà nông, đồng áng người lớn làm không xuể, thế mà bọn trẻ gái trai nào có quan tâm, cứ một mực vui chơi thỏa thích, nhiều bà chị đã hỏi anh: “Cán bộ thấy gái quê thế nào? Tiểu thư thành phố làm gì đã sẵn nước như chúng nó, đùng một cái là trào ra như thác, cán bộ không biết à, bé Mao đó, da mịn như trái đào, việc gì cũng làm được tất, chứ đâu tay chân thô tháp nặng nề kiểu cán bộ, lấy nó về là sướng lắm đấy”. Các bà, các chị nói công khai, chẳng hề giấu giếm gì cả trước mặt bé Mao, khiến cô gái thẹn thùng, mím miệng, vật gấu áo, nấp ra đằng sau. Với bé gái họ Mao, sẵn nước lung linh, đẹp người, đẹp nét này anh vẫn chưa có chút gì rạo rục, nhưng có điều xem các bà các chị hôm nay thì anh đoán được ngày mai của bé Mao và đó không phải là cuộc sống mà anh mong muốn.

Sáng ra, mặt Sảnh đỏ bừng, nhoẻn miệng cười và anh cũng vui thực sự. Sảnh nói năng không thật ướm át, nhưng lại rất ngoan, nàng cuộn người trong lòng anh, biết là anh đang tự lự, bèn nhắm mắt kéo tay anh sờ lên hai bầu vú. Sảnh thuần phục, để cho anh thỏa sức say sưa, đoạn duỗi hai chân mời mọc,

anh cảm thấy thân hình mình nóng ran dục vọng, nhưng bỗng kiềm chế lại ngay vì nghĩ rằng sẽ chung sống với nhau, thời gian còn dài, cần gì phải vội vàng tham lam như vậy. Anh hôn Sảnh, Sảnh mở rộng đôi môi, dùng đầu lưỡi trả lời và lần đầu tiên anh thụ hưởng cơn động tình của Sảnh, anh nghĩ nàng đã yêu ta, chứ không đơn thuần tìm nơi nương thân bầu vú.

- Chúng ta đi đăng ký nghe em?

Sảnh tình tứ, toàn thân mềm nhũn, sung sướng ép sát giữa lòng anh, ngược mắt tươi cười rồi gật đầu, thẹn thùng rúc vào nách anh. Anh cảm động vô cùng:

- Nào, dậy đi em và chuẩn bị lên ngay công xã!

Anh và Sảnh thành gia thất, bước vào ân ái phu thê. Để chứng tỏ mình yêu Sảnh, anh lập tức đăng ký kết hôn, rồi sau này tính chuyện xin chuyển công tác cho Sảnh về đây, hai vợ chồng ổn định cuộc sống, an cư lạc nghiệp chốn này, dù thiên hạ có ra sao đi nữa, thì gia đình nhỏ của chúng tôi vẫn cứ phải tồn tại, anh nghĩ. Sảnh mang theo giấy chứng nhận độc thân do công xã nơi cô thường trú xác thực, nghĩa là vượt ngàn dặm đến với anh, Sảnh cũng đã nghĩ tới chuyện một đời. Cán bộ công xã đều biết rõ anh, nên chẳng cần phải xuất trình giấy tờ gì cả. Anh chỉ điền rõ họ tên, ngày sinh tháng đẻ, rồi ký lên bản in sẵn có hình lãnh tụ trên cùng và con dấu công xã phía trước, cả hai sẽ làm nhân chứng, vật chứng suốt đời cho anh chị. Thế là sau thời gian một phút và tốn năm hào tiền giấy mực, anh và Sảnh được pháp luật công nhận là vợ chồng, ràng buộc hay quán quýt bên nhau suốt cả đời.

Qua quầy bán thịt anh hỏi mua cái chân giò to nhất, ở đây không cần tem phiếu, gạo thịt tự sản xuất ra nên chẳng lúc nào đói, thế nhưng dạo “Đại nhảy vọt”, nghe lời kêu gọi, nộp lên trên tất cả, vì vậy đã có nơi chết đói cả thôn. Bây giờ dân quê khôn hơn, tự nuôi heo gà, trồng thêm rau cỏ, cái gì cũng có, chỉ mỗi thiếu tiền. Anh nói với Sảnh, rồi đây chúng ta cũng nuôi heo em nhé, Sảnh nhìn anh, nhưng không hiểu anh chỉ đùa thôi.

Ngày thành hôn thật là vui, anh nhóm lò, trước là sưởi ấm căn nhà, sau để ninh nhừ chân giò làm bữa liên hoan. Sảnh bắt đầu khẽ hát, những bài cũ trước ngày Văn cách, anh vỗ tay cổ vũ Sảnh hát to hơn, đoạn nào biết thì cũng hát theo. Phải nói là Sảnh có giọng hát rất hay, vang xa, cao vút, bây giờ anh mới phát hiện, Sảnh cười, “em đã từng luyện thanh, giọng nữ cao”.

- Thật không?

- Ở đây nhà quê thì ăn thua gì - Sảnh càng phấn khởi, lời ca càng mượt mà, ngọt lịm.

- Không, quan trọng lắm chứ, em hát hay thế này thì ngày tháng sẽ đẹp để biết bao.

Có lẽ đây là sự cộng hưởng, tương thông giữa anh và Sảnh, anh động viên:

- Sảnh, em thử hát một bài thật hay xem nào!

- *Trở về Sorriento* dân ca Ý nhé!

- Đó là bài dành cho giọng nam - anh bảo.

- Hay *Âm tửu ca* trong *Trà hoa nữ* vậy, nhưng ca từ nghe không hay - Sảnh do dự.

- Không hề gì, nhà quê ai mà hiểu, và em cũng có thể hát không thành lời.

Sảnh đứng dậy, lấy hơi, nhưng lại nói:

- Tốt nhất là không nên hát nhạc ngoại.

Anh nghĩ chẳng ra bài gì đáng hát, Sảnh ngừng một lát và vui hẳn lên.

- *Tam thập lý phổ* dân ca Trung Quốc!

Sảnh cất giọng, càng hát, mắt càng như có ánh sáng, ngoài song tụ tập cả một lũ nhóc với mấy bà chị, bài ca vừa dứt thì bỗng nghe tiếng hét rõ to:

- Hát hay quá!

Người vừa hét chính là bé Mao, và sau đó đến phần các bà chị xì xào:

- Cô dâu từ đâu đến?

- Chẳng hay ở lại được mấy ngày?

- Nhà mẹ đẻ tận nơi nào vậy?

Anh mở cửa mời mọi người vào nhà và giới thiệu đây là vợ tôi. Khách cứ đứng bên ngoài cười cười, chẳng ai chiu bước, anh phải lấy gói kẹo cứng phân chia cho bà con, đoạn nói “cách mạng hóa rồi, cưới xin cũng theo đời sống mới, chúng tôi vừa kết hôn xong!”.

Anh dẫn Sảnh đi ra mắt với bí thư chi bộ đảng, đội trưởng sản xuất, kế toán, lũ nhóc vừa nhai kẹo vừa chạy theo sau. Một bà chị dặn anh “sang nhà bắt con gà mái mạ”, người khác bảo “cả trứng nữa nhé”, “muốn ăn rau gì, thì đến hái rau đó”... Anh quay lại tâm sự với Sảnh:

- Em nghe có tình cảm không, nhưng sầu này trả tiền, một hai chẳng lấy, đưa qua trả lại mấy bận mới chịu nhận. Không thể lấy tiền mà nợ tình người, dẫu vậy tình người đã sẵn có trước, dân ở đây không xem anh như người ngoại lai. - Anh tỏ ra đặc ý, và nói tiếp - với giọng ca của em, anh nghĩ, trường tiểu học thôn này không thể không hoan nghênh. Em chẳng phải dầm mưa dãi nắng, cả năm lợi đồng, tất nhiên là em còn hát cho anh nghe.

Anh và Sảnh cũng vào tuần trăng mật nhưng ngay tại chỗ. Sảnh không như Lâm rục rủa, quán chặt, tham lam, nữ tính, vừa mỹ lệ vừa yêu quái,

nhưng đây là người đàn bà hợp pháp của anh, anh ôm, anh hôn, anh làm tình hay làm gì nữa thì cũng không cần lo lắng, sợ ai đó kỵ ghen tuông ghé tai nghe lén, hay rình mò ngoài song nhìn trộm. Đây mới thật là hạnh phúc, tự do tối thiểu của con người.

Nằm nghe mưa bay trên mái ngói, anh nghĩ ngày mai trời tạnh sẽ đưa Sảnh đi chơi trên núi.

38.

Chẳng qua là anh lợi dụng tôi, chiếm đoạt tôi, chứ có yêu đương gì đâu. - Sảnh nằm trên giường nói một cách thẳng thừng như vậy và rất vô tình. Anh ngồi trước bàn viết bên cạnh cửa sổ, đặt bút xuống, quay đầu nhìn vợ. Đã nhiều năm rồi anh không viết lách chữ nào, ngoài việc đối phó với thẩm tra và sao chép các câu nói của lãnh tụ, nhưng tất cả đều là trước khi chạy trốn khỏi nông trường.

Anh và Sảnh đi chơi trên núi, tới quá trưa, giữa đường về thì trời đổ mưa, ướt đẫm, nên phải nhóm lò hong khô quần áo. Anh rời bàn viết, ngồi xuống mép giường, Sảnh nằm ngửa, đắp chăn, mắt mở trừng trừng.

- Em vừa nói gì thế? - Anh chỉ hỏi, chứ không đụng đến người Sảnh.

- Anh đã tổng táng, chôn vùi cuộc đời tôi - Sảnh trả lời, vẫn không nhìn anh. Câu nói đâm nhói tim anh, nhưng chẳng biết xoay xử thế nào, đành ngồi thừ bên cạnh Sảnh.

Khi ở trên núi, chui vào các hang động Sảnh vẫn vui vẻ, hào hứng lắm kia mà, lúc nào cũng hát và hát rất to, anh chạy lên phía trước nấp trong bụi cây không cho Sảnh nhìn thấy, rồi bảo Sảnh hát nữa đi, giọng của nàng cao vút giữa ngàn cây và nhờ gió hồi âm trở lại nên có cảm giác thánh thiện như kiểu ở giáo đường. Đốc núi mọc trần cổ dại, chen giữa những lùm cây, những chân ruộng vừa gặt hái xong chỉ còn trơ gốc rạ, đọt sang xuân mới cày xới, trông thật thê lương. Giá mà lúc này là sau tết thì nơi đây bạt ngàn thắm đỏ hoa đỗ quyên, và một vùng vàng rộ hoa cải, khiến người từ xa tới phải trầm trồ thán phục. Nhưng với anh cảnh tượng đầu đông, cảnh trơ lá trụi, mới thực sự quyến rũ, gợi mở nghĩ suy.

Trên đường về, trong cơn mưa, bên khe suối, anh hái mấy đóa cúc dại chưa tàn và cọng cây hoàng dương màu đỏ sẫm, cắm vào ống bút đặt trên bàn.

Sảnh khóc, khóc một cách vô cớ, anh chìa tay định vuốt ve an ủi, nhưng Sảnh vùng vằng gạt phắt ra.

Đội mưa trở về, đầu Sảnh ướt đẫm, nước chảy ròng ròng tràn cả khuôn mặt, Sảnh cúi người bước nhanh. Lúc bấy giờ anh không biết Sảnh đã khóc hay chưa, anh chỉ nói, không hề gì, về tới nhà nhóm lò, sưởi một tý là ấm ngay. Anh chưa sống với đàn bà, nên chẳng rõ mới dầm một tý mưa như vậy mà đã hờn dỗi hay sao, anh không biết làm gì khác ngoài việc yêu Sảnh, vì Sảnh tất cả và cho rằng, trên thế gian này còn hạnh phúc nào hơn thế nữa.

Anh sang nhà bé Mao. Vì sao lại đến đó, nơi có cô gái trẻ măng mơn mớn mà không đến nhà ai khác? Bởi lẽ vừa vào thôn là gặp ngay, và lại trời đang mưa và mẹ bé Mao đã dặn, muốn ăn thịt gà thì hãy bắt một con; anh

thưa, chưa vội, sớm mai cũng được. Quay trở về, anh rất đỗi ngạc nhiên, quần áo ướt hong trên lồng tre bị vứt xuống đất, lò than văng quang một bên, tứ tung bừa bãi. Sảnh nằm trên giường, quay mặt vào tường, anh nín nhịn con giận, ngồi vào bàn viết, ngoài song mưa vẫn rơi không ngớt. Lòng đầy sầu muộn mà chẳng biết giải thoát ra sao, anh chỉ còn cách im lặng viết, viết cho tới lúc trời tối, không thấy gì nữa mới chịu dừng bút. Bỗng nghe tiếng bé Mao gọi cửa, cô bé bung sang một con gà mái đã vặt sạch lông, mổ bụng và cái bát đựng lòng mề, tim gan đỏ tươi. Anh không muốn để bé Mao trông thấy cảnh tượng lộn xộn trong nhà, nên hé cửa nhận gà xong là đóng ngay, nhưng cô gái trẻ măng mơn mớn ấy đã nhìn rõ tất cả, sợ hãi, đưa mắt tìm anh, anh tránh cô bé, quay vào ngồi thừ bên lò sưởi, ánh lửa hắt lên nền nhà chỗ đỏ chỗ đen.

“Anh không tin Thượng Đế, không tin Bồ Tát, không tin Salomon, không tin A La, từ totem^[12] của người hoang dã đến tôn giáo của người văn minh, thế hệ cùng thời với anh càng có nhiều sáng tạo, dựng nên bao thần tượng khắp trên mặt đất, còn trời cao cũng là những utopia^[13] nào đó, tất cả đã khiến thiên hạ điên lên một cách vô cớ, mông lung...”, anh viết dày đặc liền mấy trang, những tờ giấy mỏng mảnh mua từ trên thị trấn. Lúc Sảnh hờn dỗi, cô ta đã đọc hết, vì thế nếu muốn đốt cháy cũng đã muộn lắm rồi.

- Anh là kẻ thù.

Sảnh, vợ anh hét lên như vậy. Anh hoảng sợ, thần sắc ngơ ngác, đồng tử mở to; anh cho rằng cô ta đã điên, hoàn toàn thất thường. Người đàn bà chần gỏi với anh giờ trở nên dữ tợn, đầu tóc bơ phờ, mặc mỗi chiếc quần con, chân trần, rống lên.

- Cô hét cái gì, im ngay, kéo xóm làng nghe thấy, xấu hổ lắm, cô điên rồi hay sao? - anh áp sát người Sảnh, cô ta lui dần, thúc mạnh đến tường đất, dễ dàng làm cho đất cát rơi xuống và gào to:

- Anh là phe tạo phản, một tên tạo phản thối tha.

- Đúng, tôi là phe tạo phản, tạo phản một trăm phần trăm thì đã sao? - anh biết, phải giữ vững ngọn giáo, lấy tiến làm lùi, mới có thể áp đảo được sự điên cuồng của phụ nữ.

- Anh lừa tôi, lợi dụng lúc tôi yếu mềm chốc lát, tôi đã mắc bẫy của anh!

- Bẫy gì, nói đi! Cái đêm bên sông hay cuộc hôn nhân này - anh phải chuyển câu chuyện sang lĩnh vực quan hệ tình dục giữa hai người để che đậy nỗi sợ hãi nội tâm, lời nói giọng điệu cố gắng hòa hoãn, nhưng vẫn phải cảnh cáo:

- Sảnh, cô lú lẫn mất rồi!

- Tôi rất tỉnh táo, tỉnh táo hơn bất cứ lúc nào, anh không lừa nổi tôi đâu!

Sảnh lấy tay gạt con gà và bát lòng mè, tim gan đặt trên thùng sách rơi tứ tung xuống đất, nhếch mép cười lạnh lùng. Anh điên tiết lao đến nạt nộ:

- Cô định quậy phá phải không?

- Anh muốn giết tôi hay sao? - Sảnh sợ hãi.

- Giết cô mà làm gì? - anh vặn lại.

- Tự hỏi mình thì khác rõ - Sảnh nhẹ giọng và nín nhịn phần nào, còn anh, nếu cô ta một mực la ó “kẻ thù, kẻ thù” thì có lẽ phải giết ngay tức khắc.

Anh không cho phép Sảnh, vợ anh nói ra từ ngữ đó, bèn tìm cách dụ cô ta lên giường và vói tư cách người chồng, anh áp tới, vuốt ve, gọi dục, “Sảnh, em làm sao thế, anh thương nào...”

- Không, anh không được sang đây!

Sảnh cầm xô nước tiểu ở góc tường ném vào đầu anh. Anh nhanh tay đỡ được, song lấm lem bẩn thỉu, anh vuốt mặt, miệng mẫn chát, nhổ cái toẹt và khinh bỉ:

- Sảnh, cô điên thật rồi!

- Anh không dễ gì biến tôi thành bệnh nhân tâm thần đâu. - Sảnh cười ngạo mạn - Anh tưởng tôi rẻ mặt lắm phải không?

Anh nhận thấy trong lời nói của Sảnh tỏ ra sự uy hiếp, cho nên trước khi cho bùng nổ tất cả, anh phải nhanh tay đốt sạch mấy trang giấy vừa viết đang đặt trên bàn. Nước bắn từ đầu vẫn chảy xuống mặt, thối và mặn, anh khạc mãi không sạch, giận Sảnh thâm độc, nhưng bất động, chưa ra tay. Sảnh chuyển sang khóc lóc, tru tréo, anh sợ xóm làng nghe nên xóc cô ta đứng dậy, ấn xuống giường và lấy cái gối “song hỷ” nhét vào mặt và miệng ả để giảm âm lượng. Anh tự hỏi đây là cuộc sống trần gian hay địa ngục?

- Còn quậy phá nữa là tao giết! - anh dọa, đoạn rời khỏi người đàn bà, cởi quần áo, lau sạch nước tiểu trên đầu. Sảnh sợ chết nên giờ đây chỉ biết nức nở sụt sùi, còn con gà mái đã vặt trụi lông, mổ sạch bụng, nằm lăn trên nền nhà, chồng cặp đùi lên trời, trông như thi thể một người đàn bà, càng khiến anh ngán ngâm.

Mãi về sau, phải rất lâu, anh vẫn chán chường phụ nữ, chôn vùi mọi thèm muốn, dục vọng, để tự cứu mình. Nghĩ lại, anh thấy Sảnh nói có phần đúng, anh không yêu cô ta, mà chỉ thỏa mãn sự đòi hỏi nhất thời về thân xác giống cái mà thôi. Anh cũng chưa hề âu yếm mặn nồng với Sảnh, cố ý ngụy tạo một loại hạnh phúc không chân thực, ngay những khi làm tình với nhau, chẳng bao giờ từ tình dục biến thành tình yêu, phóng xả một cách bản năng xong là ngật tràn nổi chán chường khó tả...

Sảnh vẫn khóc lóc, ca cẩm “Anh đã tống táng, chôn vùi cuộc đời tôi”,

rồi kể lể vắn dài, qua đó anh mới biết cha Sảnh là kỹ sư trưởng một binh công xưởng thời Quốc dân đảng, từng bị ủy ban quân quản liệt vào hàng ngũ chống cách mạng, Sảnh không dám chửi bới cách mạng, chửi bới chuyên chính mà chỉ lên tiếng kết án phe tạo phản và bản thân anh, nhưng phần nào vẫn sợ anh.

- Tổng táng, chôn vùi cuộc đời cô là cái thời đại này, cô có hiểu không?
- Anh phản kích, vả lại trong thư gửi anh, Sảnh cũng từng viết như vậy, “hiện thực hiển nhiên là không ai có thể trốn chạy được, số phận bắt chúng ta phải dựa vào nhau mà sống, thôi đừng nói đến tình yêu gì nữa!”, Sảnh hỏi anh:

- Nhưng tại sao anh vẫn cứ tìm tôi, đến với một con đĩ lẳng loàn có phải hơn không, lại còn muốn kết hôn với tôi, rõ khổ!

- Cô bảo ai?

- Cái con bé họ Mao của anh đấy!

- Tôi không có bất kỳ quan hệ nào với các cô thôn nữ ở đây!

- Anh thích ngữ ấy, vì có gì lại lấy thân tôi làm vật thay thế? - Sảnh khóc nước nỏ.

- Thật chẳng hiểu ra làm sao, vậy thì chúng ta ly hôn ngay, ngay sáng mai đến trụ sở công xã, xin chúng nhận hủy bỏ các chữ ký trong giấy giá thú. Thà chịu một trò đùa, còn hơn là cả đời bị gây sự, quậy phá, bất quá thì cán bộ và bà con ở thôn này cười vài bữa, rồi cũng xong.

- Tôi không gây sự, quậy phá nữa! - Sảnh âm ức.

- Thế thì ngủ đi cho tôi nhờ!

Anh bảo Sảnh đứng dậy để thay bọc chăn, khăn rải giường bị ướt, rồi lúi trong túi du lịch ra áo quần sạch, vớt lên đó. À tội nghiệp tuân lệnh làm theo và đi ngủ một mình. Anh tắm gội xong xuôi, cứ thế ngồi bên bàn cho tới sáng.

Số phận đã an bài, anh phải ràng buộc với Sảnh như thế mãi, dầu chỉ là một cọng rom cứu mạng của cô ta. Đợi Sảnh ngủ say, anh đem tất cả các trang viết đốt sạch, phòng sau này ả lại gây sự, quậy phá thì có thể nói thần kinh ả đã bị phân liệt, trí nhớ lung tung. Còn anh, sẽ không bao giờ lưu bút, viết lách gì nữa, để cho chúng tan rữa trong mùi hôi của thế sự.

Sảnh nói, anh mong cô ta chết sớm, cho nên đã không bao giờ đi cùng anh tới chỗ vắng người, trong núi sâu hay bên sông suối, sợ anh ám hại. Nhiều lần anh bảo Sảnh đi đây đi đó, nhưng ả kiên quyết chối từ. Thật tình thì anh rất muốn Sảnh vĩnh viễn tiêu vong, kết thúc một cách “êm đẹp” không để lại dấu ấn gì cả, chẳng qua là chưa dám nói ra. Anh hỏi hận đã không tìm đến với một cô gái nào đó ở thôn này, thân thể khỏe mạnh, chẳng

cần trình độ văn hóa, chỉ cùng anh giao phối, nấu cơm, sinh đẻ, và không hề xâm phạm nội tâm là được. Nhưng anh lắc đầu, ngán phụ nữ lắm rồi!

Ngày Sảnh lên đường, anh tiễn cô ta ra đến bến xe. Sảnh bảo “quay về đi, chẳng cần đợi tới lúc xe chạy làm gì”. Anh im lặng, nhưng vẫn dõi nhìn chiếc xe lăn bánh.

39.

Lại một mùa đông nữa đến với xóm núi, anh phải tốn hai tệ để mua cái “thùng lửa” sưởi ấm qua mấy tháng giá rét. Đây là đồ gia dụng do dân thôn này tự làm lấy, gác bên trong thùng là cái lò đất nung đốt than, phía trên đặt vài cây sắt, có thể đun sôi siêu trà, nhiệt lượng còn lại đủ ấm cả nhà, thậm chí ngồi lên đó sẽ dễ chịu vô cùng, tha hồ mà đọc mà viết. Mùa đông đêm dài, ngày ngắn, quay đi quay lại một lát là trời đã tối đen, và cũng nhằm lúc nông nhàn, công việc lặt vặt trong nhà ban ngày đều xong xuôi hoàn tất, ban đêm cả xóm tắt đèn yên ắng, chỉ mình anh leo lét một đốm sáng giữa bao la đen kịt. Chuyện anh cãi cọ với người vợ mới cưới, dăm bữa nửa tháng dồn đại trong thôn, đến bây giờ chẳng ai còn nhớ mà nhắc tới nữa, mọi việc đâu đã vào đấy cả rồi.

Nhà anh lúc này cũng không giống như trước đây, hễ gọi một tiếng là ra mở cửa, khách bước vào ngó ngang, tán chuyện, hút thuốc, uống trà, anh phải thù tiếp trước sau, nhanh nhất là tàn một điếu thuốc mới chịu cáo từ. Anh đã quen với đám cán bộ thôn xóm, tự xây dựng cho mình lối sống riêng và làm cho mọi người thông cảm rằng anh là kẻ văn nhân, đọc sách, không thích dính vào những chuyện thị phi nơi làng xã. Trên bàn bày dăm ba cuốn sách Mác-Lê, ai biết chữ trông vào cũng phải kính nể. Bé Mao đã có lần gõ cửa hỏi anh mượn sách, anh đưa cho cô ta cuốn *Nhà nước và cách mạng*, trước tác của Lênin, bé Mao liếc qua và nói “Dọa người ta thì có, chứ sách này làm sao hiểu nổi?”

Bé Mao xem như đã học xong bậc tiểu học mà cũng không dám mượn loại sách cao siêu như thế. Lại có lần cô bé thấy cửa nhà anh mở toang, hóa ra anh đang nấu ấm nước sôi để giặt vỏ chăn. Bé Mao bước vào bảo anh, đưa cho cô ra bờ ao, dùng dùi đập, giặt sạch hơn, anh cảm ơn lòng tốt của em. Em đứng nhìn anh lụi cụi làm cái việc đàn bà con gái và hỏi băng quơ:

- Anh không đi à?

- Đi đâu?

Bé Mao trề môi tỏ ra không tin, bèn nói rõ hơn:

- Vậy người nhà này đâu rồi?

À ra thế, ý cô bé là hỏi Sảnh, nhưng muốn tránh những từ ngữ thông thường như “vợ anh”, “chị ta”, nên mới dùng mấy chữ “người nhà này” và đôi mắt phượng sáng long lanh tựa hai giọt nước ngược nhìn anh, rồi vân vê vạt áo đến nhàu nát, cúi đầu xem mũi giày. Anh không thể được ghẹo để chiêm đoạt em, vả lại anh không dám tin đàn bà con gái như xưa, đối với anh họ chẳng còn hấp dẫn gì nữa. Anh vẫn vò, xát cái bọc chăn, làm cho bé Mao cảm thấy vô vị, rồi cuối cùng bỏ đi.

Anh chỉ còn cách mượn giấy mực để tự tâm sự với mình, nhằm vợi bớt phần nào nỗi cô đơn đang đè nặng, nhưng trước khi cầm bút anh phải xem xét cẩn thận, mua những tờ giấy thật mỏng, viết xong vo tròn nhét vào cán chôi làm bằng cây trúc đã được thông các mắt bên trong. Bản thảo tích trữ lâu dần, bèn lấy ra cất kỹ dưới vại muối dưa, để vôi lên trên chống ẩm, bịt kín ni lông, chôn xuống đất, và đặt chum nước nguy trang. Thực tình thì anh chẳng phải trước tác gì vĩ đại, lưu truyền hậu thế, bởi nghĩ ngợi không nhiều và cũng không có cách nào đoán định nổi tương lai, vì vậy mà không dám mơ mộng hão huyền.

Từ xa văng vẳng tiếng chó sủa, rồi cả bầy chó trong thôn cùng sủa theo, được một lát thì lặng yên trở lại. Trong đêm vắng mình anh một đèn, thổ lộ tâm tình lên trang giấy, dầu là ý hay nhưng cũng khiến anh sợ hãi, lo lắng phần nào, hình như cửa trước song sau, giữa đêm tối mịt mù vẫn cứ cảm giác hình như có bước chân ai đi lại ngoài thềm, anh đứng dậy ngó ngang và lại không nghe thấy gì cả.

Ánh trăng khuya chênh chếch dọi vào trong, qua tấm kính cửa sổ dán kín giấy, chỉ còn một màu sáng bàng bạc, anh kéo rộng tấm rèm để thưởng thức cảnh đêm nên thơ này thì bỗng phát hiện bóng đen vừa lướt mất, rồi nghe bụi cây trong vườn xào xạc, râm ran. Anh không bật đèn nữa, cẩn thận thu gom các trang bản thảo, lên giường và từ buồng tối vọng nhìn ra ngoài, một màu trắng. Trăng thanh minh mà đâu đâu cũng có mắt ngó dòm, thám sát, dò la, bao quát quanh anh, anh bên bờ cạm bẫy, và cạm bẫy chờ anh một phút sa chân. Anh không dám mở cửa, anh không dám gây ồn, đừng tưởng đêm trăng đang say ngủ, chỉ cần anh thất thế là liền ập vào, bắt gọn, kết án.

Anh không thể nghĩ suy, cảm thụ, thổ lộ, thậm chí cả cô đơn, mà hoặc là sống khổ sống sở để ban đêm được ngủ say như chết, hoặc là giao phối tạo giống, sinh đẻ có kế hoạch, dưỡng dục sức lao động. Anh viết bậy bạ cái gì vậy, quên mất điều kiện sinh tồn của bản thân mình rồi sao? Hay lại muốn tạo phản? Làm anh hùng liệt sĩ? Này anh, những gì anh viết cũng đủ chứng cứ để ăn đạn, anh quên rồi ư? Lúc thành lập ủy ban cách mạng huyện đã có biết bao tội phạm phản động phải ăn đạn đó sao, còn cái khoản đầu tó của quần chúng âu chỉ là quây một chút cho vui mà thôi. Một đoàn nhếch nhác những người bị đầu tó được lôi đi diễu hành cho thiên hạ bôi tro trát trấu, phía trước là chiếc xe jeep, gắn loa phóng thanh dẫn đường, làm cho bụi đất bay loạn xạ và chó gà chạy tung tóe. Bà già, phụ nữ đứng sẵn trước cổng mà mình đưa tiền, còn lũ trẻ tưởng là ngày hội, chen nhau đuổi theo xe, hò la nghịch ngợm, có ngờ đâu gia đình nào muốn nhận lại thi thể thân nhân vừa bị hành quyết thì phải nộp trước năm hào chi phí súng đạn cho ủy ban cách mạng. Lúc ấy anh không có ai đứng ra xin nhận thi thể nếu chẳng may bị bắn, bởi Sánh, vợ anh sớm đã tố giác anh là kẻ thù, cha anh thì đang lao

động cải tạo ở nông thôn, lại thêm ông bố vợ cũng bị liệt vào thành phần phản động từ lâu. Chỉ mỗi ngàn ấy chúng cứ đã đủ bắn anh mà không hề oan uổng, chứ treo bút xuống ngựa thì đã ăn thua gì.

Anh nói anh không phải là đồ mất trí, cho nên có đầu óc thì không thể không nghĩ suy, anh không cách mạng, không là anh hùng liệt sĩ, vậy cũng không làm phản động, có được không? Anh bắt quá chỉ là kẻ lãng du bên ngoài những quy định của xã hội. Anh điên rồi, điên rõ ràng hơn cả Sảnh, suốt ngày cười, khiến đàn bà con gái trong thôn háo hức đến xem, đáng ăn đạn lắm rồi hồi thằng điên kia.

Anh nói cái mà anh đang đeo đuôi, cầu mong là sự chân thực của văn học. Thôi đừng đùa nữa, người như anh mà cũng đòi chân thực, trò chơi gì vậy, năm nào một phát đạn là xong. Cái chân thực ấy bắt anh liềm thân mà viết, viết xong chôn dưới đất cho mốc meo, chẳng cần biết chúng đã bị phân hủy hay chưa, anh thật là đồ bỏ đi.

Anh nói anh cần sự chân thực trong suốt, như ống kính máy ảnh chĩa vào đồng rác, rác vẫn hoàn rác, nhưng nhìn qua máy ảnh làm cho anh đau khổ. Chân thực chính là nỗi phiền muộn, nuôi tiếc đối với anh, và anh phải tìm đến một loại tinh thần nào đó chịu đựng được đau khổ, để mà sống tiếp tục, giống như đứng bên ngoài hiện thực kiểu chuồng heo để hư cấu cái cảnh giới thuần túy cho riêng mình, hoặc có thể nói là chuyện thần thoại của thời kỳ đương đại, thần thoại hóa hiện thực và từ trong sách vở tìm niềm vui, tìm sự cân bằng giữa sinh tồn và đầu óc.

Anh chép lại những mẩu chuyện thần thoại đã sáng tác vào một cuốn sổ tay mà sinh thời mẹ anh còn để lại, đặt tên người Tây dương, người Hy Lạp, hay bất cứ nước nào, nghe tựa tựa như “Aristor” gì đó là được, rồi cả gan đề danh tính dịch giả Quách Mạt Nhược, cũng chẳng chết ai. Nhà thơ lão thành này khi cách mạng vừa bùng nổ bèn phát biểu lên báo chí tuyên bố toàn bộ tác phẩm của mình trước đây đều đáng thiêu hủy, nên đã nhận được ân điển đặc biệt của ông Mao mà sống sót. Anh có thể nói đó là những trước tác dịch thuật của Quách lão ở nửa đầu thế kỷ, lúc ấy anh đang học đại học và đã từng chép lại không thiếu một thiên, anh nghĩ nơi sơn cùng thủy tận này, ai mà đủ sức tra cứu, vạch lá tìm sâu.

Nửa phần đầu cuốn sổ tay ấy là nhật ký của mẹ anh khi bà đang lao động ở nông trường, trước khi chết đuối. Hồi đó là thời kỳ đói kém do “Đại nhảy vọt” gây nên, bà đã bị điều đi “Trường cán bộ 5.7”, thực chất là một nông trường cải tạo trí thức. Mẹ anh làm việc cật lực, dành dụm mấy tháng phiếu thịt, phiếu trứng để bồi dưỡng cho anh, bà nhịn đói, nhịn khát cho tới mức phù thũng. Hôm ấy lúc bình minh vừa rạng, tan ca đêm, mẹ anh ra sông tắm gội, chẳng rõ vì đói quá hay lao động mệt nhọc mà rơi xuống nước, chết tươi. Mãi sau nhờ một nông dân chặn vịt phát hiện, người ta vớt thi thể bà

lên, khám nghiệm và kết luận thiếu năng tuần hoàn não. Anh không được nhìn thấy di thể của mẹ, mà chỉ có bên mình cuốn nhật ký còn dang dở do bà để lại, rồi chép những chuyện thần thoại vào nửa sau, và cũng chôn dưới đất, trong một cái vại muối dưa.

40.

Ông họ Lục, dân trong vùng gọi là bí thư Lục, vừa từ thủ phủ địa khu [\[14\]](#) hạ phóng về đây. Đám cán bộ công xã đi trước mở đường, và một nhóm theo sau hộ vệ, giống như đưa thủ trưởng cấp trên thị sát tình hình thực địa. Anh gặp bọn hộ, lễ phép cúi chào. Người được dân xóm núi tôn xưng “Lục bí thư” gốc gác bản địa, thuộc lớp cách mạng lão thành, xuất thân từ đội quân du kích, nhưng đường hoạn lộ không được suôn sẻ cho lắm, nên từ chức vụ khá cao, mãi tận trên tỉnh, thế mà cứ mỗi lần phát động phong trào là y như giáng xuống một cấp, cuối cùng hôm nay hoàn dân về vườn, với tư cách “cán bộ hạ phóng”, nhưng bọn đầu đảng ở xóm núi này xem ông là minh chủ sáng láng và do đó Lục không phải ra đồng lao động.

- Chào bí thư Lục - anh cung kính xưng hô như vậy với vị đại vương sơn trại.

- Anh vừa từ Bắc Kinh về đây?- nghĩa là Lục cũng đã tìm hiểu sơ qua về anh. Anh lễ phép gật đầu:

- Dạ vâng, dễ cũng hơn một năm rồi ạ!

- Đã quen chưa? - Lục lại hỏi. Ông dừng bước, dáng người cao gầy và có vẻ hơi gù.

- Thừa rất tốt ạ, tôi người miền Nam nên quen ngay phong cảnh núi non, sông nước ở đây quá đẹp, sản vật lại phong phú - anh định tán thêm một câu nữa, “thật là nơi thế ngoại đào nguyên”, nhưng may sao kịp ngậm miệng, chưa nói thành lời.

- Dân ở đây thường bị đói - Lục giải thích - nhưng vẫn còn sống được, chưa đến nỗi chết người.

Anh nghe ra cái ý bên ngoài câu nói của Lục, hiểu rằng vị bí thư này hạ phóng về nông thôn và ồm nặng một bầu tâm sự bất mãn.

- Dạ phải đi công chuyện, dám mong sau này luôn được Lục bí thư quan tâm chiếu cố. Anh nói như vậy là chứng tỏ muốn dựa vào Lục, ở đây thân cô thế cô, tìm ô dù, hậu thuẫn là điều tất nhiên. Anh cúi đầu định cất bước thì Lục ngăn lại và lập tức quan tâm chiếu cố anh ngay:

- Cùng đi thị sát với tôi, anh bạn trẻ!

Anh theo sau Lục, ông ta dừng lại một bước và hai người ngang hàng, đoạn tiếp tục trao đổi cùng anh, so với đám cán bộ công xã, Lục bí thư tỏ ra có nhiều ân huệ đặc biệt cho anh. Đoàn thị sát đi tới tận cùng con phố nhỏ, người bán kẻ mua hai bên đường mặt mày hớn hở chào đón đại vương, cúi đầu kính lễ không ngớt. Anh nhận thấy mình đã lọt mắt xanh của Lục và do đó kể từ hôm nay địa vị của anh trong thôn làng, trấn ấp cũng thay đổi theo.

- Hãy đi xem xóm núi nơi anh ở tình hình ra sao - đây là mệnh lệnh của Lục, nhưng đồng thời đã chứng tỏ ông càng quan tâm chiều cố đến anh hơn. Đám cán bộ công xã theo tùy tùng được phép lui binh trở về đơn vị, không phải đi theo ông nữa. Anh đưa ông đi trên bờ ruộng đến nhà mình nằm ngay đầu xóm, Lục ngồi nghỉ ngơi giây lát đợi anh pha trà. Lũ trẻ bu lại nhao nhao bên ngoài, anh định đóng cửa lại, nhưng Lục khoát tay bảo anh để vậy, chẳng cần. Tin Lục bí thư đến xóm núi lập tức lan truyền và ngay sau đó dân làng cũng như cán bộ lũ lượt đi qua cửa nhà anh, nhìn vào, rồi không ngớt kính chào “Lục bí thư, bí thư Lục”. Lục ra vẻ gật đầu với mọi người rồi thong thả thổi những lá chè nổi trên mặt nước, đoạn uống ngon lành, thật đã khát.

Thế gian này vẫn còn có người tốt, hay nói đúng hơn là lòng người vốn dĩ chẳng xấu xa gì, hoặc giả Lục bí thư một thời từng trải, nhìn khắp đó đây, nên bây giờ cô đơn, cần bầu bạn tâm sự, bèn thí cho anh bao nỗi từ bi cũng là để vợ đi phần nào hoàn cảnh u tịch, thất sủng về vườn. Lục cũng nhìn thấy mấy cuốn sách Mác-Lê để trên bàn và hiểu ngay đây là thuật che mắt của anh bạn trẻ, vì ông cũng đã từng vận dụng thuật này. Ông cáo từ, rồi bước và căn dặn “có chuyện gì thì hãy đến tìm tôi!”

Anh tiễn Lục ra bờ ruộng, dõi nhìn theo bóng ông, cao gầy, hơi gù mà bước chân còn khỏe lắm, chẳng già cả chút nào. Thế là anh đã được đại vương sơn trại quan tâm, nhưng chưa rõ ý đồ vì sao “rông lại đến nhà tôm” như thế.

Rồi một đêm, anh đang viết say sưa thì có người đến gọi. Anh sợ xanh mặt, vội vàng nhét bản thảo xuống giường, rồi từ từ rút then mở cửa.

- Chưa đi ngủ à? Lục bí thư cho tìm anh đến ủy ban cách mạng uống rượu! - tay cán sự công xã truyền lệnh xong là đi ngay. Lúc ấy anh mới thật yên tâm hoàn hồn.

Trụ sở ủy ban cách mạng nằm bên bờ con đê xếp bằng đá tảng, ngoảnh mặt ra dòng sông nhỏ của trấn nghèo. Đây là tòa nhà gạch xanh, có sân rộng và cả vọng lâu trên cao hóng gió, vốn dĩ thuộc tư dinh của một tay địa chủ cường hào khét tiếng vùng này, sớm bị xử bắn vào cái thời cải cách ruộng đất xa xưa. Sau đó chính quyền xã tiếp quản làm trụ sở, rồi đến lượt công xã nhân dân và nay là ủy ban cách mạng. Anh bước vào trụ sở và thấy cơ man là người, nồng nặc một mùi khói thuốc và mồ hôi chua lét, anh không ngờ khuya thế này mà xóm núi náo nhiệt như vậy.

Người ta dẫn anh vào tận buồng trong cùng, ngoài Lục bí thư ra còn có họ Lưu - chủ tịch ủy ban cách mạng vừa mới được bầu lên và lão Đào - cán bộ công xã chuyên phụ trách lực lượng vũ trang dân quân, ba người đóng cửa đang chén tạc, chén thù. Lục bảo anh ngồi vào bàn nhập cuộc, trên đó

bày biện đậu phụng rang, đĩa cá chiên giòn ngập mỡ và tô đậu phụ khá to, có lẽ đều từ nhà của cán bộ công xã bung tới. Bôn người nâng chung rượu nhấp môi, chưa uống ngụm nào, vừa đặt xuống thì bỗng thấy một thanh niên dân quân mang súng trường, hé mở cúi chào, nòng súng vướng khung cửa kêu lách cách.

- Ai bảo mày mang súng? - Lão Đào điên tiết mắng tay dân quân, anh ta vẫn điềm tĩnh trả lời:

- Chẳng phải vừa ra lệnh tập hợp khẩn cấp?

- Tập hợp khẩn cấp là tập hợp khẩn cấp, chứ có nói hành động vũ trang đâu mà đem theo súng!

- Vậy biết làm sao bây giờ? - Anh thanh niên hỏi lại - cả đại đội đều súng ống sẵn sàng.

- Bảo chúng nó không được mang súng chạy lung tung, tập trung tất cả vào văn phòng, ngồi ngoài sân đợi lệnh!

Tới đây thì anh mới biết, mười hai giờ đêm nay lực lượng vũ trang toàn huyện thống nhất ra quân hành động, triển khai trên khắp làng xóm, trấn áp một trận đột kích “đại giám thính, đại lục soát” theo lệnh khẩn cấp của Ủy ban cách mạng huyện vừa truyền xuống. Đối tượng lần này là năm loại đen, địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, hữu phái, hễ phát hiện thấy tình nghi, khác thường là ra tay ngay. Gần đến giờ G, họ Lưu và lão Đào bước ra trước đội ngũ huấn thị, giao nhiệm vụ, sau đó từng tốp, từng tốp dân quân lên đường, xông trận, bày chố ở xóm núi bắt đầu sửa râm ran, báo hiệu cho bộ chỉ huy biết là lính ta đã đi tới chỗ nào.

Tại “đại bản doanh”, Lục tháo giày ngồi xếp bằng trên tấm phản gỗ, tỷ tỷ hỏi anh về gia đình. Anh nói cha anh cũng đang ở nông thôn, tất nhiên là giấu kín chuyện ông cụ tự sát không thành. Anh đã kể lể cho Lục nghe, anh có người bác họ, cũng là du kích quân, lúc ấy anh chưa biết bác anh, một bậc cách mạng lão thành, vừa cảm sốt đưa vào quân y viện, mới tiêm xong mũi thuốc, vài giờ sau là tắt thở. Anh bực bạch, ở đây lạ người, lạ đất, may nhờ Lục bí thư quan tâm, chiếu cố, rất lấy làm đa tạ. Lục trầm ngâm tư lự, rồi nói như đinh đóng cột:

- Trường tiểu học trấn này phải mở lại, không thể đóng cửa mãi như bây giờ, rồi còn nâng cấp lên sơ trung^[15] vì xóm núi cũng cần chữ nghĩa, trí thức, tôi nghĩ anh nên về đó dạy học! - Lục kể, hỏi nhỏ nhà nghèo, nếu không được ông thầy tư thực cho miễn học phí, thì bây giờ đã dốt đặc, chẳng nên công cán gì.

Khoảng hai ba giờ sáng, đại quân mang chiến lợi phẩm trở về, một ít hiện kim và phiếu lương thực mà năm loại đen (địa, phú, phản, hoại, hữu) tích trữ, đặc biệt nhất là bắt quả tang một cặp nam nữ thông dâm, cứ thế áp

giải đến tận đại bản doanh, trình lên các thủ trưởng. Gã đàn ông là tay thợ rèn của hợp tác xã thủ công nghiệp trên thị trấn chưa vợ, còn cô ả bán dược phẩm trung y, đầu hôm chồng phải đi lên huyện, nửa đêm đã gọi trai về hú hí. Dân quân xô cửa, ập vào, bật đèn và chao ôi cả hai trần truồng như nhộng, dân quân khựng lại, nuốt nước bọt, nhưng không quên nhiệm vụ tóm gọn, trói chặt.

- Bọn họ ở đâu? - Lão Đào quát hỏi.
- Báo cáo đang quỳ ngoài sân chờ lệnh!
- Đã kịp mặc quần áo hay chưa?
- Báo cáo vẫn y nguyên như lúc lên giường!
- Bảo chúng nó quàng vào ngay, đây là trụ sở ủy ban cách mạng!
- Rồi.

Lục bí thư ở buồng trong nói vọng ra, bắt hai đứa viết kiểm thảo xong, rồi thả cho về. Báo cáo, chúng nó không biết viết, thì điểm chỉ cũng được. Lục bảo anh đi ngủ và dặn lão Đào, loại chuyện này quản không nổi đâu, để bọn chúng tự giải quyết với nhau. Lục và anh ra đến sân, thấy cô ả co người rút vào góc tường, còn gã đàn ông thì bò sát đất, cúi đầu, khấu lạy, “cảm tạ ân nhân, Lục bí thư, cả một đời không quên được ơn này”. Lục từ tốn, “về đi, đừng làm gai mắt thiên hạ nữa, lần sau chớ có mà tái phạm!”.

Trời vẫn chưa sáng, sương đêm còn nặng hạt, trên đường về anh thâm nghĩ, đại vương sơn trại đã cho anh một lối thoát, chắc sẽ sống đỡ hơn. Từ đây trên con phố nhỏ của trấn nghèo, hễ gặp ai, cán bộ công xã, thậm chí là công an, mọi người đều chào hỏi anh niềm nở, hoặc thân mật vỗ vai, hoặc trao cho nhau một điều thuốc chung tình. Sau đó mở trường trung học, số học sinh học chưa xong tiểu học được gọi tới học tiếp mặc dầu đã quá tuổi, chỉ cần hai niên khóa là xem như sơ trung. Nhà anh ở trong thôn nay dọn về khu vực nhà trường, dân chúng gọi anh là “thầy giáo” và mọi hiềm khích, nghi ngờ xưa nay đối với anh, người ngoài lai phiêu bạt, đều đã tan biến.

41.

Anh phải bắt chước Phật Di Lặc nhìn thế giới với bộ mặt tươi cười, hoan hỉ, bình tâm, hòa hoãn và thế là anh đã có thể nhập niết bàn.

Anh vẫn thường cùng đám cán bộ thôn xóm ăn nhậu, tán phét, cũng như nói chuyện đàn bà con gái, nào “bóp được vú bé Mao chưa anh hai?”, nào “tưởng bở, đừng hòng, con gái người ta là hoàng hoa khuê nữ đó nghe!”, nào “làm sao mày biết nó còn khuê nữ, chưa bị chọc thủng màng trinh, hay là thử rồi mà con bé không cho?”, nào “không được phạm thượng, ả bây giờ là cán bộ dân quân, vừa được đề bạt”, nào “cán bộ còn thích bóp vú hơn cả đội viên, tao giải quyết sờ cho được cán bộ”, nào “mẹ mày, ai không nghiêm chỉnh, đời thật chó má, uống đi, uống nhiều vào, rồi đê con bé ra xem thử là khuê nữ hay đã đàn bà, anh hai dám không?”...

Cuộc sống là như vậy, phải uống đến mức say sưa, đến mức nói bậy, mới khoái, mới vui và anh cũng góp lời, tính chuyện kiếm vài cây gỗ dựng nhà, rào vườn rau, xây chuồng heo, ai muốn sống mà chẳng nuôi heo... Chuyện của anh chẳng ăn nhập gì với đồng bọn, không có nội dung phụ nữ, bình thường quá, “này anh hai, nếu muốn ở lại đây thì đừng có chướng tai gai mắt kiểu đó, nghe chưa?”.

Anh đảo mắt nhìn qua bàn nhậu, bát đĩa đựng thức ăn đã nhẵn thín, mùi chai rượu trắng, loại nặng như lửa, uống vào là cháy cổ, thì chín chai không, chai cuối cùng chỉ còn non một nửa. Anh gạt cậu chàng say túy lúy gục trên đùi mình sang một bên, kéo ghế đứng dậy, con sâu rượu ngã lăn xuống nền nhà mà vẫn tiếp tục ngáy rất to. Hóa ra nơi đây đã trở thành bãi chiến trường vừa im tiếng súng, ngồn ngồn thi thể các tử sĩ ngã gục trước chín chai rượu mạnh. Duy chỉ có lão Triệu lưng gù, chủ nhà, nửa tỉnh nửa say, trông có vẻ đang cười mà chẳng nhe răng, ngồi ngay ngắn ở cạnh góc bàn, lớn tiếng “cho tao bát canh gà!”, thật không hô danh là bí thư chi bộ của đại lộ, tửu lượng khá cao, và tới phút chót vẫn kiên cường, nắm được phong trào, chưa bị đổ!

Năm hôm nay đang huấn luyện dân quân, phải có tới bảy, tám chục chiến sĩ tập trung từ các thôn xã, đem theo chăn mền về đây ngủ chung, ban ngày ngồi ngay trên chăn mền nghe chủ tịch ủy ban cách mạng công xã giảng chính trị, sau đó theo lão Đào - người được phân công phụ trách lực lượng vũ trang dân quân, kéo nhau ra sân đập lúa bắn bia, rồi gài thuốc nổ dưới các hốc đá bên bờ sông, tập cách công phá và đánh trận giả trên những chân ruộng vừa gặt xong đã tháo khô nước, hai bên thi nhau ném lựu đạn, dùng dùng đoàng đoàng, cày tung cả bùn đất. Đám thanh niên hảo hán lặn lội vất vả mấy ngày trên thao trường, tất cả đều sống sót trở về, kéo nhau tới nhà lão Triệu lưng gù, người đang giữ chức bí thư chi bộ trong suốt hai mươi

năm nay. Triệu bí thư có kinh nghiệm, có thành tích, có danh vọng, cho nên nói gì dân nghe nấy, bảo trích lương thực phụ giúp dân quân huấn luyện là trích, bảo góp gà vịt từ các thôn xóm là góp, cũng phải hơn chục con. Vợ lão Triệu cũng không hà tiện, xung phong gương mẫu một gà mái tơ sắp đẻ trứng, lại còn cả cá, thịt, đậu phụ nữa, bồi dưỡng đám trẻ bữa nhậu ra trò.

Mâm bày biện ở nhà lão Triệu là chiếu trên gồm các thôn trưởng, chiếu dưới bố trí tại kho thóc do kế toán đại đội thù tiếp. Ngồi được chiếu của Triệu bí thư đâu phải dễ, ít ra cũng có tí máu mặt, anh được phân là nhờ ông Lục chỉ định, đại diện nhà trường đến tham dự huấn luyện dân quân.

- Thầy giáo sống ở kinh thành, bên cạnh Mao Chủ tịch, nay về đây chịu khổ, lại là người của Lục bí thư, mong đừng chối từ, xin mời nhập tiệc, mời, mời - lão Triệu lưng gù khẩn khoản.

Theo tục lệ xóm núi, đàn bà con gái không được ngồi cùng chiếu và uống rượu với cánh các “cụ”, cho nên Triệu lão bà phải lo việc bếp núc, nấu xào, còn bé Mao mới mười tám tuổi đã được đề bạt làm đại đội trưởng dân quân cũng phải bung bê vào ra như con thoi, phục vụ mâm tám người từ lúc chập tối đến tận quá nửa đêm. Chai rượu này vừa rót tràn cái bát lớn đựng canh, luân phiên mỗi người nhấp một ngụm, phân phối công bằng, không ai nhiều ai ít, cho tới lúc gần cạn lại tiếp thêm chai khác, cứ thế dòn một đồng chai không. Anh thừa, tửu lượng kém cỏi, không sánh bằng các vị, dám xin được miễn thứ.

- Thầy giáo là người có thể diện từ Kinh thành về đây, từng thưởng thức của ngon vật lạ, uống loại rượu nhà quê, rượu nông dân chân lấm tay bùn như thế này, khó nuốt là phải, mau bung com lên cho thầy giáo nghe các con! - Lão Triệu ra lệnh và bé Mao đã đứng ngay sau lưng anh, đem cho anh một bát com rõ đầy.

Ai nấy đều đỏ mặt, lời lẽ cũng nhiều hơn, cười đùa vui vẻ, từ chủ đề cách mạng ngôn từ hào tráng đã dần dần chuyển sang câu chuyện thân xác đàn bà lúc nào chẳng hay, và các “cụ” nói năng ra chiều mạn mả, chứ không khô khan như ban đầu mới nhập tiệc. Bé Mao thấy vậy bèn nấp luôn trong bếp chẳng dám bung bê phục vụ nữa.

- Bé Mao, bé Mao đâu rồi em?

- Em đây! - Triệu lão bà xuất hiện - gọi em có chuyện gì ạ? - Đoạn lên giọng - đừng có giả bộ tửu húng mà động đậy chân tay, con gái người ta là hoàng hoa khuê nữ đó nghe!

- Vô lễ hoàng hoa khuê nữ thì không thích đàn ông à?

- Này em ơi chị nói cho mà hay, miệng thịt ngon kia em của chị đâu đã đến phần!

Cả lũ lè nhè khen bà chị “hảo”, bà chị “trường”, bà chị “đoản”, “biết tề

gia, biết đôi nhân xử thế, lão Triệu thật là phúc phận có vị nội tướng như bà chị”.

- Thế bà chị không cho bọn em hưởng tí ân huệ hay sao?

- Thôi đủ rồi, cầm cái mồm thối của cậu em đi - Triệu lão bà chống nạnh và càng mạnh dạn hơn - cho trôi sông tất cả lũ quỷ đực các người!

Lời lẽ tục tằn, bông lơn pha tí rượu, càng nói, càng hăng, không thể kết thúc nổi, anh ngồi nghe và cũng biết ít nhiều, bọn họ đều là cán bộ cả mà.

- Nếu không nhờ phúc đức Mao Chủ tịch thì bản nông và trung nông lớp dưới chúng ta đâu có ngày hôm nay, và các tiểu thư học sinh thành phố làm gì lại về nông thôn an cư lập hộ - ai đó bỗng chuyển sang đề tài nghiêm túc và bị đập ngay lập tức:

- Đừng giả bộ chính trị nữa ông anh!

- Đ... mẹ, giả bộ cái gì?

- Ấy chết, thầy giáo ngồi đây mà đ... mẹ, đ... cha thì khó nghe quá.

- Thầy giáo cũng thế, đã cùng chúng ta chân lấm tay bùn, đã cùng chúng ta chung hội chung thuyền, có phải không thưa thầy?

Đúng vậy, anh đã cùng họ ngủ chung trong kho thóc, trên đệm rơm; mỗi ngày huấn luyện dã ngoại trở về, cùng họ tũ sức, vật tay, vật chân, ai thua là bị lột quần ngay trước mặt bọn con gái, chúng nó còn ào vào lấy thắt lưng da quất lên mông, kêu re ré, đến là huyên náo, những lúc ấy bé Mao lánh đi chỗ vắng, mím miệng cười thầm, nô đùa mãi đến tận khuya, đèn tắt mới thôi.

Anh rút khỏi bàn tiệc, đi ra ngoài hóng mát, gió quyen hương lúa thổi mơn man dễ chịu, dưới ánh trăng mờ rừng núi nhấp nhô và mông lung kỳ ảo. Anh ngồi cạnh cối xay lúa, chậm rãi châm điếu thuốc, tư lự nghĩ suy, may mắn được bọn họ tín nhiệm, không còn người dò la ngấp nghé ngoài song, hay bóng đen bí hiểm vụt qua như đạo trước. Anh không còn bị ai để mắt trông coi, ngược lại tựa hồ đã mọc rễ tại đây, hòa chung với đám hảo hớn thôn làng mà cha ông họ từ bao đời nay từng sống như thế, lăn xả với bùn đen và thân xác đàn bà, mệt thì uống, uống là say, say rồi ngủ, không hề có một con ác mộng... Anh ngửi thấy mùi bùn đầu đó, khoan thai, nhưng có phần mõi mết.

- Thầy giáo, thầy vẫn chưa đi ngủ?

Anh ngoảnh lại thấy bé Mao đã đứng yên bên cạnh đồng củi, dưới ánh trăng mờ, nhưng vẫn hiện rõ thân đoạn nữ tính thập toàn, hấp dẫn của em.

- Trăng đẹp quá!

- Thầy giáo thật nhân nhã, đến lúc này mà vẫn thích ngắm trăng.

Bé Mao nhìn anh mím cười, giọng nói thật ngọt ngào, quyen rũ và có vẻ

vút cao. Ôi cô em, mắt sáng long lanh như hai giọt nước, bộ ngực nhô đầy, chắc nịch, làm sao mà tránh nổi bao bàn tay của bọn trai làng, nhẽ nào chúng lại để yên, không sờ không bóp. Là anh nghĩ vậy, chứ em đây vẫn thanh xuân mơn mớn, không âu lo, không sợ hãi, sống an bình trên mảnh đất mà em đã sinh ra. Em có thể hiến dâng anh, nhận lãnh anh, hình như bé Mao muốn nói như vậy, nhưng còn xem anh có thích, có cần hay không, em chờ, em đợi lời anh, đâu là đêm tối mà anh vẫn nhìn thấy mắt em khác lạ, nó gọi lên trong anh bao thèm khát về người con gái. Em dám nửa đêm khuya khoắt thế này ra đây cùng anh, em tựa người vào đồng củi, nhưng anh cứ ngồi trân trân, một bước không rời, không đến với em, không như bọn trai làng, không như lũ thổ phỉ cọt nhả, dày xéo, bằm vằm, anh không có cái loại dũng khí kiêu đó, em đi!

42.

Trời mưa, lại mưa, xóm núi đã mưa là mưa rả rích, mưa liên miên không dứt. Buổi chiều dạy xong hai tiết, anh cho học sinh tan trường sớm, chúng nó về nhà còn có thể làm khối việc cho cha mẹ. Phòng ở của anh bây giờ nằm cạnh văn phòng giáo viên, xây gạch, có trần gỗ, không sợ mưa dột. Anh bình tâm, thư thái và có vẻ thích cảnh mưa rơi, lúc này không phải đội nón mang toi lặn lội ngoài đồng, trên nước, dưới nước, bốn bề đều nước, thật cực thân người xa xứ, lưu lạc tìm chốn sinh nhai. Còn hôm nay khép cửa phòng, là chỉ nghe mỗi tiếng gió, tiếng mưa, tiếng trẻ đọc bài, tuy không lấy gì làm thân thương, vui tai cho lắm, nhưng đủ giúp anh lặng lẽ xem hoặc viết. Cuối cùng thì anh cũng đã có một cuộc sống bình thường như mọi người bình thường khác, chỉ thiếu mỗi đàn bà, nội nhân, gia thất. Anh sẽ không bao giờ sống chung với phụ nữ dưới một mái nhà, bởi tà độc thân còn hơn chuốc lấy nguy hiểm vì bị mù ta, cô ta vạch trần chân tướng. Mỗi khi dục vọng trỗi dậy trong người, anh phải mượn bút mực, phóng xạ lên trang giấy, tự do, ảo tưởng, muốn đàn bà con gái kiêu nào thì sẽ hiện ra kiêu đó, thỏa thuê, mãn nguyện.

- Thừa thầy, Lục bí thư cho gọi thầy - một nữ sinh đứng bên ngoài trình bảm. Anh giả vờ khóa cửa, không cho bất cứ ai tự tiện xông vào, có nói chuyện với học sinh cũng sang văn phòng giáo viên bên cạnh, nhất là đối với nữ sinh. Nhà ông hiệu trưởng ở đầu góc sân bóng rổ, đối diện với phòng anh, làm lũi hai mươi năm mới lên được cái ghế hiệu trưởng tiểu học, nay trong chốc lát đổi thành trung học, rồi do Lục bí thư dàn dựng, quan tâm, chiếu cố, phần đầu gà ngon ăn kia rơi vào miệng một kẻ ngoại lai. Nếu bắt quả tang hấn đang tạt tịu gì với bọn học sinh con gái là có kế hạ bệ, đuổi cổ ngay, không thương tiếc. Anh biết thế, cầu an và chẳng dám chọc tức người bản địa.

Cô nữ sinh đến gọi anh theo chỉ thị của ông Lục là Tôn Huệ Dung, phải nói là rất xinh đẹp, cha sớm qua đời vì bệnh tật, mẹ bán rau cho quầy hàng họp tác trên thị trấn, đắp diêm nuôi ba đứa con, đều là gái cả, Huệ Dung lớn nhất. Tôn Huệ Dung thường tìm kế để có thể gặp anh, nào “thầy để em giặt giúp chỗ quần áo bẩn ấy cho”, nào “có mớ rau dền vừa hái trong vườn đem sang để thầy nấu canh”, rồi mỗi bận anh đi ngang qua cổng nhà bốn mẹ con họ, thế nào cũng thấy Huệ Dung chạy ra đón đả “mời thầy vào nhà em uống nước”. Con đường này mỗi hộ, mỗi nhà anh đều quen biết, không vào uống chén trà thì cũng tựa cổng hàn huyên, rút điều thuốc, thật thân thương như quê hương của chính anh vậy, quả tình thì anh đã là người dân xóm núi, nhưng chưa dám tha thân, la cà gia đình nào có con gái. Huệ Dung nói với anh, “thưa thầy, nhà em đang là nữ nhân quốc”, phải chăng cô cần có người

cha, hơn thế nữa là một gã đàn ông!

Tôn Huệ Dung đội mưa chạy tới, đầu ướt đẫm, anh cầm cây dù mở cửa bước ra, thấy vậy, bảo Huệ Dung che mưa, trở vào đội nón lá, nhưng cô gái không chịu, bỏ đi, anh đuổi theo mấy bước, Huệ Dung quay lại, lắc đầu, toàn thân đều thấm nước, áo sơ mi dính sát vào người, hằn rõ đôi bầu vú nhỏ xinh đang kỳ phát dục. Nữ sinh họ Tôn vô cùng đắc ý, cười giòn tan, nhìn anh rồi vút chạy, sung sướng lạ thường vì vừa đem đến cho thầy giáo của mình một nguồn tin quan trọng. Ông Lục chờ anh ở sân sau trụ sở công xã, đi vào theo công bờ đê, tất cả lát đá thanh rất sạch sẽ, chỉ chừa một cái giếng nước nhỏ miệng. Đây vốn dĩ là nơi dung thân của mẹ vợ bé tên địa chủ cường hào đã bị bắn năm xưa, nên thật u tịch, yên ắng. Lục bí thư ngả mình trên chiếc ghế trúc phủ tấm da dê dưới lưng, bên cạnh đặt lò than mà trên đó là một nồi thịt đang sôi sùng sục, mùi thơm tỏa lan đến mức không thể không nuốt nước bọt.

- Thịt chó, lão Trương công an đem tới, hẳn bảo là chó rừng, nhưng ai biết chính xác là rừng hay nhà, thôi cứ tin lời hắn nói! - Lục vẫn nằm và bảo anh - thầy giáo cầm bát đũa và rót rượu đi. Lưng mình hơi đau, vết thương cũ vẫn còn di chứng, cứ trở trời là lại thế này. Hồi ấy đánh nhau làm gì có bác sĩ, hộ lý, mạng mình mà còn sống đến bây giờ thì thật là vạn phúc.

Anh tự rót rượu cho mình, gấp thịt trong nồi, vừa ăn vừa uống và nghe ông Lục trút bầu tâm sự.

- Mình cũng đã giết người, tự tay bóp cò nổ súng bắn chết họ, nhưng là lúc đánh nhau, nói mà làm gì. Số người bị gục ngã dưới tay mình đếm không xuể, nhưng không phải đều là đáng chết. Kẻ đáng chết, trở trêu thay lại cứ sống sờ sờ.

Lục bí thư hôm nay tự nhiên ngoại lệ, không lạnh nhạt, trầm ngâm như mọi lúc, ngược lại hưng phấn lạ thường, anh chẳng rõ điều ông ta đã nói là hàm ý gì.

- Đồ chó đẻ Lâm Bru vừa rơi chết, đã truyền đạt rồi chứ - Lục hỏi, anh gật đầu rồi, báo cáo, văn kiện viết rằng, phó chủ tịch đảng trên đường bỏ chạy ra nước ngoài, máy bay của ông ta bị rơi ở Mông Cổ. Người trong thôn cũng chẳng mấy ai háo hức, hiếu kỳ hay hi hỏ, họ nói mặt Lâm Bru có tướng con khi, nên khó mà kết thúc đẹp, nếu đoán chính một tí chắc sẽ là hoàng đế.

- Cũng vẫn chưa rơi chết - Lục đặt chung rượu xuống bàn kêu cái phập, nước cay bắn ra tung tóe, và buột miệng thốt ra câu đó. Anh nhận thấy Lục đang phẫn nộ, nhưng lời lẽ của Lục vừa rồi, ngấm lại, giống như chưa nói gì cả. Lục lão hiểu nhân tình thế sự, kinh qua bao đợt mưa sao bão táp chính trị, mạo hiểm đã từng, gian nguy cũng lắm, đâu dễ đã tâm sự thật lòng với anh,

nhưng anh phải giữ cái nồi đất này, giữ lấy ô dù bảo hộ, Lục mà thái bình thì anh cũng đỡ khô. Ăn đi uống đi, thịt chó thơm cay, chẳng cần biết là chó rừng hay chó nhà, ngon tất.

Lục đứng dậy lấy tờ giấy, trên đó viết sẵn một bài thơ theo luật ngũ ngôn, nội dung bày tỏ niềm hân hoan khi nghe tin họ Lâm rơi chết, đưa cho anh và bảo:

- Thầy giáo xem giúp mình vần điệu đã đúng hay chưa?

Anh nghĩ đây mới là lý do, mục đích mà Lục triệu hồi anh đến. Anh nghiền ngẫm trầm ngâm giây lát, đoạn đề nghị đôi một, hai chữ và nói, không còn cách nào khác nữa. Anh cũng báo với Lục là mình có sách chuyên giảng về niêm luật thơ, từ cổ, sẽ đưa tới để ông tham khảo.

- Mình xuất thân từ đứa trẻ chăn trâu - Lục kể - nhà nghèo làm gì có tiền đi học, cứ trèo lên cửa sổ trường tư trong làng, nghe trộm lũ học trò ngâm thơ đọc sách, lâu dần cũng thuộc cả Đường thi. Thầy giáo già thấy mình hiếu học, nhận làm môn sinh miễn phí, mình đáp lại thầy dăm ba bó củi, lúc nào rảnh thì xin ngồi học ké. Năm lên mười lăm, ôm bầu nhiệt huyết, bỏ nhà theo quân du kích cho mãi tới giờ này, chẳng trường chẳng sở nào cả, chỉ mỗi trường đời...

Vùng sơn trại này là căn cứ du kích của Lục năm xưa, cho nên bây giờ tuy bị hạ phóng về địa phương, không chức vụ nhưng ông vẫn là bí thư của đám bí thư công xã gần xa. Lục ẩn cư nơi đây và tiết lộ với anh rằng cũng có kẻ thù, tất nhiên không phải là dân toàn của bọn địa chủ, phú nông, thổ hào sớm bị trấn áp từ lâu, mà là “người trên đầu chúng ta”. Anh chẳng rõ người nào, hay lại đám cán bộ cấp huyện từng chinh ông, phê ông, đầu ông rơi cái pháp như thế này. Lục luôn luôn sẵn sàng phòng vệ, dưới gối là con dao găm quân dụng, gầm giường là thùng gỗ đựng khẩu súng trường lau chùi sáng loáng và một hòm đạn chưa mở niêm phong, tất cả đều thuộc cơ sở vũ khí của lực lượng dân quân, trích để đây và chẳng ai có cách nào quản lý hoặc khống chế. Có lẽ Lục đang chờ thời “Đông sơn tái khởi” hay phòng sẵn, lỡ nếu một mai thiên hạ lại loạn lạc, thật khó đoán. Lục tiếp tục câu chuyện với anh:

- Người sơn trại, thời bình làm dân, cày ruộng trồng rừng, sang thời loạn làm phi, chặt đầu mổ bụng là chuyện thường tình. Mình là đứa trẻ lớn lên giữa bao cảnh chặt đầu. Thời ấy thầy giáo biết không, thổ phi bị trói vẫn ngẩng cao đầu, đợi người đến chặt, không hề biến sắc mặt, chứ đâu như bây giờ run cầm cập khi ra pháp trường. - Lục hạ giọng - và suy cho cùng thì du kích quân bọn mình cũng là thổ phi, có điều mục đích chính trị rõ ràng, đánh cường hào, chia ruộng đất.

Nhưng Lục không nói tiếp, ruộng đất được chia hồi đó nay đều gom về

công xã, theo đầu người nhận lương thực, còn lại bao nhiêu nộp lên trên hết.

- Quân du kích cần tiền cần gạo, thủ đoạn, chiếm đoạt cũng tàn nhẫn như thổ phi, hện đến ngày đó, nơi kia phải nộp đủ, nếu sai hện mà bắt được thì phạt ôm bó nửa đã chẻ ra từng thanh, tuột từ trên xuống dưới, chỉ nghe nói mà rợn cả người và nổi da ốc!

Lục chưa nhúng tay hành xử, nhưng chứng kiến rõ ràng, ông kể lại chắc là muốn giáo dục nhắc nhở anh, một bạch diện thư sinh.

- Thầy giáo là văn nhân xa xứ tới đây, đừng tưởng núi non này đâu cũng thái bình, sơn thủy hữu tình, nếu không bám rễ, e khó lòng trụ nổi.

Những gì Lục nói với anh hoàn toàn không giống như cán bộ tuyên huấn giảng giải, bao chuyện đồng thoại cách mạng còn rớt lại trong đầu, ông đều quét sạch, rất có thể một ngày nào đó Lục cần tới anh và nay phải biến anh thành tàn nhẫn, mạnh tay, xứng đáng là trợ thủ của sơn trại đại vương trong tương lai, nếu điều kiện cho phép. Lục cũng kể, rằng có rất nhiều thanh niên thành phố đã lên núi, sung vào du kích quân, thổ phi hóa như ông.

- Các cậu ấy làm sao hiểu được cách mạng là gì, nay nhờ ông cụ nói rõ ra mới thấu tỏ - “ông cụ” mà Lục muốn ám chỉ ở đây chính là Mao - ông cụ nói, hòng súng để ra chính quyền, đừng tưởng các tướng quân và chính ủy kia là sạch sẽ, tay họ, thử hỏi ai mà không nhuốm máu?

Anh nghĩ, cả đời mình cũng không làm nổi tướng quân, chính ủy, vì sợ đánh nhau. Lục còn nói thêm:

- Đừng say sưa lắm, có trốn về đây xóm núi, thầy giáo vẫn phải đề phòng người ta mổ bụng đó nghe. - Đây là phép tắc sinh tồn, là kinh nghiệm mà Lục từng trải; cứ biết vậy cái đã, anh thâm nhủ.

- Thầy giáo nghe tôi - Lục giao nhiệm vụ - lên thị trấn làm một cuộc điều tra xã hội, ai hỏi bảo họ Lục chủ trì phái tới, chẳng cần công văn, công hàm gì cả, cứ nói rằng mình giao thầy giáo viết bản lịch sử đấu tranh giai cấp ở cái trấn nhỏ nhoi này. Thầy giáo nghe họ thuật lại, nhưng không thể tin tất cả, và đừng lục vấn, vì thầy giáo sẽ có ngay kiến giải. Lấy ví dụ, xe hơi trước kia không chạy qua đây, thầy giáo đoán chắc là do ổ thổ phi. Thầy giáo cũng đừng tưởng anh thợ rèn đêm nọ ngoan ngoãn cúi đầu vái lạy, nếu bức bách quá, hẳn sẽ cho thầy giáo một nhát búa vỡ sọ như chơi. Hoặc giả cái bà lão què chân bán nước trên phố, thầy giáo sẽ ngỡ là do bị bó khi còn bé, không phải, vùng núi này không có tục lệ đó, mẹ ta bị du kích quân bắt làm con tin, mùa đông rét như dao cắt, mẹ dám tháo giày, bàn chân lạnh cóng, teo lại như vậy, phụ nữ mà, nhà này là của mẹ, chồng bị trấn áp, thằng con đầu chết ở trại cải tạo, thằng thứ hai chạy ra nước ngoài, nay chỉ mỗi mình mẹ què chân.

Lục dạy anh, cuộc sống dạy anh, khiến anh tất ngảm những gì gọi là

phần uất, đồng cảm. Lục vẫn chưa buông tha, ông nói:

- Ăn đi, uống đi, sớm mai tỉnh rượu, cùng với mình lên núi, nơi ấy có một cái miếu, máy bay Nhật đã ném bom san bằng. Quân Nhật không lên nổi trên ấy, chỉ mới đến huyện lỵ, biết là quân du kích trốn trong miếu, nên hủy diệt nó. Nghe nói sau khi Thái Bình Thiên Quốc thất bại, một vị hòa thượng đã xây lập miếu này, vốn là tay tạo phản, không chống được triều đình, thất thế, lên núi đi tu ở ẩn. ở đó vẫn còn một mảnh tấm bia vỡ chữ nghĩa không đầy đủ, thầy giáo thử xem xem.

43.

Điện bị cúp, trần nhỏ vẫn thường như thế, anh thắp ngọn đèn dầu và cảm thấy bình an, thư thái. Ngồi viết dưới ánh đèn dầu có vẻ bớt đi nỗi sợ hãi, bớt đi tâm trạng đề phòng và do đó càng dễ dàng thổ lộ những gì sâu kín nhất. Một tiếng gõ cửa rất nhẹ, người trong thôn không bao giờ lịch sự như vậy, thoát đầu là gọi tướng lên, tiếp đến vừa kêu tên, vừa đập thình thình. Anh cứ ngỡ là chó, con chó vàng bên nhà ông hiệu trưởng, mỗi lần người thấy mùi thịt là chạy sang chực kiếm tí xương. Nhưng mấy ngày nay anh đều đến nhà ăn tập thể, có đồ lửa đun nấu gì đâu mà chú ta lại sang cào cửa. Anh hơi sinh nghi liền thu gom các trang viết giấu dưới sọt than nơi góc phòng, đứng dậy đến sau cánh cửa lắng nghe, chẳng thấy động tĩnh gì cả, định quay vào thì lại có tiếng gõ nhẹ như ban đầu.

- Ai ngoài đó? - Anh hỏi to và hé mở cánh cửa để dò la, quan sát.

- Thừa thầy - giọng người con gái, đứng nép sang một bên, chìm trong bóng tối đen ngòm.

- Tôn Huệ Dung phải không? - Anh nhận ra tiếng cô nữ sinh và mở rộng hai cánh cửa.

Tôn Huệ Dung học xong hai năm và tốt nghiệp, ở lại thôn làng cày ruộng làm nông, tất cả con em các gia đình phi nông nghiệp trên thị trấn đều phải như thế, an cư lập hộ tại nông thôn, cấp trên đã quy định bằng văn bản và giao cho nhà trường thu xếp. Anh là giáo viên chủ nhiệm của Huệ Dung, đã chọn cho cô cái đội sản xuất chỉ cách thị trấn có hơn năm dặm đường, bí thư chi bộ là lão Triệu lưng gù, ít nhiều đã quen biết. Anh lại liên hệ nhà cố bà lão để Huệ Dung tá túc, vậy là chỗ ăn ở, nơi làm việc đều chu toàn, chứng tỏ trách nhiệm và quan tâm của thầy giáo đối với học sinh đã thực sự tỏ bày.

- Thế nào Huệ Dung, đều ổn cả chứ?

- Dạ thưa thầy, cũng được ạ.

- Nhưng chắc là phơi nắng nhiều nên trông có vẻ đen hơn một tí.

Trước ánh đèn dầu, đêm hôm nơi sơn cước, mặt cô gái đúng là hơi đen, nhưng mới mười sáu tuổi mà bộ ngực đã đầy đà, cặp vú đang kỳ phát dục nhô lên tròn trịa và khác với gái thị thành. Huệ Dung lặng lẽ bước vào, cô không thấy thầy giáo khép cánh cửa lại, anh muốn để như vậy muốn tránh đi mọi sự nghi ngờ của làng xóm.

- Có việc gì không em?

- Dạ em chỉ đến thăm thầy.

- Thầy cảm ơn, ngồi đi em.

Anh chưa hề cho bất cứ nữ sinh nào một mình bước vào phòng, nhưng

đêm nay Huệ Dung, cô gái đã tốt nghiệp, đã xa trường, đâu còn là học trò, nên anh có thể, nhưng vẫn sợ hãi, đề phòng. Huệ Dung quay người nhìn khắp căn phòng, vẫn đứng thế và trông ra cửa.

- Ngồi đi em, cứ để vậy, chẳng cần đóng.

- Chắc là không ai thấy em bước vào đây thầy nhỉ? - Huệ Dung khẽ hỏi, khiến anh thẹn thùng. Anh nhớ lại khi Huệ Dung nói, nhà em là một nữ nhân quốc, nét mặt cô ta buồn thiu và có vẻ mong muốn anh động lòng. Tôn Huệ Dung là cô gái đẹp nhất thị trấn, sau lần đưa học sinh đi biểu diễn văn nghệ phục vụ công nhân mỏ than gần đấy, đã có khối chàng trai lớn vờ ngoài lớp học, thò đầu rướn cổ nhìn xem, bọn con trai được thể hét vang: “Tôn Huệ Dung đây này!”. Ông hiệu trưởng từ văn phòng bước ra giáo huấn, “nhìn cái gì, xem cái gì?”, cả đám ồ lên “xem một tí, nhìn một tí thì đã sao? Không xem, không nhìn được, bọn ông về” và thế là như ong vỡ tổ, ào ào bỏ chạy. Sáng hôm sau lên bờ sông trông lên vách đá, tràn đầy “biểu ngữ” viết bằng phấn nguệch ngoạc “Tôn Huệ Dung đã bị bóp vú tại đây!”. Ông hiệu trưởng gọi bọn nam sinh lên tra hỏi, đưa nào viết, khai mau; cả lũ lắc đầu, em không ạ, nhưng ra đến hành lang thì rú âm vang như một bầy quỳ. Còn đám con gái, sớm đã dậy thì, chín mọng, hiểu biết hết, nên xâm xì, bĩu môi, thè lưỡi, nói đông nói tây, vừa hờn ghen “tao cũng được bóp, được sờ, chứ đâu chỉ mình nó”, vừa chọc tức cãi vã, khóc lóc ồn ào. Anh truy hỏi vì sao mất đoàn kết, chỉ thấy đôi má Huệ Dung ửng hồng, cúi đầu thỏ thẻ, thưa thầy nhà em là một nữ nhân quốc... Nhớ lại lúc hóa trang trước khi ra sân khấu, Huệ Dung soi đi ngắm lại trong gương, rồi nũng nịu “thầy ơi, đầu em chải thế này đã đẹp chưa?”, “thầy ơi, thầy bôi giúp em tí son lên môi, rồi thầy ngắm đã đỡ chưa thầy nhé!”. Anh sờ tay lên môi cô nữ sinh của mình, sửa lại vết son sao cho thật đều, thật đỏ, nhất là hai góc, sao cho thật sắc. Huệ Dung say đắm ngất ngây, đoạn tỉnh giấc khi nghe anh nói “đẹp rồi đây” và nâng nhẹ cô lên.

Cô gái ấy giờ ngồi trước mặt anh, dưới ánh đèn dầu, đêm hôm, son cước. Anh định khơi thêm bắc đèn nhưng cô ta ngăn lại, đủ sáng rồi, thưa thầy. Anh nghĩ, chắc Huệ Dung gặp khó khăn về ăn ở hay việc làm nên mới đến tìm anh nhờ giúp đỡ, anh hỏi ngay:

- Nhà ấy thế nào? - “nhà ấy” mà anh hỏi là hộ nông dân có bà lão, nơi anh liên hệ cho Huệ Dung tá túc.

- Dạ em không ở nơi ấy từ lâu rồi!

- Vì sao?

- Em phải đi giữ kho.

- Nhà kho nào?

- Nhà kho của đội sản xuất.

- Ở đâu?

- Dạ bên vệ đường, mé đầu cầu.

Anh đã biết ngôi nhà vắng vẻ ấy, một mình trơ trọi nơi cầu đá bắc qua sông.

- Em ở với ai?

- Dạ không ở với ai cả.

- Trông giữ cái gì?

- Dạ một đồng cây, bừa và còn lại là rơm rạ.

- Thế mà cũng phải trông với giữ!

- Bí thư nói, sau này sẽ phân công em làm kế toán, trước tiên cũng nên có cái nhà.

- Em không sợ à?

- Dạ quen rồi, thưa thầy!

- Mẹ em có yên tâm không?

- Dạ ở nhà còn hai em gái, mẹ em đã không lo nỡ cho em, vả lại lớn rồi thì còn biết nhờ ai.

Cả anh và Huệ Dung đều im lặng, ngọn đèn nổ lách tách vì trong dầu lẫn nước lạnh.

- Có còn thì giờ mà xem sách hay không?

- Sách vở gì nữa, đâu còn như hồi ở nhà với mẹ, lên lớp với thầy; bây giờ phải lo tranh giành công điểm, không được - Huệ Dung định nói, “không được như thiên đường thuở ấy”, anh an ủi động viên:

- Thế thì thỉnh thoảng về thăm lại trường, mà đường sá cũng không xa cho lắm.

Huệ Dung cúi đầu im lặng nghe thầy, tay cô cứ miết miết trên bàn nơi khe hở giữa hai tấm ván. Anh cũng không biết nói gì hơn và bỗng ngửi thấy mùi hương thoang thoang từ mái đầu của cô gái, đoạn thốt lên:

- Nếu không có việc gì nữa thì Huệ Dung về nhé!

Cô gái ngẩng đầu, hỏi lại:

- Về đâu?

- Về nhà!

- Em có đến từ nhà đâu, thưa thầy?

- Về lại đội sản xuất!

- Em không muốn trở về nơi đó! - Huệ Dung cúi đầu, tay vẫn miết miết trên bàn.

- Em sợ ở một mình nơi nhà kho phải không, hay để thầy nói giúp, cho em trở lại nhà bà lão?-

- Dạ không...

- Em nói đi, có cần thầy giúp đỡ gì không?

Huệ Dung đứng dậy, anh nhìn rõ đôi mắt cô rất đổi kinh hoàng, nước mắt giàn giụa.

- Tôn Huệ Dung, hãy về nhà trước đã, có chuyện gì thầy trò sẽ bàn sau.

Anh nhớ, Huệ Dung bất động, cơ hồ phải đẩy cô ta ra khỏi cửa, anh nắm hai bờ vai chắc nịch của Huệ Dung, ghé sát tai cô nói nhỏ, “sáng mai, ban ngày lại đến nhé, Huệ Dung!”

Tôn Huệ Dung đã không bao giờ lại đến với anh nữa, và anh cũng chẳng gặp được cô. Không, vẫn có một lần, vào những ngày đầu đông, cách cái đêm Tôn Huệ Dung về trường tìm anh khoảng gần ba tháng, anh đi ngang qua cổng nhà cô gái, cô ta đang ở trong vườn, rõ ràng nhìn thấy anh, nhưng không như thuở nào hớn hờ chạy ra, đơn đả mời thầy vào uống chén nước mà lập tức xoay lưng mặt hút.

Tết nguyên đán trôi qua, một nữ sinh khác của lớp anh kèng đánh vào học rồi mà cứ nằm bẹp trên bàn khóc nức nở. Anh điều tra nguyên nhân uẩn khúc, bọn con trai lấc đầu, em không biết, mãi sau hỏi đám nữ sinh mới rõ.

- Dạ thưa thầy, các bạn trai vừa trêu chọc bạn ấy, chúng bảo rằng “Có hơn ai mà đòi lên mặt, rồi cũng đến lúc như Tôn Huệ Dung bị lão gù làm cho to bụng mới chịu cụp đuôi!”

Tan trường, anh đến gặp hiệu trưởng.

- Tôn Huệ Dung ra sao rồi, thưa đồng chí hiệu trưởng?

- Thật là khó nói - ông hiệu trưởng áp úng - chưa rõ trắng đen, hình như đã có thai, chắc là bị cưỡng hiếp, nhưng không dám đoán mò, nói bậy.

Anh nhớ lại đêm hôm đó Tôn Huệ Dung đến cầu cứu, chẳng rõ sự việc ấy đã xảy ra, hay cô gái dự cảm điều bất hạnh sẽ đến, và cũng có thể bị cưỡng hiếp rồi nhưng chưa biết là đang mang thai. Huệ Dung ngập ngừng không dám nói, cứ chỉ chậm chạp với mùi mồ hôi chua lét, cứ ngó nhìn cánh cửa và như muốn tìm một cái gì đã rõ ràng hết thảy và cũng chuẩn bị đầu vào đó cả rồi, nhân khi điện đèn bị cúp mới tìm đến anh để không ai trông thấy. Huệ Dung rất muốn anh đóng cửa, cô không cho anh khơi thêm bác đèn, cô ta sợ ánh sáng, vì chỉ trong bóng tối mới nói được bao điều sâu kín, mới làm cho anh thương cô, cứu cô, ngăn chặn hay can thiệp không để sự việc ấy xảy ra... Anh suy nghĩ, phán đoán... hoặc là Huệ Dung còn có mục đích gì khác?

Người thị trấn ai ai cũng đều biết, con a đầu nhà họ Tôn bị lão gù làm

cho nát bét, mẹ nó dẫn đi phá thai, qua vài ngày là mọi chuyện êm ru, chẳng còn dấu tích đâu mà lần. Công nhà Huệ Dung mắc một ổ khóa đồng to bự, anh phải tìm đến lão Trương công an, đợi ông ta giải quyết xong vụ buôn lậu dầu thực vật, anh mới bắt đầu:

- Tôi muốn tìm hiểu chuyện của học sinh Tôn Huệ Dung sự thể thế nào?

- Hồ sơ vụ án còn đó, thầy giáo cứ cầm mà xem, nhưng tôi nghĩ, thầy không quản nổi đâu, vì đây là chuyện của địa phương chúng tôi, vả lại đám nữ sinh ngoại lai về nông thôn lao động, có thể này hay thế nọ là cũng thường tình, xảy ra nhiều rồi. Chỉ cần đương sự và phụ huynh không phát đơn kiện, không gây án mạng, tốt nhất là đừng quậy vào cho thêm rắc rối... Đây là tất cả biên bản, giấy tờ liên can đến vụ án, tôi cho thầy mượn đem về mà xem.

Anh cẩn thận lật từng trang giấy, nghiên cứu kỹ càng, có biên bản điều tra đối với mỗi đương sự Tôn Huệ Dung và lão gù, cả hai đều đóng ấn chỉ, lại còn có bản ghi lời khai của Triệu lão bà, vợ bên nam, kèm theo một bức thư Tôn Huệ Dung gửi cho gã đàn ông, đề rõ đại danh lão gù, bí thư chi bộ đại đội thôn, mở đầu xưng hô thăm thiết “anh thân yêu”, lão gù đã ngoài năm mươi, mà cô gái thì đang vị thành niên. Thư viết chỉ có hai hàng, đại để là, em rất nhớ anh, nhưng không có cách nào đến thăm anh được, chuyện ấy nói như vậy là xong, em chẳng bao giờ hối hận. Chữ “hận” viết sai thành chữ “biệt”, phía dưới ký rõ ràng họ tên “Tôn Huệ Dung”, ngày tháng ghi trong thư là sau ngày xảy ra “chuyện ấy”.

Còn lời khai của mẹ vợ lão gù ghi: con dĩ dụ dỗ chồng bà, chết không nhắm mắt, thế mà vẫn dám viết thư tình “anh anh, em em” nghe ngọt xớt, ả muốn gạ một chỉ tiêu tuyên dụng mà thôi, chứ có thương với mền gì đâu... Sự việc nổ bùng lên là nhờ bác sĩ Vương trên trạm y tế công xã, biên bản điều tra họ Vương ghi: mẹ Tôn Huệ Dung tìm tôi, nhờ đến nhà thực hiện đẻ non nhân tạo cho con gái, nói rằng không thể công khai đi tới trạm, sợ chòm xóm láng giềng hay chuyện gì sau này biết gả cho ai. Tôi trả lời, tôi không làm điều phi pháp, lỡ phao tin tôi phá thai không đúng thủ tục, trước là mất chức, sau còn bị nghi ngờ, chắc đã ăn nằm với con bé. Tôi nói rất dứt khoát, không làm trái luật.

Sự việc nổ bùng, lan ra như thế nào thì hồ sơ không ghi rõ, phần khẩu cung của lão gù lại rất đơn giản: “Cưỡng hiếp? Nói bậy!”. Lão xưa nay chưa bao giờ làm cái chuyện trời tru đất diệt, táng tận lương tâm như vậy. Đừng nói tới vợ con lớn nhỏ ở nhà, mà đường đường một vị bí thư chi bộ, sao nỡ làm ba cái chuyện ấy, còn danh dự đại đội sản xuất “Hồng kỳ” nữa chứ, quyết không để tuột tay, phụ lòng bồi dưỡng của tổ chức và đồng chí lãnh đạo cấp trên. Con bé nữ sinh kia thành cáo mất rồi, đừng xem thường tiểu nhân, tâm cơ không “tiểu” đâu nhé. Hấn tẩm một mình trong buồng, mà đã

tấm là cõi truông, cứ sao không chịu chốt chặt cửa, tấm ván dày như thế, hẳn không mở thì bên ngoài làm sao mà chui vào được. Vào rồi, nếu không tự nguyện ắt đã kêu lên, đằng này vẫn im thin thít, lại còn rên la mãn nguyện. Tất cả đã mấy lần? Đi mà hỏi hẳn, không trên giường thì cũng ngoài bờ bụi, cõi sạch trơn. Bảo là cưỡng hiếp sao không phát đơn kiện sớm, đợi bụng phình lên rồi mới bù lu bù loa, tất cả cũng chỉ vì một chỉ tiêu tuyên dụng, kỳ thực thì không nên trách hẳn, con bé nữ sinh, thanh niên trí thức tội nghiệp kia, nếu không được tuyên dụng là một đời cột chặt với bùn đen.

Phần khẩu cung của Tôn Huệ Dung dày cộm cả tập giấy, hỏi rất tỉ mỉ, hỏi từ cục xà bông rẻ tiền xoa lên người, xoa những đầu cho tới bước ra khỏi chậu tắm mình còn ướt, nước chảy rờn rờn, chạy tới đồng rơm rạ lau khô thì ai ở đấy và đã làm chuyện gì với nhau, làm như thế nào nghĩa là rất chi tiết không thể nào chi tiết hơn nữa, giống như đang bị cưỡng hiếp lại lần thứ hai. Bản án kết luận: nữ thanh niên trí thức mang tư tưởng giai cấp tư sản, không an tâm lao động ở nông thôn, lại còn hủ hóa bậy bạ, phải đuổi khỏi đại đội sản xuất “Hong kỳ”, đưa tới một công xã khác và tăng cường cải tạo. Còn đối với lão gù thì ghi, tác phong sinh hoạt xấu xa nghiêm trọng, ảnh hưởng đến xã hội xóm làng, ghi vào lý lịch khuyết điểm này, nhưng tạm thời bảo lưu chức vụ để xem sau này sửa chữa ra sao.

Anh do dự mấy ngày rồi mới đến gặp ông Lục, nhờ ông ta can thiệp, giúp đỡ Tôn Huệ Dung. Lục bí thư trả lời:

- Mẹ con bé cũng đã tìm mình, thai phá xong rồi, nhờ bệnh viện huyện, thế là ổn, thầy giáo khỏi phải bận tâm.

- Nhưng vấn đề là Tôn Huệ Dung còn đang vị thành niên!

- Mình vừa nói thầy giáo không nên dây vào, quây lên. Thầy cần nhớ quan hệ nhân sự ở đây vừa thân vừa cổ, địa bàn phức tạp, thầy lại là dân ngoại lai, nếu vẫn còn muốn sống nơi này, thì hãy...

Anh hiểu lời Lục khuyên can, không cần bàn thêm nữa, anh càng hiểu, anh chẳng qua là nhờ Lục ô dù mà kiếm sống, nào có vai vế gì để dương oai diễu võ.

- Mình cũng có phần quan tâm đến mẹ con họ, chuyển con bé tới một công xã khác, đợi thời gian nửa năm, sáu tháng, dự luận lắng xuống rồi kiểm cho nó chỉ tiêu tuyên dụng, thế là yên, mẹ nó đã bằng lòng phương án đó.

Đúng là không cần bàn thêm nữa, mọi việc đã thương lượng cả rồi, giao dịch xong xuôi. Người nơi đây, đời đời kiếp kiếp lăn lộn với bùn đen, đất ruộng, thử hỏi còn có cách nào hơn, họ dung nạp anh, nếu anh ngoan và biết điều, rằng trước sau vẫn là dân ngoại lai, tha hương cầu thực.

44.

Nhân dân đã thắng lợi!

Trên thành lâu Thiên An Môn người ta tuyên bố như thế. Thực tình thì thắng lợi không phải của nhân dân, mà là Đảng, Đảng vừa đập tan một tập đoàn phản Đảng, ông Mao qua đời chưa đầy tháng thì bà quả phụ Giang Thanh liền bị bắt, nhân dân được triệu tập về quảng trường Thiên An Môn để chúc mừng thắng lợi. Đảng vĩnh viễn là đúng đắn, quang vinh và vĩ đại, tương tự người bắt hủ, bắt diệt, không ai khác, là ông Mao Trạch Đông đang nằm an nhàn, từ tôn trong cỗ quan tài thủy tinh cho nhân dân ngày ngày nổi dòng bá lạy, chiêm ngưỡng.

Tiếp đến là phong trào phục hồi danh dự, chức vụ và nâng cấp cho lớp cán bộ cũ, cán bộ lão thành vừa bị cách mạng vùi dập, thậm chí bị đập cho tan tành, tả tơi. Đồng chí Vương Kỳ - vị cán bộ đặc biệt từng được anh bảo vệ, nhớ tới tình cũ nghĩa xưa, liền tìm cách thu nhận anh - một nông dân nhỏ từ nông thôn về Bắc Kinh. Trước cổng Tiền Môn, trên con phố cổ anh bỗng nhiên gặp lại Đại Lý, “chiến hữu” năm xưa cùng nhau tạo phản, rồi ba, bốn năm sau ở nhà thương điên, mãi mới được phóng thích. Đại Lý cũng nhận ra anh, hai tay nắm chặt, lắc mạnh, nhìn anh chăm chăm, và cười hể hả. Người cơ quan cũ bảo Đại Lý đã bị điên, gặp ai cũng cười, quả bao giờ là như vậy. Đại Niên bị còng tay, chính thức đi tù, mắc “sai lầm về đường lối” trước khi quân quản, tưởng đã thoát, ai ngờ đại diện quân đội phái về yêu cầu cách ly thẩm vấn, sau đó giữa đại hội quần chúng tuyên bố tội trạng của Niên, hai mạng người đã chết dưới bàn tay hắn. Lão Lưu từng bị người của Niên trong một đêm bức cung tại phòng tầng hầm tòa lâu văn phòng cơ quan, đã dùng roi điện đánh đập nội tạng lão, chết tươi, rồi khiêng lên lầu trên, đẩy thi thể lão qua khoang cửa sổ nguy tạo nên hiện trường tự sát. Người thứ hai là một cô gái Hoa kiều vừa về nước, cũng bị bức cung bằng thủ đoạn dí điện, buộc chỗ mồm vào máy thu âm, công nhận là đặc vụ Đài Loan, xâm nhập Đại lục để phát triển tổ chức thanh trừ cán bộ Trung Cộng, và cuối cùng cô ta không thể nào sống nổi. Cựu trung tá trước đây một thời từng bày mưu lập chước, cũng bị bắt với Niên.

Chồng Vương Kỳ nguyên là phân tử chống Đảng, bị liệt vào bọn đen nay được phục hồi danh dự, đảng tịch, trở về cơ quan Trung ương tham gia thụ lý hồ sơ những tập đoàn chống Đảng sau này. Vương Kỳ vì vậy mà thăng quan tiến chức, nhưng đáng về lên lão, từ bi. Thời quân quản bà cũng bị cách ly tra khảo, người ta nhốt bà trong một phòng kho chật hẹp suốt sáu tháng, đêm cũng như ngày cái bóng đèn điện 100 oát trên trần không hề tắt, bà không thể phân biệt thời gian đã đi qua như thế nào, chỉ biết viết hết bản kiểm điểm này đến bản kiểm điểm khác, khai báo tình hình phong trào học

sinh viên Bắc Bình^[16] hồi chưa giải phóng, bà nói lúc ấy, khi bị giam, thần kinh sai lệch, rối loạn, hễ nhắm mắt là cảm thấy như có ai đập lên đầu mình, nên đảo điên và xoay tít. Bà bảo cực hình đối với bà như vậy là quá tốt, không bị xâm phạm thân thể, không bị lăng mạ, sỉ nhục, có thể do bà đã già và cũng có thể bà có nhiều đồng chí, chiến hữu cùng thời mà hồi đó vẫn đương chức trong quân đội, nên được chiếu cố chẳng.

Đại bộ phận cán bộ già đều được phục chức, một số ít tuổi cao như cựu bí thư đảng ủy Ngô Đào thì trước tiên là phục hồi chế độ đãi ngộ như tiền lương, nhà ở, công tác của con cái, rồi mới làm thủ tục về hưu. Nhưng trường hợp lão Đàm, ngoài Đảng, chức vụ nhỏ nhoi phó trưởng phòng, lý lịch lại có vết đen, nên vẫn cứ ở lại Trường cán bộ 5.7 lao động, mãi đến khi trường này giải thể, bàn giao cho chính quyền địa phương làm nông trường cải tạo bọn tội phạm, lão mới được trở về Bắc Kinh, vì chưa đủ tuổi hưu trí nên đành đợi phân công một công việc gì đó.

Lâm đã ly hôn và lại kết hôn lần nữa, chồng là thứ trưởng vừa được bổ nhiệm, người vợ trước của ông qua đời trong Văn cách.

Anh bắt đầu công bố tác phẩm và trở thành nhà văn, rời khỏi cơ quan cũ. Lâm mời anh về nhà ăn cơm, người chồng tái hôn của cô ngồi cùng và đàm luận chuyện văn chương với anh, ông nói:

- Tai nạn mà Đảng chúng ta vừa kinh qua thật là đê tài nên viết, đáng viết, để giáo dục hậu thế.

Lâm tiếp anh ở phòng khách, việc nấu nướng trong bếp đã có người làm thuê, được gọi một cái tên khá mỹ miều là bảo mẫu. Lâm cũng là người đầu tiên ở Bắc Kinh dùng nước hoa ngoại quốc, hình như của Pháp, loại đắt tiền.

Phần anh, cũng đang làm thủ tục ly hôn, Sảnh - vợ anh đã viết thư cho Hội nhà văn tố cáo anh có tư tưởng phản động, nhưng chứng cứ không rõ ràng, nói đúng hơn là không có. Qua mười năm Văn cách tồn đọng lại, ly hôn ít hơn kết hôn, điều này cũng dễ hiểu, bởi vì tòa án vừa mở cửa, biết bao nhiêu oan án còn chất đống chưa kịp xử lý, nên không muốn tạo thêm nhiều phiền phức khác kiểu như ly hôn, vì vậy không biết đến bao giờ anh mới thoát được sự ràng buộc của cuộc hôn nhân này. Anh thừa nhận đã tổng táng tuổi thanh xuân của Sảnh, không chỉ một mình cuộc cách mạng văn hóa của ông Mao, mà anh cũng có phần trách nhiệm, nhưng chẳng còn cách nào bù đắp nổi, may mà cái án phản cách mạng, làm đặc vụ của cha Sảnh còn chưa rõ ràng, cô ta từ nông thôn vội vàng về với ông cụ, nên anh xem như được ly thân, nhẹ gánh phần nào.

Anh nhận được một bức thư của ông Lục, viết rằng: “Nhiều cây quý trên núi ấy đều bị đốn trụi, huống là loại gỗ mục này”. Lục từ chối chức vụ chủ nhiệm ủy ban kiểm tra kỷ luật của đảng ủy địa khu vừa mới thành lập lại, và

nói, thôi đủ rồi, xin được nghỉ hưu, làm một ngôi nhà trong núi để dưỡng già.

Một năm sau, nhân đi công tác miền Nam, anh tìm cách gặp lại ân nhân đã bảo vệ anh trong những ngày gian nan ấy. Anh đến huyện thành, người bạn học cũ là Dung vẫn ở đó, nhà lớp mấy lần, và có thêm đứa con nhỏ ngoài kế hoạch. Dung không khác gì xưa, cần mẫn trong cương vị một kỹ thuật viên nông nghiệp, bà vợ bán hàng cho hợp tác xã, cũng muốn dời nhà ra gần cửa hiệu để tiện bề trông nom con cái, nhưng vì quà cáp, lễ mọn cho cán bộ chưa đủ, nên không thành. Dung rất ít lời, cứ ngồi thế im lặng nhìn anh cả buổi thôi.

Anh theo chuyến xe về trấn nhỏ, vẫn như xưa, xe cộ cũ kỹ, người lên kẻ xuống chen nhau. Anh không dám đi vào con phố cũ hay đến nhà trường, sợ gặp người quen mời cơm, rồi ngồi lì ở đó, được nhà này, mất nhà kia, thì thật không hay, mà muốn chu toàn ít ra cũng một, hai ngày. Nhân lúc chưa bị ai phát hiện anh hỏi đường về nhà Lục mới xây.

- Ôi! - Cậu thanh niên hợp tác xã đồ mộc mồm ngậm điều thuốc nhận ra anh, bước tới, bắt tay. Họ đã cùng tập bắn bia hội huấn luyện dân quân, cùng uống rượu với nhau và cũng cùng tán phét, chắc bây giờ đã là cán bộ. Không, thợ thôi, dân ngoại lai, ở tạm, làm thế nào mà lên quan nôi, cậu ta chỉ đường cho anh và hẹn gặp lại ở văn phòng hợp tác xã.

Nhà ông Lục ở sâu trong núi, cạnh bờ sông, phía sau mỏ than phải bảy, tám dặm, còn đi bộ khá xa. Dung đã bảo anh, cán bộ trên huyện đều loan tin ông Lục điên mất rồi, cất một lều tranh xa xóm xa làng, ăn chay luyện đan, hành “Hoàng lão chi đạo”, cầu mong trường sinh bất lão. Còn số đông đồng chí, chiến hữu của Lục giờ đây được phục chức ngồi ở vị trí khá cao thì nhận xét, ý chí cách mạng nơi lão Lục đã bị suy giảm. Điều này là do Lục nói ra khi anh vào núi gặp ông.

- Không còn muốn làm bản tay mình nữa, cũng được chứ, thừa thầy? - Lục say sưa - nhà tranh vách đất, trồng rau đọc sách, không còn trẻ trung như thầy giáo mà bươn chải - rồi hạ giọng - mình già rồi, kiếp này cũng đến thế mà thôi.

Nhà Lục ở không phải là tranh tre nứa lá như người ta đồn đại, mà xây gạch lợp ngói hẵn hoi, nhìn bên ngoài chẳng ra dáng vẻ gì cả, và có đứng trên đỉnh núi mỏ than mới trông thấy. Lục nhận một khoản tiền hưu trí, tự thiết kế và thuê nông dân trong vùng xây dựng, nền nhà lát đá thanh, phòng ngủ bố trí một tấm đá, dễ dàng lật lên, đó là cửa vào đường hầm thông ra khe suối, hai bên bát ngát cả rừng thông. Lục luôn nghĩ đến bảo toàn tính mạng, lúc nào cũng đề phòng, có lẽ cuộc đời đã dạy ông phải như vậy.

Góc tường gian chính gắn một mảnh bia vỡ, thuê nông dân gánh từ trên

miếu hoang đỉnh núi xuống đây, chữ nghĩa còn lại không đầy đủ, nhưng đại khái có thể đọc được thân thế và nỗi lòng của hòa thượng, người đã từng lập miếu, là một vị tú tài thất thế, muốn tung hoành hồ hải, tham gia xây dựng xã hội utopia trên thế gian này, nổi loạn, tàn sát, nhưng không thành, và cuối cùng thì xuất gia đi tu... Phòng ngủ của Lục chất đống khá nhiều sách, có những cuốn chỉ lưu hành trong nội bộ Đảng, cung cấp cho cán bộ cao cấp đọc tham khảo như *Tự thuật của Điện Trung Giác Vinh*, Thủ tướng Nhật Bản, hay ba tập *Hồi ký của Tướng quân De Gaulle*, Tổng thống Pháp, cũng có cả sách quý đóng theo kiểu cổ như *Bản thảo cương yếu*, không rõ xuất bản năm nào, cùng nhiều áng cổ thi mới tái bản.

- Định viết một cái gì đó, và đề mục đã có rồi, ấy là *Son trung nhân nhật ký* được chứ, thưa thầy, vấn đề còn lại là có viết nổi không đây? - Lục nói và cả hai cùng cười rất ăn ý, có lẽ đó là do tình cảm của anh đối với Lục, cảm ơn người cuu mang mình trong bấy nhiêu năm.

- Nào, hãy đi kiểm tí gì về nhậu cái đã!

Lục không ăn trường trai như người ta vẫn nói, ông dẫn anh đến nhà ăn của khu mỏ. Dưới chân núi sừng sững một tời điện ngạo nghễ, đó là miệng của giếng lấy than, từng gàu từng gàu từ lòng đất được kéo lên, đen nhánh và bên cạnh dựng nhiều dãy nhà, chắc là lán trại của công nhân. Lúc ấy đã tan ca, phu mỏ tay cầm bát sắt dĩa tre xếp hàng ở cửa nhận cơm, Lục xông vào bếp, anh tha thân ở bên ngoài, thì bỗng nghe hai tiếng “thưa thầy” giọng phụ nữ. Anh quay lại và nhận ra Tôn Huệ Dung đứng trong hàng phu mỏ đợi lấy cơm, choàng tạp dề như một bà lão nông dân, mà ánh mắt, hàng mi và đôi môi vẫn sắc đẹp, kiều diễm như xưa, không thay đổi chút nào, chỉ có thân hình và khuôn mặt là hơi mập một tý. Huệ Dung hớn hờ bước lên đón anh, anh ngạc nhiên hỏi nàng “Sao em lại ở đây”, định vỗ tới nắm lấy nàng, thì Lục từ trong nhà bếp thoát ra, kéo hai vai anh và bảo “đi!”. Anh phải nghe lời Lục, bởi ông là ô dù, che chở, thành thói quen mất rồi, nhưng vẫn ngoái đầu nhìn nàng. Huệ Dung đứng đấy ngẩn ngơ như một pho tượng, rồi kinh hoàng, thất vọng, uất ức lộ ra nơi khóe mắt thâm quầng, thế mà nàng vẫn nhoẻn miệng cười với anh, miệng định nói gì đó, nhưng không cất nổi thành lời, nàng cứ đứng đấy, bên ngoài hàng phu mỏ đợi lấy cơm, mặc cho thiên hạ liếc mắt trâm trờ.

- Không được dính vào con đĩ đó, thưa thầy, nó đã ngủ với mọi phu mỏ, khiến mỏ than này nổi loạn đánh nhau! - Lục giải thích, anh miễn cưỡng bước theo ông và tiếp tục nghe ông huấn thị:

- Đầu tháng nhận lương, bọn phu mỏ tranh nhau ném tiền lên người con bé, khiến đàn bà ở nhà mắng chửi lung tung, đài truyền thanh khu mỏ phải lên tiếng tuyên truyền, khuyến can, nhưng chúng nó đã bị con đĩ hớp hồn cả

rồi, không biết ả ta có chiêu gì mà hấp dẫn thế - ông Lục cũng có vẻ tò mò, biết ý, quay trở về đạo mạo - thầy mà nói thêm vài câu nữa là hẳn cuồn đi luôn, người ta sẽ dị nghị thầy giáo cũng dính, khó có thể thoát khỏi miệng thế gian.

Ông Lục bày rượu thịt thết đãi anh, mà sao khô đắng thế, anh phải giả bộ nhậu nhẹt say sưa, nhưng vô cùng hối hận vì không được đứng lại nói chuyện với nàng. Nhưng kỳ thực thì còn biết nói gì, anh và Huệ Dung như hai thế giới, cho dù thế giới nơi anh không lấy gì làm sạch sẽ cho lắm thì chỗ nàng vĩnh viễn dưới hầm than, một đời không ngoi lên nổi. Nàng quên mất khoảng cách tách chia giữa mình và anh, quên mất cảnh ngộ của mình, quên mất thân phận là “con đĩ” trong con mắt người đời mà đã xem anh là thầy giáo như thuở nào, trên tận thiên đường. Nàng không cần cầu cứu, nàng biết hoàn cảnh của mình, nhưng vì trong chốc lát, những thơ ngây, chung tình, dục vọng, đắm say tràn về và thốt lên hai chữ “thầy giáo”. Nỗi đau của nàng khiến anh khổ sở, trách mình sao mềm yếu nhường kia.

Một đêm ngủ lại nhà Lục nằm sâu trong núi, nghe thông reo như bao đợt sóng, trào dâng nỗi nhớ Huệ Dung. Anh đã chụp ảnh cho em, anh đã miết đã sờ lên môi em, tay anh đây cũng là đôi môi anh đó, em hát bài ca cách mạng ca ngợi tư tưởng Mao Trạch Đông, ca ngợi người nữ anh hùng kháng Nhật - chị A Khánh, tất cả đều theo quy định của Cục Giáo dục, nội dung không có gì sai sót, lại được chất giọng đặc biệt mượt mà trình diễn thì còn gì bằng... ôi em nữ sinh bé nhỏ của thầy. Thế nhưng giờ đây thầy không hề biết em đã lấy chồng hay chưa, em sống ra sao, hoặc như ông Lục vừa nói, một con đĩ cho cả bầy phu mở hoành hành, xé xác, băm vằm, nhày nhựa mà thuở ban đầu Triệu bí thư lưng gù đã mở lối thông đường. Trời ơi, Tôn Huệ Dung! Hiện nơi xứ người xa xôi thầy vẫn giữ tấm hình của em.

Anh có dạy một học sinh xóm núi, cậu ta lên được đại học, tốt nghiệp ra trường công tác, tình cờ gặp anh và thưa rằng, ông Lục đã qua đời. Anh hỏi vì sao, dạ do bệnh, anh bảo, cũng nghe đồn như vậy. Nhiều năm sau, trong một cơn ác mộng, anh mơ về sơn cước, gặp Huệ Dung và ông Lục bí thư...

45.

Rồi một buổi hoàng hôn nọ đi ngang qua Cổ Lâu, anh xuống xe bước vào quán cơm bên đường, bỗng nghe ai đó gọi tên mình, quay lại và thấy một người phụ nữ đang đứng đấy nhìn anh. Chị muốn cười, nhưng đôi môi mím chặt.

- Tiêu Tiêu phải không? - Anh ước hỏi. Tiêu Tiêu nhoẻn miệng cười, không tự nhiên cho lắm.

- Anh xin lỗi, thật không ngờ...

- Không còn nhận ra nữa chứ gì?

- Khỏe mạnh, chắc nịch... Anh nhớ hồi ấy Tiêu Tiêu thon thả và có đôi bầu vú nho nhỏ nhưng bây giờ...

- Đã trở thành một phụ nữ nông thôn rồi phải không?

- Không, không, khỏe hơn trước rất nhiều!

- May mà không trở thành xã viên công xã, vẫn là một đóa hướng dương, nhưng đã tàn! Tiêu Tiêu tỏ ra rất chanh chua, mượn lời ca năm nào ví xã viên công xã như hoa hướng dương. Anh chuyển sang đề tài khác:

- Về thành phố rồi chứ?

- Đang còn chạy hộ khẩu, lấy có mẹ bệnh nặng cần người chăm nom, nhà chỉ mỗi mình em là con gái, để làm thủ tục xin về thành phố, nhưng cho đến bây giờ chưa nhập xong hộ khẩu.

- Nhà em vẫn ở chỗ cũ?

- Nhà ấy làm sao thay đổi được, cha đã qua đời, mẹ thì ở Trường cán bộ 5.7 mới về. Anh không hay biết tình hình gia đình của Tiêu Tiêu nên đành nói:

- Anh đã đến con hẻm nhà em, tìm em... Chuyện anh nói cũng đã mười năm rồi, giờ nhắc lại cho ra vẻ quan tâm, thương nhớ.

- Sao không vào nhà em ngồi một lát?

Anh thuận mồm “ừ” đại một tiếng, nhưng hoàn toàn không có ý đó. Thực tình thì anh đã đạp xe qua con hẻm ấy nhiều lần, và rất muốn tình cờ gặp được Tiêu Tiêu, nhưng không dám nói ra, mà chỉ bảo “anh không biết số nhà...”

Anh và Tiêu Tiêu im lặng cùng đẩy xe đi bên nhau, cô đưa anh vào nhà, anh hỏi:

- Mẹ em đâu?

- Nằm viện.

- Bệnh gì?

- Ung thư vú, đã di căn vào đến xương, chẳng biết có sống nổi nửa năm sáu tháng không... Anh uống trà nhé!

- Cảm ơn, hãy kể về em đi, Tiêu Tiêu!

- Anh cũng đã ở nông thôn mà không biết hay sao?

Anh có vẻ hồi hận vì đã theo nàng đến đây, một căn nhà chật chội, bừa bãi và có phần bẩn thỉu. Thực trạng này cùng với nỗi lòng bại hoại khiến anh tiếc nuối cái ấn tượng đẹp đẽ về Tiêu Tiêu thuở trước. Bây giờ cô đang ngồi bên mép giường chăm chú nhìn anh, và cũng như anh nhớ lại những giây phút hiếm hoi ấy...

- Anh là người đàn ông thứ nhất của đời em - Tiêu Tiêu mơ màng. Thôi đúng rồi, anh chợt nhớ, bầu vú bên trái của nàng, không, bên phải, vì khi sờ lên nấn bóp, anh đã dùng đến bàn tay trái, có một vết sẹo đỏ hồng, thịt non nổi cộm...

- Nhưng anh quá ngu - anh bị Tiêu Tiêu xỉ vả. Đang định hỏi về vết sẹo đó, thì cảm thấy nhói đau, bèn nói bâng quơ:

- Vì sao?

- Vì lúc ấy anh không cần em - Tiêu Tiêu bình tĩnh, cúi đầu.

- Vì lúc ấy em đang là một nữ sinh trung học - anh biện bạch.

- Em sớm đã trở thành đàn bà nhà quê từ lâu rồi mà anh không biết đó thôi, về nông thôn không bao lâu, nông thôn chẳng quan tâm đến chuyện trung học hay đại học, miễn là nữ là có thể xài tất!

- Sao không đi kiện?

- Kiện ai? Anh thật là ngốc!

- Đúng, anh là một thằng ngốc, anh cứ tưởng...

- Tưởng cái gì?

- Tưởng lúc ấy em đang là cô gái đồng trinh... và không dám làm hỏng đời em.

- Anh là đồ bỏ đi, anh sợ cái gì kia chứ, sợ em ư? Em biết thành phần gia đình mình không tốt, không có tiền đồ, nên đêm hôm khuya khoắt mang tấm thân này dâng hiến cho anh mà anh chối từ, mà anh không dám, anh quá hèn!

- Anh sợ gánh nặng.

- Nhưng em chưa kể chuyện mẹ mình cho anh nghe kia mà?

- Tuy vậy vẫn đoán được - anh lắc đầu - và bây giờ thì muộn rồi, biết nói sao đây Tiêu Tiêu? Anh đã kết hôn.

- Tất nhiên là đã muộn, em giờ đây cũng như chiếc giày rách, hai lần

phá thai, hai tạp chủng mà em không muốn.

- Sao không dùng biện pháp tránh thai?

- Anh này thật nực cười, người nhà quê ai mang cái của nợ đó, chỉ tại phận em bạc, chỉ tại số em hèn, không có ai che chở, ô dù, bảo hộ, suýt nữa thì cả một đời chôn dưới bùn đen.

- Em còn trẻ, đừng nên bi quan như thế!

- Tất nhiên là em phải sống, anh khỏi phải bận lòng dạy bảo, em đã được dạy bảo, giáo dục quá nhiều rồi.

Tiêu Tiêu cười, cười một cách hồn nhiên, hai tay chống xuống giường cho bờ vai tự do rung động. Anh cùng cười với nàng, nhưng đôi mắt đắm lệ. Tiêu Tiêu ngưng bật, anh nhìn thấy trên gương mặt nàng vẻ yếu đuối, nhu mì thật sự.

- Anh ăn tí gì nhé, mì được không, như thuở nào anh đã nấu cho em.

Tiêu Tiêu ra bếp, và anh có thời gian ngắm nhìn cái ổ của nàng, quần áo thay ra vắt tứ tung mọi chỗ, kể cả nội y cần giặt giũ. Và tự nhiên anh muốn xua tan bao ấn tượng thương hại nàng và bấy lâu đeo bám như một giấc mơ; anh muốn phóng túng, thoải mái với nàng, đầu nàng vẫn nói là chiếc giày đã rách, hàng xấu nhất về, hay con đi nhà quê... Tiêu Tiêu bưng hai tô mì đặt lên bàn, và anh từ sau lưng ôm riết lấy nàng, sờ ngay lên ngực. Nàng đánh tay một cái, đánh giả vờ, “ngồi ăn cái đã!”

Tiêu Tiêu không giận dữ mà cũng chẳng động tình, nàng vẫn đến với đàn ông kiêu đó, bình tĩnh ăn hết tô mì và không nói năng gì cả...

- Ăn no rồi cho anh về nhé?

- Tùy anh.

Anh chưa về, anh đứng dậy sang phía Tiêu Tiêu, ôm đầu nàng hôn tha thiết. Tiêu Tiêu hơi cúi, không cho anh hôn môi. Anh thò tay sờ lên đôi bầu vú của người phụ nữ, trông đã phì nộn hơn xưa.

- Ta lên giường anh nhé - Tiêu Tiêu trêu mếu và cho anh tận hưởng cảnh tượng tự nguyện thoát y. Anh rất đổi ngạc nhiên là cái sẹo màu hồng dưới bờ vú nàng đã biến đâu mất. Nàng hỏi:

- Anh đã kết hôn?

Anh không gật mà cũng chẳng lắc đầu, chỉ cảm thấy bị sỉ nhục, quyết báo thù, còn báo thù cái gì thì không cần biết. Anh cởi hết quần áo, chồm lên người Tiêu Tiêu và mừng rỡ thấy đó là thân hình của một nữ sinh trung học khác, cô đơn, lạnh lẽo trong cái nhà kho bên vệ đường, mé cầu đá, bắc qua sông.

- Anh yên tâm - Tiêu Tiêu căn dặn - nhớ mà có cũng chẳng cần nạo, em

đã quen rồi!

Anh quan sát kỹ thân thể nàng, người đàn bà lạ, đầu vú đỏ, quàng vú thâm, tất cả đều đầy đà, che khuất vết sẹo kia, và anh cũng không hỏi lai lịch của nỗi đau đó. Tiêu Tiêu vẫn nằm trên giường và nói, bây giờ nàng chẳng sợ ai, mặc cho láng giềng muốn xâm xì to nhỏ, bỏ ngoài tai. Nhưng anh bảo, anh là trai có vợ, nếu không may ủy ban dân phố ở đây phát giác, báo về đơn vị Hội nhà văn thì vụ ly hôn với Sản e khó thông qua. Tiêu Tiêu lại thiết tha, lại triu mến:

- Anh còn đến nữa?

Nàng lỏa lồ ôm anh và nói “buồn lắm anh ơi”. Đó cũng là lần anh chia tay với Tiêu Tiêu, với Cổ Lâu và lên đường đào tẩu, tháo chạy sau khi “tranh luận” với ông cụ không thành!

Hết

-
- [1] Nguyên văn: “thao”.
- [2] “Anh”, thường xưng hô khi yêu nhau
- [3] Theo thuật ngữ của Tưởng Giới Thạch – N.D.
- [4] Một giáo phái của Cơ đốc, đề xướng cần kiệm thanh liêm, không hút thuốc, uống rượu, xem kịch, nhảy múa. – ND
- [5] Tên chữ Hán mà tác giả sử dụng. – ND
- [6] Tương đương như ủy ban nhân dân ta. – ND.
- [7] Friedrich Nietzsche (1844-1900) – ND.
- [8] Cân Trung Quốc bằng nửa kilô quốc tế. – ND.
- [9] Thước Trung Quốc bằng một phần ba mét quốc tế. – ND.
- [10] Một địa phương ở miền bắc tỉnh Sơn Tây. – ND.
- [11] Tỉnh Hà Bắc. – ND.
- [12] Totem: biểu tượng của một thị tộc, thường là một loài vật nào đó.
- [13] Utopia: Không tưởng. – ND.
- [14] Một đơn vị hành chính ở Trung Quốc, gồm nhiều huyện, nhưng nhỏ hơn tỉnh. – ND.
- [15] Tương tự như phổ thông cơ sở bên ta. – ND.
- [16] Tứ Bắc Kinh – ND.

Mục lục

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)
- [12.](#)
- [13.](#)
- [14.](#)
- [15.](#)
- [16.](#)
- [17.](#)
- [18.](#)
- [19.](#)
- [20.](#)
- [21.](#)
- [22.](#)
- [23.](#)
- [24.](#)
- [25.](#)
- [26.](#)
- [27.](#)
- [28.](#)
- [29.](#)
- [30.](#)
- [31.](#)
- [32.](#)
- [33.](#)
- [34.](#)
- [35.](#)
- [36.](#)
- [37.](#)
- [38.](#)
- [39.](#)
- [40.](#)
- [41.](#)
- [42.](#)
- [43.](#)
- [44.](#)
- [45.](#)

